HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

36 NĂM CAM KẾT LỢI ÍCH CAO NHẤT



KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH SÁNH BƯỚC NĂM CHÂU

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

36 NĂM

CAM KẾT
LỢI ÍCH
CAO NHẤT

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị 8
Thông điệp của Tổng Giám đốc 10
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi 12
Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành 14
Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý 32
10 dấu ấn tiêu biểu năm 2025 34

CHƯƠNG 2

THÔNG TIN CHUNG

Tổng quan về HDBank 46
Công ty con thuộc HDBank/ Công ty liên kết thuộc HDBank 48
Ngành nghề kinh doanh chính, địa bàn kinh doanh, mạng lưới theo tỉnh thành 50
Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 52
Môi trường kinh doanh, cơ hội, rủi ro và thách thức 54
Quản trị rủi ro của HDBank 56
Mục tiêu gắn liền với Mục tiêu phát triển bền vững 64
Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn (2025-2030) 67
Các giải thưởng uy tín trong năm 2025 68

CHƯƠNG 3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Điểm nhấn kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 74
Hoạt động Ngân hàng Bán lẻ 80
Hoạt động Ngân hàng Doanh nghiệp 86
Hoạt động Kinh doanh vốn, tiền tệ và Định chế tài chính 92
Hoạt động Khối Công nghệ thông tin 96
Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên/HD SAISON 98
Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên/HDS 106

CHƯƠNG 4

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành 110
Cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý 116
Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh 118

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Điểm nhấn về hoạt động Quản trị doanh nghiệp trong năm 2025 122
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ngân hàng 124
Định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2026 126
Cơ cấu Hội đồng Quản trị và phân công nhiệm vụ 128
Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2025 130
Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị 132
Báo cáo của Ban Kiểm soát 140
Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát 142
Đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty tại HDBank 148
Đánh giá tình hình thực hiện Quản trị công ty dựa trên thẻ điểm Quản trị công ty khu vực Asean 150
Quan hệ cổ đông, nhà đầu tư 168

CHƯƠNG 6

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan báo cáo Phát triển bền vững 176
Quản trị hướng đến Phát triển bền vững 178
Các chủ đề trọng yếu 182
Gắn kết các bên liên quan 184
Thành tựu nổi bật trong thực hành Phát triển bền vững 188

CHƯƠNG 7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được kiểm toán 202



CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	8
Thông điệp của Tổng Giám đốc	10
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	12
Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	14
Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý	32
10 dấu ấn tiêu biểu năm 2025	34

NỀN TẢNG VỮNG VÀNG VƯƠN TẦM THẾ GIỚI



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác,

Khép lại năm 2025, chúng ta cùng nhìn lại một năm với bối cảnh toàn cầu nhiều biến động phức tạp. Những vấn đề địa chính trị cùng các thách thức lớn mà kinh tế trong nước phải đối diện đã đặt ngành ngân hàng vào một môi trường hoạt động nhiều thách thức. Dù vậy, tại HDBank, chính bối cảnh đó đã giúp nâng cao kỷ luật, làm rõ trọng tâm chiến lược và thúc đẩy tư duy dài hạn, tạo động lực cho những chuyển đổi tích cực.

NÂNG CAO VỊ THẾ NGÂN HÀNG: BƯỚC TIẾN ĐỘT PHÁ VỀ GIÁ TRỊ VỐN HÓA

Trong năm 2025, hiệu quả hoạt động của HDBank không chỉ cho thấy năng lực thực thi tốt các kế hoạch kinh doanh mà giúp nâng cao đáng kể vị thế của Ngân hàng trên thị trường vốn. Kết quả này không chỉ được phản ánh qua các chỉ số tài chính, mà còn qua cách thị trường đánh giá lại tầm vóc và vị thế của HDBank.

Trong năm qua, HDBank đã vươn 5 bậc trong bảng xếp hạng giá trị vốn hóa các công ty niêm yết hàng đầu Việt Nam, giúp gia tăng đáng kể vị thế của Ngân hàng trong rổ chỉ số VN30 và thị trường chung. Giá trị vốn hóa thị trường của HDBank năm qua tăng 66,8%, vượt mốc 148 nghìn tỷ đồng, nhờ lợi nhuận tăng trưởng 27,4% so với cùng kỳ, đạt 21,3 nghìn tỷ đồng. Hiệu quả sinh lời cao trong nhóm tốt nhất ngành, với tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 25,3% và tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) đạt 2,1%.

Những kết quả này không chỉ minh chứng cho một năm kinh doanh đạt hiệu quả cao mà phản ánh niềm tin của thị trường vào sự nhất quán trong chiến lược, minh bạch trong hoạt động và đáng tin cậy trong định hướng dài hạn của chúng tôi.

NỀN TẢNG TÀI CHÍNH TÍCH HỢP TOÀN DIỆN, PHÁT HUY SỨC MẠNH HỢP LỰC

Năm 2025 cũng đánh dấu một bước ngoặt trong cơ cấu tổ chức khi HDBank chuyển mình từ một ngân hàng thương mại đơn lẻ thành một nền tảng tài chính tích hợp, phát huy tối đa sức mạnh hợp lực từ các công ty con, đơn vị thành viên và đối tác chiến lược.

Một yếu tố trọng tâm của bước chuyển mình này là việc chuyển đổi thành công Ngân hàng Đông Á thành Ngân hàng số Vikki (Vikki Digital Bank). Bước đi này giúp HDBank nâng cao hiệu quả thu hút khách hàng trên kênh số, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong mọi công tác từ phát triển sản phẩm, tối ưu hóa kênh phân phối và mô hình vận hành. Cùng với HDBank, HD Saison và HD Securities, Vikki Bank đã trở thành một phần không thể thiếu của một nền tảng dịch vụ tài chính rộng lớn, hiện đang phục vụ trên 34 triệu khách hàng.

Hệ sinh thái này cho phép dòng vốn, dữ liệu và dịch vụ được tích hợp và triển khai mượt mà hơn giữa ngân hàng truyền thống, công ty tài chính tiêu dùng, công ty chứng khoán và các dịch vụ số. Nhờ vậy, cơ cấu doanh thu của chúng tôi trở nên đa dạng hơn và năng lực hỗ trợ nền kinh tế được mở rộng từ các hộ gia đình cá nhân, doanh nghiệp nhỏ cho đến các doanh nghiệp lớn và các sáng kiến phát triển của quốc gia.

VỊ THẾ QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong năm 2025, HDBank còn đạt được những bước tiến quan trọng về thúc đẩy hợp tác sâu rộng hơn với các đối tác quốc tế và liên tục nhận các giải thưởng lớn và uy tín về quản trị.

Việc phát hành thành công 100 triệu USD trái phiếu xanh quốc tế cho các định chế tài chính IFC, FMO và BII đã tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn bền vững dài hạn và đưa HDBank tiệm cận gần hơn với các khung tiêu chuẩn phát triển bền vững toàn cầu. Không chỉ đáp ứng nguồn vốn, giao dịch này phản ánh niềm tin ngày càng lớn của cộng đồng quốc tế vào năng lực quản trị, quản lý rủi ro và tính kỷ luật trong thực thi chiến lược của HDBank.

Niềm tin đó cũng được khẳng định qua các đánh giá độc lập. Việc được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vinh danh trong Top 8 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất (nhóm vốn hóa lớn), Top 5 Doanh nghiệp Niêm yết Quản trị Công ty Xuất sắc tại Việt Nam theo Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ASEAN Corporate Governance Scorecard), cùng giải thưởng Hội đồng Quản trị của năm 2025 (Board of the Year 2025), đã khẳng định cam kết của chúng tôi đối với sự liêm chính, trách nhiệm giải trình và giám sát hiệu quả—những nền tảng cốt lõi cho tăng trưởng bền vững.

ĐỊNH HÌNH GIAI ĐOẠN TĂNG TRƯỞNG MỚI CỦA VIỆT NAM

Bước sang năm 2026, Việt Nam đang ở vị thế sẵn sàng cho một giai đoạn phát triển mới, và các định chế tài chính sẽ đóng vai trò quyết định trong việc hỗ trợ tiến trình đó. Với quy mô và sự cộng hưởng của các đơn vị thành viên, cùng sự quan tâm, ủng hộ của các cơ quan quản lý, nhà đầu tư và đối tác kinh doanh, HDBank đã chuẩn bị kỹ lưỡng để đóng góp nhiều hơn và nắm bắt cơ hội từ hành trình vươn mình của dân tộc ở phía trước.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành không ngừng nghỉ của Quý vị. Chúng tôi rất mong chờ được cùng Quý vị kiến tạo nên chặng đường tăng trưởng tiếp theo.

Trân trọng,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KIM BYOUNGHO



THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý khách hàng và Đối tác, Quý cổ đông và Nhà đầu tư,

Thay mặt Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HDBank), tôi trân trọng gửi tới Quý vị lời cảm ơn sâu sắc vì sự tin tưởng, đồng hành bền bỉ trong năm 2025 và suốt chặng đường phát triển vừa qua.

Năm 2025 đánh dấu hơn một thập kỷ tăng trưởng liên tục của HDBank. Trong bối cảnh kinh tế - xã hội toàn cầu và trong nước có nhiều biến động, HDBank đã kiên định chiến lược phát triển bền vững, duy trì kỷ luật vận hành và không ngừng đổi mới để đạt được những kết quả tăng trưởng bền vững và có chiều sâu.

Với sự đồng hành quý báu của Quý khách hàng và Đối tác, Quý cổ đông và Nhà đầu tư, HDBank đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra trong năm 2025.

Tính đến 31/12/2025, tổng tài sản HDBank đạt hơn 931 nghìn tỷ đồng, tăng 33,5% so với năm 2024. Tổng quy mô dư nợ đạt 588 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 34,3% so với 2024, tập trung vào các lĩnh vực có hệ số rủi ro hợp lý và dư địa tăng trưởng dài hạn như các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), chuỗi cung ứng, sản xuất - kinh doanh, xuất khẩu và các dự án xanh. Đây là cơ sở giúp HDBank duy trì tăng trưởng cao và kiểm soát tốt rủi ro. Tổng huy động vốn đạt 832 nghìn tỷ đồng, trong đó tiền gửi khách hàng tăng 28,2%, khẳng định niềm tin thị trường đối với HDBank. Các chỉ số hiệu quả như ROE đạt 25,3%, ROA: 2,1% duy trì ở nhóm dẫn đầu. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II đạt 16,7% - cao nhất ngành ngân hàng, tạo dư địa lớn cho tăng trưởng tín dụng và mở rộng quy mô trong các năm tới mà không gây áp lực tăng vốn ngắn hạn. Các tỷ lệ an toàn hoạt động được kiểm soát chặt chẽ, theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế.

HDBank tiên phong dẫn dắt hành trình số hóa, nơi kinh doanh số từng bước trở thành động lực tăng trưởng quan trọng, song hành cùng việc lan tỏa nền văn hóa số hiện đại, nhân văn trong toàn hệ thống. Đồng thời, Ngân hàng triển khai hiệu quả chiến lược ESG với định hướng dài hạn. Trọng tâm xuyên suốt của chúng tôi là cung cấp các giải pháp tài chính hiện đại, chuyên biệt và tối ưu, nâng cao trải nghiệm khách hàng, tạo động lực cho mỗi cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển mạnh mẽ.

Giai đoạn 2023-2025, HDBank đã triển khai chiến lược số hóa toàn diện và thực chất, mang lại những kết quả rõ nét. Tính đến cuối năm 2025, trên 94% giao dịch của khách hàng cá nhân được thực hiện qua kênh số; các quy trình hoạt động được tự động hóa nhằm rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Nhờ đó, chi phí trên mỗi giao dịch giảm khoảng 35%. Tỷ lệ CIR được kiểm soát quanh mức 27,2%, tiếp tục duy trì trong nhóm hiệu quả cao của ngành.

Những kết quả này là nền tảng quan trọng để HDBank mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng tăng trưởng và gia tăng giá trị bền vững cho Quý cổ đông trong dài hạn.

Năm 2025, HDBank cũng ghi dấu ấn quan trọng trong chiến lược tài chính xanh và huy động vốn quốc tế với việc hoàn tất phát hành Chương trình trái phiếu xanh 100 triệu USD trên thị trường quốc tế. Nguồn vốn này góp phần đa dạng hóa cấu trúc tài chính, hỗ trợ chiến lược tăng trưởng bền vững và tạo nền tảng để HDBank tiếp tục thu hút các dòng vốn quốc tế cho các sáng kiến tài chính xanh và tài chính toàn diện tại Việt Nam.

Trên thị trường vốn, cổ phiếu HDB tiếp tục bứt phá mạnh mẽ trong bối cảnh thị trường chứng khoán nâng hạng. Giá trị vốn hóa HDBank năm 2025 đạt 148.657 tỷ đồng, tăng 66,8% so với 2024 và thuộc top 2 ngân hàng niêm yết có tốc độ gia tăng giá trị vốn hóa mạnh mẽ nhất. HDBank tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột trên thị trường tài chính ngân hàng Việt Nam khi thứ hạng về giá trị vốn hóa tăng 5 bậc, vươn lên hạng 12 trong rổ chỉ số VN30 - tập hợp 30 cổ phiếu hàng đầu thị trường, đồng thời là thành viên các rổ chỉ số uy tín nhất gồm Chỉ số Kim cương (VNDiamond) và Chỉ số Phát triển Bền vững (VNSI).

Song song với hoạt động kinh doanh, HDBank tiếp tục gia tăng đóng góp cho ngân sách Nhà nước và triển khai nhiều chương trình xã hội - cộng đồng trên cả nước, kiên định với chiến lược phát triển kinh doanh gắn liền trách nhiệm xã hội.

Kính thưa Quý cổ đông và Nhà đầu tư!

Năm 2026, HDBank tin tưởng sẽ tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đồng thời tạo lập những giá trị tăng trưởng bền vững cả về quy mô, chất lượng và chiều sâu quản trị. Cụ thể, HDBank sẽ triển khai 5 chương trình hành động trọng tâm:

Thứ nhất - Chương trình TIÊN PHONG: Dẫn đầu đổi mới và chuyển đổi số

Thứ hai - Chương trình TIN CẬY: Chuẩn mực quản trị và an toàn hệ thống

Thứ ba - Chương trình TẬN TÂM: Khách hàng là trung tâm

Thứ tư - Chương trình TỬ TẾ: Kinh doanh có trách nhiệm và nhân văn

Thứ năm - Chương trình TRUNG THÀNH: Gắn kết con người - Phát triển bền vững

Năm 2026 ghi dấu 36 năm hình thành và phát triển, HDBank cam kết tiếp tục nỗ lực không ngừng để gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội Việt Nam.

HDBank cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý khách hàng, đối tác, Quý cổ đông và Nhà đầu tư trong hành trình phát triển rực rỡ cùng HDBank trên chặng đường đã qua và tương lai phía trước!

Trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU ĐẶNG



TẦM NHÌN

Trở thành một Tập đoàn Tài chính hàng đầu với cốt lõi là Ngân hàng Thương mại thuộc Top dẫn đầu tại Việt Nam, có sản phẩm và dịch vụ khách hàng vượt trội, mạng lưới quốc tế, hoạt động hiệu quả và có thương hiệu được các khách hàng tự hào tin dùng.

SỨ MỆNH

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

HDBank cam kết mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng bằng các giải pháp tài chính trọn gói và sáng tạo, đáp ứng được nhu cầu đa dạng và luôn thay đổi dựa trên sự thấu hiểu khách hàng.

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

HDBank tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thú vị và có mức đãi ngộ xứng đáng giúp nhân viên có thể học hỏi, sáng tạo và cống hiến để cùng thành đạt về sự nghiệp.

ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC

HDBank cam kết tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các đối tác nhờ tăng trưởng mạnh và bền vững đi cùng với hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả và quản lý rủi ro chặt chẽ.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRUNG THỰC VÀ TRÁCH NHIỆM

HDBank là một tập thể đáng tin cậy, trung thực, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM

HDBank luôn coi khách hàng là trọng tâm trong mọi hoạt động của Ngân hàng và luôn phấn đấu đáp ứng tốt nhất những mong đợi của khách hàng.

NHẤT QUÁN VÀ LINH HOẠT

HDBank hiểu rõ mục tiêu của mình và nhất quán trong việc theo đuổi các mục tiêu đó. Trong hành động, chúng tôi luôn năng động và linh hoạt để đạt mục đích đã đề ra.

HIỆU QUẢ VÀ SÁNG TẠO

HDBank không ngừng học hỏi, sáng tạo và tự hoàn thiện để hoạt động hiệu quả và vượt trội trong việc phục vụ khách hàng.

CHUYÊN NGHIỆP VÀ HỢP TÁC

HDBank làm việc và ứng xử một cách chuyên nghiệp. HDBank chia sẻ và hợp tác thân thiện với đồng nghiệp và đối tác dựa trên sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Từ trái qua phải

ÔNG PHẠM QUỐC THANH
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

ÔNG LƯU ĐỨC KHÁNH
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng Quản trị

ÔNG KIM BYOUNGHO
Chủ tịch Hội đồng Quản trị,
thành viên độc lập

ÔNG NGUYỄN THÀNH ĐÔ
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

ÔNG LÊ MẠNH DŨNG
Thành viên
Hội đồng Quản trị độc lập



ÔNG KIM BYOUNGHO
Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng:

38 năm

Kinh nghiệm tại HDBank:

4 năm

Trình độ học vấn:

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) - Đại học California (Berkeley, Hoa Kỳ).

Cử nhân Văn học Anh (chuyên ngành chính) & Quản trị Kinh doanh (chuyên ngành phụ) - Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc).

Kiểm toán viên Công chứng Hoa Kỳ (U.S. Certified Public Accountant).

Ông Kim Byoungho có gần 40 năm kinh nghiệm trong ngành ngân hàng và tài chính toàn cầu, với sự nghiệp nổi bật trải dài trong các lĩnh vực lãnh đạo, chuyển đổi quy mô lớn và mở rộng quốc tế.

Ông từng giữ chức Tổng Giám đốc Hana Bank và Giám đốc Tài chính kiêm Phó Chủ tịch Tập đoàn Hana Financial Group, nơi ông đóng vai trò trung tâm trong việc chuyển đổi tập đoàn trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu Hàn Quốc. Ông đã dẫn dắt một số thương vụ mua bán - sáp nhập ngân hàng lớn nhất tại Hàn Quốc và chỉ đạo quá trình tích hợp sau sáp nhập, qua đó tăng cường đáng kể quy mô, năng lực cạnh tranh và sự hiện diện quốc tế của tập đoàn. Bên cạnh đó, Ông từng đảm nhiệm nhiều vai trò trong hội đồng quản trị và tư vấn, bao gồm Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của SK Inc., Cố vấn cho IFC, và Thành viên Ủy ban Nghiên cứu của Viện Tài chính Hàn Quốc. Ông cũng là tác giả của cuốn sách "Abandon the Golden Rule."

Ông có kinh nghiệm quốc tế sâu rộng tại Indonesia, Trung Quốc, Hoa Kỳ và Việt Nam, dẫn dắt các khoản đầu tư chiến lược, hoạt động tài trợ xuyên biên giới cũng như phát triển các nền tảng ngân hàng doanh nghiệp và ngân hàng giao dịch.

Ông Kim Byoungho là Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 26/04/2022 và được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị vào ngày 29/04/2022. Trong vai trò này, Ông đã tăng cường quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và định hướng chiến lược trung và dài hạn của Ngân hàng, tập trung vào hiệu quả sinh lời, chất lượng tài sản, chuyển đổi số và phát triển hệ sinh thái.



ANH HÙNG LAO ĐỘNG, TIẾN SĨ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng:

Hơn 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank:

Hơn 20 năm

Trình độ học vấn:

Tiến sĩ Điều khiển học kinh tế - Học viện Mendeleev.

Cử nhân Tài chính - Tín dụng - Học viện Thương mại Moscow.

Cử nhân Quản lý kinh tế lao động - Đại học Kinh tế Plekhanov.

Chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, nhà kiến tạo hệ sinh thái tài chính và doanh nghiệp mang tầm khu vực

Anh hùng Lao động, Tiến sĩ Nguyễn Thị Phương Thảo là một trong những nhà lãnh đạo có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và kinh tế tư nhân tại Việt Nam và khu vực. Với hơn ba thập kỷ kinh nghiệm, Bà được đánh giá là chuyên gia hàng đầu trong việc sáng lập, phát triển và nâng tầm các ngân hàng, tổ chức tài chính và tập đoàn kinh tế quy mô lớn, góp phần định hình xu hướng phát triển của thị trường tài chính hiện đại.

Trong suốt sự nghiệp của mình, Bà đã tham gia xây dựng và phát triển nhiều định chế tài chính, đồng thời kiến tạo hệ sinh thái doanh nghiệp đa ngành bao gồm tài chính - ngân hàng, hàng không, công nghệ, tiêu dùng và đầu tư. Các tổ chức do Bà sáng lập và dẫn dắt đã trở thành những thương hiệu tiêu biểu, góp phần mở rộng tiếp cận tài chính, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Tại HDBank, Bà tham gia Hội đồng Quản trị từ năm 2005 và hiện giữ vai trò Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị. Bà trực tiếp tham gia hoạch định chiến lược phát triển dài hạn, thúc đẩy chuyển đổi mô hình ngân hàng hiện đại, phát triển hệ sinh thái tài chính số, nâng cao năng lực quản trị và phát triển bền vững. Dưới sự đóng góp của Bà, HDBank không ngừng tăng trưởng, trở thành một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam, hướng tới chuẩn mực quốc tế.

Với những đóng góp đặc biệt xuất sắc cho ngành tài chính - ngân hàng và nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, năm 2025, Bà được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, ghi nhận vai trò tiên phong trong việc kiến tạo, định hình và thúc đẩy phát triển kinh tế Việt Nam gắn với tầm nhìn khu vực và toàn cầu.



ÔNG LƯU ĐỨC KHÁNH
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông là chuyên gia của lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Ông đã từng giữ các vị trí lãnh đạo quan trọng tại các ngân hàng như: HSBC, Techcombank, ABBANK... và góp phần giúp các ngân hàng này đạt được những thành công vững chắc tại thị trường Việt Nam.

Tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 03/07/2009, ông đã có nhiều định hướng chiến lược cho các hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro, công nghệ... nhằm phát triển HDBank trở thành ngân hàng hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 32 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 18 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) - Đại học New England (Úc), Cử nhân Thiết bị Điện tử và Bán dẫn - Đại học Bách khoa Lviv (Ukraine), Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG PHẠM QUỐC THANH
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông đã có hơn 30 năm hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng. Ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị rủi ro, xây dựng và điều hành mảng kinh doanh khách hàng doanh nghiệp. Ông từng nắm giữ nhiều vị trí lãnh đạo cao cấp tại các ngân hàng HSBC, ACB, ABBank, Techcombank.

Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc HDBank từ tháng 03/2013 đến khi được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc HDBank vào tháng 04/2020. Ông có nhiều đóng góp cho chiến lược phát triển đột phá mạnh mẽ của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển khách hàng doanh nghiệp, chương trình Tín dụng xanh, tài trợ chuỗi, mở rộng hệ sinh thái và chuyển đổi số của HDBank.

Từ ngày 26/04/2023, Ông tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank và chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc HDBank. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 13/05/2025.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 34 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 14 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, Cử nhân Anh ngữ - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.



ÔNG NGUYỄN THÀNH ĐÔ
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính và công tác tài chính đối ngoại. Ông từng là Phó vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính.

Ông gia nhập HDBank từ năm 2015, tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 21/04/2017 và đã có những đóng góp hiệu quả cho việc hoạch định chiến lược phát triển của HDBank.

Kinh nghiệm ngành Tài chính Ngân hàng: 40 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 12 năm

Trình độ học vấn: Tiến sĩ ngành Tài chính Ngân hàng - Trường Đại học Tài chính Matxcova - Liên bang Nga.



ÔNG LÊ MẠNH DŨNG
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Ông có kinh nghiệm 30 năm công tác trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các vị trí Trưởng phòng Tín dụng - Ngân hàng Woori Bank - Chi nhánh Hà Nội, Giám đốc nhóm tư vấn định chế tài chính của Citi Capital Partners; Giám đốc Đầu tư tại Mekong Capital, Đại diện DEG - Deutsche Investitions - und Entwicklungsgesellschaft mbH (thuộc Ngân hàng Tái thiết KFW của Đức) tại Việt Nam.

Trong vai trò Trưởng đại diện, ông Dũng trực tiếp dẫn dắt và xây dựng chiến lược đầu tư của DEG tại thị trường Việt Nam, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp tiềm năng tại Việt Nam phát triển bền vững, tạo dựng các giá trị lâu dài cho nền kinh tế cũng như cộng đồng, xã hội.

Ông tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank với tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập từ ngày 26/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 4 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Viện Đào tạo về quản lý (CFVG), do Đại học Kinh tế Quốc dân và Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris đồng cấp bằng, Cử nhân Kế toán Ngân hàng - Học viện Ngân hàng.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025:

Thời điểm	Nội dung thay đổi
08/01/2025	Đại hội đồng Cổ đông HDBank thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank đối với Ông Nguyễn Hữu Đặng theo nguyện vọng cá nhân.
13/05/2025	Hội đồng Quản trị HDBank thông qua việc bổ nhiệm Ông Phạm Quốc Thanh giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank.

BAN KIỂM SOÁT



Từ trái qua phải

BÀ ĐƯỜNG THỊ THU
Thành viên Ban Kiểm soát

ÔNG ĐÀO DUY TƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm soát

BÀ BÙI THỊ KIỀU OANH
Thành viên Ban Kiểm soát

ÔNG NGUYỄN LÊ HIẾU
Thành viên Ban Kiểm soát



ÔNG ĐÀO DUY TƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán. Ông từng đảm nhiệm các vị trí Kế toán trưởng của Xí nghiệp 347, Công ty Sông Hồng - Bộ Quốc Phòng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Phú An, Công ty Cổ phần Đầu tư Sóng Việt; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính của Công ty Xuất nhập khẩu Nhà Bè.

Tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 03/12/2010, ông đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát mọi hoạt động, đảm bảo các chỉ tiêu hoạt động an toàn và hiệu quả theo đúng yêu cầu của HDBank và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 20 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 16 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán - Đại học Kinh tế Quốc dân



BÀ ĐƯỜNG THỊ THU
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà từng là Giảng viên trường Đại học Hồng Đức, Cán bộ tín dụng Sacombank. Gia nhập HDBank từ năm 2006, bà đã trải qua các vị trí Kiểm toán viên nội bộ, Trưởng Kiểm toán nội bộ Khu vực và Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ HDBank. 20 năm công tác tại HDBank, bà đã cùng đồng hành và đóng góp tích cực trong hành trình phát triển bền vững của Ngân hàng.

Bà tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 13/06/2020.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 21 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 20 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán - Học viện Tài chính.



BÀ BÙI THỊ KIỀU OANH
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà có nhiều kinh nghiệm tại các vị trí ở các tổ chức tín dụng như: Trưởng phòng Khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Đại Á, Giám đốc Techcombank Chi nhánh Chợ Lớn, Phó Giám đốc Phụ trách khối Khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank), Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ HDBank.

Bà tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 26/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 23 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 6 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng - Đại học Thăng Long - Hà Nội.



ÔNG NGUYỄN LÊ HIẾU
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng ở nhiều vai trò như Quan hệ khách hàng, Thẩm định, Xây dựng mô hình rủi ro tín dụng, Giám đốc Đơn vị kinh doanh, Trưởng Kiểm toán nội bộ khu vực tại các Tổ chức tín dụng như Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Ngân hàng TMCP Nam Á (NamABank) và Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HDBank).

Ông tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 26/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 17 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 8 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế phát triển - Chương trình Việt Nam - Hà Lan (MDE), Thạc sĩ chuyên nghiệp về Khoa học dữ liệu và Ứng dụng trí tuệ nhân tạo - Học Viện công nghệ Châu Á (AIT), Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Ông sở hữu Chứng chỉ Kế toán quản trị Hoa Kỳ (CMA) và là Hội viên Hiệp hội Kế toán Quản trị Hoa Kỳ (IMA).

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025: KHÔNG CÓ

BAN ĐIỀU HÀNH



Từ trái qua phải

ÔNG
TRẦN THÁI HÒA
Phó Tổng Giám đốc

ÔNG
NGUYỄN MINH ĐỨC
Phó Tổng Giám đốc

ÔNG
ĐÀM THẾ THÁI
Phó Tổng Giám đốc

ÔNG
NGUYỄN VĂN HẢO
Phó Tổng Giám đốc

ÔNG
NGUYỄN HỮU ĐẶNG
Tổng Giám đốc

ÔNG
TRẦN HOÀI NAM
Phó Tổng Giám đốc
Thường trực

ÔNG
HOÀNG ĐỨC LONG
Giám đốc
Khối Nguồn vốn và
Kinh doanh Tiền tệ

ÔNG
TRẦN HOÀI PHƯƠNG
Giám đốc Ngân hàng
Doanh nghiệp

BÀ
HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN
Kế toán trưởng

ÔNG
PHẠM VĂN ĐẨU
Giám Đốc Tài Chính
kiêm Giám đốc Nhân sự



ÔNG NGUYỄN HỮU ĐẶNG
Tổng Giám đốc

Ông có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng với thời gian công tác tại Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Ngân hàng Công Thương và gần 30 năm gắn bó với HDBank. Tham gia Ban Điều hành từ tháng 11/2007 và là thành viên Hội đồng Quản trị HDBank từ tháng 12/2010 đến tháng 1/2025 ông đã đưa ra những hướng đi mới, đem lại kết quả thiết thực, đóng góp cho sự phát triển ấn tượng và bền vững của Ngân hàng.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 33 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 27 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) - Đại học GRIGGS (Hoa Kỳ), Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG TRẦN HOÀI NAM
Phó tổng Giám đốc Thường trực

Ông có 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, đặc biệt trong quản lý các hoạt động về khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính. Ông là một lãnh đạo năng động, có nhiều sáng kiến đổi mới. Ông giữ vai trò quan trọng trong quản lý và phát triển khách hàng doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tại HDBank, đẩy mạnh hợp tác giữa HDBank với những đơn vị lớn, uy tín trong và ngoài nước. Ông từng nắm giữ các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị như: Bộ Khoa học Công nghệ, Citibank, VIB...

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 27/02/2012, và là Phó Tổng Giám đốc Thường trực từ tháng 05/2025.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 14 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Cử nhân Đại học Bách Khoa Hà Nội.



ÔNG NGUYỄN MINH ĐỨC
Phó Tổng Giám đốc

Ông có trên 30 năm kinh nghiệm quản lý điều hành tổ chức tài chính tín dụng. Gia nhập HDBank năm 2009, ông có nhiều đóng góp quan trọng cho thành công của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực Quản lý rủi ro, Kiểm soát tuân thủ, góp phần đưa HDBank vào top các ngân hàng dẫn đầu về chất lượng tài sản với hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của cơ quan quản lý, từng bước ứng dụng các chuẩn mực quốc tế.

Ông nguyên là Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng Hải, đã từng giữ chức vụ cao ở một số ngân hàng tại Việt Nam.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 01/8/2009.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 34 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 17 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Luật.



ÔNG TRẦN THÁI HÒA
Phó Tổng Giám đốc

Ông là người giàu kinh nghiệm làm việc và quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng với hơn 30 năm công tác tại các ngân hàng khác nhau. Trước khi gia nhập HDBank, ông đã có 20 năm làm việc tại Ngân hàng Nhà nước TP. Hồ Chí Minh và tại VietABank với vai trò lãnh đạo như Trưởng phòng, Phó Tổng Giám đốc.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 27/05/2015.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 31 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 11 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG NGUYỄN VĂN HẢO
Phó Tổng Giám đốc

Ông có kinh nghiệm gần 30 năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, trong đó đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý và điều hành quan trọng; Trưởng phòng The Bank of Tokyo Mitsubishi UFJ tại Việt Nam, Giám đốc Tài chính PG Bank, Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 02/10/2020.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 26 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 6 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Đại học Kinh tế Quốc dân, chuyên ngành Kinh tế.



ÔNG ĐÀM THẾ THÁI
Phó Tổng Giám đốc

Ông dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển của hoạt động ngân hàng bán lẻ HDBank thông qua sự am hiểu sâu rộng về thị trường. Ông đẩy mạnh liên kết, hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước, tăng cường đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, góp phần xây dựng HDBank trở thành một ngân hàng đa năng hiện đại.

Ông đã từng công tác và giữ các vị trí quản lý cấp cao tại một số định chế tài chính lớn như ANZ, HSBC, ACB, ABBank...

Tham gia Ban Điều hành HDBank từ ngày 01/06/2025.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 25 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 6 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) - Solvay Brussels School (Vương quốc Bỉ); Cử nhân Tiền tệ - Thị trường vốn - Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG PHẠM VĂN ĐẤU
Giám Đốc Tài Chính
kiêm Giám đốc Nhân sự

Ông có trên 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Trong đó, ông am hiểu và nắm vững các nghiệp vụ về tín dụng, kế toán, tài chính, nguồn vốn và kế hoạch. Ông là người nắm giữ nhiệm vụ quan trọng trong lĩnh vực tài chính của Ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả nhất, đồng thời xây dựng các kế hoạch chi tiết cho quá trình phát triển của HDBank.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Tài chính tại HDBank từ ngày 16/09/2009.

Đảm nhận vai trò Người phụ trách Quản trị Ngân hàng từ ngày 26/05/2023.

Từ tháng 05/2023, ông đảm nhiệm thêm vị trí Giám đốc Khối Nhân sự HDBank.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 31 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 27 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế.



ÔNG TRẦN HOÀI PHƯƠNG
Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp

Ông gia nhập HDBank từ năm 2019, hiện là Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp, thành viên Ban Điều hành. Ông đã có 31 năm công tác tại các tổ chức Tài chính quốc tế lớn như Standard Chartered, Citi, BNP Paribas đến vị trí quản lý, Ban Điều hành và các ngân hàng trong nước như Techcombank, TPBank và OCB đều ở vị trí Phó Tổng Giám đốc. Và tại HDBank, ông hiện trong vai trò Giám Đốc Ngân hàng Doanh nghiệp. Ông có nhiều kinh nghiệm trong xây dựng giải pháp và phát triển quan hệ với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đa quốc gia, tài trợ xuất nhập khẩu và nền tảng tài trợ chuỗi.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 31 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 7 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân chuyên ngành Ngoại thương - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (1989-1994).



ÔNG HOÀNG ĐỨC LONG
Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ

Ông gắn bó với HDBank gần 25 năm và đã trải qua nhiều vị trí tại Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ. Ông có đóng góp lớn vào việc điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh Nguồn vốn và Tiền tệ, mang lại hiệu quả kinh doanh tốt trong nhiều năm qua tại HDBank, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của HDBank trên thị trường tài chính. Ông cũng đóng vai trò tham mưu cho Ban Điều hành, Hội đồng ALCO trong quản trị bảng cân đối tài sản, tối ưu hóa nguồn vốn và sử dụng vốn, quản lý thanh khoản, mở rộng kinh doanh tiền tệ và hoạt động trên thị trường tài chính của HDBank.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 25 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 25 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



BÀ HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN
Kế toán trưởng

Với gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán của Ngân hàng, Bà được đánh giá là một trong những chuyên gia hàng đầu về mảng này. Bà đã gắn bó hơn 28 năm với HDBank qua các vị trí thanh toán viên, chuyên viên kế toán, kiểm soát viên, phó Giám đốc chi nhánh, Trưởng Phòng Kế toán - Tài chính và Kế toán trưởng, giúp Bà hiểu rõ các mảng hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng, từ đó đóng góp xây dựng bộ máy kế toán, các chính sách tài chính - kế toán phù hợp, phản ánh chính xác tình hình hoạt động của Ngân hàng.

Đảm nhận vai trò Kế toán trưởng tại HDBank từ ngày 07/07/2011.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 28 năm

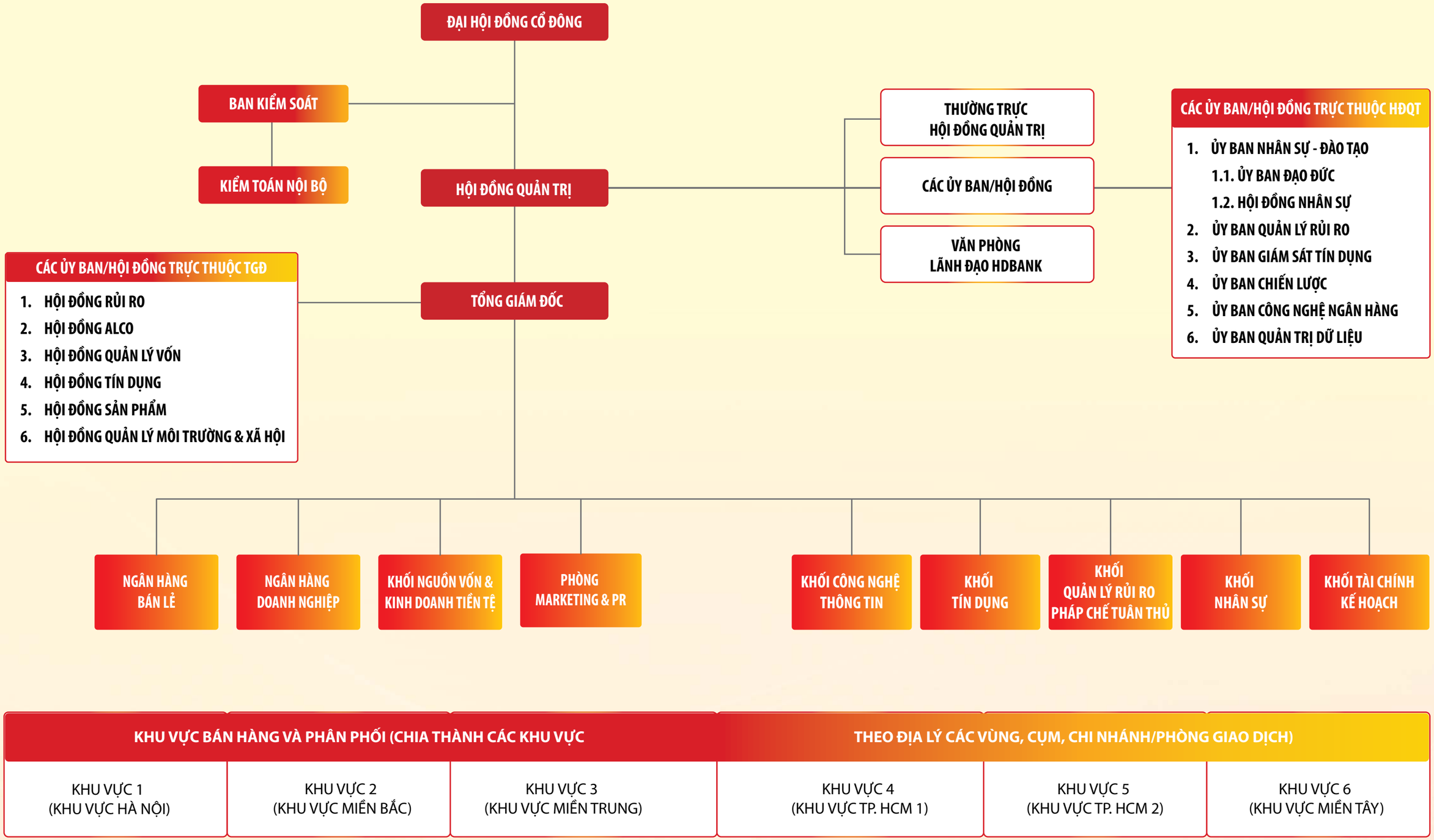
Kinh nghiệm tại HDBank: 28 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025:

Thời điểm	Nội dung thay đổi
15/01/2025	Hội đồng Quản trị HDBank thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị đối với Ông Trần Xuân Huy.
13/05/2025	Hội đồng Quản trị HDBank thông qua việc miễn nhiệm chức danh Quyền Tổng Giám đốc HDBank đối với Ông Phạm Quốc Thanh.
13/05/2025	Hội đồng Quản trị HDBank thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Đặng giữ chức vụ Tổng Giám đốc HDBank.
01/06/2025	Hội đồng Quản trị HDBank thông qua việc bổ nhiệm Ông Đàm Thế Thái giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc HDBank.
01/06/2025	Hội đồng Quản trị HDBank thông qua việc thôi giao nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc HDBank đối với Ông Lê Thanh Tùng.
01/06/2025	Hội đồng Quản trị HDBank thông qua việc thôi giao nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc HDBank đối với Ông Nguyễn Đăng Thanh.
06/06/2025	Hội đồng Quản trị HDBank thông qua việc Ông Nguyễn Cảnh Vinh không còn đảm nhận chức vụ Phó Tổng Giám đốc HDBank.
30/05/2025	Ngày 30/05/2025, Ông Trần Hoài Nam được Tổng Giám đốc HDBank phân công nhiệm vụ là Phó Tổng Giám đốc Thường trực.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



KHU VỰC BÁN HÀNG VÀ PHÂN PHỐI (CHIA THÀNH CÁC KHU VỰC THEO ĐỊA LÝ CÁC VÙNG, CỤM, CHI NHÁNH/PHÒNG GIAO DỊCH)					
KHU VỰC 1 (KHU VỰC HÀ NỘI)	KHU VỰC 2 (KHU VỰC MIỀN BẮC)	KHU VỰC 3 (KHU VỰC MIỀN TRUNG)	KHU VỰC 4 (KHU VỰC TP. HCM 1)	KHU VỰC 5 (KHU VỰC TP. HCM 2)	KHU VỰC 6 (KHU VỰC MIỀN TÂY)

10 DẤU ẤN TIÊU BIỂU NĂM 2025

1 GIỮ VỮNG QUỸ ĐẠO TĂNG TRƯỞNG CAO NHIỀU NĂM LIỀN, HIỆU QUẢ VÀ AN TOÀN VỐN DẪN ĐẦU

Năm 2025 tiếp tục ghi nhận một năm tăng trưởng mạnh của HDBank, phản ánh năng lực vận hành ổn định và khả năng thích ứng linh hoạt trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Tính đến cuối năm, tổng tài sản đạt 931.104 tỷ đồng, tăng 33,5% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế vượt 21.346 tỷ đồng, tăng 27,6% và hoàn thành vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông. Các chỉ tiêu sinh lời duy trì ở nhóm dẫn đầu ngành, với ROE đạt 25,3%, ROA 2,1% và biên lãi ròng (NIM) trên 4,8%.

Chất lượng tài sản tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ nợ xấu hợp nhất duy trì ở mức an toàn. Hệ số an toàn vốn (CAR) theo Basel II đạt 16,7%, thuộc nhóm cao nhất thị trường, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn.

HDBank hiện phục vụ hơn 25 triệu khách hàng thông qua mạng lưới hơn 378 điểm giao dịch ngân hàng, gần 28.000 điểm giao dịch tài chính trên toàn quốc cùng hệ sinh thái ngân hàng số ngày càng hoàn thiện.

Các đơn vị thành viên như HD SAISON, HD Securities và Vikki Bank tiếp tục đóng góp tích cực vào tăng trưởng hợp nhất, củng cố mô hình hệ sinh thái tài chính đa tầng.

Duy trì đà tăng trưởng trong nhiều năm liền, cùng chiến lược tập trung vào hiệu quả hoạt động, số hóa và bán lẻ, HDBank tiếp tục nâng cao vị thế trong nhóm ngân hàng thương mại cổ phần dẫn đầu.





Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng trao Quyết định chuyển giao bắt buộc DongA Bank cho ông Kim Byoungho - Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank, ngày 17/1/2025, tại Hà Nội.

2 TIÊN PHONG TÁI CƠ CẤU HỆ THỐNG NGÂN HÀNG

Với nền tảng tài chính vững chắc, uy tín và năng lực quản trị đã được kiểm chứng, HDBank được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước tin tưởng lựa chọn nhận chuyển giao bắt buộc Ngân hàng Đông Á (DongA Bank) vào ngày 17/01/2025.

Chỉ sau một tháng, DongA Bank được chuyển đổi toàn diện thành Ngân hàng số Vikki (Vikki Bank) - mô hình ngân hàng số thế hệ mới, phát triển trên nền tảng công nghệ và lấy trải nghiệm khách hàng làm trung tâm. Ngay trong năm đầu, Vikki Bank hồi sinh mạnh mẽ và bắt đầu có lãi, ghi nhận hơn 2,1 triệu lượt tải ứng dụng, cho thấy dư địa tăng trưởng lớn trong lĩnh vực ngân hàng số và bán lẻ.

Đây là lần thứ hai HDBank tham gia tái cơ cấu hệ thống ngân hàng. Trước đó, năm 2013, HDBank đã sáp nhập thành công DaiABank và mua lại Công ty Tài chính tiêu dùng Société Générale (nay là HD SAISON), tạo nền tảng cho mô hình hệ sinh thái tài chính đa tầng hiện nay.

Việc tiếp nhận và tái cơ cấu DongA Bank, chuyển đổi và hồi sinh mạnh mẽ Vikki Bank - tiếp tục khẳng định năng lực thực thi, kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm của HDBank trong việc đồng hành cùng quá trình củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống ngân hàng.



Kiosk y tế thông minh MEDIPAY là sáng kiến do HDBank tiên phong triển khai, phối hợp cùng Bộ Công an và Bộ Y tế thực hiện theo Đề án 06 của Chính phủ.

3 MỞ RỘNG CÁC GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN, LAN TỎA GIÁ TRỊ ĐẾN CỘNG ĐỒNG

Năm 2025, HDBank tiếp tục phát triển hệ sinh thái giải pháp tài chính toàn diện, hướng tới mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

Với khách hàng doanh nghiệp, ngân hàng cung cấp các giải pháp vốn và dịch vụ linh hoạt, tích hợp trên nền tảng số. Nổi bật là bộ công cụ eCMB HDBank - giải pháp ngân hàng số "all-in-one" với 10 công cụ tích hợp, đáp ứng đồng bộ các nhu cầu từ quản lý dòng tiền, thanh toán đến tài trợ thương mại, giúp doanh nghiệp tối ưu vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Song song đó, HDBank thúc đẩy mở rộng các điểm chạm dịch vụ tài chính trong đời sống. Hệ thống kiosk thanh toán y tế thông minh (Medipay) với khoảng 200 kiosk tại 140 bệnh viện trên toàn quốc đã góp phần số hóa quy trình thanh toán, nâng cao trải nghiệm người dân và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Các giải pháp như eCash thu - chi hộ tiền mặt, bệnh án điện tử và các gói tín dụng ưu đãi tiếp tục được triển khai đồng bộ, hướng tới phục vụ sâu hơn nhu cầu của người dân.

Đối với khách hàng cá nhân, HDBank xây dựng hệ sinh thái sản phẩm đa dạng, bao trùm các nhu cầu từ sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, nhà ở đến tích lũy và đầu tư, với mức độ cá nhân hóa ngày càng cao.

Đồng thời, ngân hàng đẩy mạnh các chương trình tài chính thiết thực tại các địa phương, đặc biệt ở những khu vực chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, qua đó góp phần lan tỏa tài chính cộng đồng và hỗ trợ sinh kế bền vững.

Ở tầm quốc tế, HDBank tiếp tục mở rộng hợp tác với các định chế tài chính phát triển như IFC (World Bank Group), FMO và BII, nổi bật với việc phát hành thành công 100 triệu USD trái phiếu xanh, hướng tới thúc đẩy tài chính bền vững và chuyển đổi xanh.

Từ nền tảng đó, HDBank từng bước định hình vai trò là ngân hàng cung cấp giải pháp tài chính toàn diện, gắn kết giữa công nghệ, thị trường và cộng đồng, đồng hành cùng quá trình phát triển bền vững của nền kinh tế.



Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Phạm Tiến Dũng và Tiến sĩ Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank - thực hiện nghi thức khánh thành Tòa tháp Saigon Marina IFC vào ngày 19/8/2025.

4 RA MẮT TRỤ SỞ MỚI TẠI TÒA THÁP SAIGON MARINA IFC

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 2/9, nhiều công trình, dự án trọng điểm trên cả nước được Chính phủ lựa chọn khởi công và đưa vào vận hành. Trong dòng chảy đó, HDBank chính thức khai trương Tòa tháp Saigon Marina IFC tại số 2 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP. HCM - vị trí trung tâm của khu vực được định hướng phát triển thành Trung tâm Tài chính Quốc tế của Thành phố.

Việc hiện diện tại Saigon Marina IFC khẳng định tầm nhìn dài hạn của HDBank trong việc tham gia kiến tạo Trung tâm Tài chính Quốc tế tại TP. HCM, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tối ưu trải nghiệm khách hàng trong kỷ nguyên số. Tại đây, HDBank kết nối sâu rộng hơn với hệ sinh thái các định chế tài chính, tập đoàn công nghệ và logistics, cùng cộng đồng hơn hàng nghìn chuyên gia làm việc mỗi ngày.

Tọa lạc tại khu Ba Son - "cái nôi" nền tảng đầu tiên của công nghiệp Việt Nam - Saigon Marina IFC được phát triển như một không gian tài chính hiện đại, kết nối với dòng chảy kinh tế toàn cầu và góp phần mở rộng vai trò của TP. Hồ Chí Minh trong mạng lưới tài chính khu vực.



Tại Ngày hội Chuyển đổi số ngành Ngân hàng 2025, gian hàng của HDBank trở thành điểm nhấn khi vinh dự đón tiếp Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và đoàn đại biểu cấp cao.

5 BỨT PHÁ KINH DOANH SỐ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH

Năm 2025, HDBank ghi nhận bước tiến rõ nét trong hành trình số hóa, khi kinh doanh số trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng, song hành cùng việc lan tỏa nền văn hóa số hiện đại, nhân văn trong toàn hệ thống.

Trong giai đoạn 2023-2025, ngân hàng tiếp tục đạt được những kết quả tích cực: hơn 94% giao dịch của khách hàng cá nhân được thực hiện qua kênh số, phản ánh mức độ dịch chuyển mạnh mẽ sang ngân hàng số.

Cùng với đó, quy mô khách hàng và mức độ sử dụng dịch vụ số tiếp tục tăng trưởng mạnh. Số lượng khách hàng cá nhân tăng hơn 35%, khách hàng sử dụng eBanking tăng 30% so với năm trước. Tổng số giao dịch tài chính chủ động vượt 140 triệu giao dịch, trong khi số dư tiền gửi trên kênh số tăng hơn 50%.

Những kết quả này đến từ việc HDBank liên tục cải tiến hành trình trải nghiệm khách hàng, số hóa quy trình vận hành và phát triển các sản phẩm, dịch vụ theo hướng thuận tiện, linh hoạt và cá nhân hóa cao.

Với định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, các giải pháp được thiết kế phù hợp với từng nhóm khách hàng và từng giai đoạn trong vòng đời tài chính, từ học tập, khởi nghiệp đến tích lũy và hưu trí.

Trên nền tảng đó, HDBank tiếp tục mở rộng năng lực công nghệ, hướng tới mang lại trải nghiệm ngân hàng số an toàn, nhất quán và ngày càng tiệm cận các chuẩn mực quốc tế.



Giá trị vốn hóa tăng mang lại lợi ích vượt trội cho cổ đông.

6 GIÁ TRỊ VỐN HÓA TĂNG 66,8%, MANG LẠI LỢI ÍCH VƯỢT TRỘI CHO CỔ ĐÔNG

Năm 2025, HDBank hoàn thành chia cổ tức với tỷ lệ cao gần 30%, nâng quy mô vốn điều lệ vượt 50 nghìn tỷ đồng. Giá trị vốn hóa tăng mạnh 66,8% so với thời điểm 31/12/2024, vượt 148.000 tỷ đồng, đánh dấu năm thứ 3 liên tiếp giá trị vốn hóa HDBank tăng trên 50% so với cùng kỳ.

Đà tăng trưởng mạnh mẽ này là minh chứng cho niềm tin của thị trường vào hiệu quả hoạt động cao, triển vọng tích cực trong dài hạn và năng lực của HDBank trong mang lại giá trị cao, bền vững cho cổ đông.

Kết quả này đồng thời đưa HDBank gia nhập top 7 ngân hàng có giá trị vốn hóa lớn nhất, tăng 2 bậc so với năm 2024. Trong rổ chỉ số VN30 - tập hợp 30 công ty niêm yết hàng đầu thị trường, HDBank vươn lên xếp hạng 12, tăng 5 bậc so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó HDBank tiếp tục được chọn vào rổ Chỉ số kim cương (VNDiamond) và chỉ số Doanh nghiệp Bền vững (VNSI).



Câu lạc bộ HDBank Runners hội tụ hàng ngàn cán bộ nhân viên yêu thích chạy bộ của HDBank trên cả nước, cùng chung khát khao lan toả rộng rãi tinh thần thể thao, nâng cao sức khỏe đến cộng đồng.

7 VĂN HÓA DOANH NGHIỆP - NỀN TẢNG KẾT NỐI VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ HƠN 18.000 CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Trải qua 35 năm phát triển, HDBank bền bỉ kiến tạo nền tảng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, kết hợp giữa tinh thần ESG tiên phong, tư duy số hiện đại và khát vọng đổi mới, cùng các giá trị nhân văn, gắn kết và sẻ chia với cộng đồng.

Năm 2025, văn hóa HDBank tiếp tục được lan tỏa sâu rộng trong toàn hệ thống. Chuỗi hoạt động "Tôi yêu HDBank" diễn ra liên tục, sôi nổi trên toàn hệ thống, khơi dậy niềm tự hào và nuôi dưỡng tinh thần gắn kết của cán bộ nhân viên đối với ngôi nhà chung HDBank. Hội nghị chiến lược lãnh đạo "Thắp lửa niềm tin" được duy trì 10 năm liên tục, là không gian đối thoại chiến lược và truyền cảm hứng - nơi Ban Lãnh đạo cấp cao thống nhất tư duy hành động và hoạch định chiến lược.

Cùng với đó, nền tảng số nội bộ Power Home và Viva Engage đi vào vận hành đã trở thành không gian văn hóa số sống động - nơi mỗi HDBanker kết nối, sẻ chia, lan tỏa giá trị 5T (Tận tâm - Tử tế - Tiên phong - Tin cậy - Trung thành).

HDBank cũng tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho công tác phát triển nguồn nhân lực với các chương trình đào tạo và phát triển lãnh đạo như "HDBank Next Leader", "Cán bộ Nguồn", "Banker chào kỷ nguyên mới", chương trình m.MBA cùng hơn 1.000 khóa đào tạo về AI và các kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm, thu hút gần 140.000 lượt cán bộ nhân viên tham gia, qua đó phát triển tư duy đổi mới và năng lực thích ứng trong toàn hệ thống.

Những nền tảng trên đã cùng kiến tạo nên môi trường làm việc hạnh phúc tại HDBank. Điều này không chỉ được ghi nhận nội bộ mà còn được công nhận bằng nhiều giải thưởng uy tín trong và ngoài nước. HDBank - ngân hàng duy nhất trên thị trường là "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" trong 8 năm liên tiếp do HR Asia - Tạp chí hàng đầu về nhân sự tại khu vực châu Á bình chọn.



Nhiều năm liên tiếp, HDBank đồng hành cùng chương trình "Tết đồng bào", mang Tết sớm đến đồng bào khó khăn.

8 GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG - TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI BỀN BỈ CỦA HDBANK

HDBank cùng các đối tác chiến lược đã đóng góp kinh phí xây dựng 2.600 mái ấm cho bà con nghèo trên cả nước. Với những đóng góp nổi bật cho an sinh xã hội và phát triển cộng đồng, HDBank vinh dự nhận trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trong chương trình "Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025".

Song song, HDBank tiếp tục bền bỉ thực hiện các chương trình ý nghĩa: trao 50.000 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, 33.000 ca phẫu thuật mắt cho người nghèo, gần 3.000 căn nhà tình thương tình nghĩa trên khắp cả nước, trao 12.000 suất học bổng cho học sinh xuất sắc; xây cầu tại nhiều khu vực nông thôn trên cả nước...

Trong lĩnh vực văn hóa - thể thao, HDBank đồng hành cùng Giải Futsal từ năm 2017 đến nay, cùng các giải chạy quy mô lớn như Tiền Phong Marathon, Green Cần Giờ Marathon, 10 năm đồng hành cùng Giải Cờ vua Quốc tế... góp phần lan tỏa tinh thần sống khỏe, quảng bá hình ảnh và bản sắc Việt Nam ra thế giới.

Năm 2025, HDBank tiếp tục đóng góp 3.327 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước, thuộc nhóm 16 doanh nghiệp dẫn đầu tại TP. HCM, đồng thời đánh dấu 7 năm liên tiếp nhận Bằng khen của UBND Thành phố với thành tích đóng góp cho ngân sách Nhà nước. Tổng đóng góp cho ngân sách trong giai đoạn 2019-2025 của HDBank đạt 17.600 tỷ đồng, khẳng định vai trò tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội.

9 ĐẠT NHIỀU GIẢI THƯỞNG UY TÍN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Năm 2025, HDBank ghi nhận một dấu ấn đặc biệt: Tiến sĩ Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, ghi nhận những đóng góp bền bỉ cho phát triển kinh tế và hội nhập của Việt Nam.

Cùng với dấu ấn đó, HDBank tiếp tục được vinh danh với hơn 30 giải thưởng uy tín trong và ngoài nước. Tại Việt Nam, ngân hàng năm thứ 7 liên tiếp nhận Bằng khen của UBND TP. HCM về đóng góp cho ngân sách; giành giải Nhất Báo cáo Phát triển Bền vững tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) lần thứ 18; nhận giải thưởng Sao Khuê và Vietnam Digital Awards cho những giải pháp số như MediPay và eCash.

Ở tầm khu vực và quốc tế, HDBank là ngân hàng Việt Nam duy nhất cùng lúc nhận 3 giải thưởng tại Euromoney Awards for Excellence 2025, bao gồm Ngân hàng số tốt nhất, Ngân hàng cung cấp dịch vụ khách hàng tốt nhất và Ngân hàng SMEs tốt nhất Việt Nam. Ngân hàng cũng nằm trong Top 5 doanh nghiệp Việt Nam có chuẩn mực quản trị công ty tốt nhất theo bộ thẻ điểm ASEAN (ACGS).

10 HD SAISON TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC, SẴN SÀNG CHO GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

Năm 2025, HD SAISON ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng, khẳng định vị thế công ty tài chính tiêu dùng có tốc độ tăng trưởng và hiệu quả sinh lời hàng đầu Việt Nam.

Với mạng lưới 27.971 điểm giới thiệu dịch vụ và các kênh giao dịch số, HD SAISON phục vụ hơn 16,5 triệu khách hàng, duy trì vị trí Top 1 thị phần cho vay xe máy 35% và là lựa chọn hàng đầu trong phân khúc điện máy 25%.

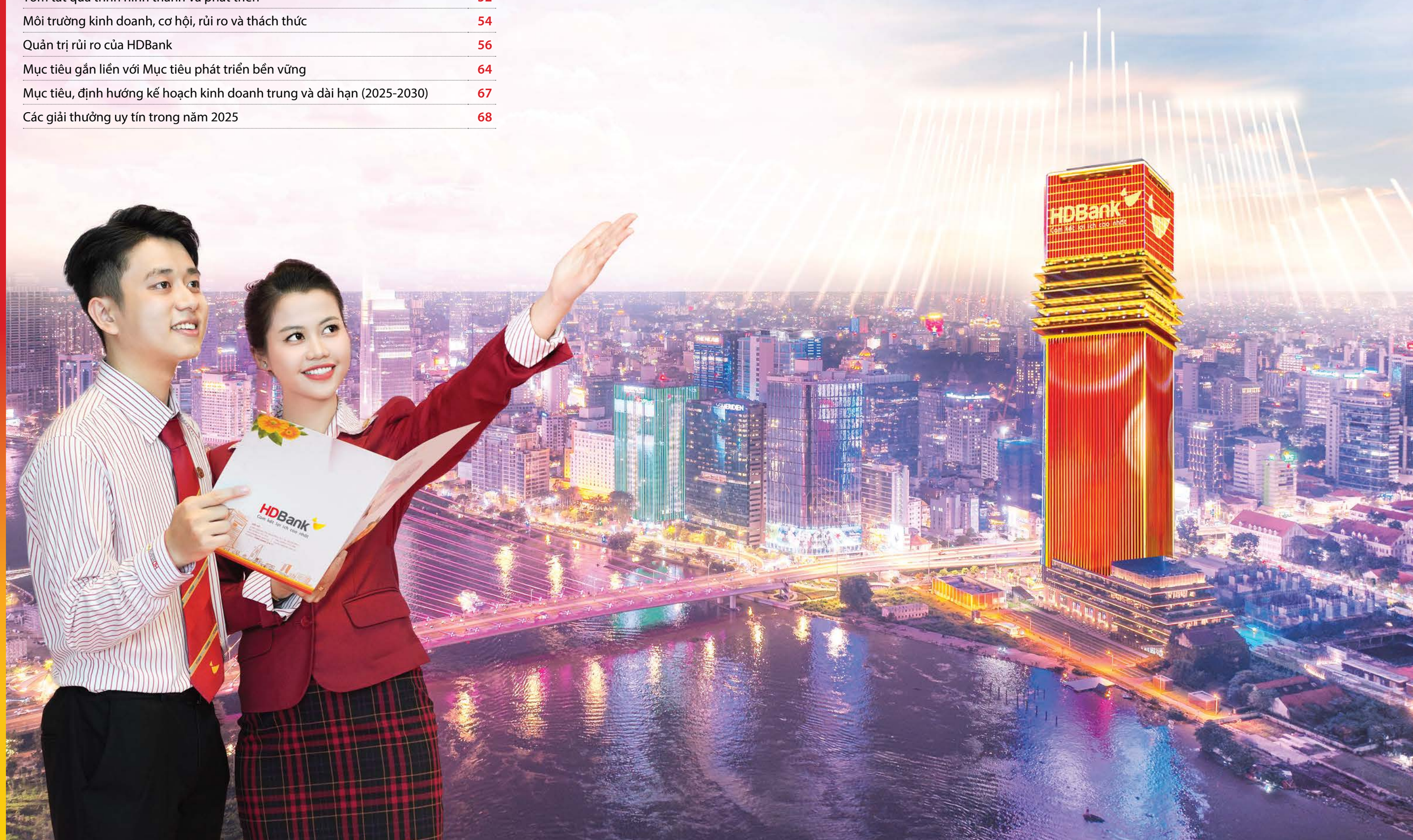
Quy mô hoạt động tăng trưởng tích cực với dư nợ đạt 22.070 tỷ đồng, tăng 21,2% so với năm trước. Thu nhập thuần đạt 6.936 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1.390 tỷ đồng. Đặc biệt, chỉ số ROE đạt 22,5% và ROA 5,0% khẳng định năng lực sinh lời vượt trội trong khi tỷ lệ nợ xấu luôn được kiểm soát chặt chẽ ở mức cạnh tranh.

Qua đó, HD SAISON góp phần mở rộng tiếp cận tài chính chính thức, giảm thiểu tín dụng đen, góp phần xây dựng một hệ sinh thái tài chính tiêu dùng an toàn, bền vững và mang lại giá trị thiết thực cho cộng đồng.

CHƯƠNG 2. THÔNG TIN CHUNG

Tổng quan về HDBank	46
Công ty con thuộc HDBank/Công ty liên kết thuộc HDBank	48
Ngành nghề kinh doanh chính, địa bàn kinh doanh, mạng lưới theo tỉnh thành	50
Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	52
Môi trường kinh doanh, cơ hội, rủi ro và thách thức	54
Quản trị rủi ro của HDBank	56
Mục tiêu gắn liền với Mục tiêu phát triển bền vững	64
Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn (2025-2030)	67
Các giải thưởng uy tín trong năm 2025	68

PHÁT TRIỂN NỘI LỰC VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI





TỔNG QUAN VỀ HDBANK

Tên Doanh nghiệp:	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên tiếng Anh:	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Tên viết tắt:	HDBank
Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992 và thay đổi lần thứ 33 ngày 05/09/2023
Vốn điều lệ hiện tại:	50.053 tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu:	78.286 tỷ đồng
Trụ sở chính:	Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84-28) 6291 5916
Fax:	(84-28) 6291 5901
Website:	www.hdbank.com.vn
Giấy phép hoạt động:	Số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020
Logo:	HDBank Cam kết lợi ích cao nhất
Mã cổ phiếu:	HDB

CÔNG TY CON THUỘC HDBANK/ CÔNG TY LIÊN KẾT THUỘC HDBANK

CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HD SAISON (HD SAISON)

Địa chỉ: Tầng 8, tầng 9, tầng 10 Tòa nhà số 24C đường Phan Đăng Lưu, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ: 2.350 tỷ đồng

Tỷ lệ vốn góp của HDBank tại HD SAISON: 50%

HD SAISON là một trong những công ty tài chính tiêu dùng có tốc độ tăng trưởng và hiệu quả sinh lời nổi bật tại Việt Nam, được xây dựng trên nền tảng hợp tác chiến lược giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) và Credit Saison - Tập đoàn tài chính tiêu dùng hàng đầu Nhật Bản. Sự kết hợp giữa kinh nghiệm quốc tế và am hiểu thị trường nội địa đã tạo nên nền tảng vận hành vững chắc, giúp Công ty phát triển các giải pháp tài chính phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Tiền thân của HD SAISON là Công ty Tài chính Việt - Société Générale (SGVF), một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng tại Việt Nam. Trải qua các giai đoạn chuyển đổi và tái cấu trúc, HD SAISON từng bước hoàn thiện mô hình hoạt động theo hướng hiện đại, duy trì kỷ luật vận hành theo chuẩn quốc tế, đồng thời linh hoạt thích ứng với đặc thù của thị trường trong nước.

Với vốn điều lệ 2.350 tỷ đồng và cơ cấu sở hữu ổn định, HD SAISON không ngừng củng cố năng lực tài chính và quản trị, tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Tính đến ngày 31/12/2025, HD SAISON sở hữu mạng lưới 27.971 điểm giới thiệu dịch vụ tài chính tại 34 tỉnh, thành phố trên toàn quốc, qua đó xây dựng lợi thế phân phối rộng khắp và khả năng tiếp cận khách hàng trên quy mô lớn.

Sản phẩm dịch vụ:

Với định hướng Tài chính Số Tổng hợp, HD SAISON không dừng lại ở việc cung cấp các khoản vay tiêu dùng, mà đang từng bước tái định nghĩa cách khách hàng tiếp cận tài chính cá nhân - nơi các giải pháp tài chính được thiết kế xoay quanh những nhu cầu thực tế và trải nghiệm số liền mạch.

Danh mục sản phẩm của HD SAISON trải rộng từ cho vay mua trả góp phương tiện đi lại, trang thiết bị gia đình, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ, nha khoa, tiệc cưới, du lịch đến các nhu cầu tiêu dùng cá nhân hàng ngày. Mỗi sản phẩm không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu chi tiêu trước mắt, mà còn được xây dựng với mục tiêu giúp khách hàng tiếp cận nguồn vốn một cách minh bạch, phù hợp với khả năng chi trả và duy trì sự ổn định tài chính trong dài hạn.

Tập trung vào các phân khúc khách hàng thu nhập trung bình và thấp, khách hàng vay lần đầu, công nhân và sinh viên, HD SAISON từng bước mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính chính thống, góp phần đưa các giải pháp tài chính trở nên gần gũi, dễ tiếp cận và phù hợp với đại đa số người dân.

Song song với hoạt động cho vay, HD SAISON phát triển thẻ tín dụng quốc tế HD SAISON Visa như một bước tiến quan trọng trong việc mở rộng hệ sinh thái thanh toán số. Được tích hợp công nghệ chip EMV và thanh toán không tiếp xúc, sản phẩm thẻ mang đến trải nghiệm thanh toán nhanh chóng, an toàn và phù hợp với xu hướng tiêu dùng không tiền mặt ngày càng gia tăng.

Đặc biệt, chiến lược ưu tiên phát hành thẻ tín dụng phi vật lý không chỉ mang lại sự linh hoạt tối đa trên các nền tảng số, mà còn là một cam kết mạnh mẽ của HD SAISON trong việc giảm thiểu rác thải nhựa, tạo ra sự giao thoa hoàn hảo giữa tầm nhìn chuyển đổi số và mục tiêu phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, HD SAISON cũng tiên phong phát triển các giải pháp tài chính xanh, bao gồm các chương trình tín dụng hỗ trợ chuyển đổi sang phương tiện sử dụng năng lượng điện. Những sáng kiến này không chỉ mở ra các động lực tăng trưởng mới, mà còn thể hiện vai trò đồng hành của Công ty trong việc thúc đẩy các hành vi tiêu dùng có trách nhiệm.

Thông qua danh mục sản phẩm được thiết kế linh hoạt, gắn với nhu cầu thực tiễn và định hướng số hóa, HD SAISON không chỉ mở rộng khả năng tiếp cận tài chính, mà còn từng bước nâng cao trải nghiệm và chất lượng dịch vụ, qua đó củng cố vị thế trên thị trường tài chính tiêu dùng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

Địa chỉ	Số 23 A-B Nguyễn Đình Chiểu và Lầu 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	1.461 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	30%
Điện thoại	(84.28) 7307 6966
Website	https://hdbs.vn/

Lịch sử hình thành

Công ty Cổ phần Chứng khoán HD ("HDS") tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia, được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD được trình bày dưới đây:

Năm 2006 Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán HD) được thành lập. Trụ sở chính đặt tại Số 13A Tú Xương, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh (trước đây là Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh).

Năm 2011 Tháng 03/2011, Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng và được cấp phép bổ sung hoạt động tự doanh chứng khoán.

Năm 2018 Tháng 08/2018, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB.

Năm 2019 Tháng 12/2019, Công ty chuyển Trụ sở chính về địa chỉ Lầu 3B và 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh (trước đây là Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh).

Năm 2020 Tháng 10/2020, Công ty tăng vốn điều lệ từ 155 tỷ lên 310 tỷ.

Năm 2021 Tháng 02/2021, thành lập chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

Tháng 10/2021, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 1.023 tỷ đồng.

Năm 2022 Tháng 04/2022, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HD.

Năm 2024 Tháng 05/2024, Công ty dời Trụ sở chính về Số 23 A-B, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Tháng 06/2024, HDBank tham gia góp vốn vào Công ty nâng vốn điều lệ lên đến 1.461 tỷ đồng.

Sản phẩm dịch vụ:

- Môi giới chứng khoán.
- Tự doanh chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Lưu ký chứng khoán.
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH, ĐỊA BÀN KINH DOANH, MẠNG LƯỚI THEO TỈNH THÀNH

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 47/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 02 năm 1989, Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020 của Ngân hàng Nhà nước ngày 12 tháng 02 năm 2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung về Vốn điều lệ, nội dung hoạt động của HDBank tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng (thay thế Giấy phép số 00019/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/06/1992).

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện đầy đủ các giao dịch của một ngân hàng thương mại theo quy định pháp luật hiện hành, trong đó bao gồm: nhận tiền gửi có kỳ hạn hoặc không kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác từ các khách hàng là tổ chức và cá nhân, phát hành chứng chỉ tiền gửi, phát hành trái phiếu để huy động vốn theo quy định pháp luật; cấp tín dụng cho khách hàng dưới các hình thức cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước, nghiệp vụ thư tín dụng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng và cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối, các sản phẩm phái sinh trên thị trường trong nước và quốc tế; dịch vụ ngân quỹ, tư vấn tài chính; mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán, đại lý bảo hiểm, đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng; lưu ký chứng khoán và ngân hàng giám sát; các dịch vụ, nghiệp vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép hoạt động.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

HDBank có:

01 **Hội sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh**

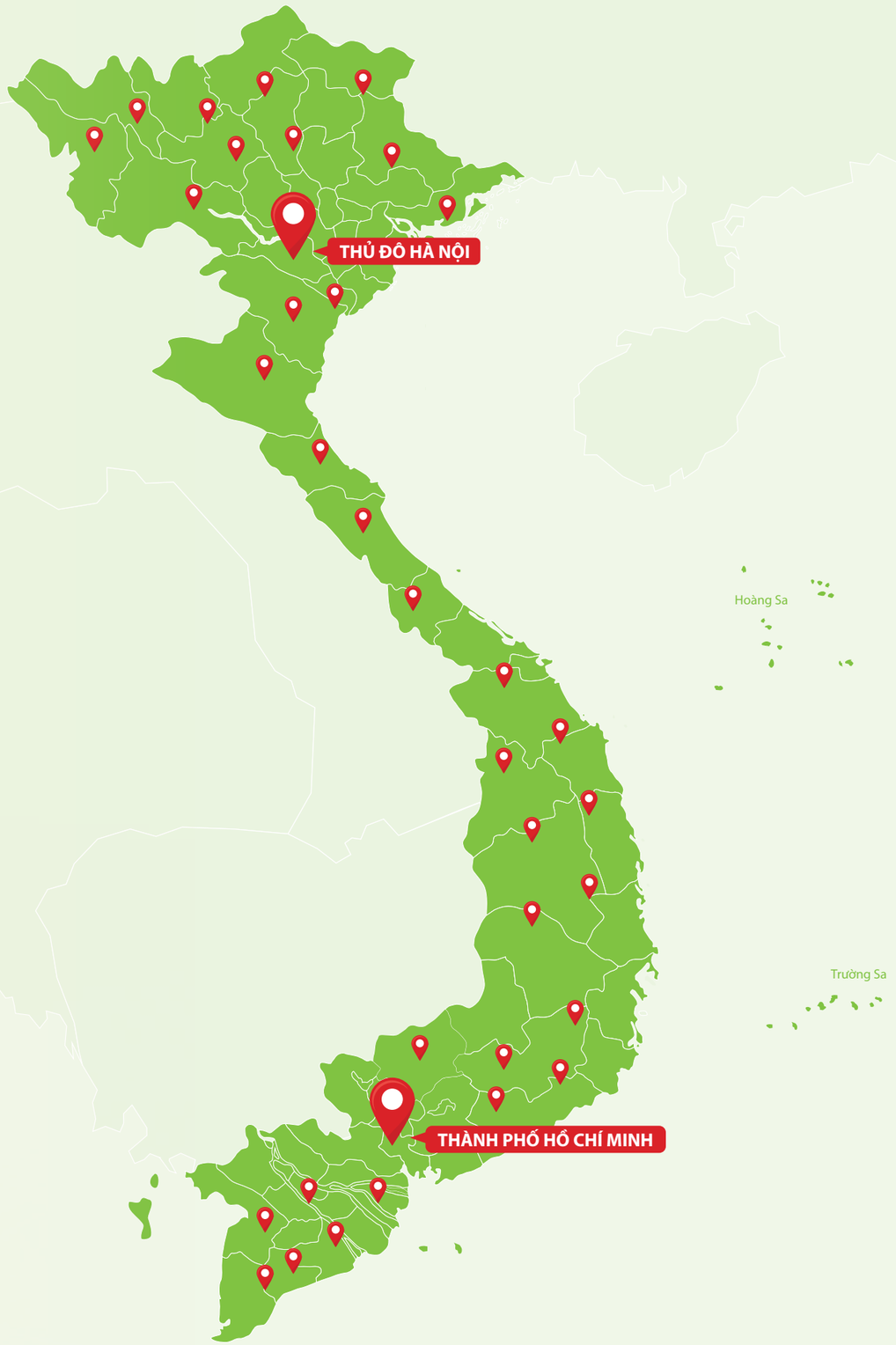
01 **Văn phòng đại diện tại Myanmar**

01 **Văn phòng đại diện tại Hà Nội**

375 **Chi nhánh, Phòng giao dịch trải rộng trên toàn lãnh thổ Việt Nam**

Mạng lưới hoạt động trong nước phân bố rộng khắp các tỉnh/thành phố giúp HDBank và các đơn vị thành viên tiếp cận khách hàng tại khắp các tỉnh thành phố trên toàn quốc, cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tài chính tiêu dùng cho nhiều đối tượng khách hàng.

Vị trí địa lý	Tổng số lượng Chi nhánh và Phòng giao dịch	Số lượng POS
Khu vực Hà Nội	56 (Bao gồm Văn phòng đại diện miền Bắc)	1.947
Khu vực Miền Bắc (không gồm Hà Nội)	73	7.142
Khu vực Miền Trung + Tây Nguyên	80	7.403
Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	77 (Bao gồm Hội sở chính)	4.144
Khu vực Đông Nam Bộ	36	931
Khu vực Tây Nam Bộ	55	6.404
Myanmar	01 Văn phòng đại diện	
TỔNG	**378**	**27.971**



TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1989

HDBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh.

2011

Ngân hàng chính thức đổi tên gọi thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh như hiện nay.

2013

- HDBank mua lại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tài chính tiêu dùng Société Générale Viet Finance (SGVF), công ty con 100% vốn của tập đoàn Société Générale (Cộng hòa Pháp).

Sau khi được HDBank mua lại, SGVF được đổi tên thành HDFinance.

- Ngân hàng thực hiện sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á vào HDBank.

2015

HDBank chuyển nhượng 49% vốn tại HDFinance cho đối tác Credit Saison (Nhật Bản) và Công ty được đổi tên thành HD SAISON.

2016

HDBank được cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's xếp hạng tín nhiệm lần đầu ở mức B2.

2017

IPO thành công và được phê duyệt niêm yết cổ phiếu HDB tại HOSE.

2018

- Được Moody's nâng bậc xếp hạng tín nhiệm lên B1.
- Cổ phiếu chính thức được giao dịch trên HOSE và nằm trong nhóm 20 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất.

2020

- Mừng 30 năm thành lập và phát triển, HDBank đón nhận nhiều giải thưởng và danh hiệu cao quý.
- Phát hành thành công 160 triệu USD trái phiếu chuyển đổi quốc tế - là tổ chức tín dụng có khối lượng phát hành thành công lớn nhất trong năm.

2021

- Phát hành thành công 165 triệu USD trái phiếu chuyển đổi quốc tế.
- Cơ quan xếp hạng tín nhiệm Moody's nâng triển vọng xếp hạng HDBank từ Ổn định lên Tích cực.

2022

- Gia nhập câu lạc bộ ngân hàng có lợi nhuận trước thuế vượt 10 nghìn tỷ đồng.
- Khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trên thị trường với nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế.

2023

Vượt qua những biến động của năm 2023, HDBank vẫn đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng và bền vững.

2024

- Ra mắt ứng dụng tài chính số Vikki cung cấp các dịch vụ ngân hàng thông minh nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng và tối ưu hóa giao dịch tài chính.
- Vinh danh Công ty Niêm yết Quản trị Công ty tốt nhất năm 2024 do Hội đồng bình chọn Doanh nghiệp niêm yết Việt Nam (VLCA) trao tặng.

2025

- Tiên phong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, với việc nhận chuyển giao DongA Bank và chuyển đổi thành Vikki Bank.
- Thiết lập kỷ lục mới về lợi nhuận, đạt 21.346 tỷ đồng, tổng tài sản đạt hơn 931.104 tỷ đồng cùng các chỉ số kinh doanh tích cực.

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, CƠ HỘI, RỦI RO VÀ THÁCH THỨC

NHÌN LẠI MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025: KHỞI ĐỘNG TÂM THẾ MỚI

Năm 2025, dù không tránh khỏi những bất ổn địa chính trị nhưng nhìn chung bối cảnh bức tranh vĩ mô toàn cầu trở nên tươi sáng hơn khi lạm phát đã được kiểm soát thành công mà vẫn duy trì được đà tăng trưởng ổn định, tránh được nguy cơ suy thoái, các Ngân hàng Trung ương tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng kích thích kinh tế, theo đó Việt Nam nổi lên như một điểm sáng về sự ổn định và tâm thế chủ động chuẩn bị cho một hành trình mới.

Bức tranh kinh tế Việt Nam 2025 ghi nhận sự chuyển dịch mạnh mẽ từ các động lực tăng trưởng truyền thống sang các động lực mới như kinh tế số và kinh tế xanh. Dưới những ảnh hưởng căng thẳng chính trị và xung đột thương mại quốc tế, thiên tai và biến đổi khí hậu, Việt Nam vẫn tăng trưởng GDP đạt mức ấn tượng 8,02%, tăng trưởng tín dụng khởi sắc mạnh mẽ, xấp xỉ đạt 20% (vượt xa mục tiêu 16%). Những kết quả này cho thấy Việt Nam đang thích ứng hiệu quả với các xu thế công nghệ mới và AI, thể hiện nội lực vững vàng trước những thách thức từ môi trường quốc tế.

Đáng chú ý, năm 2025 chứng kiến sự hoàn thiện thần tốc của hệ thống hạ tầng mang tính chiến lược (cao tốc Bắc - Nam, các dự án năng lượng trọng điểm, Cảng hàng không quốc tế Long Thành dần hình thành và chuẩn bị đưa vào khai thác thương mại...) cùng với việc khởi công của nhiều dự án mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế, tạo ra không gian phát triển mới cho các địa phương và doanh nghiệp.

2025 cũng là năm Việt Nam thể hiện rõ nét vị thế quốc tế thông qua việc thu hút dòng vốn ngoại giao kinh tế, đáp ứng các tiêu chí để nâng hạng thị trường chứng khoán. Ngành ngân hàng, với vai trò huyết mạch, đã tiên phong trong việc khơi thông nguồn lực, đảm bảo dòng vốn chảy vào các lĩnh vực ưu tiên, tạo đà bứt phá trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM & TOÀN CẦU 2026: BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH

Năm 2026 được xác định là năm khởi đầu cho một chương mới trong lịch sử phát triển kinh tế đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong khi kinh tế toàn cầu dự báo bước vào chu kỳ tăng trưởng dựa trên nền tảng công nghệ, Việt Nam đang đứng trước vận hội lịch sử để bứt phá khỏi bẫy thu nhập trung bình với quyết tâm đưa nền kinh tế bước vào một chu kỳ phát triển 2 con số theo mục tiêu của Đảng và Nhà nước.

Dự báo kinh tế 2026 sẽ được dẫn dắt bởi tinh thần đổi mới sáng tạo và cải cách thể chế mạnh mẽ. Chính phủ Việt Nam kiên định với mục tiêu xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn liền với hội nhập quốc tế sâu rộng. Các siêu dự án hạ tầng và sự hình thành các trung tâm tài chính quy mô khu vực sẽ là động lực tăng trưởng chính.

Đối với ngành tài chính ngân hàng, 2026 sẽ là năm của sự chuyển mình số hóa toàn diện và "xanh hóa" dòng vốn. Ngân hàng được kỳ vọng tiếp tục duy trì vai trò đầu tàu và là kênh dẫn vốn chủ lực khi kinh tế hồi phục, giờ đây Ngân hàng không chỉ là nơi cung cấp tín dụng mà trở thành đối tác kiến tạo, đồng hành cùng doanh nghiệp Việt tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Sự ổn định vĩ mô kết hợp với tiềm lực, thành quả đã được tích lũy sau 40 năm đổi mới sẽ là bệ phóng vững chắc để Việt Nam vươn tầm cao mới.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG NĂM 2026

Cơ hội: Vận hội từ vị thế quốc gia. Năm 2026 mở ra những cơ hội chưa từng có khi "thương hiệu quốc gia" Việt Nam ngày càng được củng cố và biết đến.

- Dòng vốn thế hệ mới: Cơ hội đón nhận làn sóng đầu tư vào công nghệ bán dẫn, AI và năng lượng sạch và xanh, mở ra dư địa tăng trưởng tín dụng chất lượng cao cho các ngân hàng.
- Hội nhập tài chính: Với triển vọng nâng hạng thị trường, dòng vốn ủy thác và đầu tư gián tiếp sẽ đổ về mạnh mẽ, nâng cao năng lực tài chính cho hệ thống ngân hàng.
- Cách mạng tiêu dùng: Sự gia tăng và trỗi dậy của tầng lớp trung lưu trong "kỷ nguyên mới" sẽ thúc đẩy nhu cầu về các sản phẩm tài chính cá nhân, quản lý tài sản và bảo hiểm.

Thách thức: Yêu cầu của sự bứt phá để hiện thực hóa khát vọng vươn mình trong bối cảnh diễn biến kinh tế - địa chính trị trên thế giới có nhiều biến động không thuận lợi, thách thức đặt ra cũng không hề nhỏ.

- Áp lực chuyển đổi kép: Các ngân hàng buộc phải chạy đua trong cuộc chiến công nghệ và tuân thủ các tiêu chuẩn ESG khắt khe để không bị loại khỏi cuộc chơi toàn cầu và lợi thế tiên phong tiếp cận nguồn vốn giá rẻ. Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ làm phát sinh ra các mối đe dọa về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu yêu cầu Ngân hàng luôn trong vị thế chủ động nhận diện để xây dựng lá chắn đủ mạnh trước các đợt tấn công không gian mạng.
- Căng thẳng địa chính trị khu vực Trung Đông leo thang: ảnh hưởng không nhỏ đến cục diện thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu, gây ra các áp lực biến động thị trường khó lường ở phạm vi sâu và rộng. Rủi ro kinh tế thị trường trong nước được định vị ở các yếu tố sau:
  - Bài toán kiểm soát đà tăng tỷ giá: Khi tình hình vĩ mô chuyển biến xấu hơn trước tính chất nghiêm trọng và khó lường từ chiến sự ở Trung Đông làm đứt gãy nguồn cung dầu mỏ khiến giá dầu tăng mạnh, sức mạnh đồng USD càng được củng cố, nhu cầu USD của doanh nghiệp nhập khẩu gia tăng và rủi ro tỷ giá xuất hiện tại các doanh nghiệp phụ thuộc vào hoạt động nhập khẩu.
  - Rủi ro lãi suất và chi phí vốn: Việt Nam có dư địa nới lỏng tiền tệ hạn chế và cần tăng tính linh hoạt của tỷ giá để đối phó tốt hơn với các cú sốc bên ngoài. Tuy nhiên, giá xăng dầu, nhiên liệu, chi phí đầu vào trong những tháng đầu năm tăng mạnh làm ảnh hưởng mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ và làm thay đổi trực tiếp chính sách điều hành lãi suất và tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước. Nền kinh tế đòi hỏi thích nghi và tự thay đổi để vận hành hiệu quả trong giai đoạn chiến tranh vẫn còn bất định.
  - Rủi ro tín dụng: trong bối cảnh giá dầu tăng mạnh và duy trì mức cao trong năm 2026, chi phí vận chuyển tăng lên, biên lợi nhuận doanh nghiệp bị bào mòn và dòng vốn ngoại rút khỏi Việt Nam, việc duy trì chất lượng các khoản cấp tín dụng trở nên khó khăn hơn.
- Quản trị rủi ro ngành tài chính không ngừng biến động: Dù kinh tế vĩ mô ổn định, nhưng các rủi ro phi truyền thống mới nổi (như an ninh mạng, biến đổi khí hậu) đòi hỏi năng lực quản trị rủi ro tinh vi, luôn cập nhật, điều chỉnh, thay đổi và cải tiến để bắt kịp xu hướng hiện đại.
- Chất lượng nguồn nhân lực: Kỷ nguyên mới đòi hỏi nguồn nhân lực ngành ngân hàng không chỉ giỏi nghiệp vụ mà còn phải làm chủ công nghệ và tư duy toàn cầu hóa.

Năm 2026, ngành ngân hàng đánh dấu giai đoạn sàng lọc và phân hóa rõ nét thể hiện ở quy mô, chất lượng tài sản và chất lượng tăng trưởng tín dụng, phân khúc khách hàng mục tiêu, năng lực quản trị rủi ro, mức độ minh bạch và khả năng đón đầu trong xu thế chuyển đổi số.

Vị thế dẫn dắt thị trường không còn mang tính đồng đều mà phụ thuộc ngày càng lớn vào giá trị nội tại trong mỗi Ngân hàng.

QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA HDBANK

HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO NĂM 2025

Năm 2025, HDBank khẳng định vị thế dẫn dắt bằng một hệ thống quản trị rủi ro thông minh, đóng vai trò là hạ tầng cốt lõi cho chiến lược tăng trưởng bền vững. Với năng lực tài chính vững chắc thể hiện qua tỷ lệ an toàn vốn (CAR) hợp nhất đạt 16,72% và nợ xấu (NPL) được kiểm soát nghiêm ngặt ở mức 1,66%, Ngân hàng đã hiện thực hóa lộ trình tiệm cận các chuẩn mực quốc tế cao nhất từ Basel III, IFRS9 đến khung chiến lược ESG 5 năm do các công ty tư vấn hàng đầu thuộc nhóm Big 4 tư vấn.

Điểm nhấn đột phá trong năm là việc số hóa toàn diện quy trình tín dụng thông qua tích hợp hệ thống Xếp hạng tín dụng lên nền tảng RLOS và CLOS, giúp tối ưu hóa thời gian và độ chính xác trong phê duyệt. Đặc biệt, việc chủ động chuẩn hóa quản trị giao dịch bên liên quan Related Party (do Big 4 tư vấn) theo thông lệ quốc tế không chỉ đảm bảo tính minh bạch tuyệt đối mà còn là nền tảng để HDBank hỗ trợ hiệu quả và an toàn cho các đối tác chiến lược là bên có liên quan. Sự kết hợp giữa công nghệ định lượng hiện đại và quản trị minh bạch đã biến HDBank thành một định chế tài chính tin cậy, sẵn sàng kiến tạo giá trị đột phá cho các nhà đầu tư và cổ đông toàn cầu.

Trong năm, HDBank tập trung triển khai các nội dung trọng yếu sau:

Triển khai các cấu phần nâng cao của Basel III: Song song với việc duy trì nghiêm ngặt 03 trụ cột theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN, Thông tư 22/2023/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 41 và Thông tư 13/2018/TT-NHNN, HDBank tiếp tục triển khai các cấu phần nâng cao của Basel III, tập trung quản lý tỷ lệ an toàn vốn (CAR) và các chỉ số thanh khoản (LCR, NSFR), qua đó tăng cường khả năng chống chịu trước biến động thị trường.

Tích hợp ESG và định hướng phát triển bền vững: Năm 2025, HDBank thiết lập cột mốc quan trọng với việc ban hành Khung Chiến lược và Lộ trình Phát triển Bền vững 5 năm. Điểm khác biệt là các định hướng xanh đã được cụ thể hóa thành hành động ưu tiên, gắn liền với chỉ tiêu định lượng và cơ chế giám sát nghiêm ngặt. Với sự đồng hành của các chuyên gia quốc tế hàng đầu, HDBank đang kiện toàn 5 cấu phần cốt lõi - từ Chiến lược, Quản trị rủi ro đến Công cụ báo cáo tiên tiến - nhằm đảm bảo việc triển khai ESG được thực hiện một cách hệ thống, hiệu quả, trực tiếp đóng góp vào cam kết Net Zero 2050 của Việt Nam.

Nâng cao chuẩn mực Quản trị (Governance) và Minh bạch: Xác định Quản trị là nền tảng của sự bền vững, HDBank đặc biệt chú trọng nâng cao tính minh bạch thông qua dự án chuyên sâu về Quản trị giao dịch với các bên liên quan. Không dừng lại ở việc tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Ngân hàng chủ động tiệm cận các thông lệ quốc tế tốt nhất để đảm bảo mọi giao dịch được thực hiện khách quan, tối ưu hóa quy trình xử lý và bảo vệ tối đa lợi ích của cổ đông cùng các bên liên quan.

Hội nhập chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS): Với sự đồng hành của đơn vị tư vấn hàng đầu, HDBank đang đẩy nhanh lộ trình lập báo cáo tài chính theo chuẩn IFRS. Đây là minh chứng cho cam kết cao nhất về tính minh bạch thông tin, giúp Ngân hàng sẵn sàng kết nối sâu rộng với các định chế tài chính và nhà đầu tư toàn cầu.

Phát triển văn hóa quản lý rủi ro: HDBank xây dựng ý thức tự thân về rủi ro cho mỗi cán bộ nhân viên thông qua các chương trình đào tạo toàn diện ở mọi cấp độ. Văn hóa quản lý rủi ro được lan tỏa sâu rộng qua các kênh truyền thông nội bộ như Power Home và Viva Engage, biến ý thức tuân thủ thành một phần bản sắc của người HDBank.

Ứng dụng công nghệ trong quản trị rủi ro: HDBank đang triển khai hệ thống Core Banking thế hệ mới (Digital Core Banking), qua đó tăng cường tự động hóa quy trình giám sát và hỗ trợ phân tích dữ liệu, từng bước chuyển đổi từ mô hình kiểm soát phản ứng sang chủ động phòng ngừa rủi ro, phù hợp với định hướng mở rộng hoạt động trên thị trường tài chính quốc tế.

MÔ HÌNH HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

HDBank đã tổ chức triển khai Hệ thống kiểm soát nội bộ (Internal Control System) phù hợp với Thông tư 13 của Ngân hàng Nhà nước, với Tiêu chuẩn Basel: áp dụng ba (3) Tuyến bảo vệ (Line of defense) và năm (5) Hoạt động chính theo mô hình sau:



HỆ THỐNG QUY ĐỊNH, GIỚI HẠN, CHỈ SỐ AN TOÀN

HDBank liên tục hoàn thiện hệ thống quy định, giới hạn và chỉ số an toàn, đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực quốc tế và quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Hệ thống văn bản định chế được cấu trúc hóa thành 03 cấp độ phân quyền rõ rệt (Quy chế - Quy định - Hướng dẫn), đảm bảo mọi quy trình nghiệp vụ đều được chuẩn hóa và kiểm soát chặt chẽ. Đặc biệt, việc vận hành bộ chỉ số thanh khoản cao cấp (LCR_Liquidity Coverage Ratio (Tỷ lệ bao phủ thanh khoản) và NSFR_Net Stable Funding Ratio - Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng) từ năm 2024 và các ngưỡng giới hạn theo Basel III từ năm 2025 đã giúp Ngân hàng chủ động phòng vệ trước các biến động thị trường, tiệm cận gần nhất với các dự thảo mới nhất từ cơ quan quản lý.

Ngân hàng cũng thường xuyên rà soát, cập nhật các giới hạn liên quan đến tín dụng, kinh doanh tiền tệ, đầu tư và các chỉ số an toàn hoạt động như thanh khoản, tính cân đối của tài sản Nợ và Có..., phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và tình hình hoạt động của HDBank.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Hệ thống kiểm soát, giám sát từ xa và kiểm tra thực tế được HDBank đặc biệt chú trọng và làm cơ sở để phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn rủi ro phát sinh trước, trong và sau giao dịch.

Hệ thống này áp dụng đồng thời nhiều phương pháp: Tự động thông qua hệ thống Công nghệ thông tin, định kỳ, thực hiện bởi các Phòng ban kiểm soát chuyên trách hoặc ngay trong từng giao dịch phát sinh, trong đó HDBank đã triển khai công tác giám sát các giao dịch đáng ngờ nếu có phát sinh tại các đơn vị. Bên cạnh đó, HDBank triển khai dự án Tái cấu trúc hệ thống Kiểm soát nội bộ với mục tiêu xây dựng mô hình kiểm soát sau linh hoạt đồng thời tăng cường nguồn lực cho công tác giám sát, cảnh báo sớm nhằm kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả.

Các báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra thực tế với số liệu, phân tích, cảnh báo, đề xuất cụ thể, được gửi kịp thời đến Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị để có chỉ đạo xử lý phù hợp, kịp thời.

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Năm 2025, HDBank khẳng định bước tiến chiến lược trong quản trị rủi ro tín dụng (QTRRTD) thông qua việc hợp nhất các chuẩn mực quốc tế và công nghệ định lượng vào nền tảng vận hành. Ngân hàng tập trung kiến tạo một danh mục tín dụng an toàn, minh bạch và có trách nhiệm với cộng đồng.

- **Kiện toàn Khung chính sách và tuân thủ:** HDBank đã hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ, đảm bảo tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và các thông tư hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. Việc tích hợp các điều kiện quản trị rủi ro ngay từ khâu thiết kế sản phẩm mới giúp Ngân hàng thiết lập cơ chế phòng vệ pháp lý vững chắc và đảm bảo tính thống nhất trong vận hành trên toàn hệ thống.

- **Vị thế tiên phong về ESG và phát triển tài chính bền vững:** Với nền tảng vững chắc được xây dựng xuyên suốt nhiều năm dưới sự hỗ trợ từ IFC, DEG, Leapfrog,... HDBank tiếp tục duy trì vị thế dẫn dắt trong việc tích hợp các tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội (E&S) vào quy trình thẩm định. Việc duy trì các chuẩn mực quốc tế này giúp Ngân hàng chủ động dẫn dắt dòng vốn vào các dự án xanh, thực thi cam kết phát triển bền vững một cách thực chất.

- **Vận hành Hệ thống Xếp hạng tín dụng nội bộ thế hệ mới:** HDBank đã chính thức vận hành (Go-live) và áp dụng hệ thống Xếp hạng tín dụng nội bộ tích hợp các mô hình định lượng tiên tiến (chi tiết tại mục 7.2.5). Việc ứng dụng kết quả từ mô hình vào quy trình khởi tạo khoản vay đã giúp khách quan hóa công tác thẩm định, nâng cao độ chính xác trong việc đánh giá năng lực tài chính khách hàng và tối ưu hóa hiệu quả phê duyệt.

- **Số hóa toàn diện với Dự án Digital Core Banking:** Ngân hàng đang đẩy nhanh lộ trình triển khai hệ thống Core Banking thế hệ mới. Đây là nền tảng vận hành tập trung giúp kết nối đồng bộ dữ liệu rủi ro, hướng tới mục tiêu tự động hóa hoàn diện các chốt kiểm soát và giám sát hạn mức theo thời gian thực khi hệ thống chính thức đi vào vận hành.

- **Chủ động phòng vệ qua Hệ thống Cảnh báo sớm (EWS):** Công tác quản trị sau cho vay được tăng cường nhờ bộ chỉ số cảnh báo sớm. Khả năng nhận diện sớm các biến động tài chính của khách hàng cho phép Ngân hàng chủ động đưa ra các kịch bản ứng phó, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu (NPL) luôn duy trì ở mức an toàn bền vững.

QUẢN LÝ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Tại HDBank, khung quản lý rủi ro thị trường bao gồm chính sách, quy định, quy trình nội bộ, cơ cấu tổ chức. Trong đó, chính sách quản lý rủi ro giữ vai trò trọng tâm, xác định chiến lược và khẩu vị rủi ro, định hướng cho toàn bộ công tác quản lý rủi ro thị trường, bao gồm: đo lường, theo dõi, kiểm soát; hạn mức rủi ro; báo cáo nội bộ;... Hoạt động quản lý rủi ro thị trường được tổ chức chặt chẽ thông qua giám sát của quản lý cấp cao dựa trên tham mưu của các Ủy ban/Hội đồng và Mô hình ba tuyến bảo vệ độc lập. Hệ thống văn bản và cơ cấu tổ chức trong công tác quản lý rủi ro thị trường được rà soát, đánh giá định kỳ phù hợp với quy định pháp luật, chiến lược kinh doanh, kế hoạch và tiềm lực tài chính của HDBank.

HDBank xác định các yếu tố có thể phát sinh rủi ro thị trường thông qua nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát và báo cáo đối với từng loại giao dịch, sử dụng phương pháp/mô hình và các công cụ đo lường. Phương pháp đo lường như định giá (mark to market, mark to model), xác định lãi/lỗ, đo lường độ nhạy và giá trị chịu rủi ro (value at risk-VaR) được hỗ trợ bởi hệ thống Treasury FIS Front Arena, cho phép quản lý xuyên suốt, kịp thời toàn bộ vòng đời giao dịch, từ khâu khởi tạo giao dịch, kiểm soát rủi ro đến xử lý giao dịch, đồng thời tích hợp chức năng cảnh báo khi phát sinh vi phạm hạn mức (nếu có). Trong năm 2025, HDBank cũng đã hoàn thành nâng cấp hệ thống Treasury FIS Front Arena, với sự đồng hành của FIS Global, nhằm nâng cao hiệu suất vận hành.

Công tác kiểm tra sức chịu đựng (stress test) đối với rủi ro thị trường được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất khi xảy ra biến động mạnh của các nhân tố rủi ro thị trường, để có hành động kịp thời và/hoặc xây dựng phương án ứng phó với diễn biến bất lợi.

QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỔ NGÂN HÀNG

Trong bối cảnh năm 2025 tiềm ẩn nhiều biến động, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến thanh khoản và lãi suất, HDBank luôn chú trọng bảo đảm việc nhận dạng đầy đủ, đo lường chính xác và theo dõi thường xuyên các rủi ro. Trên cơ sở đó, Ngân hàng chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và kiểm soát hiệu quả rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, góp phần duy trì hoạt động an toàn, ổn định và bền vững.

Với định hướng trọng tâm là chuyển đổi số trong công tác quản trị, HDBank đang triển khai hệ thống phần mềm quản lý Tài sản Có - Tài sản Nợ (ALM) và hệ thống quản lý vốn nội bộ (FTP - Fund Transfer Pricing), dự kiến hoàn thành và đưa vào vận hành trong năm 2026. Hệ thống cung cấp nền tảng dữ liệu và công cụ phân tích kịp thời, hỗ trợ Hội đồng ALCO trong việc ra quyết định điều hành; cho phép Ngân hàng quản trị rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất trên cơ sở dữ liệu hằng ngày, nâng cao năng lực dự phóng Bảng cân đối, tăng cường hiệu quả tối ưu hóa lợi nhuận. Hệ thống khi đưa vào vận hành giúp HDBank đáp ứng và tuân thủ các yêu cầu về phương pháp đo lường, tính toán theo các dự thảo Thông tư mới của Ngân hàng Nhà nước.

Công tác kiểm tra sức chịu đựng (stress test) đối với rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được HDBank thực hiện nghiêm túc, định kỳ và nhất quán. Kết quả cho thấy Ngân hàng duy trì khả năng hoạt động an toàn, hiệu quả, ngay cả trong các kịch bản bất lợi.

QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2025, HDBank tiếp tục nâng cao hiệu quả Khung Quản lý rủi ro hoạt động đã triển khai từ năm 2024, theo hướng chuẩn hóa, tăng cường tính chủ động và tiệm cận thông lệ quốc tế. Trên nền tảng đó, Ngân hàng tập trung hoàn thiện quy trình, tối ưu công cụ và nâng cao năng lực quản trị, qua đó tăng cường khả năng phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời rủi ro, đảm bảo hoạt động an toàn, liên tục và bền vững.

HDBank vận hành đầy đủ các công cụ quản lý rủi ro hoạt động theo thông lệ quốc tế, bao gồm Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA), Thu thập dữ liệu tổn thất (LDC), Giám sát chỉ số rủi ro chính (KRI) và Quản lý kinh doanh liên tục (BCM). Các công cụ này hỗ trợ nhận diện sớm rủi ro, theo dõi xu hướng tổn thất, phát hiện dấu hiệu bất thường và triển khai kịp thời các biện pháp kiểm soát, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ.

Ngân hàng duy trì quản lý chặt chẽ đối với hoạt động thuê ngoài, từ đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp đến giám sát định kỳ, với các điều khoản rõ ràng về trách nhiệm, tiêu chuẩn dịch vụ và bảo mật thông tin. Trọng tâm được đặt vào quản lý rủi ro đối với các dịch vụ công nghệ thông tin, nhằm đảm bảo an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu khách hàng trong bối cảnh chuyển đổi số. Bên cạnh đó, chiến lược bảo hiểm được triển khai như một công cụ chuyển giao rủi ro hiệu quả, phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.

Trong bối cảnh hoạt động thanh toán và thẻ phát triển nhanh, HDBank chủ động triển khai các giải pháp kiểm soát rủi ro và tăng cường tuân thủ, đồng thời tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý dữ liệu theo hướng toàn diện, đáp ứng các yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Các rủi ro hoạt động được kiểm soát trong ngưỡng khẩu vị rủi ro, không ghi nhận sự cố trọng yếu ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

RỦI RO TỘI PHẠM TÀI CHÍNH

HDBank xác định quản lý rủi ro tội phạm tài chính, bao gồm gian lận và rửa tiền, là trụ cột trọng yếu nhằm bảo đảm hoạt động an toàn, minh bạch và bền vững. Ngân hàng tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật Việt Nam, đồng thời tiệm cận các chuẩn mực quốc tế trong phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Trong lĩnh vực phòng chống gian lận, HDBank đẩy mạnh xây dựng hệ thống quản lý theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao khả năng phát hiện và ngăn chặn các hành vi gian lận ngày càng tinh vi. Song song đó, Ngân hàng duy trì các biện pháp kiểm soát hiện hữu, bao gồm đào tạo nâng cao nhận thức nội bộ, tăng cường truyền thông tới khách hàng và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và tổ chức tài chính.

Đối với công tác phòng chống rửa tiền, HDBank tiếp tục nâng cấp hệ thống công nghệ chuyên biệt, cho phép sàng lọc khách hàng theo danh sách kiểm soát, phân loại rủi ro theo thời gian thực và giám sát giao dịch đáng ngờ trên toàn bộ các kênh. Hệ thống được thiết kế với bộ kịch bản kiểm soát được hiệu chỉnh định kỳ theo rủi ro, góp phần nâng cao khả năng nhận diện sớm, cảnh báo và xử lý kịp thời các dấu hiệu rủi ro. Đồng thời, Ngân hàng chú trọng đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong phòng chống tội phạm tài chính và bảo vệ hệ thống.

Trong năm 2026, HDBank định hướng tiếp tục hoàn thiện khung quản lý rủi ro tội phạm tài chính, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện và phòng ngừa rủi ro.

QUẢN TRỊ RỦI RO MÔ HÌNH

HDBank xác định quản trị rủi ro mô hình là năng lực lõi để thực thi các chuẩn mực Basel và IFRS 9. Trong năm qua, Ngân hàng đã tập trung nguồn lực để xây dựng, kiểm định, triển khai và ứng dụng các mô hình định lượng rủi ro với sự đồng hành của các đơn vị tư vấn hàng đầu.

Xây dựng và triển khai bộ thông số rủi ro cốt lõi theo tiêu chuẩn Basel: Với sự tư vấn từ đối tác Big 4, HDBank đã hoàn thiện xây dựng các mô hình dự báo xác suất vỡ nợ (PD), dư nợ tại thời điểm vỡ nợ (EAD) và tổn thất khi vỡ nợ (LGD). Các mô hình này (bao gồm cả các mô hình học máy) đã được đưa vào vận hành trên hệ thống Xếp hạng tín dụng nội bộ, giúp nâng cao năng lực đo lường và quản lý rủi ro tín dụng chủ động.

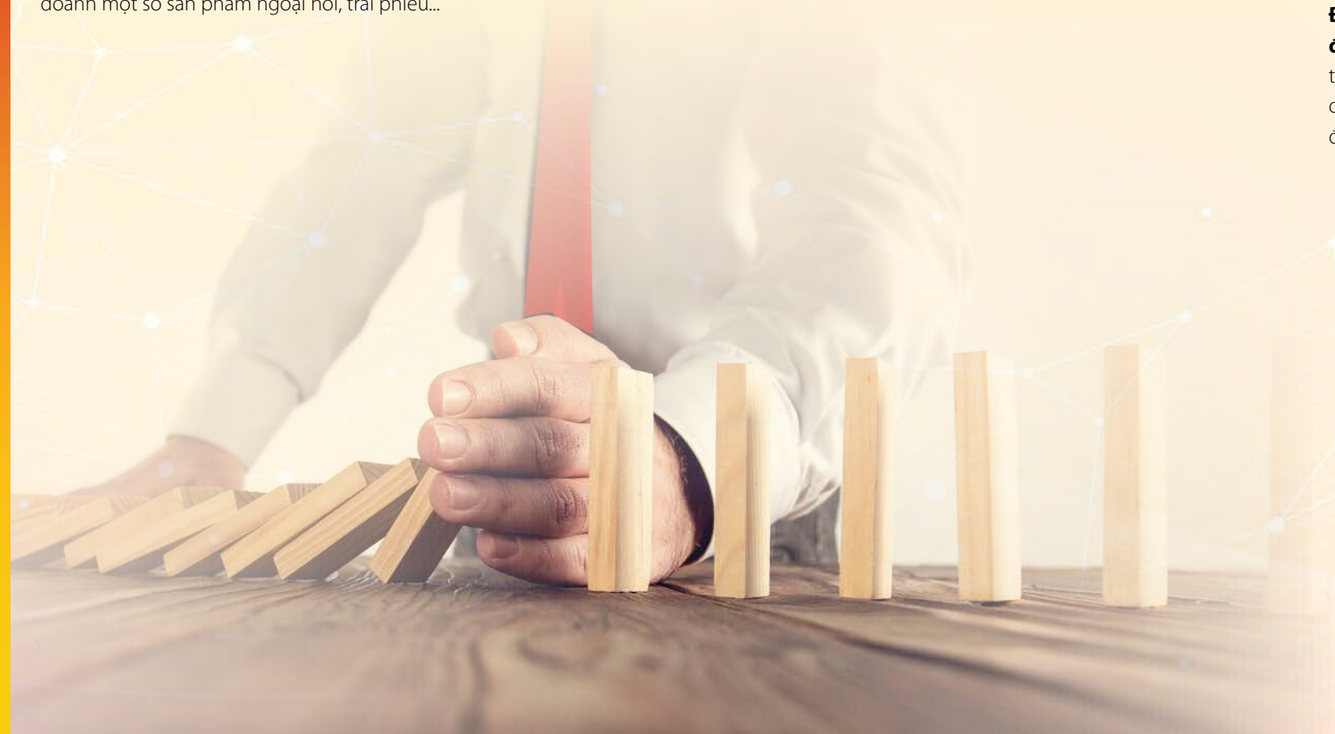
Tính toán ECL theo chuẩn mực IFRS 9: Để phục vụ mục tiêu báo cáo tài chính quốc tế, HDBank đã thực hiện kiểm định (Validation) các mô hình PD, EAD, LGD với sự hỗ trợ của đơn vị tư vấn độc lập. Kết quả kiểm định khách quan này là cơ sở quan trọng để Ngân hàng xây dựng và hoàn thiện mô hình tính toán tổn thất tín dụng dự kiến (ECL) theo chuẩn mực IFRS 9.

Khẳng định tính minh bạch và hiệu quả: Việc sử dụng các đối tác tư vấn riêng biệt, cũng như phân tách chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận nội bộ cho khâu xây dựng và khâu kiểm định không chỉ giúp HDBank hoàn thiện công cụ tính toán dự phòng mà còn góp phần khẳng định tính khách quan, chất lượng của các mô hình đang áp dụng. Đây là nền tảng để Ngân hàng đồng bộ hóa dữ liệu rủi ro, sẵn sàng tích hợp hoàn thiện khi dự án Digital Core Banking đi vào hoạt động.

QUẢN LÝ RỦI RO TẬP TRUNG

HDBank tiếp tục hoàn thiện quản lý rủi ro tập trung theo 02 nghiệp vụ chính (phù hợp với Thông tư 13/2018/TT-NHNN): Tập trung trong cấp tín dụng và tập trung trong tự doanh ngoại hối, trái phiếu; Xây dựng, triển khai hệ thống hạn mức rủi ro khá chặt chẽ như hạn mức cho vay tối đa 1 khách hàng, 1 nhóm khách hàng liên quan, tỷ trọng tối đa cho vay 1 ngành nghề/lĩnh vực, tỷ trọng tự doanh một số sản phẩm ngoại hối, trái phiếu...

Bên cạnh đó, HDBank cũng triển khai và nâng cấp hệ thống quản lý, nhận diện các khách hàng liên quan nhằm kiểm soát tốt theo yêu cầu ngày càng cao của cơ quan quản lý và thông lệ quốc tế.



HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

Trong năm 2025, công tác Pháp chế tại HDBank tiếp tục được đẩy mạnh, nâng cao và phát huy vai trò nền tảng, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của HDBank trong bối cảnh môi trường pháp lý, kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có nhiều biến động, thay đổi lớn. Với nhận thức rõ công tác pháp chế và tuân thủ là xương sống bảo đảm an toàn pháp lý cho toàn bộ hoạt động của ngân hàng, tập thể cán bộ nhân viên pháp chế luôn đồng lòng, chủ động triển khai đồng bộ các nhiệm vụ được giao, qua đó hoàn thành các mục tiêu, định hướng đã đề ra.

Tăng cường quản trị rủi ro pháp lý và tuân thủ: Pháp chế chủ động theo dõi, cập nhật và đánh giá tác động của các quy định pháp luật mới, qua đó kịp thời điều chỉnh hệ thống văn bản nội bộ, quy trình nghiệp vụ và sản phẩm dịch vụ. Hoạt động tư vấn và kiểm soát pháp lý được triển khai nhất quán trên toàn hệ thống, góp phần hạn chế rủi ro phát sinh và đảm bảo tính tuân thủ trong mọi hoạt động kinh doanh.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng: Công tác xử lý tranh chấp và đại diện pháp lý được thực hiện kịp thời, hiệu quả, góp phần giảm thiểu tổn thất và bảo vệ quyền lợi của Ngân hàng trong các quan hệ pháp lý với khách hàng và đối tác. Đồng thời, hoạt động hỗ trợ xử lý nợ và tài sản bảo đảm được tăng cường, góp phần cải thiện chất lượng tài sản và kiểm soát rủi ro tín dụng.

Đồng hành cùng hoạt động kinh doanh và chuyển đổi số: Pháp chế tiếp tục tham gia sâu vào các dự án trọng điểm, chiến lược của ngân hàng, bao gồm như dự án đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết, nhà đầu tư chiến lược, dự án tham gia tái cơ cấu TCTD khác, dự án phát triển sản phẩm, chuyển đổi số, hợp tác với đối tác công nghệ, đảm bảo các sáng kiến kinh doanh được triển khai trên nền tảng pháp lý vững chắc, đồng thời đáp ứng yêu cầu tuân thủ trong môi trường pháp lý ngày càng phức tạp.

Nâng cao năng lực và nhận thức tuân thủ: HDBank đẩy mạnh đào tạo và truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức tuân thủ và năng lực quản trị rủi ro pháp lý cho cán bộ nhân viên, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ trên toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, Ngân hàng tích cực tham gia góp ý xây dựng chính sách, phối hợp với các cơ quan quản lý và hiệp hội ngân hàng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động ngân hàng, qua đó thể hiện vai trò chủ động và trách nhiệm của HDBank đối với sự phát triển bền vững của hệ thống tài chính.

Định hướng năm 2026, HDBank tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro pháp lý và tuân thủ theo hướng chủ động, chuyên nghiệp, kinh nghiệm, tích hợp sâu vào hoạt động kinh doanh và chuyển đổi số. Trong bối cảnh Ngân hàng mở rộng hoạt động và tham gia vào thị trường quốc tế, bao gồm việc tham gia thị trường tài chính quốc tế VIFC, công tác pháp chế được định hướng tiếp tục hoàn thiện khung quản trị tuân thủ theo thông lệ quốc tế, tăng cường năng lực quản lý rủi ro pháp lý đối với các giao dịch xuyên biên giới và các mô hình kinh doanh mới. Đồng thời, Ngân hàng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giám sát tuân thủ và quản lý rủi ro pháp lý, góp phần đảm bảo các hoạt động được triển khai trên nền tảng pháp lý vững chắc, an toàn và minh bạch.

MỤC TIÊU GẮN LIỀN VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SDGs	Diễn giải mục tiêu	Đóng góp của HDBank năm 2025
Xóa nghèo	Chấm dứt nghèo đói dưới mọi hình thức.	HDBank triển khai nhiều hoạt động an sinh nhằm hỗ trợ cộng đồng, bao gồm đóng góp cho Quỹ Vì người nghèo và trợ giúp các hộ dân gặp khó khăn tại những khu vực kinh tế hạn chế hoặc bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ. Tổng số tiền đầu tư cho các hoạt động ASXH năm 2025 lên tới 139 tỷ đồng.
Không còn nạn đói	Chấm dứt nạn đói, đảm bảo an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững.	◆ Ban hành quyết định triển khai chương trình "Ưu đãi lãi suất dành cho Khách hàng cá nhân tại các tỉnh thành bị ảnh hưởng của bão, mưa lũ sau bão" với hạn mức số tiền tối đa được hưởng ưu đãi lãi suất là 3 tỷ đồng/ Khách hàng. ◆ Tháng 6/2025, HDBank đã nhận khoản vay liên kết 215 triệu USD từ JICA-SMBC-FinDEv với các mục tiêu cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho vay nông nghiệp nông thôn và thích ứng biến đổi khí hậu.
Sức khỏe và có cuộc sống tốt	Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi người ở mọi lứa tuổi.	◆ 100% Cán bộ Nhân viên HDBank được khám sức khỏe và được tham gia bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm xã hội. ◆ HDBank hỗ trợ đời sống Cán bộ Nhân viên thông qua các chính sách về: nghỉ thai sản, trợ cấp hưu trí, trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp ốm đau, trợ cấp tử tuất, hỗ trợ thai sản... ◆ Tổng số tiền chi cho hoạt động mở rộng chế độ phúc lợi cho tất cả nhân viên toàn thời gian lên tới 57,9 tỷ đồng.
Giáo dục có chất lượng	Đảm bảo giáo dục có chất lượng, công bằng và toàn diện, thúc đẩy cơ hội học tập trọn đời cho mọi người.	◆ HDBank tiếp tục tăng cường đầu tư phát triển năng lực đội ngũ, đặc biệt chú trọng đào tạo nghiệp vụ và kỹ năng. Trong năm 2025, Ngân hàng đã triển khai 1.003 khóa đào tạo, thu hút 139.608 lượt cán bộ nhân viên tham gia, tương đương bình quân 77,1 giờ đào tạo trên mỗi Cán bộ Nhân viên. ◆ Tiếp tục hành trình 5 năm với Quỹ học bổng Vừ A Dính và câu lạc bộ "Vì Trường Sa - Hoàng Sa thân yêu", trao tặng nhiều suất học bổng cho học sinh và sinh viên dân tộc thiểu số cũng như vùng biển đảo.
Bình đẳng giới	Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.	◆ Số lượng lao động nữ chiếm 57%. ◆ Nhằm thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ, HDBank duy trì tỷ lệ lao động nữ ở cấp quản lý luôn ở mức cao hơn 43% và có xu hướng tăng lên trong các năm tiếp theo.

SDGs	Diễn giải mục tiêu	Đóng góp của HDBank năm 2025
Nước sạch và vệ sinh	Đảm bảo sự sẵn có và quản lý bền vững nước và vệ sinh cho tất cả mọi người.	◆ HDBank duy trì nhiều chương trình và hoạt động nội bộ nhằm thúc đẩy sử dụng nước tiết kiệm, đồng thời khuyến khích các sáng kiến bảo vệ tài nguyên nước trong toàn hệ thống. ◆ Nước thải phát sinh tại các tòa nhà quy mô lớn được lấy mẫu, kiểm định và báo cáo định kỳ, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn môi trường hiện hành.
Năng lượng sạch và giá thành hợp lý	Đảm bảo khả năng tiếp cận năng lượng ở mức giá phải chăng, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho mọi người.	HDBank ưu tiên cung cấp các gói tín dụng ưu đãi cho những dự án phát triển năng lượng xanh và năng lượng sạch, với dư nợ đạt 2.300 tỷ đồng tính đến ngày 31/12/2025.
Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế	Tăng trưởng kinh tế bền vững và việc làm bền vững cho tất cả mọi người.	◆ Duy trì mức tăng thu nhập bình quân trên mỗi nhân viên qua các năm, vươn lên dẫn đầu về mức tăng thu nhập so với nhiều tổ chức trong ngành, với thu nhập bình quân đầu người năm 2025 là 34.818.000 đồng. ◆ Trong suốt 06 năm liền, HDBank và HD Saison chưa từng ghi nhận trường hợp trễ lương, đồng thời duy trì trên 98% nhân sự được được nhận tháng lương 13 và thưởng hiệu suất hàng năm.
Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng	Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng phục hồi, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện và bền vững.	Trong năm 2025, HDBank đã trao kinh phí xây dựng, nâng cấp 5 trường học tại các tỉnh như Cao Bằng, Hải Phòng, Nha Trang cùng cầu giao thông tại Cà Mau.
Giảm bất bình đẳng	Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia.	Mức lương khởi điểm tại HDBank được áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống, không phân biệt giới tính hay khu vực, và luôn cao hơn mức lương tối thiểu theo quy định pháp luật hiện hành.
Các thành phố và cộng đồng bền vững	Phát triển thành phố và khu định cư bao trùm, an toàn, kiên cường và bền vững.	HDBank đã tài trợ kinh phí để xây dựng cầu giao thông nhằm kết nối hai bờ kênh Cơi Bà (tỉnh Cà Mau), giúp bà con tại địa phương thuận tiện và an toàn hơn khi di chuyển.

SDGs	Diễn giải mục tiêu	Đóng góp của HDBank năm 2025
Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm	Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.	◆ HDBank chú trọng thiết kế các tiêu chí đánh giá liên quan đến hoạt động phát triển bền vững, đảm bảo các đối tác và hoạt động trong hệ thống tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật liên quan đến tác động môi trường và xã hội. ◆ Đẩy mạnh truyền thông nội bộ và bên ngoài nhằm khuyến khích tiêu dùng xanh, sử dụng năng lượng hiệu quả và giảm thiểu tiêu hao tài nguyên. ◆ Bảo vệ an toàn thông tin khách hàng thông qua việc vận hành các hệ thống bảo mật đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và được duy trì, cập nhật thường xuyên.
Hành động về khí hậu	Hành động khẩn cấp để chống biến đổi khí hậu.	◆ Thiết lập khung quản trị rủi ro ESG, bảo đảm được áp dụng xuyên suốt các hoạt động và chuỗi giá trị của ngân hàng. ◆ Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn xanh để triển khai các chương trình tín dụng hướng tới phát triển bền vững. ◆ Thúc đẩy và áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo như điện mặt trời, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính trong các hoạt động vận hành.
Tài nguyên và môi trường biển	Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và tài nguyên biển vì mục tiêu Phát triển bền vững.	Thực hiện đánh giá rủi ro môi trường đối với các dự án, bao gồm dự án có sử dụng nguồn tài nguyên biển, nhằm bảo đảm tuân thủ quy định và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường tự nhiên.
Tài nguyên và môi trường trên đất liền	Bảo vệ, khôi phục và thúc đẩy việc sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn.	◆ HDBank ưu tiên cấp tín dụng cho các dự án có tác động tích cực đến môi trường. ◆ Tổ chức giải chạy HDBank Green Marathon Cần Giờ kết hợp chương trình bảo vệ môi trường và trồng cây gây rừng.
Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ	Thúc đẩy xã hội hòa bình và hòa nhập để Phát triển bền vững.	HDBank duy trì chuẩn mực tại nơi làm việc nhằm bảo đảm quyền lợi người lao động, đồng thời khuyến khích Cán bộ Nhân viên chủ động phản ánh những hành vi hoặc sự việc không phù hợp với chuẩn mực đạo đức.
Quan hệ đối tác vì các mục tiêu	Tăng cường các biện pháp thực hiện và khôi phục quan hệ đối tác toàn cầu vì sự Phát triển bền vững.	◆ HDBank hoàn tất phát hành 100 triệu USD trái phiếu xanh quốc tế từ các định chế tài chính phát triển uy tín toàn cầu bao gồm IFC, BII, FMO. ◆ Tăng cường hợp tác hỗ trợ kỹ thuật (T/A) trong lĩnh vực tài chính khí hậu, tài chính xanh với các DFIs như IFC, ADB, DEG...

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH TRUNG VÀ DÀI HẠN (2025-2030)

Trong giai đoạn phát triển mới 2025-2030, HDBank kiên định với mục tiêu trở thành nền tảng ngân hàng đa năng dẫn đầu, dẫn dắt kỷ nguyên mới của ngân hàng số. HDBank không ngừng nâng cao vị thế trong nhóm các ngân hàng hoạt động hiệu quả cao nhất, với mục tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt trên 25%.

Tầm nhìn của HDBank được hiện thực hóa thông qua ba trụ cột chiến lược:

01

Mang lại cho khách hàng trải nghiệm số xuất sắc:

HDBank tiên phong ứng dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big Data) nhằm số hóa toàn diện hành trình khách hàng, phát triển kinh doanh số.

02

Tối ưu hóa hiệu quả hợp lực giữa các đơn vị thành viên và đối tác chiến lược:

HDBank đẩy mạnh tích hợp toàn diện, khai thác sâu hệ sinh thái rộng lớn cùng các đơn vị thành viên như HD SAISON, HD Securities và các đối tác chiến lược như Vietjet cùng các tập đoàn lớn hàng đầu khác. Sự cộng hưởng này là chìa khóa để HDBank phát triển mạnh mẽ cơ sở khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và các nguồn thu nhập và tối ưu hóa chi phí hoạt động.

03

Thúc đẩy tính bền vững và hiệu quả bằng các giải pháp phát triển bao trùm và bền vững:

HDBank tiên phong trong tài chính xanh và tích hợp các tiêu chuẩn ESG sâu rộng vào nền tảng vận hành, đảm bảo tăng trưởng gắn liền với trách nhiệm cộng đồng, đảm bảo quyền lợi của người lao động và bảo vệ môi trường. Song song, để bảo vệ thành quả và tạo bệ phóng cho tăng trưởng dài hạn, HDBank duy trì nền tảng vốn vững chắc, áp dụng sâu rộng các chuẩn mực quản trị công ty quốc tế tốt nhất và triển khai khung quản trị rủi ro toàn diện theo tiêu chuẩn Basel III.

CÁC GIẢI THƯỞNG UY TÍN TRONG NĂM 2025

GIẢI THƯỞNG VỀ QUẢN TRỊ



Top 5 Quản trị chuẩn mực ASEAN 2025 - ACGS



Hội đồng Quản trị của năm - VIOD



Top 8 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất (thuộc Nhóm Vốn hóa lớn) - VLCA



Giải nhất Báo cáo Phát triển Bền vững (thuộc Nhóm Tài chính) - VLCA

GIẢI THƯỞNG VỀ KINH DOANH



Ngân hàng bán lẻ nội địa xuất sắc nhất - Asian Banking & Finance



Ngân hàng có hoạt động Marketing & Thương hiệu xuất sắc nhất - Asian Banking & Finance



Top 3 Ngân hàng Thương mại Cổ phần uy tín - Vietnam Report



Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu nhất 2025 - Forbes Vietnam



Doanh nghiệp có chiến lược M&A tiêu biểu năm 2024-2025 - Báo Đầu tư



Top 4 Công ty Đại chúng uy tín và hiệu quả (VIX50) - Vietnam Report

GIẢI THƯỞNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Bằng khen Thủ tướng ghi nhận những đóng góp nổi bật cho an sinh xã hội và phát triển cộng đồng



Bằng khen ghi nhận những đóng góp tích cực của HDBank trong việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước - UBND TP. HCM



Top 100 Doanh nghiệp Phát triển bền vững Việt Nam - CSI100



Top 1 Doanh nghiệp yêu thích nhất ngành Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán - CareerViet



Nơi làm việc tốt nhất Châu Á năm thứ 8 liên tiếp - HR Asia



Ngân hàng xanh của năm - FChoice 2025



Ngân hàng tiêu biểu vì Cộng đồng - Giải thưởng Ngân hàng Việt Nam Tiêu biểu



Top 50 Doanh nghiệp Phát triển bền vững tiêu biểu Việt Nam (Tinh thần lãnh đạo ESG) - CSA50



Top 10 Ngân hàng ESG Việt Nam Xanh 2025 - ESG10

GIẢI THƯỞNG VỀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ



Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số Chấp nhận Thẻ tại Đơn vị Chấp nhận Thanh toán - Mastercard 2025



Ngân hàng tiếp thị kỹ thuật số xuất sắc năm 2025 - Visa 2025



Ngân hàng dẫn đầu về hiệu quả đầu tư và phát triển đơn vị chấp nhận thanh toán trực tuyến - Napas



Ngân hàng số tốt nhất Việt Nam - Euromoney



Ngân hàng SMEs tốt nhất Việt Nam - Euromoney



Ngân hàng cung cấp dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam - Euromoney



Hệ sinh thái tài chính toàn diện xuất sắc - Better Choice Awards



Giải pháp thu hộ tiền mặt qua ứng dụng số eCash & Giải pháp Kiosk Y tế thông minh MediPay - Sao Khuê



Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất cho khách hàng doanh nghiệp - The Global Economics



Ngân hàng có chương trình chuyển tiền quốc tế tiên tiến nhất - The Global Economics

CHƯƠNG 3.
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Điểm nhấn kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025	74
Hoạt động Ngân hàng Bán lẻ	80
Hoạt động Ngân hàng Doanh nghiệp	86
Hoạt động Kinh doanh vốn, tiền tệ và Định chế tài chính	92
Hoạt động Khối Công nghệ thông tin	96
Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên/HD SAISON	98
Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên/HDS	106

TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ
HIỆU QUẢ DẪN ĐẦU



ĐIỂM NHẤN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, trong bối cảnh ngành ngân hàng đối mặt nhiều thách thức, HDBank tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những tổ chức tài chính dẫn đầu với tốc độ tăng trưởng cao, hiệu quả sinh lời thuộc nhóm đầu ngành và nền tảng quản trị rủi ro vững chắc, duy trì đà phát triển ổn định và tạo lập lợi thế cạnh tranh bền vững trên thị trường.

TỔNG TÀI SẢN

ĐVT: Tỷ đồng

Tăng 33,5% so với năm 2024 nằm trong nhóm ngân hàng quy mô lớn nhất thị trường.

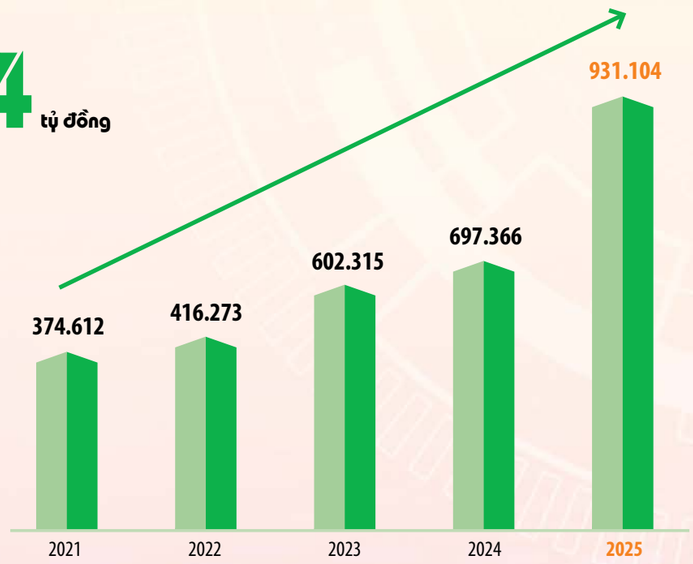
Tổng tài sản đạt mức 931 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng đều trong 5 năm, thuộc top những ngân hàng cổ phần hàng đầu về tổng tài sản.

- Tổng dư nợ tăng 34,3% so với năm 2024.
- Tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá tăng 24,9%.
- Vốn chủ sở hữu tăng 38,2%, trong đó vốn điều lệ tăng từ 35 nghìn tỷ đồng lên 50 nghìn tỷ đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ gần 30%. Mức vốn mới giúp HDBank mở rộng quy mô, củng cố năng lực tài chính và cải thiện hệ số an toàn vốn theo Basel II và Basel III. Đồng thời, có thêm dư địa để phát triển hoạt động, đẩy mạnh chuyển đổi số và mở rộng hệ sinh thái ngân hàng - tài chính. Nhiều năm qua, HDBank là ngân hàng duy trì chính sách cổ tức cao và liên tục, dựa trên nền tảng lợi nhuận tăng trưởng bình quân trên 25%/năm. Việc chi trả với tỷ lệ gần 30% - cao hơn kế hoạch đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên 2025 - là kết quả tích cực của ngân hàng trong hoạt động kinh doanh và quản trị vốn.

Tổng tài sản

931.104 tỷ đồng

▲ Tăng 33,5% so với năm 2024



HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

ĐVT: Tỷ đồng

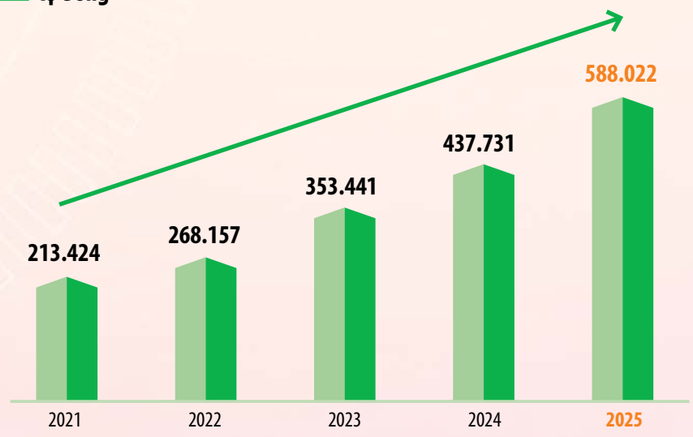
Tổng dư nợ: 588.022 tỷ đồng, tăng 34,3% so với năm 2024 tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những ngân hàng có quy mô và năng lực tăng trưởng tín dụng chủ lực trong hệ thống.

Dư nợ tín dụng của HDBank trong năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, cao hơn mặt bằng chung của toàn ngành, phản ánh năng lực mở rộng thị phần và hiệu quả triển khai các chương trình kinh doanh. Tăng trưởng tín dụng được thực hiện song song với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản, bảo đảm tuân thủ các giới hạn an toàn theo quy định. HDBank tập trung cho vay các lĩnh vực có dư địa tăng trưởng cùng mức rủi ro phù hợp như doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), chuỗi cung ứng, sản xuất - kinh doanh, xuất khẩu cùng các dự án xanh. Cách phân bổ này giúp duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng cao song song với kiểm soát rủi ro.

Tổng dư nợ

588.022 tỷ đồng

▲ Tăng 34,3% so với năm 2024



CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG

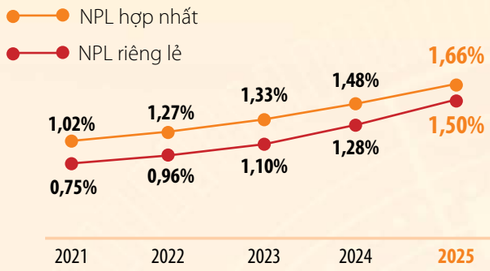
ĐVT: %

Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất (theo TT31/NHNN)

1,66%

Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ (theo TT31/NHNN)

1,50%



Nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp, thuộc nhóm các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu tốt nhất toàn ngành.

Mặc dù bối cảnh nợ xấu toàn ngành có xu hướng tăng, HDBank có tỷ lệ nợ xấu nằm trong TOP thấp nhất ngành nhờ chính sách thận trọng trong xét duyệt cho vay và quản lý rủi ro hiệu quả.

HUY ĐỘNG VỐN

ĐVT: Tỷ đồng

Tổng vốn huy động: 831.504 tỷ đồng, tăng 33,9% so với năm 2024, tiếp tục khẳng định vị thế trong nhóm các ngân hàng dẫn dắt thị trường huy động và tốc độ tăng trưởng.

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường tiền tệ tiếp tục chịu tác động từ diễn biến lãi suất, cạnh tranh huy động giữa các tổ chức tín dụng và nhu cầu thanh khoản của nền kinh tế, HDBank vẫn duy trì được đà tăng trưởng ổn định trong hoạt động huy động vốn. Tổng huy động vốn của HDBank đạt 832 nghìn tỷ đồng, với tiền gửi từ khách hàng tăng trưởng mạnh 28,2% so với năm 2024.

Chương trình tiết kiệm dự thưởng thường niên như "Tiết kiệm Tỷ Phú" với cơ cấu giải thưởng đa dạng, tổng giá trị giải thưởng lớn, tạo sức hút cho người gửi tiền. Chương trình đã đạt gần 300% kế hoạch đề ra.

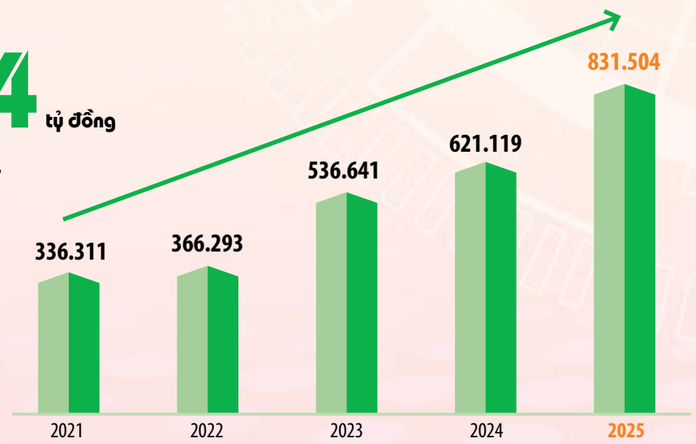
HDBank đã huy động thành công 650 triệu USD nguồn vốn tài chính bền vững từ các đối tác quốc tế uy tín như IFC, ADB, Proparco, DEG, LeapFrog, FMO, BII, JICA, FinDev và SMBC; đồng thời thiết lập 395 triệu USD hạn mức tài trợ thương mại, ưu tiên cho các lĩnh vực năng lượng tái tạo, nông nghiệp xanh và giao thông bền vững.

Ở thị trường trong nước, HDBank đã phát hành thành công 3.000 tỷ đồng trái phiếu xanh, góp phần tăng trưởng và đa dạng hóa nguồn vốn cho hoạt động tín dụng bền vững.

Tổng vốn huy động

831.504 tỷ đồng

▲ Tăng 33,9% so với năm 2024

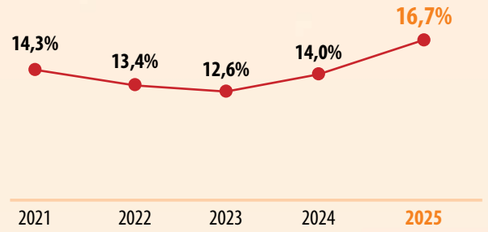


TỶ LỆ AN TOÀN VỐN DẪN ĐẦU TOÀN NGÀNH

ĐVT: %

Tỷ lệ an toàn vốn

16,7%



Hệ số an toàn vốn (CAR) theo chuẩn Basel II của HDBank năm 2025 duy trì ở mức cao ấn tượng, đạt 16,7% dẫn đầu toàn ngành ngân hàng, vượt xa yêu cầu tối thiểu 8% của Ngân hàng Nhà nước. Thể hiện đệm vốn vững chắc, tạo dư địa tăng trưởng tín dụng lớn và an toàn trong bối cảnh lợi nhuận năm 2025 vượt mốc 21 nghìn tỷ đồng, đảm bảo khả năng chống chịu rủi ro và tuân thủ các chuẩn mực an toàn cao.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

ĐVT: Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế đạt 21.346 tỷ đồng, tăng 27,6% so với năm 2024, tiếp tục khẳng định vị thế trong nhóm các ngân hàng có hiệu quả hoạt động cao hàng đầu thị trường.

Trong năm 2025, với những nỗ lực không ngừng trong công tác điều hành và triển khai chiến lược, HDBank tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, phản ánh hiệu quả hoạt động được nâng cao và nền tảng tăng trưởng bền vững.

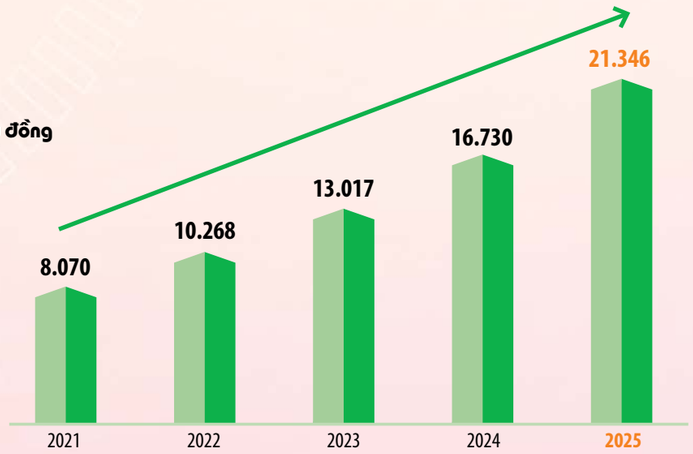
Lợi nhuận trước thuế của HDBank năm 2025 đạt mức cao, duy trì đà tăng trưởng so với năm trước, chủ yếu nhờ tăng trưởng thu nhập cốt lõi, đặc biệt là thu nhập lãi thuần nhờ mở rộng quy mô tín dụng và duy trì biên lãi ròng (NIM) ở mức tốt, trong khi thu nhập từ hoạt động dịch vụ, đặc biệt là mảng thanh toán, ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, khẳng định sự đón nhận của thị trường đối với các dịch vụ của HDBank.

Đồng thời, ngân hàng kiểm soát tốt chi phí thông qua việc số hóa toàn diện, hiện đại hóa các kênh giao dịch và nâng cao hiệu suất vận hành, giúp hệ số chi phí trên tổng thu nhập hoạt động (CIR) giảm mạnh so với cùng kỳ xuống 27,2%, qua đó đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng lợi nhuận.

Lợi nhuận trước thuế

21.346 tỷ đồng

▲ Tăng 27,6% so với năm 2024



CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Quy mô vốn			
◆ Vốn điều lệ	29.076	35.101	50.053
◆ Tổng tài sản	602.315	697.366	931.104
◆ Tỷ lệ an toàn vốn	12,6%	14,0%	16,7%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
◆ Doanh số Tiền gửi (riêng lẻ)	4.071.397	5.617.198	6.854.221
◆ Doanh số Cho vay (riêng lẻ)	343.919	452.422	671.323
◆ Doanh số Thu nợ (riêng lẻ)	263.619	366.646	536.190
◆ Nợ quá hạn	24.165	29.471	32.113
◆ Nợ khó đòi	6.160	8.556	13.320
◆ Hệ số sử dụng vốn	6,75%	4,69%	4,58%
◆ Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	1,94%	0,12%	0,02%
◆ Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ (theo TT31)	5,18%	5,07%	3,99%
◆ Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ (theo TT31)	1,33%	1,48%	1,66%
3. Khả năng thanh khoản			
◆ Khả năng thanh toán ngay	22,47%	20,10%	20,11%
◆ Khả năng thanh toán chung	87,14%	79,97%	84,47%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

HDBank ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu tăng trưởng cao, hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

ĐVT: Tỷ đồng,%

Chỉ tiêu (hợp nhất)	31/12/2024	31/12/2025	Kế hoạch trình Đại hội cổ đông 2025	% Thực hiện/ Kế hoạch 2025
Tổng tài sản	697.366	931.104	890.442	105%
Vốn điều lệ	35.101	50.053	35.101	143%
Tổng huy động(*)	621.119	831.504	792.812	105%
Trong đó: Huy động khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá	518.855	648.149	661.271	98%
Tổng dư nợ	437.731	588.022	579.896	101%
Nợ xấu(**)	1,48%	1,66%	≤ 2,00%	Đạt
Lợi nhuận trước thuế	16.730	21.346	21.179	101%
Lợi nhuận sau thuế	13.248	17.074	17.035	100%
ROE sau thuế	25,7%	25,3%	26,2%	97%
ROA sau thuế	2,04%	2,10%	2,15%	98%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và 2025 đã kiểm toán)

(*) *Tổng huy động vốn bao gồm: các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng.*

(**) *Tỷ lệ nợ xấu: được tính theo Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.*

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2025, HDBank không thực hiện đầu tư tài chính mới ngoài việc góp vốn vào HD SAISON đã thực hiện nhiều năm. Các khoản đầu tư cho các dự án chiến lược nằm trong kế hoạch thu nhập, chi phí hàng năm của HDBank và được kỳ vọng sẽ đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững của ngân hàng trong tương lai.

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG BÁN LẺ - ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Huy động vốn

↑ **33%** vượt kế hoạch

Nền tảng số phục vụ

5,4 triệu người dùng

Doanh thu Bancassurance

↑ **56%** vượt kế hoạch

94% giao dịch được số hóa

Năm 2025, mảng bán lẻ HDBank ghi nhận bước tiến vượt bậc trên tất cả các trụ cột: huy động vốn tăng 33% vượt kế hoạch, nền tảng số phục vụ 5,4 triệu người dùng với 94% giao dịch được số hóa, lợi nhuận mảng thẻ đạt mức cao nhất 5 năm (+212%), và doanh thu Bancassurance nhân thọ tăng 56% đưa HDBank vào Top 3 thị trường. HDBank ngày càng khẳng định vị thế ngân hàng bán lẻ tăng trưởng nhanh và hiệu quả trong hệ thống.

Năm 2025, HDBank kiên định chiến lược phát triển ngân hàng bán lẻ, khai thác ba động lực chính: mở rộng quy mô khách hàng, phát triển hệ sinh thái tài chính cá nhân và đẩy mạnh ngân hàng số. Kết thúc năm, mảng bán lẻ ghi nhận sự tăng trưởng đồng đều trên tất cả các trụ cột, cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của bán lẻ trong tổng thể chiến lược Ngân hàng.

Lãnh đạo HDBank giới thiệu những sản phẩm - dịch vụ nổi bật nhất với Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc tại Ngày hội không tiền mặt 2025.



Lễ ra quân chương trình "Tiết kiệm tỷ phú" - chương trình tiết kiệm dự thưởng lớn nhất năm 2025 của HDBank. Đặc biệt, Tiến sĩ Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị đã gặp mặt và động viên anh chị em cán bộ nhân viên, truyền cảm hứng và quyết tâm lan tỏa chương trình.

HỆ SINH THÁI TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

HDBank định hướng xây dựng hệ sinh thái sản phẩm bao phủ toàn bộ vòng đời tài chính của khách hàng, từ tiết kiệm, thanh toán, tín dụng tiêu dùng đến đầu tư và bảo vệ tài chính. Việc tích hợp nhiều dịch vụ trên cùng một nền tảng giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận giải pháp phù hợp với từng giai đoạn cuộc sống, đồng thời tăng mức độ gắn kết với ngân hàng.

Về huy động vốn, đến cuối năm 2025, huy động vốn đạt 445,6 nghìn tỷ đồng, tăng 33% so với cuối năm 2024 (tương đương mức tăng ròng gần 110.000 tỷ đồng), hoàn thành 105% kế hoạch. Đáng chú ý, riêng nhóm khách hàng đặc biệt tăng ròng hơn 75.000 tỷ đồng số dư, gần gấp đôi mức tăng trưởng năm 2024. Chương trình "Tiết kiệm Tỷ phú" góp phần quan trọng trong việc củng cố nguồn vốn ổn định. Song song đó, Ngân hàng đẩy mạnh chiến lược cải thiện cơ cấu huy động thông qua việc gia tăng tỷ trọng tiền gửi thanh toán, tận dụng lợi thế từ hệ sinh thái SkyJoy, nền tảng Agent Banking và số hóa giao dịch nhằm tối ưu chi phí vốn dài hạn.

Về tín dụng bán lẻ, HDBank triển khai các gói giải pháp tín dụng trọng điểm theo hướng linh hoạt, phù hợp với nhu cầu thực tế của từng phân khúc khách hàng cá nhân. Ngân hàng chủ động tối ưu quy trình phê duyệt nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn vận hành, cải thiện tốc độ giải ngân và mở rộng khả năng tiếp cận vốn cho khách hàng. Việc số hóa toàn bộ quy trình cấp tín dụng (RLOS/CLOS) đã rút ngắn đáng kể thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao năng suất phê duyệt. Tín dụng bán lẻ được định hướng tăng trưởng có chọn lọc, tập trung vào các phân khúc an toàn và có tiềm năng sinh lời bền vững.

Chương trình khách hàng thân thiết (SkyJoy) tiếp tục ghi nhận tăng trưởng tích cực trong năm 2025 với 18 triệu thành viên, trong đó có 5 triệu hội viên thân thiết. Điểm thưởng được tích lũy từ các sản phẩm tài chính cốt lõi như tiền gửi, thanh toán, thẻ và tín dụng. Trong năm, lượng điểm sử dụng tăng hơn 400% so với 2024, phản ánh mức độ gắn kết sâu hơn của khách hàng với hệ sinh thái HDBank - Sovico.

NGÂN HÀNG SỐ VÀ HIỆU QUẢ VẬN HÀNH

Ngân hàng số đóng vai trò trung tâm trong chiến lược bán lẻ của HDBank, vừa mở rộng khả năng phục vụ, vừa nâng cao hiệu quả vận hành toàn chuỗi.

Ứng dụng Đi HDBank với hơn 200 sản phẩm dịch vụ, cho phép khách hàng thực hiện giao dịch tài chính, thanh toán và quản lý tài khoản thuận tiện trên thiết bị di động. Hệ thống Digital Core Banking đã nâng năng lực xử lý giao dịch lên 157 triệu giao dịch trong năm, tăng 38% so với năm 2024.

Ngân hàng đồng thời đẩy mạnh số hóa các quy trình cốt lõi: tự động hóa thẩm định tín dụng giúp rút ngắn thời gian phê duyệt, hệ thống chấm điểm tín dụng tự động nâng cao độ chính xác đánh giá rủi ro, và mô hình O2O (đưa khách hàng từ trực tuyến về điểm giao dịch) được ứng dụng sâu rộng nhằm cá nhân hóa dịch vụ. Các công nghệ trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn được tích hợp trên toàn hành trình khách hàng.

Với 5,4 triệu người dùng kênh số (tăng 30% YoY), chi phí trên mỗi giao dịch giảm khoảng 35%, và tỷ lệ giao dịch qua kênh số đạt 94% - nằm trong nhóm dẫn đầu ngành ngân hàng Việt Nam.

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG: PHỤC VỤ ĐA KÊNH, LIÊN TỤC

HDBank xác định dịch vụ khách hàng là yếu tố cốt lõi trong hành trình trải nghiệm ngân hàng bán lẻ, hướng tới mô hình phục vụ đa kênh, liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng mọi lúc, mọi nơi. Trung tâm Dịch vụ Khách hàng (CSC) đóng vai trò đầu mối tiếp nhận và xử lý các yêu cầu trên toàn bộ các kênh như tổng đài, chat, email, mạng xã hội và ứng dụng di động Đi HDBank. Với sự kết hợp giữa nguồn lực chuyên môn và công nghệ tự động hóa, HDBank không ngừng nâng cao năng lực phản hồi nhanh, chính xác, đồng thời cá nhân hóa dịch vụ theo từng phân khúc khách hàng.

Năm 2025, CSC ghi nhận những chuyển biến tích cực, đặc biệt trong vai trò kênh bán hàng chủ động. Hoạt động outbound tăng trưởng 55% so với năm trước và đạt quy mô cao nhất trong 3 năm; trong đó, kênh telesales tăng trưởng hơn gấp đôi. Kết quả này khẳng định CSC không chỉ là kênh hỗ trợ mà còn đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng khách hàng và doanh thu dịch vụ của Ngân hàng.

Song song đó, CSC tiếp tục được đầu tư nâng cấp các nền tảng chatbot và voicebot, từng bước gia tăng tỷ lệ tự phục vụ và mở rộng khả năng hỗ trợ ngoài giờ hành chính. Trong thời gian tới, HDBank định hướng triển khai mô hình AI co-pilot nhằm hỗ trợ nhân viên tư vấn chuyên sâu, đồng thời đẩy mạnh tự động hóa, hướng tới cung cấp dịch vụ khách hàng toàn diện 24/7.

MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI

Năm 2025, HDBank tiếp tục mở rộng năng lực phân phối đa kênh, kết hợp mạng lưới vật lý, ngân hàng đại lý và cộng tác viên với nền tảng số và mô hình O2O. Hợp tác chiến lược với Vietjet Air, HD SAISON, VNPT tiếp tục gia tăng độ phủ và điểm chạm khách hàng trên toàn quốc.

Tổng điểm lẻ lũy kế đạt hơn 256.000 điểm (+117.000 so với 2024). Kênh cộng tác viên tăng trưởng mạnh với 14.300 Cộng tác viên mới, nâng tổng lũy kế lên 175.200 người; thu hút 52.800 khách hàng mới. Quy mô giải ngân qua kênh này đạt gần 13.000 tỷ đồng, huy động đạt 3.340 tỷ đồng và giá trị bình quân khoảng 1 tỷ đồng mỗi khách hàng ở cả hai mảng.

Cộng tác viên

175.200 người

Thu hút

52.800 khách hàng mới

THẺ VÀ THANH TOÁN

HDBank triển khai chiến lược đa dạng danh mục thẻ với các dòng sản phẩm chủ lực như thẻ đồng thương hiệu HDBank Vietjet, siêu thẻ HDBank Petrolimex, thẻ "genZ" dành riêng nhu cầu mua sắm trực tuyến EZCard, thẻ đặc quyền cao cấp HDBank Priority,... đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Song song đó, mảng thẻ đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, mở rộng kênh phát hành thẻ trực tuyến thông qua hợp tác với các đối tác lớn như VNPOST, FPT, Vinaphone, ZaloPay,...

Mảng chấp nhận thanh toán tiếp tục tăng trưởng mạnh với gần 20.000 điểm trên toàn quốc, chiếm 40% doanh số giao dịch tại Vietjet và giữ vai trò ngân hàng thanh toán duy nhất cho toàn bộ hệ thống Petrolimex, đóng góp hơn 50% tổng thu phí dịch vụ thẻ. Hệ sinh thái ưu đãi được mở rộng với hơn 2.000 điểm, các chương trình ưu đãi liên tục trong năm, triển khai 10-15 chương trình khuyến mại mỗi tháng, mức hoàn tiền lên đến 50%.

Mảng chấp nhận thanh toán

20.000 điểm trên toàn quốc

Nhận diện thương hiệu thẻ HDBank cải thiện đáng kể trong năm 2025 nhờ các chiến dịch truyền thông số hiệu quả, mở rộng độ phủ đến nhóm khách hàng trẻ với hàng triệu lượt tương tác trên các nền tảng, xuất sắc nhận giải thưởng Ngân hàng tiếp thị kỹ thuật số xuất sắc năm 2025 - "Accelerated Digital Marketing Excellence 2025" từ tổ chức thẻ quốc tế Visa.

Kết quả mảng thẻ ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng 212% so với năm 2024 - mức cao nhất trong 5 năm. Trong năm, hoạt động thẻ được vinh danh với 07 giải thưởng từ các tổ chức thẻ quốc tế và đối tác uy tín.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG BẢO HIỂM

Dịch Vụ Ngân Hàng Bảo Hiểm là trụ cột chiến lược trong mục tiêu đa dạng hóa nguồn thu ngoài lãi. Các sản phẩm bảo hiểm được tích hợp trực tiếp vào hệ sinh thái ngân hàng, giúp khách hàng tiếp cận giải pháp bảo vệ tài chính một cách tự nhiên trong hành trình sử dụng dịch vụ. Sự kết hợp giữa ngân hàng, bảo hiểm và đầu tư giúp nâng cao giá trị vòng đời khách hàng.

Kết quả doanh thu bảo hiểm nhân thọ đạt 560 tỷ đồng, tăng 56% so với năm 2024. Đặc biệt, trong 3 tháng liên tiếp của Quý IV/2025, HDBank đạt Top 3 doanh số tháng toàn thị trường Dịch Vụ Ngân Hàng Bảo Hiểm - một bước tiến quan trọng trong cuộc đua chiếm lĩnh thị phần kênh phân phối bảo hiểm qua ngân hàng.

Doanh thu bảo hiểm nhân thọ đạt

560 tỷ đồng

Kết quả này càng đáng ghi nhận trong bối cảnh toàn ngành Dịch Vụ Ngân Hàng Bảo Hiểm Việt Nam đang trải qua giai đoạn tái cấu trúc, với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng tư vấn và tính minh bạch. Mô hình bán bảo hiểm tích hợp của HDBank, lấy nhu cầu thực tế của khách hàng làm trung tâm, đã chứng minh tính bền vững và khác biệt so với mô hình phân phối truyền thống.

PHÁT TRIỂN KHÁCH HÀNG ƯU TIÊN

Trong năm 2025, phân khúc Khách hàng Đặc biệt tiếp tục tăng trưởng tích cực. Số lượng khách hàng tăng 33%, nâng tổng quy mô lên hơn 62 nghìn khách hàng. Tổng tài sản quản lý (AUM) tăng ròng hơn 75 nghìn tỷ đồng (+29%), đưa tổng AUM cuối năm lên hơn 347 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 67% tổng tài sản của khách hàng cá nhân tại HDBank. Kết quả này tiếp tục cho thấy sức hấp dẫn của HDBank đối với phân khúc khách hàng có giá trị tài sản cao.

Ngân hàng nâng cấp toàn diện dịch vụ dành cho phân khúc này, bao gồm dịch vụ ưu tiên tại sân bay (Fast Track), đội ngũ quản lý quan hệ khách hàng (PRM) chuyên biệt, và các giải pháp hoạch định tài chính cá nhân hóa - đặt nền tảng cho việc triển khai mô hình Private Banking trong năm 2026.

GIẢI THƯỞNG UY TÍN NĂM 2025

Tại Diễn đàn Ngân hàng Bán lẻ Việt Nam 2025 (18/9/2025), HDBank được vinh danh với 3 giải thưởng: (1) Ngân hàng có sản phẩm - dịch vụ sáng tạo tiêu biểu; (2) Ngân hàng hỗ trợ đầu tư cho Nông nghiệp công nghệ cao tiêu biểu; (3) Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng. Hoạt động thẻ nhận được 07 giải thưởng từ các tổ chức thẻ quốc tế và đối tác thanh toán uy tín.





Năm 2025, HDBank nhận hai giải cao nhất trong khuôn khổ giải "Better Choice Awards 2025".





Đại diện HDBank nhận giải "Leadership in Card Activation Growth 2025" và "Accelerated Digital Marketing Excellence 2025".





Ông Nguyễn Văn Hảo, Phó Tổng Giám đốc HDBank, đại diện HDBank nhận giải Chuyển đổi số Việt Nam 2025.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

HDBank xác định năm 2026 là năm bứt phá về quy mô và chất lượng dịch vụ bán lẻ, tập trung vào các định hướng chính:

01 — Đẩy mạnh tăng trưởng khách hàng số

Thu hút khách hàng mới qua nền tảng số và hệ sinh thái Sovico (Vietjet, HD SAISON), hướng tới mục tiêu toàn hệ sinh thái vượt mốc 40 triệu khách hàng và tỷ lệ giao dịch qua kênh số đạt 97%.

02 — Hoàn thiện hệ sinh thái tài chính toàn diện

Tích hợp sâu hơn ngân hàng, bảo hiểm, đầu tư, thanh toán và hoàn tiền trên một nền tảng duy nhất.

03 — Mở rộng Agent Banking

Nâng lên 1.500 điểm đại lý, phục vụ 3 triệu khách hàng và phát triển 300.000 khách hàng mới; danh mục sản phẩm mở rộng gồm micro-loan, nộp rút 24/7, banca và kiều hối.

04 — Ứng dụng AI và tự động hóa

Cá nhân hóa sản phẩm, tối ưu hiệu quả bán hàng và quản trị rủi ro bằng phân tích dữ liệu và mô hình học máy.

05 — Gia tăng nguồn thu dịch vụ

Tập trung vào các mảng tiềm năng như thẻ, thanh toán, bancassurance và dịch vụ tài chính số.

06 — Nâng tầm dịch vụ cao cấp

Mục tiêu tăng trưởng 44% số lượng khách hàng Priority và nâng tổng AUM thêm 30% so với năm 2025. Trọng tâm triển khai bao gồm chuẩn hóa định vị khách hàng trong phân khúc cao cấp, duy trì hệ thống đặc quyền hấp dẫn, mở rộng mạng lưới đối tác ưu đãi, đồng thời tổ chức các hoạt động chăm sóc và tri ân đẳng cấp.

Với nền tảng vững chắc từ kết quả năm 2025, HDBank tự tin bước vào năm 2026 với tham vọng kiến tạo hệ sinh thái tài chính bán lẻ toàn diện, số hóa và lấy khách hàng làm trung tâm.

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP - ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC

Trong năm 2025, hoạt động của Ngân hàng Doanh nghiệp ghi nhận nhiều kết quả tích cực, với các chỉ tiêu kinh doanh đều vượt kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận đạt
123% kế hoạch

Tỷ lệ CASA đạt
121% kế hoạch

Phí dịch vụ đạt
121% kế hoạch

Doanh số thanh toán quốc tế đạt
101% kế hoạch

Dư nợ đạt
114% kế hoạch

Doanh số mua bán ngoại tệ đạt
104% kế hoạch



Ông Trần Hoài Nam - Phó Tổng Giám đốc Thường trực HDBank - đại diện HDBank thực hiện ký kết khoản vay hợp vốn trị giá 215 triệu USD với JICA, FinDev Canada và SMBC (TP. Hồ Chí Minh, tháng 8/2025).

Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Khách hàng Doanh nghiệp Lớn được tổ chức lại để hình thành Ngân hàng Doanh nghiệp (Wholesale Banking), phục vụ tất cả những loại hình doanh nghiệp và nhu cầu tài chính, tạo nền tảng cho mục tiêu phát triển năm 2026 và các năm tiếp theo.

NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP VÀ KẾT NỐI DOANH NGHIỆP FDI

Giải pháp ngân hàng doanh nghiệp tổng thể tiếp tục đóng vai trò chủ lực trong chiến lược phát triển khách hàng 2026-2030. Các giải pháp đa dạng kết hợp thị trường vốn có hỗ trợ các dự án cơ sở hạ tầng, dự án xanh, nhà ở xã hội, dự án đô thị. Trong năm 2025, ngân hàng doanh nghiệp tư vấn hỗ trợ các giải pháp vốn, giúp phát triển 80.000 tỷ doanh số trái phiếu và tín dụng, tạo dòng tiền doanh nghiệp, đóng góp trên 50% lợi nhuận của ngân hàng doanh nghiệp.

Hoạt động tiếp cận, xúc tiến hỗ trợ và tư vấn cũng được triển khai mạnh mẽ đối với gần 150 doanh nghiệp FDI, bao gồm việc cấp hạn mức chấp thuận bảo lãnh vay vốn tại các ngân hàng quốc tế cũng như tổ chức các sự kiện kết nối doanh nghiệp FDI Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan và các nước châu Âu, châu Mỹ.

TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI VÀ TÀI TRỢ CHUỖI: ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG NỔI BẬT

Năm 2025 là năm bản lề tạo điều kiện thuận lợi trong việc đa dạng và chuẩn hóa các sản phẩm tài trợ thương mại và tài trợ chuỗi của HDBank

Tài trợ thương mại:

- Năm 2025 HDBank ghi nhận tăng trưởng đột phá của mảng tài trợ thương mại cấu trúc, một trong những điểm sáng trong hoạt động của Ngân hàng Doanh nghiệp. Với số dư đạt gần 70.000 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025, số dư bình quân khoảng 45.000 tỷ đồng và mức tăng ròng hơn 55.000 tỷ đồng so với năm 2024.
- HDBank đã phối hợp sử dụng dịch vụ Go Green Plus (sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững trong vận chuyển) của DHL với cam kết giảm 90% khí thải. Năm 2025, HDBank đã giảm phát thải 2,12 tấn CO_2 ra môi trường, tương đương trồng mới 210 cây xanh.

Tài trợ chuỗi:

Các sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng may đo và tinh chỉnh theo từng ngành trọng điểm, từng chuỗi giá trị với quy mô gần 8.200 doanh nghiệp tham gia, 900 khách hàng FDI, cùng 3.000 khách hàng tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, dư tín dụng đạt 114% kế hoạch được giao từ nhà cung cấp, nhà phân phối, điểm lẻ và doanh nghiệp đầu mối các mảng FMCG, Siêu thị và bán lẻ, Nông nghiệp và Chăn nuôi, Công nghiệp phụ trợ, Xăng dầu, Sắt thép, Vận tải. Giải pháp Tài trợ chuỗi qua nền tảng Platform từ ngân hàng, doanh nghiệp quản lý và sử dụng hạn mức tín dụng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn kịp thời và thông suốt. Trong năm 2025, HDBank đã tổ chức thành công buổi tọa đàm "Tài trợ Doanh nghiệp theo chuỗi", được Ngân hàng Nhà nước khu vực 2, Hiệp hội Doanh nhân Sài Gòn và Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ TP. Hồ Chí Minh đánh giá cao.

TÀI CHÍNH XANH: ĐỘNG LỰC CHO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Tài chính xanh tiếp tục là một trong những định hướng chiến lược của HDBank, thể hiện cam kết phát triển kinh doanh gắn với trách nhiệm môi trường và xã hội. Trong năm 2025, HDBank đã huy động thành công 100 triệu USD trái phiếu xanh từ các định chế tài chính quốc tế uy tín, bổ sung nguồn lực cho các chương trình tín dụng xanh và tài chính hướng tới phát triển bền vững.

Nhiều năm qua, HDBank đã tập trung mở rộng danh mục tín dụng xanh, ưu tiên các lĩnh vực năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững và công nghệ cao. Từ năm 2019 đến nay, ngân hàng đã giải ngân hơn 42.300 tỷ đồng vào các dự án xanh, chủ động tham gia các toạ đàm, đồng hành cùng quá trình chuyển đổi xanh, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực phát triển bền vững.

HDBank cũng tiên phong trong việc xây dựng hệ thống quản trị rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, là một trong những đơn vị đầu tiên áp dụng hệ thống quản lý rủi ro môi trường - xã hội (ESMS), rà soát và phân loại 100% khoản vay doanh nghiệp theo chuẩn quốc tế.

HDBank là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam công bố Báo cáo Phát triển bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế. Ngân hàng đã thành lập Ủy ban ESG trực thuộc Hội đồng Quản trị nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo và giám sát việc triển khai chiến lược phát triển bền vững. Những nỗ lực này đã được ghi nhận khi HDBank đạt Giải Nhất Báo cáo phát triển bền vững thuộc Nhóm tài chính tại Lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) lần thứ 18 - năm 2025, tiếp tục khẳng định vị thế của ngân hàng trong thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

HDBank tiếp tục tăng cường đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ về rủi ro biến đổi khí hậu, tín dụng liên kết bền vững và tài trợ cho doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ. Các hoạt động này được triển khai trong khuôn khổ Dự án phát triển tài chính xanh do Chính phủ Nhật Bản tài trợ và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) thực hiện.

GIẢI PHÁP CHI LƯƠNG SỐ - HAPPY DI-PAYROLL: KIẾN TẠO HỆ SINH THÁI DẪN DẮT TĂNG TRƯỞNG

Dấu ấn năm 2025: Tăng trưởng bứt phá và tối ưu hóa tệp khách hàng

Năm 2025, doanh số chi lương tăng trưởng 20% và quy mô khách hàng Happy Di-payroll mở rộng hơn 50%. Vượt lên trên các dịch vụ truyền thống, Happy Di-payroll là "chìa khóa" để HDBank khai mở hệ sinh thái tài chính toàn diện cho người lao động, tích hợp liền mạch các tiện ích từ tài khoản thanh toán, tiết kiệm đến tín dụng và ngân hàng số. Payroll đóng góp nguồn vốn CASA, mở rộng tập khách hàng cá nhân, tạo bệ phóng cho tăng trưởng dài hạn.

Tầm nhìn 2026: Số hóa toàn diện và nâng tầm phúc lợi tài chính

Bước sang năm 2026, Payroll tiếp tục là một trọng tâm của Ngân hàng Doanh nghiệp, khai thác chéo cho Ngân hàng Bán lẻ từ hệ sinh thái khách hàng đa dạng của HDBank. Happy Di-payroll trở thành một công cụ quản lý về phúc lợi, hỗ trợ đắc lực cho các đối tác trong chiến lược thu hút và giữ chân nhân tài. HDBank tiên phong triển khai gói giải pháp tài trợ chi lương số hóa; quản lý hạn mức đều được nhắm đến thực hiện trực tuyến, xuyên suốt trên nền tảng.

MÔ HÌNH TIÊN PHONG PEB - DẪN DẮT CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC NGÀNH TRỌNG ĐIỂM Y TẾ & GIÁO DỤC

Hệ sinh thái đối tác vươn tầm và tối ưu hóa năng lực vận hành

Năm 2025 đánh dấu bước tiến mạnh mẽ của HDBank trong chiến lược phát triển Mô hình Ngân hàng Hệ sinh thái Đối tác (PEB). Khẳng định tầm nhìn gắn kết tài chính với các nhu cầu thiết yếu của đời sống, HDBank đã mở rộng thành công mạng lưới đối tác 2.254 khách hàng tổ chức, trong đó, là 872 cơ sở y tế và 1.105 cơ sở giáo dục.

Nền tảng EduPay đã được triển khai tại gần 250 cơ sở giáo dục, số hóa quản lý học phí và đối soát giao dịch; MediPay kết nối thành công với gần 130 cơ sở y tế, hỗ trợ bài toán thanh toán viện phí. Những giải pháp này giúp các đối tác chuẩn hóa luồng tiền, tối ưu hóa chi phí vận hành và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt theo chủ trương của Chính phủ.

Dấu ấn Tiên phong: Tích hợp Dữ liệu Quốc gia và nâng tầm trải nghiệm

Năm 2025, HDBank tự hào đồng hành cùng ngành Y tế và Cục C06 (Bộ Công an) tiên phong triển khai hệ thống Kiosk Y tế thông minh, kết nối trực tiếp với hệ thống định danh điện tử qua CCCD gắn chip. Thủ tục chữa bệnh của người dân được rút gọn, giúp giảm tải áp lực cho các bệnh viện tuyến đầu. Giải pháp đã được triển khai tại các cơ sở quy mô lớn như Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Quân y 354,...

Trong lĩnh vực Giáo dục, HDBank cung cấp các bộ giải pháp số hóa quản lý tài chính với chi phí triển khai "0 đồng" cho các trường học, minh bạch luồng thu chi và tạo ra kênh giao tiếp tài chính hiện đại, thông suốt giữa Nhà trường, Phụ huynh và Sinh viên.

Bằng việc kiến tạo một hệ sinh thái PEB liền mạch, HDBank nhằm mở rộng nền tảng khách hàng bền vững (B2B2C) và gia tăng nguồn vốn CASA, và khẳng định cam kết "Đồng hành cùng phát triển", dùng công nghệ tài chính để phụng sự cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống.

GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH CHUYÊN BIỆT THEO NGÀNH: DẪN DẮT THỊ TRƯỜNG NÂNG TẦM LỢI THẾ CẠNH TRANH

Chiến lược "may đo" theo Chu kỳ Kinh doanh và Đặc thù Ngành

Kiên định với chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, HDBank triển khai giải pháp tài chính chuyên biệt ngành nghề, linh hoạt, đồng bộ với chu kỳ kinh doanh và cấu trúc dòng tiền của doanh nghiệp trong các lĩnh vực Logistics, Xây dựng, FMCG, Nông nghiệp và Chăn nuôi. Tinh chỉnh này giúp khách hàng tối ưu hóa chi phí vốn, khơi thông dòng tiền sản xuất kinh doanh và cũng tạo ra lợi thế cạnh tranh khác biệt cho HDBank trên thị trường tài chính.

Năng lực quản trị rủi ro chủ động và tư vấn chiến lược vĩ mô

Với những thay đổi về chính sách thuế quan từ thị trường Mỹ vào tháng 4/2025, HDBank đã triển khai báo cáo phân tích chuyên sâu, đánh giá toàn diện mức độ tác động lên khách hàng xuất nhập khẩu và các kịch bản ứng phó rủi ro. HDBank cũng đã tổ chức thành công chuỗi Hội thảo chiến lược tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội (tháng 5/2025), thu hút hơn 300 quản lý cấp cao của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cùng tham vấn chuyên môn từ chuyên gia kinh tế hàng đầu - Tiến sĩ Võ Trí Thành.



TĂNG TỐC SỐ HÓA TOÀN DIỆN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

HDBank xác định chuyển đổi số toàn diện là trụ cột chiến lược để nâng năng lực cạnh tranh. Với triết lý lấy khách hàng làm trung tâm, Ngân hàng kiến tạo hệ sinh thái tài chính số đồng bộ từ kiến trúc hạ tầng, chuỗi sản phẩm đến vận hành, nhằm mang lại trải nghiệm tối ưu và liền mạch nhất.

HDBiz - Siêu nền tảng Tài chính Số cho Doanh nghiệp

HDBiz cho phép doanh nghiệp quản lý dòng tiền tiện dụng, điều phối giao dịch thanh toán linh hoạt, chủ động giao dịch ngoại tệ và thiết lập cơ chế phê duyệt thích ứng cho mình. Tích hợp API mở (Open API), HDBiz hướng đến đa ngôn ngữ (Anh, Nhật, Trung, Hàn) khẳng định quan tâm của HDBank đến tập khách hàng FDI.

Value - chain Financing Platform - Khai mở sức mạnh Chuỗi Giá trị

Đóng vai trò hạt nhân trong chiến lược phát triển B2B2C, Nền tảng Tài trợ Chuỗi giá trị (Value - chain Financing Platform) là bước đột phá kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp đầu mối - Nhà cung cấp - Nhà phân phối - Khách hàng cá nhân. Giải pháp số hóa này giúp tối ưu hóa quản trị hệ nhà phân phối, cung cấp, quản lý và điều phối hạn mức tín dụng.

Cổng thanh toán đa ngoại tệ HDBank & Galaxy Pay: Giao dịch xuyên biên giới toàn diện

- Siêu hạ tầng thanh toán Quốc tế: Vận hành thành công Cổng thanh toán đa ngoại tệ quy mô lớn, tích hợp hệ thống xử lý giao dịch thông minh cho Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet, có khối lượng dữ liệu khổng lồ cần được quản lý tốt.
- Chấp nhận thanh toán toàn cầu: Hỗ trợ linh hoạt chuyển đổi và thanh toán trực tiếp bằng hơn 16 loại ngoại tệ khác nhau.
- Quản trị dòng tiền hiệu quả: Giải pháp cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp công cụ kiểm soát luồng tiền tập trung, giảm thiểu rủi ro biến động tỷ giá và rút ngắn chu kỳ luân chuyển vốn trong môi trường giao thương đa quốc gia.

Số hóa hành trình tín dụng và tối ưu vận hành (CLOS & eCash)

HDBank đặt mục tiêu số hóa 100% hành trình tín dụng. Hệ thống Khởi tạo Khoản vay tự động (CLOS) được triển khai từ khâu tiếp cận, phê duyệt đến giải ngân và quản lý sau vay. Việc số hóa đồng bộ phát hành bảo lãnh, L/C, chuyển tiền quốc tế nhằm đến hành trình trải nghiệm phi vật lý (paperless) trọn vẹn, cắt giảm tối đa thời gian chờ đợi. Bên cạnh đó, giải pháp thu hộ tiền mặt eCash giúp doanh nghiệp kiểm soát dòng tiền một cách thiết thực.

Trong lĩnh vực thanh toán, HDBank và Galaxy Pay đã hợp tác triển khai thành công giải pháp chấp nhận thanh toán đa ngoại tệ với hơn 16 loại ngoại tệ khác nhau được chấp nhận cho Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet, góp phần mở rộng khả năng thanh toán quốc tế và nâng cao trải nghiệm cho khách hàng trong môi trường giao dịch toàn cầu.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

Trong năm 2026, Ngân hàng Doanh nghiệp tiếp tục triển khai những nội dung chiến lược mang tính chất dẫn dắt, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế:

01
Cơ sở hạ tầng, dự án xanh, nhà ở xã hội, dự án đô thị, những dự án đi đầu của nền kinh tế, mang tính chất đột phá, đưa đất nước đi nhanh, đi mạnh theo mục tiêu phát triển của mình.

02
Ba phân khúc chính SME, MME, Doanh nghiệp lớn, HDBank quan tâm, có giải pháp lõi, chiến lược, đặc biệt trong những ngành chiến lược HDBank quan tâm và có lợi thế so sánh.

03
Hỗ trợ FDI với những lợi thế so sánh của HDBank, đặc biệt doanh nghiệp trong các kênh phân phối, cung cấp cho nền kinh tế.

04
HDBank cũng quan tâm các doanh nghiệp trong nước đặc biệt trong kênh sản xuất, phân phối, cung cấp hàng hóa cho nền kinh tế và xuất khẩu.

05
Quan tâm thâm nhập kênh nông nghiệp với định hướng xanh hướng đến xuất khẩu. HDBank mong muốn là ngân hàng của chuỗi giá trị hỗ trợ nhà xuất khẩu, cung ứng đến người sản xuất đầu vào, hướng đến tham gia tối ưu chuỗi giá trị sản phẩm.

06
Mô hình ngân hàng số Ngân hàng Doanh nghiệp hướng đến cung cấp giải pháp giao dịch tổng thể cho khách hàng, quản lý dòng tiền, tài trợ thương mại, ngoại hối, tín dụng cũng như tiến mạnh hơn những giải pháp đặc thù cho hệ khách hàng đặc biệt Trường học và Bệnh viện, hướng đến phục vụ từ phía ngân hàng cho hệ khách hàng của Trường học và Bệnh viện, sinh viên học sinh và bệnh nhân, và cả gói giải pháp ngân hàng cho Trường học và Bệnh viện.

07
Mô hình Giám đốc quản lý toàn diện (Global Account Manager) được triển khai, nhằm quản lý, khai thác, quan hệ với các doanh nghiệp lớn một cách tốt nhất, đưa thị phần và giá trị đóng góp cho khách hàng từ HDBank đạt mức tối ưu nhất. Gói dịch vụ Ngân hàng doanh nghiệp vượt trội tiếp cận những công cụ và giải pháp thuộc Ngân hàng Đầu tư, đáp ứng phù hợp cho những nhu cầu vốn lớn, dài hạn và mang tính chất chiến lược.

08
Vượt khỏi khuôn khổ ngân hàng truyền thống, Ngân hàng Doanh nghiệp của HDBank mong muốn là một tế bào quan trọng cho phát triển mô hình tổng thể, từ giải pháp chuỗi đến ngân hàng trọn gói đến các giải pháp liên kết ngân hàng đầu tư, cũng như trong liên kết với sự hình thành và phát triển của VIFC (Vietnam International Financial Center).

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỐN, TIỀN TỆ VÀ ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

HOẠT ĐỘNG KHỐI NGUỒN VỐN & KINH DOANH TIỀN TỆ 2025

Trong bối cảnh thị trường tài chính tiền tệ năm 2025 biến động mạnh với nhiều thách thức do sự bất định của các chính sách vĩ mô toàn cầu, đặc biệt là chính sách thuế quan, HDBank đã chủ động thích ứng và linh hoạt triển khai các giải pháp nhằm duy trì hoạt động kinh doanh nguồn vốn hiệu quả, an toàn.

HDBank tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và vai trò chủ động, tích cực trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn với các thành tích nổi bật bao gồm:

HANOI STOCK EXCHANGE – Top 2

Top 2 thành viên giao dịch Outright Trái phiếu chính phủ trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

HDBank là đơn vị có đóng góp tích cực vào sự phát triển 20 năm của thị trường trái phiếu chính phủ.

VBMA Vietnam Bond Market Association – Top 3

Top 3 Nhà tạo lập thị trường chào giá Outright tốt nhất Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA).

Top 4 thành viên giao dịch tự doanh Trái phiếu chính phủ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Giải thưởng "Best Corporate Foreign Exchange Bank 2025" do Global Economics bình chọn.

Trong năm 2025 HDBank tiếp tục mở rộng việc tham gia sâu rộng vào thị trường, chính thức được chấp thuận trở thành thành viên của các tổ chức:

- Thành viên giao dịch đặc biệt trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Thành viên chính thức của Hiệp hội Kinh doanh Vàng Việt Nam.

ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ HIỆU QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ MANG LẠI CHO QUY TRÌNH VẬN HÀNH VÀ KHÁCH HÀNG

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động và nâng cao trải nghiệm khách hàng, trong đó hệ thống Treasury System đã được nâng cấp toàn diện giúp tự động hóa quy trình giao dịch và quản trị rủi ro theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, thông lệ thị trường và chuẩn mực Basel. Trong năm 2025, hệ thống giao dịch mua bán ngoại tệ FX Platform đã và đang triển khai, cho phép xử lý toàn bộ giao dịch ngoại tệ phát sinh từ khách hàng và đơn vị kinh doanh trên cùng một nền tảng thống nhất. Ngân hàng chính thức đưa vào vận hành các tính năng mua bán ngoại tệ dành cho khách hàng doanh nghiệp trên HDBiz và khách hàng cá nhân trên ứng dụng Đi App. Việc triển khai này đã góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, tăng cường năng lực quản trị rủi ro tại HDBank.

HDBank cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và phân tích dữ liệu, khai thác hiệu quả các nguồn thông tin từ CEIC và Bloomberg nhằm nâng cao chất lượng báo cáo quản trị và các mô hình định lượng phục vụ công tác điều hành và hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động kinh doanh.



HDBank đã hoàn tất phát hành đợt 2 trái phiếu xanh quốc tế trị giá 50 triệu USD cho Ngân hàng Phát triển Doanh nghiệp Hà Lan (FMO) và Tổ chức Đầu tư Quốc tế Anh (BII), qua đó chính thức hoàn thành Chương trình trái phiếu xanh 100 triệu USD trên thị trường quốc tế năm 2025.

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NGUỒN VỐN

Năm 2025, bên cạnh hoạt động kinh doanh, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ luôn phối hợp chặt chẽ, tham mưu và hỗ trợ công tác phát hành giấy tờ có giá nhằm đa dạng hóa kênh huy động và gia tăng nguồn vốn ổn định cho HDBank. Trong năm 2025, HDBank đã phát hành thành công hơn 22.000 tỷ đồng Trái phiếu trong nước, 100 triệu USD Trái phiếu Xanh quốc tế và hơn 11.000 tỷ đồng chứng chỉ tiền gửi với lãi suất cạnh tranh.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỐN TRÊN THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG

Năm 2025, hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng đối mặt với nhiều biến động khó lường do sự thay đổi liên tục từ các yếu tố vĩ mô. Trước những thách thức này, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ HDBank luôn chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả, đồng thời duy trì tăng trưởng về quy mô và thị phần. Ngân hàng tiếp tục khẳng định uy tín, hỗ trợ đối tác, cạnh tranh lành mạnh và góp phần điều tiết cung cầu tiền tệ, giữ ổn định thị trường theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI TỆ

Năm 2025, hoạt động kinh doanh ngoại tệ của HDBank diễn ra trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, đặc biệt dưới chính sách thuế quan liên tục thay đổi. Tỷ giá USD/VND liên tục tăng, đạt đỉnh trong quý III. Trong bối cảnh đó, HDBank đã chủ động tận dụng nguồn lực và khai thác hiệu quả các cơ hội thị trường, tạo ra lợi nhuận từ hoạt động ngoại tệ và phái sinh theo hướng ổn định và bền vững.

HDBank tiếp tục đẩy mạnh mô hình Treasury Sales, mở rộng danh mục sản phẩm phái sinh và ứng dụng công nghệ số như các giải pháp: Mua bán ngoại tệ trực tuyến; giao dịch vàng trực tuyến, marketing qua các kênh số,... Nhờ đó, doanh số mua bán ngoại tệ với khách hàng tăng mạnh (đạt gần 11 tỷ USD), góp phần củng cố vững chắc vị thế của ngân hàng trên thị trường ngoại hối và duy trì thứ hạng trong nhóm các ngân hàng có doanh số giao dịch ngoại tệ với khách hàng lớn nhất thị trường.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

Năm 2025, hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán của HDBank đối diện nhiều thách thức do thị trường tài chính toàn cầu biến động cùng lãi suất chi phí vốn đầu vào gia tăng, với lợi suất Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm đã tăng vượt mức 4,0%/năm trong năm 2025. Tuy nhiên, với chiến lược đa dạng hóa danh mục đầu tư và tận dụng cơ hội, ngân hàng vẫn duy trì được sự ổn định và đạt kết quả kinh doanh tích cực. Đến cuối 2025, lợi nhuận hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán duy trì đà tăng trưởng và góp phần quan trọng trong tỷ trọng lợi nhuận của toàn hàng.

Bên cạnh đó, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ vẫn duy trì vai trò là thành viên tích cực trên thị trường trái phiếu chính phủ, thông qua các hoạt động giao dịch tự doanh, Outright, Repo trái phiếu chính phủ,... Cụ thể, HDBank luôn nằm trong top 10 thành viên giao dịch lớn nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Cuối năm 2025, HDBank cũng đã chính thức được Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) công nhận là thành viên giao dịch đặc biệt trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Đây là nền tảng để HDBank có nhiều điều kiện và cơ hội mở rộng giao dịch trong năm 2026.

QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

Lần đầu tiên HDBank phát hành thành công 100 triệu USD Trái phiếu Xanh quốc tế cho IFC, FMO, BII, trở thành một trong những ngân hàng tiên phong tại Việt Nam phát hành thành công trái phiếu xanh quốc tế.

Năm 2025 ghi dấu đặc biệt khi Chương trình Trái phiếu Xanh quốc tế được HDBank phát hành thành công 100 triệu USD. Đợt 1 (50 triệu USD) cho Nhà đầu tư là International Finance Corporation ("IFC") - Tổ chức Tài chính Quốc tế, thuộc Nhóm Ngân hàng thế giới (WB Group). Đợt 2 (50 triệu USD) cho 02 Nhà đầu tư British International Investment ("BII") - tổ chức đầu tư quốc tế thuộc Bộ ngoại giao Vương Quốc Anh và the Dutch Entrepreneurial Development Bank ("FMO") - định chế tài chính phát triển thuộc Bộ ngoại giao Hà Lan.

Trái phiếu xanh quốc tế do HDBank phát hành góp phần đa dạng hóa nguồn lực tài chính, hỗ trợ chiến lược tăng trưởng bền vững, tạo nền tảng để HDBank tiếp tục thu hút các nguồn vốn quốc tế cho các sáng kiến tài chính xanh, phát triển bền vững và tài chính toàn diện tại Việt Nam. Từ đó, giúp các khách hàng tiềm năng tiếp cận vốn để triển khai các dự án năng lượng mặt trời, xe điện, công trình xanh và giải pháp tiết kiệm năng lượng. Dự tính các dự án này góp phần cải thiện chất lượng môi trường sống và hỗ trợ Việt Nam thực hiện cam kết Net Zero 2050.

Quan hệ đối tác của HDBank tiếp tục được tăng cường, mở rộng, đi vào thực chất - giúp ngân hàng củng cố tiềm lực, nâng cao vai trò vị thế trên thị trường quốc tế.

Trong năm 2025, huy động vốn quốc tế thông qua vay trung dài hạn nước ngoài tiếp tục đóng vai trò là một trong những kênh huy động vốn hiệu quả, giúp đa dạng hóa nguồn huy động, góp phần nâng nguồn vốn ổn định và uy tín của HDBank thị trường quốc tế. Đáng chú ý trong năm 2025 là việc đàm phán, thương lượng và hoàn thành giải ngân đối với 02 khoản vay nước ngoài do SMBC làm đầu mối thu xếp với sự tham gia của JICA - Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản và FINDEV - định chế tài chính phát triển của Canada (tổng giá trị 215 triệu USD); khoản vay còn lại do Standard Chartered Bank, Doha Bank, CTBC và Cathay United Bank đồng thu xếp (tổng giá trị 140 triệu USD).

Trong năm 2025, hạn mức giao dịch giữa HDBank và các định chế tài chính trong và ngoài nước cũng được rà soát đánh giá và điều chỉnh kịp thời, phục vụ nhu cầu giao dịch của HDBank và các đối tác trên thị trường liên ngân hàng và trong các hoạt động thanh toán - tài trợ thương mại. Hạn mức bảo lãnh tài trợ thương mại cũng được cấp và duy trì bởi các tổ chức tài chính uy tín như IFC và ADB.

Hoạt động hợp tác của HDBank với các định chế tài chính trong và ngoài nước trong năm 2025 có những khởi sắc rõ rệt, khi thiết lập quan hệ đối tác với các Bên cho vay - Nhà đầu tư lần đầu tiên đến với thị trường Việt Nam nói chung và với HDBank nói riêng. Đây là minh chứng cho quá trình tăng trưởng ấn tượng, có tính ổn định cao và bền vững của HDBank, được các đối tác ghi nhận, trao gửi niềm tin để đồng hành cùng phát triển.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỐN, TIỀN TỆ VÀ ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

01

Năm 2026, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối và thị trường vốn được dự báo đánh giá tiếp tục có những diễn biến khó lường. Trong năm 2026, HDBank tập trung nâng cao năng lực quản trị nguồn vốn, quản lý rủi ro danh mục kinh doanh, tăng cường công tác phân tích và dự báo nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội kinh doanh trong bối cảnh thị trường biến động.

02

HDBank tiếp tục cơ cấu danh mục đầu tư chứng khoán nợ theo hướng giảm thiểu rủi ro và gia tăng hiệu quả đầu tư, phân bổ tỷ trọng đầu tư giữa trái phiếu chính phủ và giấy tờ có giá do các định chế tài chính phát hành, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vốn và ngoại hối, giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động giao dịch trên thị trường.

03

HDBank tăng cường khai thác hiệu quả nguồn vốn trên thị trường quốc tế, đẩy mạnh triển khai các khoản vay hợp vốn và song phương với các định chế tài chính quốc tế, tận dụng triệt để các nguồn vốn tài trợ thương mại ngắn hạn, phát hành trái phiếu quốc tế trung dài hạn và chương trình "Trái phiếu Xanh" theo chuẩn mực quốc tế.

04

HDBank chú trọng tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn sẵn có, khai thác hiệu quả các sản phẩm phái sinh và công cụ phòng ngừa rủi ro cho khách hàng, đẩy mạnh bán chéo giữa hoạt động kinh doanh vốn và ngoại hối, hướng đến mở rộng thị phần và đa dạng hóa tập khách hàng. Trong năm 2026, HDBank tiến hành các thủ tục cấp phép sản xuất và kinh doanh vàng miếng thương hiệu HDBank theo chính sách của Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ.

05

Bên cạnh đó, HDBank tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của Treasury, tiếp tục củng cố đội ngũ và chất lượng nhân sự của hoạt động Treasury, tăng cường các kỹ năng giao dịch toàn cầu và bán hàng hiệu quả; tiếp tục tăng tỷ trọng giao dịch trực tuyến và tăng tính tự động hóa quy trình giao dịch và quản trị rủi ro theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, thông lệ thị trường và chuẩn mực Basel, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng cường năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát, đặc biệt mang lại lợi ích và nâng cao trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

HOẠT ĐỘNG KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐIỂM NHẤN HOẠT ĐỘNG KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2025

Khẳng định nền tảng số - Kiến tạo tăng trưởng bền vững.

Trong bối cảnh ngành ngân hàng tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình kinh doanh số, Khối Công nghệ Thông tin HDBank đã chủ động kiến tạo nền tảng công nghệ hiện đại, an toàn và linh hoạt, đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hiệu quả vận hành và hỗ trợ các định hướng chiến lược của Ngân hàng trong năm 2025.

Năm 2025, Khối Công nghệ Thông tin tiếp tục khẳng định vai trò là nền tảng hạ tầng chiến lược, đồng hành cùng Ngân hàng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Các chương trình, sáng kiến công nghệ được triển khai đồng bộ từ ngân hàng lõi, nền tảng số, hạ tầng công nghệ thông tin đến an toàn bảo mật và vận hành hệ thống, tạo động lực quan trọng cho sự phát triển ổn định và dài hạn của HDBank.

DIGITAL CORE - ĐI HDBANK - ĐI HDBIZ: TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ

Năm 2025 là năm cao điểm triển khai các nền tảng công nghệ chiến lược Digital Core, Đi HDBank và Đi HDBiz, với hàng trăm đầu việc được tổ chức theo lộ trình, mốc kiểm soát và phụ thuộc chặt chẽ. Dự án quy tụ đông đảo lực lượng chuyên gia công nghệ thông tin, nghiệp vụ và đối tác, triển khai đồng thời nhiều phân hệ lõi, tích hợp hệ thống vệ tinh và nâng cấp trải nghiệm khách hàng trên cả kênh bán lẻ và doanh nghiệp. Đây là nền tảng trọng yếu giúp HDBank gia tăng năng lực xử lý giao dịch, rút ngắn thời gian ra mắt sản phẩm và nâng cao khả năng mở rộng trong dài hạn.

PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG: MỞ RỘNG HỆ SINH THÁI SỐ, NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

Trong năm 2025, Khối Công nghệ Thông tin đã hoàn thành và triển khai nhiều dự án phát triển ứng dụng trọng điểm, bao gồm các dự án phát triển ứng dụng phục vụ kinh doanh và các ứng dụng nghiệp vụ nội bộ như: hệ thống khởi tạo khoản vay (RLOS, CLOS), Agent Banking, FX platform, VCF, ALM, các dự án Thẻ, thanh toán, tích hợp đối tác và các nền tảng số phục vụ kinh doanh. Các dự án được triển khai theo kiến trúc chuẩn hóa, tăng cường khả năng tích hợp, tối ưu hiệu năng và bảo đảm khả năng mở rộng, góp phần gia tăng tần suất giao dịch và cải thiện trải nghiệm khách hàng trên các kênh số.

HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ: CHUẨN HÓA - MỞ RỘNG - SẴN SÀNG TĂNG TRƯỞNG

Khối Công nghệ Thông tin đã triển khai đồng bộ hàng loạt dự án nâng cấp, mở rộng và chuẩn hóa hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm trung tâm dữ liệu, hệ thống máy chủ, lưu trữ, mạng và nền tảng tích hợp, nhằm đáp ứng đồng thời nhu cầu vận hành hiện tại và các chương trình chiến lược dài hạn.

Bên cạnh đó, Khối Công nghệ Thông tin đã và đang thực hiện di dời, hợp nhất Trung tâm dữ liệu của các công ty thành viên như Vikki Bank, Kiều hối Đông Á về hạ tầng tập trung về Trung tâm Đổi mới - Sáng tạo (GIH) bảo đảm chuẩn hóa kiến trúc, nâng cao mức độ an toàn - sẵn sàng, tối ưu chi phí vận hành và tăng cường năng lực quản trị tập trung trong toàn hệ sinh thái.

Hạ tầng công nghệ được thiết kế theo hướng sẵn sàng cao (High Availability), dự phòng đa lớp, có khả năng xử lý hàng triệu giao dịch mỗi ngày và mở rộng linh hoạt để phục vụ các nền tảng số thế hệ mới, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng nhanh, an toàn và bền vững của toàn Tập đoàn.

BẢO MẬT VÀ TUÂN THỦ: LÁ CHẮN AN TOÀN CHO HỆ THỐNG VÀ DỮ LIỆU

Năm 2025 Khối Công nghệ Thông tin tiếp tục triển khai nhiều chương trình, dự án bảo mật chuyên sâu, bao gồm đánh giá an toàn thông tin, kiểm thử xâm nhập, giám sát an ninh và tuân thủ quy định. Các hoạt động bảo mật được thực hiện xuyên suốt vòng đời hệ thống, tuân thủ đầy đủ quy định của Ngân hàng Nhà nước và các tiêu chuẩn quốc tế, góp phần bảo vệ an toàn hệ thống ngân hàng lõi, kênh số và dữ liệu khách hàng.

VẬN HÀNH HỆ THỐNG: ỔN ĐỊNH - LIÊN TỤC - HIỆU QUẢ

Khối Công nghệ Thông tin duy trì vận hành ổn định hàng trăm hệ thống ứng dụng và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh 24/7 của toàn Ngân hàng. Công tác phân tách rõ BAU - dự án - sáng kiến chiến lược giúp tối ưu nguồn lực, nâng cao hiệu quả vận hành và giảm thiểu rủi ro gián đoạn hệ thống, đặc biệt trong các giai đoạn triển khai cao điểm và chuyển đổi hệ thống lớn.

HỖ TRỢ NGHIỆP VỤ VÀ KINH DOANH: ĐỒNG HÀNH - TĂNG TỐC - TẠO GIÁ TRỊ

Năm 2025, Khối Công nghệ Thông tin tiếp tục khẳng định vai trò đối tác chiến lược khi tham gia trực tiếp vào 100% các chương trình, sáng kiến lớn của khối nghiệp vụ. Công nghệ Thông tin không chỉ cung cấp giải pháp công nghệ mà còn đồng hành trong thiết kế quy trình, tối ưu vận hành và triển khai sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải thiện trải nghiệm khách hàng và củng cố vị thế số của HDBank trên thị trường.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN/HD SAISON

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2025

Tổng tài sản

24.253 tỷ đồng

▲ Tăng 23,4% so với năm 2024

Lợi nhuận trước thuế

1.390 tỷ đồng

▲ Tăng 14,5% so với năm 2024

Dư nợ cho vay

22.070 tỷ đồng

▲ Tăng 21,2% so với năm 2024

Hệ số an toàn vốn (CAR)

24,3%

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục chịu tác động từ nhiều yếu tố bất định của môi trường kinh tế toàn cầu, bao gồm chính sách thuế quan, căng thẳng địa chính trị và diễn biến phức tạp của thiên tai trong nước. Tuy nhiên, nhờ sự điều hành linh hoạt của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, nền kinh tế vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực trên 8%, trong khi lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, khoảng trên 3% (*). Thu nhập của người dân từng bước cải thiện, nhu cầu tiêu dùng nội địa gia tăng, tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường tài chính tiêu dùng phát triển.

Nắm bắt trọn vẹn cơ hội từ sự phục hồi của sức mua nội địa, HD SAISON đã duy trì đà tăng trưởng ấn tượng, được dẫn dắt bởi chiến lược mở rộng có kiểm soát gắn liền với kỷ luật quản trị rủi ro.

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản đạt 24.253 tỷ đồng, tăng 23,4% so với năm trước, trong khi dư nợ cho vay khách hàng chạm mốc 22.070 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng 21,2%, cho thấy khả năng mở rộng quy mô đi cùng với kiểm soát danh mục tín dụng một cách chặt chẽ và có chọn lọc.

Hiệu quả sinh lời tiếp tục là điểm nhấn nổi bật trong năm 2025. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.390 tỷ đồng, tăng 14,5%, trong khi ROE và ROA lần lượt đạt 22,5% và 5,0%, duy trì ở nhóm cao nhất thị trường. Những kết quả này không chỉ thể hiện năng lực tạo lợi nhuận vượt trội, mà còn cho thấy khả năng chuyển hóa tăng trưởng quy mô thành hiệu quả tài chính một cách nhất quán.

Đặc biệt, tăng trưởng được duy trì trên nền tảng chất lượng tài sản ổn định và năng lực vốn vững chắc. Tỷ lệ nợ xấu (NPL) giảm 0,5%, kiểm soát ở mức 6,9%, trong khi hệ số an toàn vốn (CAR) đạt 24,3% - cao hơn đáng kể so với mức yêu cầu tối thiểu, tạo nền tảng vốn vững chắc và dư địa an toàn cho các định hướng tăng trưởng tiếp theo.

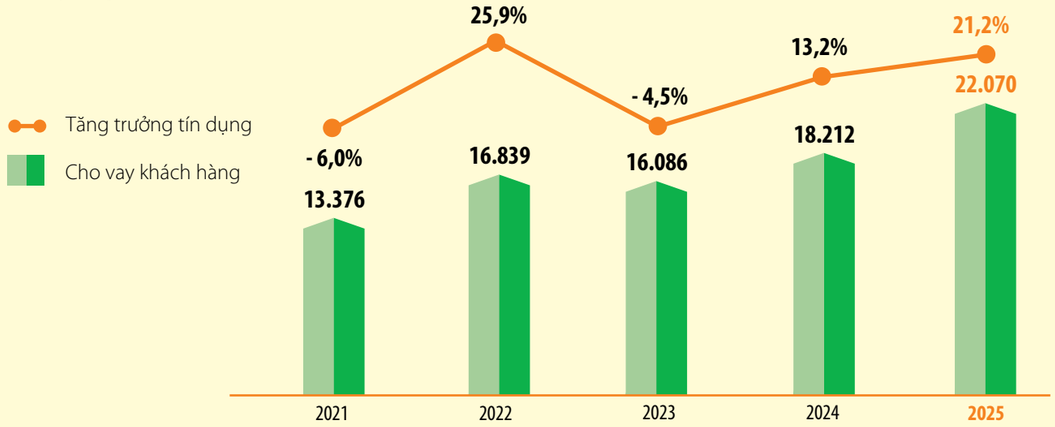
Sự kết hợp giữa tăng trưởng quy mô, hiệu quả sinh lời và chất lượng tài sản cho thấy HD SAISON đang vận hành trên một mô hình kinh doanh cân bằng và bền vững, trong đó tăng trưởng được dẫn dắt bởi kỷ luật tài chính, năng lực quản trị rủi ro và hiệu quả vận hành.

Qua đó, HD SAISON không chỉ duy trì đà tăng trưởng tích cực mà còn từng bước nâng cao chất lượng tăng trưởng, củng cố vị thế là một trong những công ty tài chính tiêu dùng có hiệu quả hoạt động và năng lực sinh lời hàng đầu tại Việt Nam.

(*) Nguồn https://sbv.gov.vn/vi/w/trien-khai-nhiem-vu-nganh-2026-1

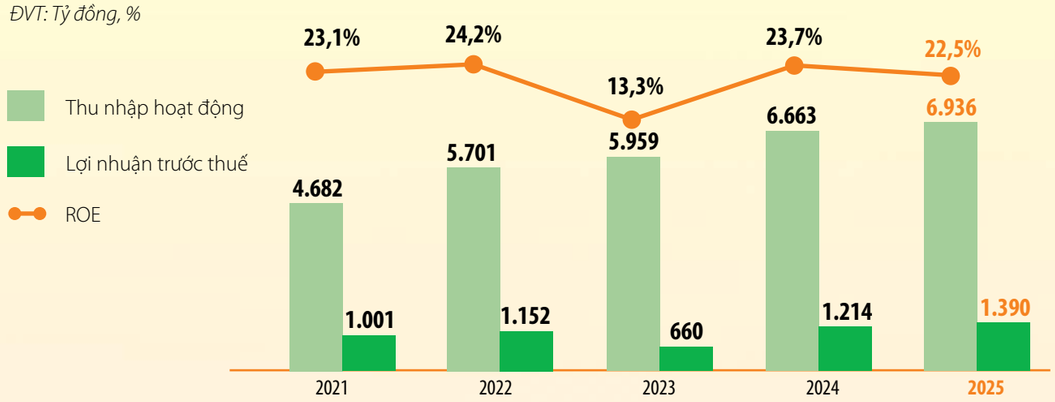
CHO VAY KHÁCH HÀNG

ĐVT: Tỷ đồng, %



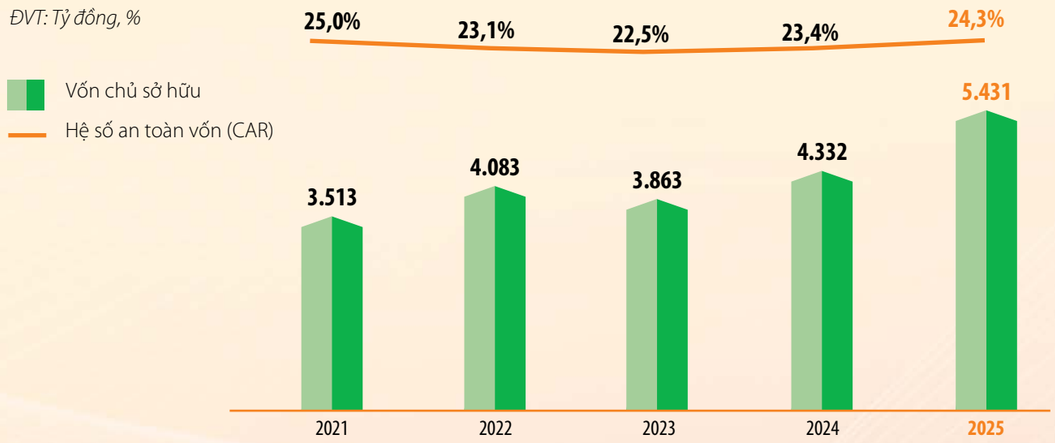
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

ĐVT: Tỷ đồng, %



VỐN CHỦ SỞ HỮU

ĐVT: Tỷ đồng, %



QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

HD SAISON duy trì mô hình quản trị theo nguyên tắc minh bạch, tuân thủ và tiệm cận thông lệ quốc tế, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro. Cơ cấu quản trị gồm Hội đồng Thành viên, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành được vận hành ổn định, bảo đảm sự nhất quán trong định hướng chiến lược và hiệu quả trong tổ chức thực thi.

Trong bối cảnh thị trường tài chính tiêu dùng ngày càng cạnh tranh và yêu cầu quản trị ngày càng cao, HD SAISON xác định quản trị doanh nghiệp không chỉ là yếu tố tuân thủ mà là một trụ cột tạo lợi thế cạnh tranh. Công ty tiếp tục củng cố năng lực quản trị thông qua việc nâng cao chất lượng hệ thống kiểm soát nội bộ, tăng cường quản trị rủi ro trên toàn bộ chuỗi giá trị và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giám sát và vận hành.

Song song đó, HD SAISON kiên định với định hướng phát triển dựa trên nền tảng công nghệ, dữ liệu và mô hình vận hành tinh gọn, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng mở rộng quy mô. Việc tích hợp các giải pháp số vào toàn bộ quy trình kinh doanh không chỉ giúp tối ưu chi phí mà còn nâng cao tính minh bạch và khả năng kiểm soát trong vận hành.

Quản trị hiệu quả và kỷ luật vận hành đang trở thành nền tảng giúp HD SAISON duy trì sự ổn định trong ngắn hạn và tạo dư địa tăng trưởng bền vững trong dài hạn.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2026

01

Bước sang năm 2026, HD SAISON định vị giai đoạn phát triển mới với mục tiêu tăng trưởng có chọn lọc, nâng cao chất lượng hoạt động và mở rộng quy mô trên nền tảng công nghệ và quản trị rủi ro vững chắc. Công ty hướng tới xây dựng một mô hình Tài chính Số Tổng hợp, trong đó khách hàng có thể tiếp cận các dịch vụ tài chính một cách nhanh chóng, thuận tiện và minh bạch trên các nền tảng số.

02

Bước sang năm 2026, HD SAISON định vị giai đoạn phát triển mới với mục tiêu tăng trưởng có chọn lọc, nâng cao chất lượng hoạt động và mở rộng quy mô trên nền tảng công nghệ và quản trị rủi ro vững chắc. Công ty hướng tới xây dựng một mô hình Tài chính Số Tổng hợp, trong đó khách hàng có thể tiếp cận các dịch vụ tài chính một cách nhanh chóng, thuận tiện và minh bạch trên các nền tảng số.

03

Song song với tăng trưởng, HD SAISON tiếp tục duy trì kỷ luật tài chính và củng cố hệ thống quản trị rủi ro, bảo đảm sự cân bằng giữa mở rộng quy mô và kiểm soát chất lượng tài sản. Công ty cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, dữ liệu và tự động hóa nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu chi phí và gia tăng năng suất trên toàn hệ thống.

04

Định hướng năm 2026 không chỉ dừng lại ở việc mở rộng quy mô kinh doanh, mà còn tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng, hướng tới xây dựng một nền tảng vận hành có khả năng thích ứng linh hoạt với biến động thị trường và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường vốn.

05

Với nền tảng tài chính vững chắc, năng lực vận hành đã được kiểm chứng và định hướng chiến lược rõ ràng, HD SAISON sẵn sàng bước vào giai đoạn tăng trưởng tiếp theo, không chỉ mở rộng quy mô mà còn nâng tầm vị thế trên thị trường tài chính tiêu dùng Việt Nam.

CHUYỂN ĐỔI SỐ MẠNH MẼ, TỐI ƯU HÓA VẬN HÀNH

Bước vào kỷ nguyên tài chính số, HD SAISON định vị chuyển đổi số không chỉ là một sáng kiến công nghệ, mà là nền tảng vận hành cốt lõi, định hình cách Công tụ thiết kế sản phẩm, quản trị rủi ro và phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở đó, HD SAISON từng bước hiện thực hóa định hướng trở thành Công ty Tài chính Số Tổng hợp, nơi các dịch vụ tài chính được kết nối, tích hợp và vận hành liền mạch trên một nền tảng số thống nhất.

Trong năm 2025, HD SAISON đã hoàn thiện số hóa toàn bộ quy trình cho vay, đồng thời tái thiết kế hành trình khách hàng theo hướng đơn giản, trực quan và tối ưu trải nghiệm trên các nền tảng số. Song song đó, hơn 70% khối lượng công việc thẩm định đã được tự động hóa; đối với một số sản phẩm tín dụng, quy trình ra quyết định đã được triển khai theo cơ chế phê duyệt hoàn toàn tự động. Những bước tiến này không chỉ rút ngắn đáng kể thời gian xử lý mà còn nâng cao tính nhất quán và khả năng kiểm soát trong vận hành.

Năng lực công nghệ tiếp tục được nâng cao thông qua việc tích hợp các giải pháp định danh điện tử, nhận diện khuôn mặt và hợp đồng điện tử, góp phần nâng cao mức độ bảo mật và giảm thiểu rủi ro gian lận trong toàn bộ quy trình giao dịch. Đồng thời, việc kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp HD SAISON nâng cao độ chính xác trong xác thực thông tin, tạo nền tảng tin cậy cho các quyết định cấp tín dụng.

Từ nền tảng công nghệ lõi, HD SAISON chủ động mở rộng kết nối với các đối tác chiến lược trong hệ sinh thái của tập đoàn, đưa các dịch vụ tài chính tích hợp sâu vào hành trình tiêu dùng, từng bước định hình trải nghiệm tài chính liền mạch cho khách hàng. Việc hợp tác với Ngân hàng số Vikki triển khai mở tài khoản thanh toán trực tuyến ngay trong quy trình cấp tín dụng đã giúp khách hàng tiếp cận đồng thời nhiều sản phẩm tài chính trên cùng một nền tảng. Trong năm 2025, hơn 300.000 tài khoản thanh toán mới đã được ghi nhận thông qua các kênh tích hợp này, phản ánh rõ hiệu quả của mô hình kết nối và mở rộng hệ sinh thái.

Cùng với đó, HD SAISON tiếp tục mở rộng hợp tác với các nền tảng thương mại điện tử và đối tác bán lẻ, từng bước đưa các giải pháp tài chính trở thành một phần tự nhiên trong hành vi tiêu dùng hàng ngày, qua đó mở rộng khả năng tiếp cận và nâng cao trải nghiệm khách hàng trên quy mô lớn.

Chuyển đổi số không chỉ đóng vai trò hỗ trợ vận hành, mà đang trở thành động lực tăng trưởng cốt lõi giúp Công ty mở rộng quy mô với tốc độ cao, trong khi vẫn duy trì kỷ luật rủi ro và hiệu quả vận hành. Trên nền tảng đó, năng lực công nghệ và dữ liệu tiếp tục tạo ra lợi thế mở rộng quy mô với chi phí biên thấp - yếu tố then chốt trong việc gia tăng hiệu quả hoạt động trong dài hạn. HD SAISON từng bước định hình mô hình Công ty Tài chính Số Tổng hợp với năng lực tích hợp, kết nối và mở rộng linh hoạt, sẵn sàng nắm bắt các cơ hội tăng trưởng trong kỷ nguyên tài chính số.



MỤC TIÊU VÀ HÀNH ĐỘNG VÌ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HD SAISON định hướng tăng trưởng gắn liền với trách nhiệm, trong đó hiệu quả kinh doanh được song hành với giá trị tạo ra cho xã hội, môi trường và các bên liên quan.

Cách tiếp cận này không chỉ phản ánh cam kết phát triển dài hạn mà còn từng bước trở thành một lợi thế cạnh tranh, giúp Công ty nâng cao chất lượng tăng trưởng và khả năng thích ứng trong bối cảnh thị trường ngày càng đề cao các tiêu chuẩn ESG.

Trong hoạt động kinh doanh, HD SAISON tập trung mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính chính thống tới các nhóm khách hàng chưa được phục vụ đầy đủ, bao gồm công nhân, người lao động, sinh viên và các hộ kinh doanh nhỏ. Các sản phẩm được thiết kế theo hướng đơn giản, minh bạch và phù hợp với đặc thù thu nhập, qua đó không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thiết yếu mà còn hỗ trợ khách hàng xây dựng nền tảng tài chính ổn định hơn trong dài hạn.

Song song đó, HD SAISON chủ động phát triển các giải pháp tài chính gắn với xu hướng chuyển dịch xanh của nền kinh tế. Các sản phẩm tín dụng phục vụ chuyển đổi sang phương tiện sử dụng năng lượng điện và các nhu cầu tiêu dùng thân thiện với môi trường đang từng bước được mở rộng, qua đó thúc đẩy các hành vi tiêu dùng có trách nhiệm và đóng góp trực tiếp vào quá trình chuyển dịch xanh của nền kinh tế.

Trên phương diện quản trị, HD SAISON tiếp tục củng cố hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo hướng tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, đồng thời tăng cường tính minh bạch trong hoạt động. Các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị được tích hợp ngày càng sâu vào quy trình ra quyết định, qua đó nâng cao chất lượng tài sản, hiệu quả vận hành và khả năng chống chịu trước biến động thị trường.

Bên cạnh đó, HD SAISON chú trọng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đề cao đạo đức nghề nghiệp và triển khai các chương trình hướng tới cộng đồng trong lĩnh vực giáo dục và an sinh xã hội, góp phần lan tỏa giá trị tốt đẹp.

Phát triển có trách nhiệm đang trở thành một phần trong năng lực cốt lõi của HD SAISON - nơi tăng trưởng được xây dựng trên nền tảng kỷ luật, minh bạch và giá trị dài hạn.

Trong bối cảnh ESG ngày càng trở thành một tiêu chuẩn đầu tư quan trọng, cách tiếp cận này giúp HD SAISON không chỉ đáp ứng yêu cầu của thị trường vốn, mà còn chủ động nâng cao vị thế cạnh tranh và tạo nền tảng vững chắc cho các giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.



CÁC GIẢI THƯỞNG UY TÍN MÀ ĐƠN VỊ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2025

Trong năm 2025, HD SAISON tiếp tục được ghi nhận bởi các tổ chức uy tín trong và ngoài nước thông qua nhiều giải thưởng và danh hiệu uy tín, thể hiện năng lực đổi mới, tăng trưởng bền vững và thúc đẩy phát triển tài chính tiêu dùng tại Việt Nam.

- Doanh nghiệp Xuất sắc Châu Á (Asia Pacific Enterprise Awards 2025 - APEA) do Enterprise Asia - Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Á bình chọn.
- Top 500 Doanh nghiệp Tăng Trưởng Nhanh Nhất Việt Nam (FAST500) do Vietnam Report bình chọn (Lần thứ 8.
- Top 500 Doanh nghiệp Lợi Nhuận Tốt Nhất Việt Nam (PROFIT500) do Vietnam Report bình chọn.
- Top 50 Doanh nghiệp Lợi Nhuận Xuất Sắc Việt Nam do Vietnam Report bình chọn.



Giải thưởng "Doanh nghiệp Xuất sắc Châu Á" (APEA 2025) ghi nhận năng lực quản trị, hiệu quả vận hành và định hướng phát triển bền vững của HD SAISON ở cấp độ khu vực.



Việc 8 năm liên tiếp được vinh danh trong FAST500 cho thấy năng lực duy trì tăng trưởng ổn định và bền bỉ trong dài hạn của HD SAISON.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN/HDS

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Vốn chủ sở hữu	1.516	2.711	3.480
Tổng giá trị tài sản	2.567	7.686	5.949
Lợi nhuận trước thuế	249	674	1.314
Lợi nhuận sau thuế	195	537	1.037
ROE %	12,37%	25,40%	33,50%
ROA %	5,69%	10,47%	15,21%

Lợi nhuận trước thuế

1.314 tỷ đồng

▲ **Tăng 94,8% so với năm 2024**

Tỷ lệ an toàn vốn

283%

- Tổng tài sản của HDS đạt 5.949 tỷ đồng, giảm 22,6% so với năm 2024. Mức sụt giảm này chủ yếu đến từ việc Công ty chủ động thu hẹp đòn bẩy tài chính và giảm dư nợ vay, thay vì phản ánh sự suy giảm trong năng lực hoạt động hay chất lượng tài sản. HDS tiếp tục kiên định với chiến lược phân bổ tài sản theo hướng an toàn, thanh khoản cao, vừa đóng vai trò bộ đệm vốn vững chắc, vừa tạo nguồn thu ổn định và bền vững trong bối cảnh thị trường biến động mạnh.
- HDS tiếp tục duy trì nền tảng thanh khoản lành mạnh, với hệ số thanh khoản hiện hành đạt 2,37 lần trong năm 2025, phản ánh khả năng đáp ứng đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn, đồng thời tạo dư địa linh hoạt cho hoạt động kinh doanh trong bối cảnh thị trường biến động.
- Cơ cấu vốn của HDS được kiểm soát ở mức an toàn và thận trọng, với tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu khoảng 71,0%, thấp hơn đáng kể so với ngưỡng tối đa 500% theo quy định áp dụng đối với các công ty chứng khoán. Điều này cho thấy mức độ đòn bẩy thấp, giúp Công ty hạn chế rủi ro tài chính và nâng cao khả năng chống chịu trước các biến động bất lợi của thị trường.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 1.314 tỷ đồng, tăng 94,8% so với năm 2024 hoàn thành 130,3% kế hoạch. Kết quả này đến từ việc Công ty kiểm soát chi phí chặt chẽ, với chi phí hoạt động kinh doanh giảm 52,6% và chi phí tài chính giảm 57,7% so với năm trước. Việc tối ưu cơ cấu chi phí đã tạo dư địa đáng kể cho tăng trưởng lợi nhuận, phản ánh hiệu quả điều hành và kỷ luật tài chính của Công ty.
- HDS tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả kinh doanh trong năm 2025 trên nền tảng tăng trưởng liên tục nhiều năm, thuộc nhóm doanh nghiệp có hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời cao nhất ngành chứng khoán. ROE và ROA lần lượt đạt 33,50% và 15,21%, thuộc nhóm cao nhất toàn ngành, qua đó phản ánh hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu và tổng tài sản vượt trội của Công ty.
- Tỷ lệ an toàn vốn của HDS đạt 283% tại ngày 31/12/2025, phản ánh chiến lược quản trị vốn thận trọng, chủ động củng cố năng lực tài chính trong bối cảnh quy mô hoạt động mở rộng.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG NĂM 2026

Trên cơ sở định hướng chiến lược đã được Hội đồng Quản trị thông qua, Ban Tổng Giám đốc tập trung triển khai các chương trình hành động trọng tâm trong năm 2026, bảo đảm sự cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng, hiệu quả sử dụng vốn và kỷ luật quản trị rủi ro.

Mảng Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Tiếp tục mở rộng tập khách hàng doanh nghiệp, tập trung vào các dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp, tư vấn cấu trúc vốn và các giải pháp huy động vốn trung - dài hạn phù hợp với khung pháp lý và nhu cầu thị trường.

Mảng Kinh doanh trái phiếu

Phát triển các sản phẩm cấu trúc phù hợp với khẩu vị rủi ro của từng nhóm khách hàng; quản lý hiệu quả biên sinh lời phân phối, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật và chuẩn mực quản trị rủi ro.

Mảng Môi giới chứng khoán

Mở rộng quy mô hoạt động theo hướng chọn lọc; nâng cao chất lượng đội ngũ môi giới; tiếp tục phát triển kênh môi giới công nghệ và các giải pháp giao dịch - tư vấn số hóa, hướng tới gia tăng thị phần và độ gắn kết khách hàng.

Mảng đầu tư vốn

Ưu tiên các danh mục đầu tư có tính thanh khoản cao, rủi ro kiểm soát được và hiệu quả sinh lời phù hợp với chiến lược vốn của Công ty; linh hoạt điều chỉnh danh mục theo diễn biến thị trường.

Tăng cường năng lực tài chính và chuẩn bị tăng vốn

Chủ động xây dựng và triển khai các phương án tăng vốn phù hợp với điều kiện thị trường và định hướng phát triển dài hạn, làm nền tảng cho mở rộng quy mô và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh.

Đầu tư công nghệ và hệ thống

Đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng công nghệ, dữ liệu và tự động hóa quy trình nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, khả năng quản trị và mở rộng quy mô hoạt động.

Quản trị và tuân thủ

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và công bố thông tin theo hướng tiệm cận các chuẩn mực cao hơn, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới và bảo đảm lợi ích lâu dài của cổ đông.

Phát triển nguồn nhân lực

Củng cố và mở rộng đội ngũ nhân sự theo lộ trình tăng trưởng quy mô hoạt động, tập trung bổ sung nguồn lực chất lượng cao cho các mảng kinh doanh. Tăng cường đào tạo, chuẩn hóa năng lực chuyên môn, cơ chế khuyến khích gắn với hiệu quả, qua đó nâng cao năng suất, chất lượng thực thi và khả năng mở rộng hoạt động bền vững.

CHƯƠNG 4. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành	110
Cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	116
Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh	118

TƯ DUY TIÊN PHONG
TĂNG TỐC PHÁT TRIỂN



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành HDBank, Vikki Bank tại Hội nghị triển khai kinh doanh bán niên 2025.

Năm 2025, kinh tế thế giới bước vào giai đoạn ổn định hơn sau chu kỳ thắt chặt tiền tệ kéo dài, khi lạm phát tại các nền kinh tế lớn dần được kiểm soát, tạo điều kiện để nhiều ngân hàng trung ương điều chỉnh chính sách theo hướng linh hoạt, thận trọng. Tăng trưởng toàn cầu duy trì quanh mức trên 3%, phản ánh đà phục hồi tích cực nhưng chưa đồng đều, trong khi rủi ro địa chính trị, biến động giá hàng hóa và dòng vốn quốc tế vẫn tiềm ẩn tác động đến thị trường tài chính - tiền tệ.

Trong nước, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi với tăng trưởng GDP đạt mức ấn tượng 8,02%, được hỗ trợ bởi sản xuất - xuất khẩu cải thiện, đầu tư công đẩy mạnh và tiêu dùng nội địa phục hồi, hoạt động thương mại, du lịch tăng cao. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt thách thức từ sự phục hồi chưa đồng đều giữa các ngành, khó khăn của thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp, cùng áp lực chi phí vốn của khu vực doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, ngành ngân hàng tiếp tục giữ vai trò trụ cột ổn định vĩ mô. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt nhằm ổn định lãi suất, tỷ giá và kiểm soát lạm phát, đồng thời định hướng tăng trưởng tín dụng gắn với an toàn hệ thống. Các tổ chức tín dụng tập trung củng cố năng lực tài chính, kiểm soát chất lượng tài sản, đẩy mạnh chuyển đổi số và đa dạng hóa nguồn thu, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng phát triển an toàn, bền vững cho giai đoạn tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HDBANK

NỀN TẢNG VỮNG CHẮC

HDBank kiên định mục tiêu phát triển ổn định, an toàn và hiệu quả, chủ động bám sát định hướng điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị nhằm cân đối hài hòa giữa tăng trưởng quy mô, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động. Kết quả đạt được trong năm 2025 không chỉ phản ánh năng lực điều hành linh hoạt, mà còn thể hiện nền tảng quản trị ngày càng chuẩn mực và vững chắc. Cụ thể:

- Hoàn tất tiếp nhận và tái cấu trúc Ngân hàng Đông Á, chuyển đổi thành Vikki Digital Bank - mô hình ngân hàng số thế hệ mới. Sau gần 1 năm chuyển đổi, đến 31/12/2025, Vikki Bank đã hồi sinh mạnh mẽ với tinh thần "Chạm cảm hứng - Bật tương lai". Đây là bước đi chiến lược trong mở rộng hệ sinh thái số, khẳng định năng lực quản trị, tái cấu trúc và vai trò của HDBank trong quá trình tham gia ổn định hệ thống tài chính - ngân hàng.
- HDBank đã hoàn thiện cơ cấu tổ chức mới theo hướng tinh gọn và hiệu quả.
- HDBank thực hiện chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông, nâng vốn điều lệ lên trên 50.000 tỷ đồng, tăng gần 30% chỉ sau một đợt phát hành.
- The Asian Banker vinh danh HDBank là "Ngân hàng cung cấp dịch vụ tài chính tốt nhất cho SME tại Việt Nam", phản ánh năng lực thiết kế giải pháp tài chính chuyên biệt, đồng hành cùng khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Giải thưởng Sao Khuê 2025 ghi nhận những bước tiến công nghệ nổi bật của HDBank thông qua các sáng kiến số tiên phong như dịch vụ thu hộ tiền mặt eCASH và Kiosk y tế thông minh - các giải pháp nâng cao trải nghiệm khách hàng, mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính hiện đại, và lan tỏa giá trị tài chính cộng đồng.

QUY MÔ BỨT PHÁ, TĂNG TRƯỞNG TOÀN DIỆN

Tổng tài sản

931.104 tỷ đồng

▲ Tăng 33,5% so với năm 2024

Tổng tài sản đạt 931 nghìn tỷ đồng, tăng 33,5% so với thời điểm 31/12/2024.

Tổng huy động vốn

831.504 tỷ đồng

▲ Tăng 28,2% so với năm 2024

Tổng huy động vốn đạt 832 nghìn tỷ đồng, trong đó tiền gửi khách hàng tăng trưởng 28,2% đạt ở mức cao so với bình quân ngành. Trong bối cảnh cạnh tranh lãi suất gay gắt, kết quả này cho thấy năng lực điều hành nguồn vốn chủ động và uy tín thị trường của Ngân hàng ngày càng được củng cố. HDBank đã triển khai đồng bộ các giải pháp từ sản phẩm tiết kiệm linh hoạt, chương trình dự thưởng quy mô lớn đến ưu đãi khách hàng thân thiết. Việc kết hợp hiệu quả giữa huy động truyền thống và huy động số giúp Ngân hàng vừa mở rộng quy mô, vừa kiểm soát tốt chi phí vốn. Chương trình tiết kiệm dự thưởng "Tiết kiệm Tỷ phú" với sự kết hợp hài hòa giữa giải pháp tích lũy an toàn, lãi suất cạnh tranh và cơ hội nhận các giải thưởng giá trị đã thu hút mạnh mẽ dòng tiền nhàn rỗi trong dân cư, góp phần gia tăng quy mô huy động và mở rộng tệp khách hàng mới.

Ngoài ra, HDBank đã huy động thành công 650 triệu USD nguồn vốn tài chính bền vững từ các đối tác quốc tế uy tín như IFC, ADB, Proparco, DEG, LeapFrog, FMO, BII, JICA, FinDev và SMBC; đồng thời thiết lập 395 triệu USD hạn mức tài trợ thương mại, ưu tiên cho các lĩnh vực năng lượng tái tạo, nông nghiệp xanh và giao thông bền vững.

Ở thị trường trong nước, HDBank đã phát hành thành công 3.000 tỷ đồng trái phiếu xanh, góp phần tăng trưởng và đa dạng hóa nguồn vốn cho hoạt động tín dụng bền vững.

Dư nợ tín dụng

588.022 tỷ đồng

▲ Tăng 34,3% so với năm 2024

Dư nợ tín dụng đạt 588 nghìn tỷ đồng, tăng 34,3%, tập trung vào các lĩnh vực có hệ số rủi ro hợp lý và dư địa tăng trưởng dài hạn như các Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), chuỗi cung ứng, sản xuất - kinh doanh, xuất khẩu và các dự án xanh. Đây là cơ sở giúp HDBank duy trì tăng trưởng cao nhưng kiểm soát tốt rủi ro. Để hiện thực hóa định hướng này, HDBank đã triển khai đồng bộ các chương trình tín dụng trọng điểm, gắn với cấu phần nguồn vốn phù hợp cho từng phân khúc:

- Gói 15.000 tỷ: Lãi suất từ 3%/năm, hỗ trợ vốn ngắn hạn (3-6 tháng) cho doanh nghiệp.
- Gói 20.000 tỷ: Dành cho doanh nghiệp hạ tầng, công nghệ số, trung và dài hạn (tối đa 10 năm).
- Chương trình "Ưu đãi cho khách hàng doanh nghiệp SME": Hạn mức 30.000 tỷ đồng cho doanh nghiệp có doanh thu năm 2024 từ 300 tỷ đồng trở xuống.
- Hỗ trợ hộ kinh doanh vay tối đa 300 triệu đồng không cần tài sản bảo đảm, phục hồi sản xuất tại các địa phương bị ảnh hưởng thiên tai.
- Song song với việc đồng hành cùng các chủ đầu tư phát triển nhà ở xã hội, HDBank chủ động thiết kế các gói tín dụng mua nhà linh hoạt, hướng đến người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất, đô thị và khu vực nông thôn với mức trả góp từ khoảng 200.000 đồng/ngày, hạn mức tài trợ lên tới 70% giá trị hợp đồng mua bán, thời hạn vay tối đa 50 năm và ân hạn gốc đến 24 tháng kể từ giải ngân đầu tiên. Các chính sách này góp phần gia tăng khả năng tiếp cận nhà ở, đồng thời thể hiện vai trò của HDBank trong thúc đẩy an sinh xã hội và phát triển thị trường nhà ở bền vững.

Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất

1,66%

Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất được kiểm soát tốt 1,66%, riêng HDBank 1,50% thấp hơn kế hoạch (dưới 2%). Mặc dù bối cảnh nợ xấu toàn ngành có xu hướng tăng lên, HDBank vẫn giữ được chất lượng tín dụng nhờ chính sách thận trọng trong xét duyệt cho vay và quản lý rủi ro hiệu quả.



LỢI NHUẬN VƯỢT TRỘI, HIỆU QUẢ SINH LỜI THUỘC TOP ĐẦU

Tổng thu nhập hoạt động

42.696 tỷ đồng

▲ Tăng 15,5% so với năm 2024

Lợi nhuận trước thuế

21.346 tỷ đồng

▲ Tăng 27,6% so với năm 2024

Năm 2025, HDBank ghi nhận tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 42.696 tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2024. Kết quả này đến từ định hướng mở rộng tín dụng có chọn lọc, gắn với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản và duy trì biên lãi ròng (NIM) ở mức tích cực. Thu nhập từ lãi tiếp tục giữ vai trò chủ lực, đóng góp 81,4% tổng thu nhập, khẳng định nền tảng hoạt động cốt lõi ổn định và bền vững.

Song song đó, thu nhập ngoài lãi tăng gấp 1,5 lần, nâng tỷ trọng đóng góp lên 18,6%, phản ánh rõ hiệu quả của chiến lược đa dạng hóa nguồn thu. Đặc biệt, hoạt động dịch vụ, nhất là mảng thanh toán, ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ, cho thấy sự đón nhận tích cực của thị trường đối với các sản phẩm và dịch vụ của HDBank.

Lợi nhuận trước thuế đạt 21.346 tỷ đồng, tăng 27,6% so với năm 2024 và hoàn thành vượt kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông giao. Kết quả này đưa HDBank vào nhóm các ngân hàng có quy mô lợi nhuận trên 20.000 tỷ đồng, khẳng định năng lực tăng trưởng, hiệu quả điều hành và nền tảng tài chính ngày càng vững mạnh.

Về hiệu quả sinh lời, ROE đạt 25,3%, thuộc nhóm cao nhất hệ thống; ROA đạt 2,1%, thể hiện năng lực sử dụng vốn và quản trị tài sản vượt trội so với mặt bằng chung của ngành.

Trên nền tảng kết quả kinh doanh tích cực, HDBank đã thực hiện chia cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ gần 30%, thể hiện cam kết nhất quán trong việc gia tăng giá trị và bảo đảm quyền lợi lâu dài cho cổ đông.

Cùng với đó, Công ty Tài chính HD SAISON tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, ghi nhận lợi nhuận vượt 1.390 tỷ đồng, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 22,5%. Kết quả này đóng góp tích cực vào lợi nhuận hợp nhất, đồng thời tiếp tục củng cố vai trò trụ cột của mảng tài chính tiêu dùng trong hệ sinh thái dịch vụ tài chính toàn diện của HDBank.

HDBANK LÀ MỘT HỆ SINH THÁI HOÀN CHỈNH

HDBank hiện không chỉ là một ngân hàng bán lẻ đa năng dẫn đầu mà đã trở thành một hệ sinh thái tài chính - dịch vụ toàn diện. Các mảng hoạt động được tổ chức theo hướng bổ trợ và tạo đòn bẩy lẫn nhau, gia tăng khả năng khai thác khách hàng, tối ưu hóa nguồn lực và mở rộng dư địa tăng trưởng dài hạn.

Hệ sinh thái đa ngành từng bước được củng cố thông qua sự kết nối giữa ngân hàng với các lĩnh vực hàng không, năng lượng, bất động sản và các ngành kinh tế trọng điểm khác, hình thành những giá trị cộng hưởng khác biệt, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của HDBank trên thị trường.

Đặc biệt, hệ sinh thái công nghệ số đóng vai trò hạ tầng kết nối xuyên suốt, tích hợp khách hàng, đối tác và các dịch vụ trên một nền tảng hiện đại. Nền tảng này không chỉ đáp ứng toàn diện các nhu cầu tài chính, mà còn mở rộng sang các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu trong đời sống hằng ngày, hướng tới xây dựng một hệ sinh thái số thuận tiện, đồng bộ và bền vững.

Với cấu trúc tập đoàn thống nhất, nền tảng tài chính vững mạnh và hệ sinh thái tích hợp đa ngành, HDBank đang từng bước khẳng định mô hình phát triển hoàn chỉnh, tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông.

NỀN TẢNG VỐN VỮNG - BỘ ĐỆM CHO TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo chuẩn Basel II của HDBank đạt 16,7%, duy trì trong nhóm cao nhất hệ thống. Mức vốn đệm vững chắc này không chỉ phản ánh năng lực tài chính và quản trị rủi ro thận trọng của Ngân hàng, mà còn tạo dư địa thuận lợi cho việc mở rộng tăng trưởng tín dụng, phát triển quy mô hoạt động trong các năm tới, đồng thời hạn chế áp lực phải tăng vốn trong ngắn hạn.

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)

16,7%

HOÀN THÀNH NHẬN CHUYỂN GIAO BẮT BUỘC NGÂN HÀNG ĐÔNG Á VÀ ĐỔI TÊN THÀNH VIKKI BANK

Trong năm 2025, HDBank đã hoàn thành việc tiếp nhận chuyển giao bắt buộc Ngân hàng Đông Á theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong khuôn khổ Đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng giai đoạn 2021-2025. Việc được lựa chọn tham gia nhận chuyển giao bắt buộc thể hiện năng lực tài chính, quản trị rủi ro và uy tín của HDBank.

Sau tiếp nhận, Ngân hàng Đông Á đã được chuyển đổi mô hình và chính thức đổi tên thành Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Số Vikki (Vikki Bank) theo quyết định số 42/QĐ-TTGSNH2 ngày 14/02/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hoạt động theo mô hình ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên do HDBank sở hữu 100% vốn điều lệ. Quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng được bảo đảm đầy đủ theo quy định.

Sự kiện này là bước đi chiến lược trong tiến trình tham gia tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, mở rộng không gian tăng trưởng cho HDBank, tạo nền tảng cho phát triển dài hạn và bền vững.



CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

TINH GỌN BỘ MÁY THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ

Tháng 6/2025, HDBank triển khai mô hình tổ chức mới với định hướng: Tinh gọn bộ máy, nâng cao năng lực quản trị điều hành; Mở rộng không gian phát triển nghề nghiệp cho mỗi cán bộ nhân viên; Thúc đẩy môi trường làm việc hiện đại, linh hoạt, lấy khách hàng làm trung tâm; Tăng cường khả năng cạnh tranh và sức bật đổi mới của ngân hàng trong kỷ nguyên số.

Theo đó, mô hình mới của HDBank có 8 khối và 01 phòng theo nguyên tắc rõ chức năng - rõ trách nhiệm, giảm tầng nấc trung gian, tăng tốc độ ra quyết định và tối ưu chi phí vận hành. Mô hình quản trị cũng được chuẩn hóa theo hướng hiện đại, tăng cường phân quyền đi đôi với kiểm soát rủi ro.

Đồng thời, HDBank tập trung thúc đẩy đổi mới toàn diện trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm và thăng tiến. Những thay đổi này nhằm đảm bảo sự minh bạch, chuyên nghiệp và phát triển bền vững nguồn nhân lực. Cùng với đổi mới cơ cấu tổ chức, HDBank chú trọng nâng cao mức độ gắn kết nội bộ, giúp mỗi cán bộ nhân viên thấu hiểu sâu sắc tầm nhìn, sứ mệnh và cùng đồng hành trong hành trình phát triển bền vững của ngân hàng.



THÚC ĐẨY SÁNG KIẾN NGÂN HÀNG - NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH TOÀN HỆ THỐNG

Năm 2025, HDBank đã triển khai hàng trăm sáng kiến vào hoạt động, mang lại hiệu quả tối ưu và vượt trội:

- Sáng kiến Kiosk Y tế thông minh MediPay: Giải pháp công nghệ mang lại trải nghiệm tối ưu trong việc sử dụng các dịch vụ y tế, giúp người dân: đăng ký khám chữa bệnh nhanh chóng với dữ liệu tự động chuẩn hóa từ CCCD gắn chip kết nối Bộ Công an; thanh toán viện phí không tiền mặt, trực tiếp qua tài khoản ngân hàng; rút ngắn toàn bộ quy trình chỉ còn 1-2 phút, từ đăng ký đến hoàn tất thanh toán.

- Sáng kiến eCash - giải pháp thu hộ tiền mặt qua ứng dụng số, khách hàng thực hiện toàn bộ quy trình từ tạo đơn thu hộ đến theo dõi, quản lý giao dịch một cách 100% trực tuyến ngay trên nền tảng số của HDBank.

- Sáng kiến Mở rộng Ngân hàng nông thôn nhằm mở rộng mạng lưới và giải pháp dịch vụ ngân hàng tại khu vực nông thôn. Sáng kiến góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện và hỗ trợ phát triển kinh tế khu vực nông thôn.

- Sáng kiến Thiết kế để xuất bán chéo SME và MMLC nhằm số hoá hành trình On-boarding khách hàng qua ứng dụng Di-Payroll.

- Sáng kiến Quản lý rủi ro hoạt động hướng tới tương lai nhằm giúp việc quản lý rủi ro hoạt động khoa học và hiện đại, giảm thiểu rủi ro ngân hàng.

- Sáng kiến Phát triển nền tảng nhân tài bền vững nhằm xây dựng nền tảng nhân tài vững mạnh thông qua phát triển thương hiệu nhà tuyển dụng, thúc đẩy văn hóa HDBank và tăng cường chính sách giữ chân nhân tài, xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận.

- Sáng kiến cho vay liên kết sản xuất lúa gạo chất lượng cao, phát thải thấp tại Đồng bằng Sông Cửu Long: góp phần thúc đẩy nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị chuỗi cung ứng lúa gạo và cam kết của HDBank trong thực thi các mục tiêu ESG thông qua chương trình tín dụng dành cho khách hàng doanh nghiệp tham gia.

- Sáng kiến cho vay không tài sản bảo đảm "vượt lũ" và cho vay ưu đãi dành cho hội viên Hội Phụ nữ: giúp khách hàng cá nhân tại các địa phương chịu ảnh hưởng của thiên tai như Gia Lai, Khánh Hòa và phụ nữ tại các tỉnh chịu ảnh hưởng bởi bão Yagi (tháng 10/2025) tiếp cận chương trình tín dụng ưu đãi.

- Sáng kiến Số hóa quản trị nhân sự và truyền thông nội bộ: nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực thông qua các nền tảng số hiện đại như PowerHome và Viva Engage, giúp tăng cường tương tác, kết nối và truyền thông nội bộ trên toàn hệ thống.

- Sáng kiến Hệ thống ghi nhận Sáng kiến - Góp ý Myldeas: nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị nội bộ, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo và đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong đánh giá KPIs thông qua hệ thống Myldeas.

Ngoài ra, các hành trình khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại HDBank đã tiên phong số hóa toàn diện. Điển hình: định danh khách hàng trực tuyến (eKYC) trên ứng dụng Mobile Banking, áp dụng công nghệ OCR và sinh trắc học nhận diện hình ảnh trên nền tảng công nghệ hiện đại giúp số hóa quy trình mở tài khoản tại quầy,...

HDBank triển khai nhiều dự án liên quan đến việc sử dụng Big data, xây dựng mô hình máy học RFM (Recency, Frequency, Monetary) để phân loại các tập khách hàng tiềm năng, từ đó giúp gia tăng khả năng chuyển đổi và bán chéo sản phẩm cho các đơn vị kinh doanh. HDBank cũng tiên phong tự động hóa quy trình vận hành bằng robot từ nhiều năm trước.

Năm 2025, HDBank đã đầu tư bài bản cho bộ ba nền tảng số thế hệ mới: Đi HDBank, Đi HDBiz và Digital Core. Đây là dự án công nghệ trọng điểm của ngành Ngân hàng trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, phù hợp định hướng tại Quyết định 749/QĐ-TTg. Bộ ba này đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của HDBank theo mô hình "Ngân hàng nền tảng", mở rộng dịch vụ tài chính số tới mọi đối tượng, góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện, kinh tế số và xã hội không tiền mặt.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH

MỤC TIÊU KINH DOANH 2026

Năm 2026, kinh tế toàn cầu được dự báo tiếp tục đối diện nhiều thách thức. Tăng trưởng có xu hướng chậm lại, trong khi các rủi ro mang tính cấu trúc gia tăng, đặc biệt từ áp lực nợ công tại nhiều nền kinh tế lớn và các xung đột địa chính trị kéo dài. Trong nước, với độ mở kinh tế cao, Việt Nam chịu tác động trực diện từ biến động giá hàng hóa toàn cầu, làm gia tăng áp lực lạm phát, đồng thời đối mặt với rủi ro tỷ giá trong bối cảnh xu hướng bảo hộ thương mại và căng thẳng thuế quan gia tăng. Bên cạnh đó, sự mất cân đối giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn, cùng áp lực cạnh tranh từ các kênh đầu tư thay thế - đang đặt ra thách thức đáng kể đối với thanh khoản hệ thống và chi phí vốn của ngành ngân hàng.

Trong bối cảnh đó, ngành Ngân hàng đứng trước yêu cầu kép: vừa đảm bảo cân đối nguồn vốn, kiểm soát rủi ro và duy trì biên lãi ròng (NIM), vừa phải gia tăng đầu tư cho chuyển đổi số và bắt kịp các mô hình kinh doanh mới, tiệm cận các chuẩn mực quản trị quốc tế và thúc đẩy tài chính bền vững. Những thách thức này đồng thời mở ra cơ hội tái cấu trúc mô hình tăng trưởng theo hướng chất lượng và hiệu quả hơn. Đây là giai đoạn sàng lọc tất yếu, nơi các tổ chức tín dụng có nền tảng quản trị vững chắc, năng lực kiểm soát rủi ro cao, kết nối hiệu quả giữa các hệ sinh thái lớn để tạo ra giá trị cộng hưởng và lợi thế cạnh tranh dài hạn.

Trên cơ sở đó, HDBank đã chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo định hướng tăng trưởng thận trọng, an toàn và hiệu quả, lấy tinh thần "5T" (Tiên phong, Tin cậy, Tận tâm, Tử tế, Trung thành) làm nền tảng xuyên suốt. Ngân hàng tập trung tái cơ cấu nguồn vốn theo hướng tối ưu chi phí, nâng cao chất lượng tín dụng thông qua ưu tiên các lĩnh vực kinh tế xanh và chuỗi cung ứng chiến lược, đồng thời đẩy mạnh phát triển các mô hình tập trung tăng tỷ trọng thu nhập ngoài lãi, trong đó "Happy Digital Bank" là một trong những định hướng chiến lược. Các định hướng này giúp HDBank nâng cao khả năng thích ứng trước biến động thị trường, tăng trưởng bền vững, tối ưu hóa giá trị cho khách hàng, cổ đông và các bên liên quan.

ĐVT: Tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2025	Kế hoạch 2026	Tăng trưởng so với năm 2025
Tổng tài sản	931.104	1.194.481	28%
Vốn điều lệ	78.286	103.088	32%
Tổng huy động(*)	831.504	1.060.595	28%
Trong đó: Huy động khách hàng + phát hành giấy tờ có giá	648.149	821.773	27%
Tổng dư nợ(**)	588.022	804.562	37%
Lợi nhuận trước thuế	21.346	30.100	41%
NPL (theo TT31/2024/TT-NHNN)(***)	1,66%	≤ 2%	

(*) *Tổng huy động vốn bao gồm: các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng.*

(**) *Dư nợ tín dụng tối đa không vượt quá hạn mức tăng trưởng do Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.*

(***) *Tỷ lệ nợ xấu: được tính theo thông tư số 31/2024/TT-NHNN.*

MỤC TIÊU HÀNH ĐỘNG 2026

01 Thứ nhất, HDBank kiên định với mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về đổi mới và chuyển đổi số

Năm 2026, HDBank tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp tài chính số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tối ưu hóa quy trình vận hành và không ngừng nâng cao trải nghiệm khách hàng.

02 Thứ hai, nâng cao chuẩn mực quản trị và an toàn hệ thống

HDBank sẽ tiếp tục phát triển toàn diện hệ thống quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật, minh bạch hóa sản phẩm và thông tin, đồng thời nâng cao tiêu chuẩn an toàn hệ thống và bảo mật dữ liệu.

Mục tiêu là xây dựng HDBank trở thành đối tác tài chính được khách hàng, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và cán bộ nhân viên tin tưởng và đồng hành lâu dài.

03 Thứ ba, lấy khách hàng là trung tâm của mọi quyết định kinh doanh

Năm 2026, HDBank triển khai đồng bộ các chuẩn mực dịch vụ, đẩy mạnh cá nhân hóa giải pháp tài chính theo nhu cầu thực tế của từng phân khúc khách hàng.

Sự tận tâm không chỉ nằm ở thái độ phục vụ, mà còn ở trách nhiệm đồng hành cùng khách hàng trong suốt vòng đời tài chính, giúp khách hàng phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững.

04 Thứ tư, kinh doanh có trách nhiệm và nhân văn

HDBank kiên định chiến lược tăng trưởng bền vững gắn liền với trách nhiệm xã hội. Hoạt động kinh doanh phải đảm bảo minh bạch, nhân văn và phù hợp với khả năng tài chính của khách hàng.

Song song, HDBank tiếp tục đóng góp tích cực cho cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội, giáo dục tài chính, đúng với tinh thần kinh doanh tử tế - phát triển có trách nhiệm.

05 Thứ năm, tăng cường gắn kết con người - phát triển bền vững

HDBank luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, tạo điều kiện để mỗi cán bộ nhân viên phát triển sự nghiệp dài hạn, có cơ hội cống hiến và trưởng thành.

HDBank xác định con người là nguồn lực quý giá nhất của ngân hàng, và phát triển con người là một trong ba trụ cột của HDBank, bên cạnh trụ cột nguồn vốn và công nghệ.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán Deloitte Việt Nam không có ý kiến loại trừ, lưu ý, nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính năm 2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Điểm nhấn về hoạt động Quản trị doanh nghiệp trong năm 2025	122
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ngân hàng	124
Định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2026	126
Cơ cấu Hội đồng Quản trị và phân công nhiệm vụ	128
Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2025	130
Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	132
Báo cáo của Ban Kiểm soát	140
Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát	142
Đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty tại HDBank	148
Đánh giá tình hình thực hiện Quản trị công ty dựa trên thẻ điểm Quản trị công ty khu vực Asean	150
Quan hệ cổ đông, nhà đầu tư	168

QUẢN TRỊ VỮNG VÀNG
KIẾN TẠO TƯƠNG LAI



ĐIỂM NHẤN VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2025



Ông Kim Byoungho - Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank - đại diện HDBank nhận giải Top 5 Quản trị chuẩn mực ASEAN 2025 tại Kuala Lumpur (Malaysia).

Trong năm 2025, HDBank đã nhận được nhiều giải thưởng danh giá về quản trị công ty:

Vinh danh trong **TOP 5 công ty niêm yết Việt Nam có chuẩn mực quản trị tốt nhất tại ASEAN Corporate Governance Awards 2025.**

Được vinh danh **"Board of the Year - Hội đồng Quản trị của năm".**

Vinh danh trong **TOP 8 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất nhóm vốn hóa lớn** trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2025 - sự kiện thường niên uy tín do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch tổ chức.



HDBank nhận giải "Báo cáo Phát triển bền vững tốt nhất ngành Tài chính" tại cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA 2025) TP. Hồ Chí Minh do HOSE, HNX và Báo Tài chính – Đầu tư tổ chức, với hơn 500 doanh nghiệp tham dự (tháng 12/2025).

Chiến lược phát triển bền vững của HDBank được ghi nhận bởi các danh hiệu, giải thưởng:

Giải Nhất ở hạng mục Báo cáo Phát triển Bền vững dành cho nhóm ngành Tài chính tại cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2025.

Lần thứ 7 liên tiếp được lựa chọn vào rổ Chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI) bao gồm 20 công ty niêm yết có điểm bền vững cao nhất được chọn từ 100 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất và được đánh giá toàn diện trên 3 khía cạnh của ESG.

Được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước lựa chọn là ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc và chuyển đổi thành công Ngân hàng TMCP Đông Á (nay là Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Số Vikki (Vikki Bank), giúp hồi sinh DongA Bank, đảm bảo tương lai nghề nghiệp và thu nhập tốt hơn cho 4.000 cán bộ nhân viên.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế còn nhiều biến động, HDBank tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, củng cố vững chắc quy mô hoạt động và vị thế trên thị trường tài chính - ngân hàng.

- Quy mô tổng thể của Ngân hàng được mở rộng một cách thận trọng, gắn với định hướng phát triển bền vững và phù hợp với năng lực quản trị, tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Tính đến 31/12/2025, theo số liệu hợp nhất, tổng tài sản HDBank đạt 931.104 tỷ đồng, tăng trưởng 33,5% so với 2024 và đạt 105% kế hoạch; tín dụng tăng trưởng 34,3% so với 2024, tuân thủ giới hạn tăng trưởng được giao. Ngân hàng phục vụ hơn 25 triệu khách hàng với mạng lưới 378 chi nhánh/phòng giao dịch, trải rộng khắp các khu vực trên toàn quốc.

- Về hiệu quả hoạt động, HDBank tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tối ưu hóa cơ cấu tài sản - nguồn vốn. Hoạt động kinh doanh được triển khai theo hướng cân bằng giữa tăng trưởng và kiểm soát rủi ro, chú trọng chất lượng tài sản, qua đó góp phần cải thiện hiệu quả sinh lời và năng lực cạnh tranh của Ngân hàng. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 của HDBank đạt 21.346 tỷ đồng, cao hơn 27,6% so với 2024 và đạt 101% kế hoạch. Tỷ lệ ROE đạt 25,3%, ROA đạt 2,1%, thuộc nhóm dẫn đầu toàn ngành. Tỷ trọng thu nhập ngoài lãi tiếp tục được nâng cao, góp phần đa dạng hóa cấu trúc thu nhập và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Đẩy mạnh phát triển kinh doanh để tăng trưởng bứt phá, nâng cao vị thế, HDBank không ngừng hoàn thiện khung quản trị rủi ro theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, tăng cường kiểm soát nội bộ, tuân thủ pháp luật và nâng cao năng lực nhận diện, đo lường, giám sát rủi ro. Việc gắn kết chặt chẽ giữa quản trị rủi ro và hoạt động kinh doanh tiếp tục là một trong những trụ cột quan trọng bảo đảm sự phát triển an toàn, bền vững của Ngân hàng. Tỷ lệ nợ xấu (NPL) được duy trì ở mức dưới 2%, cho thấy chất lượng tài sản được kiểm soát chặt chẽ. Hệ số an toàn vốn (CAR) theo Basel II đạt ~16,7%, trong nhóm cao nhất hệ thống ngân hàng, đảm bảo tiềm lực vốn và quản trị rủi ro hiệu quả.

- Giao dịch qua kênh số tăng ~47%, chiếm tới ~94% tổng giao dịch bán lẻ của Ngân hàng năm 2025, thể hiện mức độ số hóa cao và định hướng lấy khách hàng làm trung tâm. Thu nhập từ dịch vụ số hóa tăng mạnh, hỗ trợ tối ưu chi phí và thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới. Với những nỗ lực và thành công trong việc triển khai số hóa toàn diện, các nền tảng công nghệ, sản phẩm và kênh giao dịch số được đầu tư, nâng cấp đồng bộ, góp phần mang lại trải nghiệm đột phá cho khách hàng, tối ưu hóa quy trình vận hành và gia tăng hiệu quả hoạt động, khẳng định vị thế tiên phong trong kỷ nguyên số của ngành ngân hàng.

- HDBank kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, tích hợp các yếu tố Môi trường (Environmental) - Xã hội (Social) - Quản trị (Governance) (ESG) vào hoạt động quản trị và kinh doanh. Năm 2025, HDBank tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị.

- Đồng thời, HDBank tiếp tục tích hợp các tiêu chí phát triển bền vững vào mọi hoạt động kinh doanh, bao gồm: tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh nhằm huy động và phân bổ nguồn vốn cho các dự án thân thiện môi trường. Song song, HDBank triển khai nhiều hoạt động vì cộng đồng, góp phần lan tỏa giá trị tích cực và khẳng định cam kết phát triển bền vững dài hạn.

- HDBank tiếp tục duy trì cơ chế đối thoại cởi mở, minh bạch và chủ động với cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước. Công tác công bố thông tin được thực hiện kịp thời, đầy đủ, tuân thủ quy định pháp luật và tiệm cận các thông lệ tốt của thị trường vốn, qua đó củng cố niềm tin của nhà đầu tư và nâng cao uy tín của Ngân hàng trên thị trường. Việc chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ gần 30% vào cuối năm 2025 phản ánh cam kết mang lại giá trị bền vững cho cổ đông.



Tiến sĩ Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT HDBank, cùng đoàn lãnh đạo HDBank đã có chuyến thăm và làm việc tại Sàn giao dịch Chứng khoán Luân Đôn.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá tích cực vai trò điều hành của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành HDBank trong năm 2025. Trước những diễn biến phức tạp của môi trường kinh tế, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã tập trung điều hành hoạt động của Ngân hàng theo định hướng thận trọng, hiệu quả, đặt lợi ích dài hạn của Ngân hàng và cổ đông làm trọng tâm. Ban Điều hành đã tổ chức triển khai kịp thời và nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, chủ động ứng phó với biến động thị trường, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Công tác điều hành được thực hiện nhất quán, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định nội bộ của Ngân hàng, góp phần duy trì hoạt động an toàn và ổn định.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Với mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao giá trị thương hiệu và tối đa hóa lợi ích cho khách hàng, cổ đông, nhân viên và cộng đồng, Hội đồng Quản trị HDBank tập trung chỉ đạo và giám sát các định hướng chiến lược sau:

01

Phát huy và nâng cao vai trò định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị, đảm bảo các quyết định và chính sách dài hạn được triển khai đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển bền vững đồng thời duy trì tính minh bạch, khách quan và hài hòa lợi ích của tất cả các bên liên quan trong quá trình thực hiện chức năng quản trị.

02

Triển khai các chương trình tăng trưởng linh hoạt, tận dụng lợi thế cạnh tranh và cơ hội thị trường, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kinh doanh năm 2026 mà Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

03

Củng cố quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo các chuẩn mực quốc tế tiên tiến, đảm bảo cân bằng giữa tăng trưởng, an toàn vốn và quản trị tín dụng; nâng cao năng lực phòng ngừa rủi ro tài chính và phi tài chính.

04

Nâng cao hiệu quả quản trị thông qua việc tích hợp ESG sâu rộng hơn vào chiến lược và hoạt động kinh doanh, đồng thời thúc đẩy các sản phẩm và dịch vụ xanh, bao gồm tín dụng xanh và trái phiếu xanh, góp phần phát triển bền vững và thể hiện trách nhiệm của Ngân hàng với môi trường, xã hội.

05

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa hiệu suất cao, sáng tạo, linh hoạt, đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo và chuyên môn của đội ngũ.

06

Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cho công nghệ, tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, bao gồm trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn (Big Data) và tự động hóa quy trình, nhằm tối ưu hóa vận hành, cải thiện trải nghiệm khách hàng và nâng cao năng lực quản trị.

07

Xem xét, nghiên cứu và triển khai các phương án tái cơ cấu khi có cơ hội thích hợp, hướng tới phát triển toàn diện, gia tăng lợi nhuận và giá trị dài hạn cho Ngân hàng.



CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Hội đồng Quản trị HDBank có 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập; 06/06 thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành và Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập.

Các thành viên Hội đồng Quản trị HDBank đều là những nhân sự giàu kinh nghiệm và có uy tín cao trong ngành, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định của pháp luật và điều lệ.

Cụ thể như sau:

TT	Thành viên	Chức vụ trong Hội đồng Quản trị	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Hội đồng Quản trị		Tỷ lệ sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	**Kim Byoungho**	Chủ tịch Thành viên độc lập	29/04/2022		0,003%	
2	**Nguyễn Thị Phương Thảo**	Phó Chủ tịch Thường trực	30/06/2005		3,388%	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thành viên - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON Chủ tịch Hội đồng Thành viên - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Hướng dương Sunny
3	**Nguyễn Thành Đô**	Phó Chủ tịch	21/04/2017		0,008%	Thành viên Hội đồng trường - Trường Đại học Hòa Bình
4	**Lưu Đức Khánh**	Phó Chủ tịch	03/07/2009		0,267%	Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
5	**Phạm Quốc Thanh**	Phó Chủ tịch	26/04/2023		0,211%	Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON
6	**Lê Mạnh Dũng**	Thành viên độc lập	29/04/2022		0%	Đại diện tại Việt Nam - DEG - Deutsche Investitions - und Entwicklungsgesellschaft mbH
7	**Nguyễn Hữu Đặng**	Phó Chủ tịch	31/12/2010	08/01/2025		

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng và các văn bản Pháp luật liên quan khác, các thành viên Hội đồng Quản trị HDBank được phân công phụ trách các nội dung công việc như sau:

Thành viên Hội đồng Quản trị	Nhiệm vụ
Ông Kim Byoungho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên độc lập	◆ Điều hành, lãnh đạo và quản lý toàn diện mọi hoạt động chung của Hội đồng Quản trị; ◆ Phụ trách và chịu trách nhiệm về chiến lược phát triển và kế hoạch tái cấu trúc HDBank; ◆ Phụ trách đối ngoại, quan hệ với đối tác chiến lược trong và ngoài nước; ◆ Hỗ trợ các hoạt động đầu tư tài chính và quan hệ cổ đông; ◆ Chủ tịch Chiến lược, Chủ tịch Ủy ban Công nghệ Ngân hàng, Chủ tịch Ủy ban Quản trị Dữ liệu.
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	◆ Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp giải quyết các vấn đề theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng Quản trị; ◆ Thường trực xử lý các vấn đề hàng ngày thuộc phạm vi trách nhiệm của Hội đồng Quản trị; ◆ Chủ tịch Ủy ban Nhân sự - Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban Giám sát Tín dụng, Phó Chủ tịch Ủy ban Chiến lược.
Ông Nguyễn Thành Đô Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	◆ Phụ trách Văn phòng Lãnh đạo; ◆ Thay mặt Hội đồng Quản trị quản lý các hoạt động Khu vực phía Bắc; ◆ Hỗ trợ các hoạt động đối ngoại của Hội đồng Quản trị; ◆ Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Nhân sự - Đào tạo.
Ông Lưu Đức Khánh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	◆ Giúp Hội đồng Quản trị chỉ đạo triển khai phương án chiến lược; ◆ Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Giám sát Tín dụng.
Ông Phạm Quốc Thanh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	◆ Tham mưu, hỗ trợ Hội đồng Quản trị chỉ đạo, giám sát việc xây dựng và triển khai chiến lược quản trị rủi ro tổng thể, bảo đảm an toàn, tuân thủ và phát triển bền vững; ◆ Chỉ đạo xây dựng và giám sát việc triển khai chiến lược tối ưu hóa lợi thế tổng hợp, tăng cường hiệu quả liên kết giữa các đơn vị trong hệ sinh thái; ◆ Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Giám sát Tín dụng, Thành viên Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Chiến lược.
Ông Lê Mạnh Dũng Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	◆ Theo dõi Bảng cân đối Tài sản, các chỉ số hoạt động, chỉ số rủi ro của Hệ thống; ◆ Thành viên Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2025

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã bám sát các nguyên tắc quản trị công ty minh bạch, hiệu quả, phát huy vai trò định hướng chiến lược và giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của ngân hàng, đảm bảo HDBank phát triển an toàn, bền vững và tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.

Với những nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản trị và tuân thủ các chuẩn mực quản trị công ty quốc tế tiên tiến, hiện đại, HDBank đã được vinh danh trong TOP 5 công ty niêm yết Việt Nam có chuẩn mực quản trị tốt nhất tại ASEAN Corporate Governance Awards 2025, TOP 8 doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa lớn có quản trị công ty tốt nhất trong cuộc bình chọn VLCA 2025, đồng thời Hội đồng Quản trị HDBank được trao giải "Board of the Year - Hội đồng Quản trị của năm" tại Diễn đàn Thường niên về Quản trị Công ty lần thứ 8, do VIOD, IFC, Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp tổ chức.

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 (năm tài chính 2024) của HDBank vào ngày 24/04/2025 với sự thống nhất cao của Cổ đông trong việc thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành. Đồng thời cũng trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo tổ chức 1 Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thực hiện 3 đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông theo đúng quy định.

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham dự của các Thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Quan sát viên đại diện cho các nhà đầu tư đang nắm giữ trái phiếu chuyển đổi mà HDBank phát hành.

Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên Hội đồng Quản trị năm 2025 như sau:

TT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	**Kim Byoungho**	04/04	100%	
2	**Nguyễn Thị Phương Thảo**	04/04	100%	
3	**Lưu Đức Khánh**	03/04	75%	Ông Lưu Đức Khánh đã có thông báo trước về lịch công tác nước ngoài và không tham dự phiên họp ngày 23/07/2025
4	**Nguyễn Thành Đô**	04/04	100%	
5	**Phạm Quốc Thanh**	04/04	100%	
6	**Lê Mạnh Dũng**	04/04	100%	
7	**Nguyễn Hữu Đặng**	00/04	N/A	Ông Nguyễn Hữu Đặng không còn là Thành viên Hội đồng Quản trị từ ngày 08/01/2025



Hội đồng Quản trị HDBank được trao giải "Board of the Year - Hội đồng Quản trị của năm" tại Diễn đàn Thường niên về Quản trị Công ty lần thứ 8, do VIOD, IFC, Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp tổ chức.

Bên cạnh các cuộc họp, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 84 lần lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

192 Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị về các vấn đề được thông qua tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh một cách an toàn, hiệu quả.

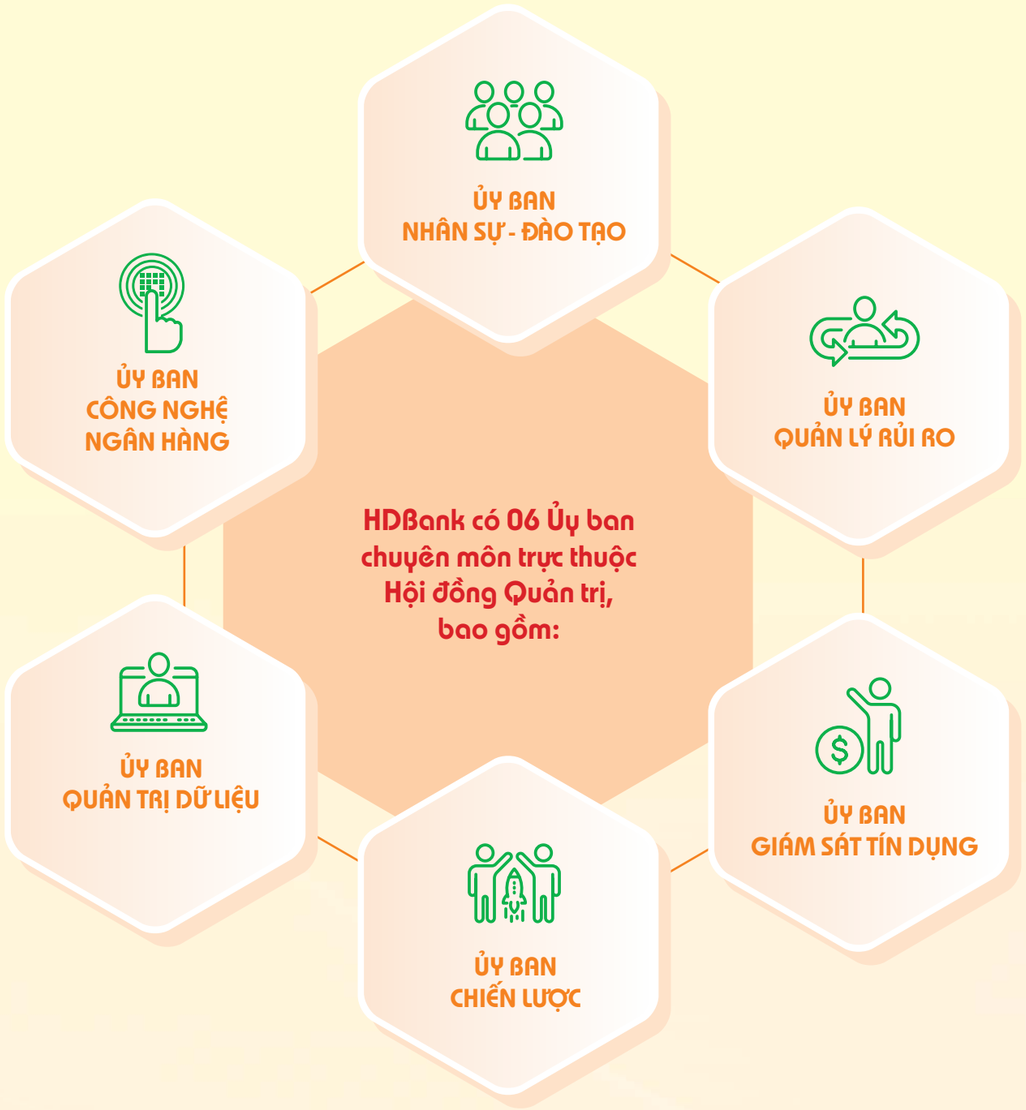
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát chặt chẽ Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị: tiếp nhận chuyển giao bắt buộc, hỗ trợ Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Số Vikki (Vikki Bank) (trước đây là Ngân hàng TMCP Đông Á) theo phương án tái cơ cấu đã được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; thực hiện các thủ tục để tăng Vốn Điều lệ từ phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, tăng Vốn Điều lệ từ phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu; điều chỉnh cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiện đại, hướng đến hiệu suất, hiệu quả cao...

- Hội đồng Quản trị phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định và hướng tới áp dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế tiên tiến trong quản trị Ngân hàng trên tất cả các mặt hoạt động.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2025

Các Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị và các Ủy ban chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị mà các Thành viên này được phân công tham gia. Các thành viên đã đóng góp chuyên môn, giám sát độc lập và khách quan, đảm bảo tính minh bạch, nâng cao hiệu quả quản trị và cân bằng lợi ích giữa cổ đông và các bên liên quan. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tham gia các Ủy ban: Ủy ban Nhân sự - Đào tạo, Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Công nghệ Ngân hàng và Ủy ban Quản trị Dữ liệu.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Các Ủy ban chuyên môn giữ vai trò quan trọng trong việc tham mưu cho Hội đồng Quản trị ra quyết định về từng lĩnh vực cụ thể, hỗ trợ Ban Điều hành triển khai thực hiện các chương trình, các dự án phát triển trọng tâm, đóng góp tích cực đến kết quả hoạt động của HDBank.

Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn trong năm 2025 được tóm tắt như sau:

ỦY BAN NHÂN SỰ - ĐÀO TẠO

Chức năng và nhiệm vụ

Ủy ban Nhân sự - Đào tạo là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: ban hành các chính sách, quy định nội bộ về nhân sự và đào tạo của Ngân hàng thuộc thẩm quyền; tuyển dụng/ bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm các vị trí quản lý cấp cao; đánh giá tính phù hợp của các chính sách nhân sự hiện hành nhằm có những điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Thành viên của Ủy ban

1. **Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** - *Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban*
2. **Ông Nguyễn Thành Đô** - *Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên*
3. **Ông Phạm Quốc Thanh** - *Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên*
4. **Ông Lê Mạnh Dũng** - *Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập - Thành viên*
5. **Ông Nguyễn Hữu Đặng** - *Tổng Giám đốc - Thành viên*
6. **Ông Phạm Văn Đẩu** - *Giám đốc Tài chính kiêm Giám đốc Khối Nhân sự - Thành viên*
7. **Bà Nguyễn Thu Quyên** - *Giám đốc Dự án thuộc Khối Nhân sự - Thư ký Ủy ban*

Hoạt động nổi bật

Ủy ban Nhân sự - Đào tạo đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ nhằm đánh giá tình hình thực hiện các chỉ đạo liên quan đến công tác nhân sự - đào tạo và chất lượng hoạt động nhân sự HDBank trong năm 2025.

Ủy ban Nhân sự - Đào tạo đã hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc chỉ đạo Ban Điều hành và Khối Nhân sự tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng công tác nhân sự và đào tạo tại HDBank, bao gồm: xây dựng mô hình tổ chức mới theo hướng tinh gọn, hiệu quả; rà soát và hoàn thiện các quy chế nhân sự, như Quy chế tuyển dụng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HDBank, Quy chế đào tạo; tăng cường, cải thiện chất lượng các chương trình đào tạo chuyên môn và kỹ năng nhằm nâng cao năng lực cán bộ nhân viên nói chung và đội ngũ cán bộ nguồn nói riêng; xây dựng chiến lược dài hạn cho công tác tuyển dụng; củng cố và phát triển văn hóa doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định và sai phạm về đạo đức nghề nghiệp.

Định hướng hoạt động 2026

- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị nhân sự, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu chiến lược dài hạn của Ngân hàng.
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị các chỉ đạo liên quan đến đẩy mạnh đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo và xây dựng cán bộ nguồn, gắn kết với chiến lược phát triển bền vững và chuyển đổi số.
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị tăng cường giám sát và thực thi các quy chế nhân sự, đảm bảo công tác tuyển dụng, luân chuyển, đánh giá và khen thưởng minh bạch, công bằng, đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm về đạo đức nghề nghiệp.

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

Chức năng và nhiệm vụ

Ủy ban Quản lý rủi ro có chức năng chính là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng, ban hành, cập nhật các thay đổi và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng; Tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro đối với các quyết định phê duyệt; Đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa, tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro.

Thành viên của Ủy ban

1. **Ông Phạm Quốc Thanh** - *Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban*
2. **Ông Nguyễn Thành Đô** - *Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Phó Chủ tịch Ủy ban*
3. **Ông Lưu Đức Khánh** - *Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên*
4. **Ông Lê Mạnh Dũng** - *Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập - Thành viên*
5. **Ông Nguyễn Hữu Đặng** - *Tổng Giám đốc - Thành viên*
6. **Ông Lê Thành Trung** - *Cố vấn cấp cao Hội đồng Quản trị - Thành viên*
7. **Ông Lê Thanh Hải** - *Quyền Giám đốc Khối Quản lý rủi ro & Pháp chế, Tuân thủ - Thành viên*
8. **Bà Huỳnh Thị Mai Trinh** - *Giám đốc Pháp chế - Thành viên*
9. **Bà Nguyễn Thị Trúc Đào** - *Trưởng Phòng Kiểm soát tuân thủ - Thành viên*
10. **Bà Nguyễn Mai Trâm** - *Giám đốc Quản lý rủi ro - Thư ký Ủy ban*

Hoạt động nổi bật

Năm 2025, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ hàng Quý với sự tham dự của các thành viên Ủy ban và lãnh đạo các Khối/Phòng ban liên quan.

Các hoạt động chính của Ủy ban Quản lý rủi ro trong năm 2025:

- Giám sát triển khai các dự án liên quan đến quản trị rủi ro.
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị hoàn thiện, ban hành chính sách Quản lý rủi ro của HDBank.
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị giám sát việc tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về các chỉ tiêu an toàn hoạt động ngân hàng; quy định của HDBank về khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro và các rủi ro liên quan đến rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro hoạt động; thực hiện các kiến nghị/ khuyến nghị của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước/ Kiểm toán độc lập/ Kiểm toán nội bộ, và giám sát việc thực hiện các kết luận của Ủy ban trong các kỳ họp.
- Giúp Hội đồng Quản trị giám sát tình hình xử lý nợ xấu, nguyên nhân phát sinh nợ xấu và giải pháp khắc phục, xử lý.

Định hướng hoạt động 2026

Ủy ban Quản lý rủi ro tiếp tục tập trung tham mưu cho Hội đồng Quản trị:

- Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả khung quản trị rủi ro, đảm bảo phù hợp với chiến lược kinh doanh, mức độ chấp nhận rủi ro và các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến.
- Tăng cường giám sát các rủi ro trọng yếu (tín dụng, thị trường, thanh khoản, vận hành, công nghệ và an ninh thông tin), gắn quản trị rủi ro với tăng trưởng bền vững và chuyển đổi số.
- Nâng cao chất lượng hệ thống đo lường, cảnh báo sớm và kiểm soát rủi ro, đồng thời tăng cường tuân thủ pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định nội bộ của Ngân hàng.

ỦY BAN GIÁM SÁT TÍN DỤNG

Chức năng và nhiệm vụ

Ủy ban Giám sát Tín dụng là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: phê duyệt chính sách tín dụng; phê duyệt các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị theo quy định; giám sát các cấp phê duyệt tín dụng thuộc Ban Điều hành trong công tác phê duyệt tín dụng đối với các khoản tín dụng cấp cho 01 khách hàng, hoặc 01 khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó, có giá trị từ 1% Vốn tự có của HDBank, hoặc từ 5% Vốn Điều lệ của HDBank trở lên và/hoặc tương đương 500 tỷ đồng trở lên theo quy định hiện hành của HDBank.

Thành viên của Ủy ban

1. **Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** - *Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban*
2. **Ông Phạm Quốc Thanh** - *Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Chủ tịch Thường trực*
3. **Ông Nguyễn Hữu Nhân** - *Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn HD SAISON - Phó Chủ tịch*
4. **Ông Lưu Đức Khánh** - *Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên*
5. **Ông Tán Thiệp** - *Giám đốc cấp cao Khối Tín dụng - Thành viên*
6. **Ông Thái Minh Tú** - *Giám đốc cấp cao Tái thẩm định - Thư ký Ủy ban*

Hoạt động nổi bật

Trong năm 2025, Ủy ban Giám sát tín dụng đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ hàng quý và 16 lần xin ý kiến bằng văn bản với mục đích:

- Giúp Hội đồng Quản trị trong việc kiểm tra, giám sát Ban Điều hành thực hiện kế hoạch tăng trưởng tín dụng về quy mô và chất lượng, đảm bảo theo đúng định hướng, an toàn và hiệu quả.
- Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng Quản trị thông qua các khoản tín dụng cho các khách hàng thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị.
- Giúp Hội đồng Quản trị trong việc giám sát phê duyệt tín dụng đối với các khoản cấp tín dụng do Tổng Giám đốc và/hoặc Hội đồng tín dụng và/hoặc cá nhân được Tổng Giám đốc ủy quyền phê duyệt cấp cho 01 khách hàng, hoặc 01 khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó, có giá trị từ 1% Vốn tự có của HDBank, hoặc từ 5% Vốn Điều lệ của HDBank trở lên hoặc tương đương 500 tỷ đồng trở lên theo quy định hiện hành của HDBank.

Định hướng hoạt động 2026

Tham mưu cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành:

- Đẩy mạnh các hoạt động thực hiện tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách tín dụng đặc thù đối với một số ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ...
- Nâng cao chất lượng thẩm định, cải tiến quy trình thẩm định và quản lý rủi ro, tăng cường sàng lọc khách hàng thông qua áp dụng công nghệ, phân tích dữ liệu để đánh giá chính xác hơn khả năng trả nợ, dự báo rủi ro, đa dạng hóa ngành nghề, loại hình cho vay, tránh tập trung rủi ro vào một lĩnh vực.

Khi phát sinh hồ sơ tín dụng thuộc thẩm quyền thông qua, thực hiện quyền giám sát của Hội đồng Quản trị do Cơ quan phê duyệt tín dụng thuộc Ban Điều hành trình thông qua hoặc báo cáo (đầu mối thực hiện là Bộ phận Tái thẩm tín dụng), Ủy ban Giám sát Tín dụng tổ chức xem xét, nghiên cứu và cho kết quả đề xuất, tham mưu trình Hội đồng Quản trị xem xét.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC

Chức năng và nhiệm vụ

Ủy ban Chiến lược là cơ quan tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị và thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền hoặc phân công của Hội đồng Quản trị trong việc chỉ đạo, hoạch định và triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư, chính sách về ESG để HDBank phát triển bền vững và nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị.

Thành viên của Ủy ban

1. **Ông Kim Byoungho** - *Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban*
2. **Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** - *Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - Phó Chủ tịch*
3. **Ông Phạm Quốc Thanh** - *Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên*
4. **Ông Nguyễn Hữu Đặng** - *Tổng Giám đốc - Thành viên*
5. **Ông Phạm Văn Đẩu** - *Giám đốc Tài chính - Thành viên*
6. **Ông Lê Văn Thành** - *Giám đốc cấp cao Văn phòng Lãnh đạo - Thành viên*
7. **Ông Nguyễn Phước Hùng Anh** - *Trợ lý Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - Thành viên*
8. **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền** - *Quản lý Pháp chế - Văn phòng Lãnh đạo - Thư ký Ủy ban*

Hoạt động nổi bật

Trong năm 2025, Ủy ban Chiến lược đã tổ chức 18 cuộc họp với sự tham gia của các thành viên Ủy ban, các thành viên Ban Điều hành và các cố vấn, chuyên gia nhằm thảo luận và tham mưu cho Hội đồng Quản trị về định hướng chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư trung và dài hạn, đồng thời lồng ghép các yếu tố Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) vào chiến lược phát triển bền vững của HDBank, góp phần đảm bảo tăng trưởng an toàn, hiệu quả và bền vững trong dài hạn.

Trong năm 2025, Ủy ban Chiến lược đã tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc:

- Chỉ đạo, giám sát công tác xây dựng định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2025, trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, phê duyệt.
- Chỉ đạo, giám sát việc xây dựng, triển khai các chương trình hành động nhằm thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo, giám sát việc xây dựng phương án và triển khai các thủ tục tăng Vốn Điều lệ, bao gồm phát hành cổ phiếu từ trái phiếu chuyển đổi, phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Chỉ đạo thực hiện việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức của HDBank theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn, tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện năng lực cạnh tranh và tiết kiệm, nâng cao sử dụng hiệu quả chi phí.
- Đưa ra các quyết định liên quan đến các hoạt động đầu tư, đảm bảo mang lại lợi ích cao nhất cho HDBank, góp phần củng cố năng lực tài chính và đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngân hàng trong trung và dài hạn.
- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai các nội dung thuộc Kế hoạch thực thi chiến lược ESG, lồng ghép các yếu tố Môi trường - Xã hội - Quản trị vào các mặt hoạt động của Ngân hàng.
- Tham gia các chương trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước.
- Định hướng và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, bao gồm định hướng thành lập Ủy ban Đề cử và xây dựng hệ thống KPIs riêng cho Hội đồng Quản trị gắn với các tiêu chí ESG.
- Định hướng, giám sát và hỗ trợ hoạt động quan hệ nhà đầu tư, cũng như công tác tìm kiếm, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược.

Định hướng hoạt động 2026

Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc:

- Xây dựng và rà soát định hướng chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư trung và dài hạn, đảm bảo phù hợp với bối cảnh thị trường, năng lực nội tại và mục tiêu tăng trưởng bền vững của HDBank.
- Định hướng và giám sát việc tích hợp ESG vào chiến lược phát triển của Ngân hàng, bao gồm các nội dung liên quan đến tài chính bền vững, tín dụng xanh, quản trị rủi ro môi trường - xã hội và nâng cao chuẩn mực quản trị doanh nghiệp.
- Chỉ đạo, giám sát các sáng kiến chiến lược về chuyển đổi số, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị dài hạn cho cổ đông.
- Định hướng và hỗ trợ hoạt động quan hệ nhà đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, góp phần củng cố vị thế, uy tín và nền tảng phát triển bền vững của HDBank.

ỦY BAN CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG

Chức năng và nhiệm vụ

Ủy ban Công nghệ Ngân hàng là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: Ban hành các chính sách, chiến lược phát triển Công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền; Quyết định các khoản đầu tư áp dụng các xu hướng công nghệ vào hoạt động Ngân hàng.

Thành viên của Ủy ban

1. **Ông Kim Byoungho** - *Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban*
2. **Ông Nguyễn Hữu Đặng** - *Tổng Giám đốc - Thành viên*
3. **Ông Phạm Văn Đẩu** - *Giám đốc Tài chính - Thành viên*
4. **Ông Lê Văn Thành** - *Giám đốc cấp cao Văn phòng Lãnh đạo - Thành viên*
5. **Ông Nguyễn Phúc Dương** - *Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin - Thành viên*
6. **Ông Nguyễn Anh Tuấn** - *Giám đốc PMO - Thành viên - Thư ký Ủy ban*

Hoạt động nổi bật

Ủy ban Công nghệ Ngân hàng đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm 2025 để tập trung thảo luận, tham mưu cho Hội đồng Quản trị những vấn đề chính sau:

- Kế hoạch ngân sách công nghệ HDBank năm 2025.
- Tiến độ triển khai các dự án lớn liên quan đến công nghệ có tầm quan trọng chiến lược đối với Ngân hàng như: dự án Digital Core Banking; dự án Đi HDBank, Đi HDBiz.
- Đẩy mạnh tự động hóa quy trình back-end.
- Cải thiện hiệu quả hoạt động của kênh số.
- Xây dựng các giải pháp công nghệ hiện đại hướng đến phát triển kinh doanh.

Định hướng hoạt động 2026

Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc:

- Xây dựng và giám sát thực hiện chiến lược công nghệ, chuyển đổi số, đảm bảo phù hợp với chiến lược kinh doanh và định hướng phát triển dài hạn của Ngân hàng.
- Chỉ đạo, giám sát triển khai các chương trình chuyển đổi số trọng điểm nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa quy trình vận hành và hiệu quả hoạt động.
- Tăng cường quản trị rủi ro công nghệ và an ninh thông tin, thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của HDBank.

ỦY BAN QUẢN TRỊ DỮ LIỆU

Chức năng và nhiệm vụ

Ủy ban Quản trị Dữ liệu là cơ quan tư vấn, tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng chiến lược và giám sát quá trình quản trị dữ liệu của HDBank. Đồng thời, Ủy ban Quản trị Dữ liệu thực hiện một số quyền quyết định đối với các vấn đề chuyên môn về quản trị dữ liệu theo sự ủy quyền hoặc phân công của Hội đồng Quản trị phù hợp quy định trong từng thời kỳ nhằm bảo đảm quá trình quản trị dữ liệu hiệu quả và tuân thủ pháp luật, quy chế và quy định nội bộ của HDBank.

Thành viên của Ủy ban

1. **Ông Kim Byoungho** - *Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban*
2. **Ông Nguyễn Hữu Đặng** - *Tổng Giám đốc - Thành viên*
3. **Ông Đàm Thế Thái** - *Phó Tổng Giám đốc - Thành viên*
4. **Ông Phạm Văn Đẩu** - *Giám đốc Tài chính - Thành viên*
5. **Ông Lê Văn Thành** - *Giám đốc cấp cao Văn phòng Lãnh đạo - Thành viên*
6. **Ông Nguyễn Anh Tuấn** - *Giám đốc PMO - Thành viên*
7. **Ông Jutur Srinivas** - *Giám đốc Dữ liệu - Thành viên*
8. **Ông Nguyễn Phúc Dương** - *Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin - Thành viên*
9. **Ông Lê Thanh Hải** - *Quyền Giám đốc Khối Quản lý rủi ro & Pháp chế, Tuân thủ - Thành viên*
10. **Ông Trần Hoài Phương** - *Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp - Thành viên*
11. **Ông Hoàng Đức Long** - *Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền tệ - Thành viên*
12. **Ông Phạm Kiên Giang** - *Trưởng Bộ phận Phát triển năng lực dữ liệu - Thư ký Ủy ban*

Hoạt động nổi bật

Được thành lập từ tháng 09 năm 2025, trong Quý III và Quý IV năm 2025, Ủy ban Quản trị Dữ liệu tập trung tham mưu, hỗ trợ Hội đồng Quản trị chỉ đạo việc hoàn thiện các văn bản nền tảng của mô hình quản trị dữ liệu đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của Ngân hàng; triển khai các dự án trọng điểm, đặc biệt là Công cụ Quản trị Dữ liệu Giai đoạn 3 và hoạt động hỗ trợ dự án chuyển đổi Core Banking. Đây là nền tảng quan trọng cho việc triển khai đồng bộ và nâng cao hiệu quả quản trị dữ liệu trong giai đoạn tiếp theo.

Định hướng hoạt động 2026

Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc:

- Hoàn thiện khung quản trị dữ liệu theo hướng thống nhất, minh bạch và an toàn, gắn kết với chiến lược chuyển đổi số và các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp bền vững.
- Nâng cao chất lượng và giá trị sử dụng dữ liệu, phục vụ hiệu quả công tác quản trị, quản lý rủi ro và ra quyết định, đồng thời hỗ trợ các mục tiêu phát triển kinh doanh và bền vững.
- Tăng cường quản trị rủi ro dữ liệu, bảo mật và quyền riêng tư, đảm bảo tuân thủ pháp luật, sử dụng dữ liệu có trách nhiệm và góp phần củng cố niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và các bên liên quan.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

GIỚI THIỆU VỀ BAN KIỂM SOÁT

Tại thời điểm 31/12/2025, Ban Kiểm soát HDBank nhiệm kỳ 2022-2027 gồm có 04 thành viên chuyên trách - đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và HDBank.

Danh sách cụ thể các thành viên Ban Kiểm soát và số lượng cổ phần HDBank sở hữu tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

TT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	**Ông Đào Duy Tường**	Trưởng Ban Kiểm soát	2,4807%
2	**Bà Đường Thị Thu**	Thành viên Ban Kiểm soát	0,0010%
3	**Bà Bùi Thị Kiều Oanh**	Thành viên Ban Kiểm soát	0%
4	**Ông Nguyễn Lê Hiếu**	Thành viên Ban Kiểm soát	0,0221%

CÁC CUỘC HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2025 như sau:

TT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	**Ông Đào Duy Tường**	05/05	100%
2	**Bà Đường Thị Thu**	05/05	100%
3	**Bà Bùi Thị Kiều Oanh**	05/05	100%
4	**Ông Nguyễn Lê Hiếu**	04/05	80%

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ các quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ HDBank và Quy chế của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đã hoàn thành các nhiệm vụ như sau:

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng.
- Giám sát tình hình tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng.
- Triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hàng năm, bao gồm đánh giá các quy trình/quy định và tính hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của HDBank.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động của HDBank theo yêu cầu/chỉ thị của Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý Giám sát Tổ chức tín dụng.
- Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu thông qua phần mềm kiểm phiếu khi lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông và báo cáo Ngân hàng Nhà nước định kỳ theo quy định pháp luật/theo yêu cầu.

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã định hướng, chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tập trung giám sát các hoạt động của Ngân hàng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ được quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán **93 Đơn vị kinh doanh** (Chi nhánh và Phòng giao dịch); **11 chuyên đề; 239 cuộc kiểm toán đột xuất** tiền mặt/ACQT (Đã hoàn thành tính đến ngày 31/12/2025). Ngoài ra, Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tiếp tục thực hiện kiểm tra, rà soát/giám sát các nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Kết quả kiểm toán kèm theo các đề xuất và kiến nghị nhằm khắc phục các sai sót, vi phạm; sửa đổi bổ sung quy định, quy trình nghiệp vụ; tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ; kiến nghị xử lý trách nhiệm đơn vị, cá nhân có sai phạm. Những giải pháp này nhằm mục tiêu hạn chế rủi ro và nâng cao chất lượng hoạt động của ngân hàng.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

HDBank luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng liên quan đến thẩm quyền phê duyệt và công bố thông tin đối với các khoản thù lao/thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành; Các giao dịch cổ phiếu HDB của Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ; Các giao dịch giữa HDBank và các Bên có liên quan. Cụ thể:

Mức thù lao, phụ cấp hàng năm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát HDBank được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Thù lao/thu nhập cụ thể trong năm của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên của Ngân hàng.

Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên của HDBank được công bố thông tin tại website của HDBank theo đúng quy định.

Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ của HDBank khi phát sinh nhu cầu giao dịch cổ phiếu HDB đã tuân thủ các quy định về công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá. Cụ thể:

- Công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc;
- Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch;
- Công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.

Giao dịch giữa HDBank và Bên có liên quan (bao gồm Người có liên quan, Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ của HDBank) được Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị thông qua theo đúng thẩm quyền phù hợp với các quy định Pháp luật và Điều lệ HDBank. Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị thông qua các giao dịch này và các vấn đề khác có liên quan được công bố thông tin tại website HDBank (Mục Nhà Đầu tư - Công bố thông tin) trong vòng 24 giờ kể từ khi Nghị quyết/Quyết định đó được ban hành.

Danh sách Người có liên quan, Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ của HDBank được gửi báo cáo định kỳ hàng quý tới Ngân hàng Nhà nước và nêu tại Báo cáo tình hình Quản trị công ty (theo mẫu áp dụng cho công ty đại chúng) công bố thông tin định kỳ 06 tháng/lần theo quy định.

LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

Khoản thù lao/thu nhập của Hội đồng Quản trị Ngân hàng trong năm chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	2025	2024
		Triệu VND	Triệu VND
Ông Kim Byoungho	Chủ tịch, Thành viên độc lập	7.480	15.085
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực	3.129	3.692
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	738	888
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	2.991	2.410
Ông Phạm Quốc Thanh	Phó Chủ tịch	2.786	858
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch (đến ngày 07 tháng 01 năm 2025)	145	2.514
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập	2.133	1.876
		19.402	**27.323**

Khoản thù lao/thu nhập và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm chi tiết như sau:

	2025	2024
	Triệu VND	Triệu VND
Thù lao/thu nhập và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	15.083	12.214

Khoản thù lao/thu nhập trả cho Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và kế toán trưởng trong năm chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	2025	2024
		Triệu VND	Triệu VND
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 05 năm 2025)	2.732	-
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 05 năm 2025)	1.800	3.476
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	3.134	2.621
Ông Nguyễn Văn Hảo	Phó Tổng Giám đốc	2.740	2.063
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	2.431	1.615
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	2.936	2.371
Ông Đàm Thế Thái	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 06 năm 2025)	1.410	-
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 05 năm 2025)	1.023	1.928
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 05 năm 2025)	1.139	2.501
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 05 tháng 06 năm 2025)	2.099	3.958
Ông Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 14 tháng 01 năm 2025)	544	4.645
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 16 tháng 12 năm 2024)	-	2.700
Ông Phạm Văn Đẩu	Giám đốc Tài chính	1.959	1.940
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng	2.769	1.304
		26.716	**31.122**

Chi tiết các khoản thù lao/thu nhập nêu trên này trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ BÊN CÓ LIÊN QUAN

Chi tiết giao dịch cổ phiếu HDBank của Người nội bộ và Bên có liên quan trong năm 2025 như sau:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với HDBank	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		So sánh cuối kỳ với đầu kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	**Kim Byoungho**	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	-	120.000	0,003%	120.000	0,003%	Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
2	**Nguyễn Thị Phương Thảo**	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	108.961.173	3,722%	130.753.406	3,388%	21.792.233	- 0,334%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
3	**Nguyễn Thành Đô**	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	270.000	0,009%	324.000	0,008%	54.000	- 0,001%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
4	**Lưu Đức Khánh**	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	8.579.363	0,293%	10.295.235	0,267%	1.715.872	- 0,026%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
5	**Phạm Quốc Thanh**	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	6.786.525	0,232%	8.143.830	0,211%	1.357.305	- 0,021%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
6	**Đào Duy Tường**	Trưởng Ban Kiểm soát	79.784.988	2,725%	95.741.985	2,481%	15.956.997	- 0,245%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
7	**Đường Thị Thu**	Thành viên Ban Kiểm soát	30.833	0,001%	36.999	0,001%	6.166	0,000%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
8	**Nguyễn Lê Hiếu**	Thành viên Ban Kiểm soát	711.563	0,024%	853.875	0,022%	142.312	- 0,002%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
9	**Trần Hoài Nam**	Phó Tổng Giám đốc	2.990.464	0,102%	3.610.056	0,094%	619.592	- 0,009%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
10	**Nguyễn Minh Đức**	Phó Tổng Giám đốc	967.556	0,033%	1.056.167	0,027%	88.611	- 0,006%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
11	**Trần Thái Hòa**	Phó Tổng Giám đốc	720.000	0,025%	864.000	0,022%	144.000	- 0,002%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
12	**Nguyễn Văn Hảo**	Phó Tổng Giám đốc	934.000	0,032%	462.324	0,012%	(471.676)	- 0,020%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
13	**Đàm Thế Thái**	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/06/2025) (Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ là số liệu tại thời điểm được bổ nhiệm)	600.370	0,017%	562.670	0,015%	(37.700)	- 0,003%	Giao dịch bán
14	**Phạm Văn Đẩu**	Giám đốc Tài chính	126.232.167	4,312%	150.119.859	3,890%	23.887.692	- 0,422%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
15	**Hồ Đặng Hoàng Quyên**	Kế toán trưởng	559.856	0,019%	2.627	0,000%	(557.229)	- 0,019%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
16	**Lê Thanh Tùng**	Phó Tổng Giám đốc (thôi nhiệm từ ngày 01/06/2025) (Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là số liệu tại thời điểm thôi nhiệm)	1.036.543	0,035%	1.238.951	0,035%	202.408	0,000%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
17	**Nguyễn Đăng Thanh**	Phó Tổng Giám đốc (thôi nhiệm từ ngày 01/06/2025) (Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ là số liệu tại thời điểm thôi nhiệm)	750.000	0,026%	545.664	0,016%	(204.336)	- 0,010%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
18	**Nguyễn Cảnh Sơn**	Bên có liên quan của Người nội bộ	889.452	0,030%	1.067.342	0,028%	177.890	- 0,003%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
19	**Trần Tú Thi**	Bên có liên quan của Người nội bộ	88.944	0,003%	106.732	0,003%	17.788	0,000%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
20	**Phạm Thị Truyền**	Bên có liên quan của Người nội bộ	83	0,000%	99	0,000%	16	0,000%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
21	**Đào Anh Minh**	Bên có liên quan của Người nội bộ	592.968	0,020%	711.561	0,018%	118.593	- 0,002%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
22	**Đoàn Thu Hương**	Bên có liên quan của Người nội bộ	4.243.693	0,145%	5.092.431	0,132%	848.738	- 0,013%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
23	**Trần Xuân Việt**	Bên có liên quan của Người nội bộ	7.043	0,000%	8.451	0,000%	1.408	0,000%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
24	**Nguyễn Minh Trí**	Bên có liên quan của Người nội bộ	-	-	1.000	0,000%	1.000	0,000%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
25	**Trần Xuân Chung**	Bên có liên quan của Người nội bộ	99	0,000%	-	-	(99)	0,000%	Nhận cổ tức 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%

GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

STT	Đối tác	Quan hệ với HDBank	Nội dung
1	Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Số Vikki	Công ty con	Đồng ý cho Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Số Vikki sử dụng mặt bằng để làm trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch
2	Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Số Vikki	Công ty con	Cấp hạn mức cho vay đặc biệt đối với Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Số Vikki
3	Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Số Vikki	Công ty con	Mua - Bán nợ giữa HDBank và Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Số Vikki
4	Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn HD SAISON	Công ty con	Cấp tăng hạn mức giao dịch cho Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn HD SAISON
5	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Bên có liên quan của Người nội bộ	Cấp tăng hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
6	Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Số Vikki	Công ty con	Cấp mới hạn mức giao dịch cho Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Số Vikki
7	Khung hạn mức tín dụng cấp cho Công ty con, Công ty liên kết của HDBank		Thông qua khung hạn mức tín dụng cấp cho Công ty con, Công ty liên kết của HDBank phù hợp với quy định của pháp luật
8	Khung giao dịch với Người có liên quan		Thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan có giá trị từng lần giao dịch hoặc hạn mức dưới 20% Vốn Điều lệ của HDBank



ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI HDBANK



"Hội đồng Quản trị thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát hoạt động Ban Điều hành và các đơn vị trong toàn hệ thống. Các nghị quyết và quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo căn cứ pháp lý, được thảo luận đầy đủ, minh bạch và ưu tiên lợi ích dài hạn của Ngân hàng. Tính minh bạch và đầy đủ của thông tin công bố, đặc biệt là Báo cáo Tài chính và các báo cáo định kỳ, được duy trì nghiêm túc, góp phần nâng cao niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan."

Năm 2025, HDBank tiếp tục khẳng định cam kết xây dựng môi trường quản trị minh bạch, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững. Ngân hàng đã tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cũng như các chuẩn mực quản trị công ty tiên tiến. Cơ cấu Hội đồng Quản trị được tổ chức hợp lý, phân định rõ vai trò giữa quản trị và điều hành; các Ủy ban trực thuộc hoạt động hiệu quả, hỗ trợ tích cực trong công tác chỉ đạo và giám sát.

Hội đồng Quản trị thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát hoạt động Ban Điều hành và các đơn vị trong toàn hệ thống. Các nghị quyết và quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo căn cứ pháp lý, được thảo luận đầy đủ, minh bạch và ưu tiên lợi ích dài hạn của Ngân hàng. Tính minh bạch và đầy đủ của thông tin công bố, đặc biệt là Báo cáo Tài chính và các báo cáo định kỳ, được duy trì nghiêm túc, góp phần nâng cao niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Các cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích được duy trì hiệu quả, đảm bảo quyết định được thực hiện khách quan, dựa trên lợi ích chung của cổ đông và Ngân hàng.

Quyền lợi và tiếng nói của cổ đông HDBank cũng luôn được chú trọng thông qua đối thoại thường xuyên, công bố thông tin kịp thời và minh bạch về hoạt động, định hướng chiến lược và các quyết định quan trọng. Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo sự tham gia đông đủ và thảo luận công khai các vấn đề chiến lược. Các kênh tương tác với cổ đông được mở rộng, bao gồm các nền tảng trực tuyến, giúp cổ đông dễ dàng tiếp cận thông tin và đóng góp ý kiến. Ngân hàng tiếp tục duy trì chính sách chi trả cổ tức cao và đều đặn hàng năm, thực hiện đúng cam kết với cổ đông.

Trong năm 2025, HDBank tiếp tục từng bước lồng ghép các yếu tố Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) vào chiến lược phát triển và quản trị. Việc ban hành và triển khai Khung phát triển bền vững, tăng cường quản trị rủi ro, quản trị dữ liệu, thúc đẩy tài chính bền vững và tín dụng xanh phản ánh cam kết mạnh mẽ của Ngân hàng đối với phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội. HDBank được vinh danh Báo cáo Phát triển Bền vững xuất sắc nhất nhóm ngành Tài chính tại VLCA 2025 và lần thứ 7 liên tiếp được lựa chọn vào rổ Chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI) - TOP 20 công ty niêm yết có điểm bền vững cao nhất, được đánh giá toàn diện trên 3 khía cạnh ESG.

Những bước tiến rõ nét trong việc nâng cao chuẩn mực quản trị công ty cũng được ghi nhận khi HDBank được vinh danh trong TOP 5 công ty niêm yết Việt Nam có chuẩn mực quản trị tốt nhất tại ASEAN Corporate Governance Awards 2025, dựa trên ASEAN Corporate Governance Scorecard (ACGS) do MSWG, ASEAN Capital Markets Forum (ACMF) và Asian Development Bank (ADB) phối hợp đánh giá.

Với nỗ lực cải thiện liên tục và cam kết mạnh mẽ, tin tưởng rằng HDBank sẽ tiếp tục tăng trưởng cao, bền vững, củng cố vị thế và hiện thực hóa mục tiêu trở thành tập đoàn ngân hàng đa năng dẫn đầu tại Việt Nam.

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập



Lê Mạnh Dũng

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

VỀ VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI CÔNG TY NIÊM YẾT

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại HDBank	Ghi chú
1.	Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 (năm tài chính 2024) được tổ chức vào ngày 24/04/2025 dưới hình thức trực tuyến
2.	Công bố thông tin tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc đại hội theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Tuân thủ	Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông được Công bố thông tin ngày 03/04/2025
3.	Sửa đổi Điều lệ công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (quy định tại Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Tuân thủ	
4.	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, theo quy định tại Khoản 2 Điều 270 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
5.	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
6.	Thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 10, Điều 30 Nghị định 05/2019/NĐ-CP	Tuân thủ	
7.	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 278 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
8.	Đảm bảo số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
9.	Đảm bảo số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
10.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc	Tuân thủ	
11.	Thành viên Hội đồng Quản trị đồng thời là Thành viên Hội đồng Quản trị tại tối đa 05 công ty khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
12.	Họp Hội đồng Quản trị ít nhất mỗi quý/1 lần theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020; Điểm c Khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán và Khoản 1 Điều 279 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
13.	Tổng Giám đốc là người không có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
14.	Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
15.	Ban hành Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 6 Điều 288 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
16.	Đảm bảo tuân thủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 03 người theo quy định tại Khoản 1 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
17.	Đảm bảo số lượng cuộc họp Ban Kiểm soát ít nhất 02 lần/năm, theo quy định tại Khoản 1 Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
18.	Kiểm soát viên không giữ các chức vụ quản lý công ty, quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
19.	Kiểm soát viên là người không có quan hệ gia đình của Hội đồng Quản trị, BGĐ và cán bộ quản lý khác, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
20.	Kiểm soát viên không làm việc tại bộ phận tài chính kế toán của công ty hoặc công ty kiểm toán độc lập trong vòng 03 năm liền trước đó, theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
21.	Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
22.	Thực hiện giao dịch với các bên liên quan đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 292, 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
23.	Công bố thông tin Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị khi giao dịch với các bên liên quan, phản ánh các giao dịch này trên Báo cáo tài chính và Báo cáo Quản trị công ty	Tuân thủ	

ĐÁNH GIÁ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Để tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh, Hội đồng Quản trị HDBank không chỉ quan tâm đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận, mà đã tập trung nâng cao năng lực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực quản trị công ty để đảm bảo khai thác một cách hiệu quả mọi nguồn lực của doanh nghiệp, tạo giá trị bền vững dài hạn, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, các nguồn nhân lực, trí lực, tài lực của doanh nghiệp.

Theo đó, Ngân hàng đã thực hiện đánh giá tính hiệu quả của hệ thống quản trị công ty của Ngân hàng theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, dựa trên 4 khía cạnh: Quyền của cổ đông và đối xử công bằng với Cổ đông; Phát triển bền vững và khả năng chống chịu; Công bố thông tin minh bạch; và Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2025
		2024	2025	
A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**			
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (1) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (2) được cổ đông thông qua tại các Đại hội đồng Cổ đông đối với cổ tức cuối năm. Trường hợp Công ty trả cổ tức bằng phương thức "Script dividend - phiếu ghi nợ", Công ty sẽ thực hiện trong vòng 60 ngày?	✓	✓	Trong năm 2025, HDBank đã hoàn thành chia cổ tức tỷ lệ 25% bằng cổ phiếu theo đúng nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn quy định
A.2	**Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định họp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết**			
A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	✓	✓	Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 (năm tài chính 2024) được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
A.2.2	Công ty có cho phép Cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
A.2.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	✓	✓	Quy định tại Website Ngân hàng trước khi Đại hội tiến hành
A.2.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 (năm tài chính 2024)
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các Biên bản kiểm phiếu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được công bố tại Website Ngân hàng
A.2.7	Công ty có công bố danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 (năm tài chính 2024)
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	✓	Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự đầy đủ Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất. Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 (năm tài chính 2024)
A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
A.2.10	Công ty có biểu quyết theo số phiếu cổ đông đối với mọi Nghị quyết tại Đại hội đồng Cổ đông mới nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các Biên bản kiểm phiếu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được công bố tại Website Ngân hàng
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập để đếm hoặc thẩm định phiếu bầu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 (năm tài chính 2024)
A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông/Biên bản kiểm phiếu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được công bố trên Website ngân hàng trong vòng 24h theo đúng quy định
A.2.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với Đại hội đồng Cổ đông thường niên/ bất thường?	✓	✓	Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 và Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 được công bố trên Website ngày 03/04/2025
A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về Đại hội đồng Cổ đông/Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông/ Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	✓	Được thể hiện tại các tài liệu trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025
A.2.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng, theo đó Cổ đông biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, có cơ hội đặt câu hỏi cho Hội đồng Quản trị, đề xuất các nội dung đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Các đề xuất được ghi nhận trong Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025
A.3	**Quản lý doanh nghiệp hiệu quả và minh bạch**			
A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2025
		2024	2025	
A.4	**Thực hiện quyền của tất cả cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức**			
A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ Đại hội đồng Cổ đông?	✓	✓	Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư của HDBank luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động trao đổi giữa nhà đầu tư, cổ đông với Ngân hàng định kỳ hàng quý và dựa trên các hoạt động thực tế trong năm
A.5	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**			
A.5.1	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
A.6	**Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên**			
A.6.1	Mỗi Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	✓	✓	Thể hiện tại Bộ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 (năm tài chính 2024) công bố tại Website Ngân hàng
A.6.2	Thông báo và tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	✓	✓	Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 (năm tài chính 2024) được công bố thông tin song song hai ngôn ngữ (Việt-Anh)
A.6.3	Có cung cấp tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại?	✓	✓	HDBank thực hiện công bố tiểu sử của các ứng viên sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại trên Website Ngân hàng
A.6.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	✓	Thể hiện trong Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản công bố ngày 30/10/2025 tại Website Ngân hàng
A.6.5	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên được cung cấp dễ dàng?	✓	✓	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 (năm tài chính 2024) được công bố rộng rãi trên Website Ngân hàng và gửi đến Cổ đông
A.7	**Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi**			
A.7.1	Thành viên Hội đồng Quản trị có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	✓	✓	HDBank cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường
A.8	**Giao dịch bên liên quan bởi Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành**			
A.8.1	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông?	✓	✓	Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia họp Hội đồng Quản trị trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà Thành viên đó có xung đột lợi ích?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho Thành viên Hội đồng Quản trị trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác về cấp tín dụng

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2025
		2024	2025	
A.9	**Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân**			
A.9.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật
A.9.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi Đại hội đồng Cổ đông, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ
B	**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU**			
B.1	**Công bố thông tin liên quan đến phát triển bền vững**			
B.1.1	Công ty có xác định và báo cáo các vấn đề ESG quan trọng đối với chiến lược của tổ chức không?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững của HDBank
B.1.2	Công ty có xem biến đổi khí hậu là một vấn đề không?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững của HDBank
B.1.3	Công ty có áp dụng khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo bền vững được quốc tế công nhận không?	✓	✓	Ngân hàng tham chiếu theo Tiêu chuẩn Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI-Global Reporting Initiative)
B.1.4	Công ty có công bố mục tiêu phát triển bền vững định lượng không?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững của HDBank
B.1.5	Công ty có công bố tiến độ thực hiện các hoạt động liên quan đến phát triển bền vững so với các mục tiêu đã đặt ra trước đó hay không?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững của HDBank
B.1.6	Báo cáo Phát triển bền vững đã được Hội đồng Quản trị hoặc Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững của HDBank
B.2	**Tạo điều kiện để Công ty, cổ đông và các bên liên quan cùng đối thoại, trao đổi quan điểm về các vấn đề bền vững**			
B.2.1	Công ty có tham vấn các bên liên quan nội bộ về các vấn đề phát triển bền vững trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh hay không?			Thể hiện trong Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững
B.2.2	Công ty có tham vấn các bên liên quan bên ngoài về các vấn đề phát triển bền vững trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh hay không?			Trao đổi với cơ quan quản lý, đơn vị tư vấn, khách hàng, nhà cung cấp thể hiện trong Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững
B.3	**Hội đồng Quản trị xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội phát triển bền vững trọng yếu, bao gồm các rủi ro vật chất và rủi ro chuyển đổi liên quan đến biến đổi khí hậu, khi thực hiện các chức năng về quản trị, công bố thông tin, chiến lược, quản trị rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ**			
B.3.1	Hội đồng Quản trị thực hiện việc rà soát hàng năm nhằm bảo đảm cơ cấu vốn và nợ của Công ty phù hợp với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của Công ty			Được thảo luận tại Ủy ban ESG/Ủy ban chiến lược
B.4	**Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**			
B.4.1	Ban hành các quy định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng?	✓	✓	HDBank ban hành các quy chế nội bộ và chú trọng thực thi các hoạt động nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2025
		2024	2025	
B.4.2	Công bố các chính sách và thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên, Báo cáo Phát triển Bền vững
B.4.3	Mô tả nỗ lực của Công ty nhằm đảm bảo chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	✓	✓	HDBank luôn chú trọng lồng ghép các mục tiêu Phát triển Bền vững với các mục tiêu phát triển của Ngân hàng, thể hiện tại Báo cáo Thường niên, Báo cáo Phát triển Bền vững
B.4.4	Mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?	✓	✓	HDBank trong nhiều năm qua đã thực hiện trách nhiệm của Ngân hàng đối với xã hội và cộng đồng thông qua các chương trình đa dạng, thể hiện tại Báo cáo Thường niên, Website Ngân hàng
B.4.5	Mô tả chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - phần Phát triển Bền vững, mục Tuân thủ pháp luật Công ty có thành lập ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng và tội phạm với quy chế hoạt động do Hội đồng Quản trị quy định. Ban chỉ đạo ban hành chương trình phòng chống tham nhũng với các nội dung cụ thể từng năm Tổng Giám đốc ban hành quy định cụ thể về phòng chống tham nhũng và tội phạm
B.4.6	Mô tả cách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓	✓	HDBank luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong mọi hoạt động, bao gồm các quy định về an toàn vốn, thanh khoản và quản trị rủi ro Ngân hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin, bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các tài liệu công bố định kỳ trước và sau mỗi đợt phát hành trái phiếu Hoạt động quan hệ nhà đầu tư luôn được chú trọng và là kênh tương tác hữu ích với các chủ nợ
B.4.7	Công ty có mục/Báo cáo riêng về nỗ lực của Công ty liên quan đến các vấn đề về môi trường, kinh tế và xã hội?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững
B.5	**Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm**			
B.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên Website hay Báo cáo Thường niên để các bên liên quan có thể sử dụng nêu ý kiến về lo ngại hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	✓	✓	Phương thức liên hệ và đường dây nóng được cung cấp rộng rãi trên các phương tiện truyền thông
B.6	**Khuyến khích sự tham gia của người lao động**			
B.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và các chính sách dành cho người lao động
B.6.2	Công ty có công bố thông tin liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và các chương trình đào tạo dành cho nhân viên
B.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	✓	✓	HDBank đã xây dựng, trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua và triển khai chương trình phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng có chương trình thưởng theo số năm gắn bó của cán bộ nhân viên tại HDBank
B.7	**Các bên liên quan bao gồm cá nhân và tổ chức được khuyến khích nêu ý kiến đến Hội đồng Quản trị về các vấn đề vi phạm pháp luật và quy tắc đạo đức**			
B.7.1	Công ty có Chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp, vi phạm đạo đức và cung cấp thông tin chi tiết qua Website Công ty, Báo cáo thường niên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác
B.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	✓	Thể hiện tại các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác
C	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**			
C.1	**Cơ cấu sở hữu minh bạch**			
C.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của chủ sở hữu thực sự, nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Ban Điều hành?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ, con, liên kết, liên doanh và Công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
C.2	**Chất lượng của Báo cáo thường niên**			
C.2.1	Mục tiêu của Công ty	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Thông tin chung
C.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Tình hình hoạt động trong năm
C.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Phát triển Bền vững
C.2.4	Chính sách cổ tức	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị Công ty

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2024	Tính tuân thủ của HDBank 2025	Cơ sở đánh giá cho năm 2025
C.2.5	Chi tiết tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị Công ty
C.2.6	Báo cáo Thường niên có phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ với quy tắc Quản trị Công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị Công ty
C.3	**Thu nhập của Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc**			
C.3.1	Công bố chính sách về thù lao dành cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, và Báo cáo thường niên
C.3.2	Chi tiết về thù lao của mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Báo cáo Tài chính
C.3.3	Công bố chính sách/thông lệ về thù lao dành cho các Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Tổng Giám đốc	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, và Báo cáo thường niên
C.3.4	Chi tiết về thù lao của từng Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Tổng Giám đốc	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Báo cáo Tài chính
C.4	**Công bố thông tin giao dịch bên liên quan**			
C.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ
C.4.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	✓	Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên Website Ngân hàng
C.5	**Hội đồng Quản trị giao dịch cổ phiếu Công ty**			
C.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ Công ty thực hiện	✓	✓	Thể hiện tại các công bố thông tin giao dịch cổ phiếu Công ty do người nội bộ thực hiện trên Website Ngân hàng
C.6	**Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán**			
C.6.1	Phí dịch vụ kiểm toán/phi kiểm toán có được công bố công khai?			
C.6.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	✓	✓	
C.7	**Phương tiện truyền thông**			
	Các phương thức truyền thông sử dụng:			
C.7.1	Báo cáo quý	✓	✓	HDBank thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh và hoạt động định kỳ hàng quý trên Website ngân hàng bằng song ngữ (Việt-Anh). Bao gồm: Cập nhật kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Thông cáo báo chí, tài liệu thuyết trình
C.7.2	Website của Công ty	✓	✓	Thông tin về hoạt động Ngân hàng được đăng tải trên Website thường xuyên bằng song ngữ (Việt-Anh) và một số thông tin quan trọng bằng tiếng Nhật
C.7.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích	✓	✓	HDBank chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng trong và ngoài nước
C.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/ họp báo	✓	✓	HDBank thực hiện các hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích và cung cấp thông cáo báo chí tới cơ quan truyền thông định kỳ, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ
C.8	**Công bố Báo cáo Tài chính hàng năm kịp thời**			
C.8.1	Báo cáo Tài chính năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
C.8.2	Báo cáo Thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
C.8.3	Sự trung thực, hợp lý của Báo cáo Tài chính năm có được Thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những Thành viên có liên quan đảm bảo?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
C.9	**Website Công ty**			
C.9.1	Báo cáo Tài chính (Quý cập nhật gần nhất)	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư
C.9.2	Tài liệu được cung cấp trong các Báo cáo gửi chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư
C.9.3	Báo cáo Thường niên có thể được tải về	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư
C.9.4	Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng Cổ đông bất thường	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư
C.9.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư
C.9.6	Thể chế của Công ty	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư
C.10	**Quan hệ Nhà đầu tư**			
C.10.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ của Lãnh đạo/Bộ phận chịu trách nhiệm quan hệ Nhà đầu tư?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư
D	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**			
D.1	**Nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị**			
	Công bố đầy đủ nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và quy chế Quản trị Công ty			
D.1.1	Công ty có công bố chính sách Quản trị Công ty/ Điều lệ hoạt động của Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư
D.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của Thành viên Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	✓	Công bố thông tin đầy đủ tại Website Ngân hàng
D.1.3	Vai trò, trách nhiệm của Thành viên Hội đồng Quản trị có được quy định rõ ràng?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Điều lệ và Báo cáo Thường niên - Mục Quản trị Công ty

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2025
		2024	2025	
D.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng
D.1.5	Hội đồng Quản trị đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	✓	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - Mục Quản trị Công ty
D.1.6	Thành viên Hội đồng Quản trị có giám sát/theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	✓	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - Mục Quản trị Công ty
D.2	**Cấu trúc Hội đồng Quản trị**			
	Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử			
D.2.1	Chi tiết của Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử có được công bố công khai?	✓	✓	Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty
D.2.2	Công ty có công bố việc tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty
D.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty
	Cấu trúc và thành phần của Hội đồng Quản trị			
D.2.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có chiếm tối thiểu 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Hội đồng Quản trị hiện có 02 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, tuân thủ theo Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán và quy định hiện hành
D.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
D.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí Hội đồng Quản trị mà một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại các Công ty khác?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng
D.2.7	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành nào phục vụ tại hơn 2 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	✓	✓	Ngân hàng không phát sinh trường hợp này
D.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	✓	✓	Ủy ban nhân sự được thành lập trực thuộc Hội đồng Quản trị
D.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nằm trong Tiểu ban Nhân sự và phụ trách cho ý kiến xây dựng về chính sách nhân sự, lương thưởng thù lao của Ngân hàng
D.2.10	Trưởng ban của Tiểu ban Nhân sự có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
D.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
D.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
D.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	✓	✓	HDBank có thành lập tiểu ban Lương thưởng trực thuộc Ủy ban Nhân sự
D.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Thành viên Hội đồng Quản trị nằm trong Tiểu ban Nhân sự và phụ trách cho ý kiến xây dựng về chính sách nhân sự, lương thưởng thù lao của Ngân hàng
D.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
D.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
D.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
D.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán hay không?	✓	✓	HDBank hoạt động theo mô hình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
D.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành với đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Các Thành viên Ban Kiểm soát không nắm chức vụ quản lý tại HDBank
D.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị
D.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
D.2.22	Tối thiểu một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Tiểu ban có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✓	✓	4/4 Thành viên có chuyên môn và kinh nghiệm kế toán
D.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
D.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
D.3	**Quy trình hoạt động của Hội đồng Quản trị**			
D.3.1	Họp Hội đồng Quản trị có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
D.3.2	Thành viên Hội đồng Quản trị có họp tối thiểu 6 lần trong năm?	✓	✓	Hội đồng Quản trị họp 4 phiên toàn thể và tham gia các phiên họp của các Ủy ban chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị
D.3.3	Mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều tham dự 100% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm
D.3.4	Công ty có yêu cầu cần 2/3 Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp trong các cuộc họp có thông qua Nghị quyết Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2025
		2024	2025	
D.3.5	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các Thành viên Điều hành?	✓	✓	
D.3.6	Văn bản cho các cuộc họp Hội đồng Quản trị có được cung cấp cho Hội đồng Quản trị tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Văn bản được cung cấp tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị
D.3.7	Người phụ trách QTCT có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Hội đồng Quản trị thực hiện trách nhiệm?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
D.3.8	Người phụ trách QTCT có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan?	✓	✓	Người Phụ trách QTCT có đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm liên quan
D.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị
D.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị
D.3.11	Tất cả các Thành viên Hội đồng Quản trị phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ
D.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao đối với Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Tổng Giám đốc?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, và Báo cáo thường niên
D.3.13	Công ty có sử dụng các tiêu chuẩn đo lường xác định thù lao dựa trên hiệu quả hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Ban Điều hành liên kết với lợi ích lâu dài của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ
D.3.14	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt?	✓	✓	Kiểm toán nội bộ HDBank được thành lập theo quy định Ngân hàng Nhà nước
D.3.15	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên
D.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	✓	✓	Ban Kiểm soát quản lý và trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ
D.3.17	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị công ty
D.3.18	Báo cáo Thường niên có công bố Thành viên Hội đồng Quản trị đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống Quản lý rủi ro?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị công ty
D.3.19	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
D.3.20	Báo cáo Thường niên có trình bày tuyên bố của Thành viên Hội đồng Quản trị hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/ hệ thống Quản lý rủi ro của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị công ty

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2025
		2024	2025	
D.4	**Thành phần của Hội đồng Quản trị**			
D.4.1	2 người khác nhau đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc?	✓	✓	Chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm Chức danh Tổng Giám đốc
D.4.2	Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
D.4.3	Có Thành viên Hội đồng Quản trị nào trước đây là Tổng Giám đốc của Công ty trong 2 năm vừa qua?	✓	✓	Ông Phạm Quốc Thanh - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị thôi nhiệm Tổng Giám đốc HDBank ngày 13/05/2025
D.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và thể hiện tại Báo cáo Thường niên
D.4.5	Có tối thiểu 1 Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng
D.5	**Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị**			
D.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều được cập nhật, phổ biến đầy đủ về các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng Quản trị
D.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✓	✓	Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được HDBank cung cấp và khuyến khích thành viên Hội đồng Quản trị tham dự
D.5.3	Công ty có công bố cách thức Thành viên Hội đồng Quản trị xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và nhân sự chủ chốt?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng và chính sách nhân sự nội bộ Ngân hàng
D.5.4	Hội đồng Quản trị có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hàng năm
D.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hàng năm, được thể hiện trong Báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty
D.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng Thành viên Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị hàng năm, được thể hiện trong Báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty
D.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm của các Tiểu ban có được thực hiện và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - Phần Quản trị công ty

THẺ ĐIỂM THƯỞNG

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2025
		2024	2025	
(B). A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG**			
(B). A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**			
(B). A.1.1	Công ty có thực hiện sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội đồng Cổ đông?	☑	☑	HDBank đã trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử
(B). A.2	**Đối xử công bằng với cổ đông**			
(B). A.2	**Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên**			
(B). A.2.1	Công ty có ra thông báo về Đại hội đồng Cổ đông thường niên như thông báo cho Sở Giao dịch Chứng khoán, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	☑	☑	Thông báo về Đại hội đồng Cổ đông được công bố ngày 11/03/2024
(B). B	**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU**			
(B). B.1				
(B). B.1.1	Công bố cách thức quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu			Công bố trên website HDBank và Báo cáo Phát triển bền vững
(B). B.1.2	Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty được đảm bảo (xác nhận) độc lập bởi bên thứ ba			
(B). B.1.3	Công bố các kênh tương tác với các nhóm bên liên quan và cách thức Công ty phản hồi các mối quan tâm về ESG của các bên liên quan			Công bố trên website HDBank và Báo cáo Phát triển bền vững
(B). B.1.4	Công ty có đơn vị/bộ phận/ủy ban được giao trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý các vấn đề về phát triển bền vững			
(B). B.1.5	Công bố vai trò giám sát của Hội đồng Quản trị đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững			
(B). B.1.6	Công bố mối liên hệ giữa thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Tổng Giám đốc với kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong năm trước			
(B). B.1.7	Hệ thống tố cáo (Whistle Blowing System) của Công ty được quản lý bởi bên thứ ba/đơn vị độc lập			
(B). C	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**			
(B). C.1	**Chất lượng của Báo cáo Thường niên**			
(B). C.1.1	Báo cáo Tài chính hàng năm kiểm toán được công bố trong 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	☑	☑	Báo cáo Tài chính kiểm toán được công bố theo đúng quy định
(B). D	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**			
(B). D.1	**Năng lực và sự đa dạng của Hội đồng Quản trị**			
(B). D.1.1	Công ty có ít nhất là 1 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là nữ?			
(B). D.1.2	Công ty có chính sách, công bố những yêu cầu đo lường về đa dạng Thành viên Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ triển khai cũng như thành quả thực hiện?	☑	☑	Các tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng
(B). D.2	**Cấu trúc Hội đồng Quản trị**			
(B). D.2.1	Tiểu ban Nhân sự có hoàn toàn là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
(B). D.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xác định chất lượng của Thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?	☑	☑	Tiểu ban Nhân sự thực hiện tham mưu Hội đồng Quản trị về công tác nhân sự
(B). D.3	**Bổ nhiệm và tái cử Hội đồng Quản trị**			
(B). D.3.1	Công ty có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng viên độc lập khác khi tìm ứng viên cho Thành viên Hội đồng Quản trị?	☑	☑	Nhận hỗ trợ từ tư vấn BCG trong việc tìm kiếm ứng viên phù hợp với vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
(B). D.4	**Cơ cấu và thành phần của Hội đồng Quản trị**			
(B). D.4.1	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành chiếm trên 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị với Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	☑	☑	Số lượng thành viên HĐQT không điều hành chiếm 5/6 thành viên Có 2 thành viên độc lập trong đó Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
(B). D.5	**Quản lý rủi ro**			
(B). D.5.1	Hội đồng Quản trị đã xác định các rủi ro chính liên quan đến công nghệ thông tin, đảm bảo rằng các rủi ro đó được quản lý và tích hợp vào khuôn khổ quản lý rủi ro tổng thể	☑	☑	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
(B). D.6	**Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị**			
(B). D.6.1	Công ty có riêng Tiểu ban Quản lý rủi ro thuộc Hội đồng Quản trị	☑	☑	Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị

THẺ ĐIỂM PHẠT

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2025
		2024	2025	
(P). A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG**			
(P). A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**			
(P). A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	☑	☑	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2025
(P). A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty**			
(P). A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	☑	☑	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2025

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank 2024	Tính tuân thủ của HDBank 2025	Cơ sở đánh giá cho năm 2025
(P). A.3	**Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định họp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết**			
(P). A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo Đại hội đồng Cổ đông/Đại hội đồng Cổ đông bất thường	✓	✓	Thông tin luôn được công bố công khai và báo trước cho cổ đông
(P). A.3.2	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc có tham dự Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Tham dự đầy đủ
(P). A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai**			
(P). A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	✓	✓	Không phát sinh
(P). A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	✓	✓	Không phát sinh
(P). A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	✓	✓	Không phát sinh
(P). A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai**			
(P). A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	✓	✓	Không phát sinh
(P). A.6	**Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi**			
(P). A.6.1	Công ty có bị kết luận vi phạm về giao dịch nội gián của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh
(P). A.7	**Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân**			
(P). A.7.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh
(P). A.7.2	Có giao dịch bên liên quan nào có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là Công ty con trực thuộc không?	✓	✓	Không phát sinh
(P). B	**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU**			
(P). B.1	**Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**			
(P). B.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay các vấn đề về môi trường không?	✓	✓	Không phát sinh
(P). B.2	**Quyền tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên của các bên liên quan tham gia vào quy trình quản trị doanh nghiệp**			
(P). B.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý liên quan đến việc công bố thông tin không đúng hạn cho những yêu cầu thiết yếu?	✓	✓	Không phát sinh
(P). B.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy doanh nghiệp có liên quan đến tuyên bố sai lệch về các nỗ lực bảo vệ môi trường ("greenwashing") không?	✓	✓	Không phát sinh
(P). C	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**			
(P). C.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo Tài chính**			
(P). C.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P). C.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P). C.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P). C.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	✓	✓	Không phát sinh
(P). D	**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**			
(P). D.1	**Tuân thủ quy tắc và quy định hiện hành về niêm yết**			
(P). D.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	✓	✓	Hoàn toàn tuân thủ
(P). D.1.2	Có trường hợp nào mà Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	✓	✓	Không phát sinh
(P). D.2	**Cấu trúc Hội đồng Quản trị**			
(P). D.2.1	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	✓	✓	Không phát sinh
(P). D.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, Thành viên không điều hành, Thành viên điều hành?	✓	✓	Không phát sinh
(P). D.2.3	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành/độc lập nào phục vụ tại hơn 5 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết?	✓	✓	Không phát sinh
(P). D.3	**Kiểm toán độc lập**			
(P). D.3.1	Trong 2 năm qua có Thành viên Hội đồng Quản trị hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc Thành viên hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	✓	✓	Không phát sinh
(P). D.4	**Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị**			
(P). D.4.1	Chủ tịch có phải là Tổng Giám đốc Công ty trong 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh
(P). D.4.2	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	✓	✓	Không phát sinh

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

DẤU ẤN NĂM 2025 - NHỮNG CON SỐ BIẾT NÓI

Năm 2025, cổ phiếu HDB tiếp tục khẳng định sức hấp dẫn vượt trội với đà tăng trưởng bền vững:

TĂNG TRƯỞNG THẦN TỐC

Giá trị vốn hóa thị trường đạt 148.657 tỷ đồng, tăng **66,8%** so với 2024 và thuộc Top 2 ngân hàng niêm yết có tốc độ gia tăng giá trị vốn hóa mạnh mẽ nhất. Đây là năm thứ ba liên tiếp giá trị vốn hóa HDBank tăng trên 50%.

HIỆU SUẤT VƯỢT TRỘI

Vượt lên những biến động thị trường, thị giá cổ phiếu HDB chốt năm đạt 29.700 đồng/cổ phiếu (tăng **51,1%**) so với cuối năm 2024, vượt xa mức tăng của VN-Index (+40,9%) và chỉ số ngành ngân hàng (+29,8%).

LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG TỐI ƯU

Tổng tỷ lệ cổ tức và cổ phiếu thưởng lên tới **29,69%**, phản ánh năng lực tài chính, hiệu quả kinh doanh và cam kết của HDBank luôn mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông, nhà đầu tư.

VỊ THẾ ĐƯỢC NÂNG TẦM

HDBank tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột trên thị trường tài chính ngân hàng Việt Nam khi thứ hạng giá trị vốn hóa thăng 5 bậc, vươn lên hạng 12 trong rổ chỉ số VN30 - tập hợp 30 cổ phiếu hàng đầu thị trường.

Giá trị vốn hóa thị trường

148.657 tỷ đồng

▲ Tăng 66,8% so với 2024

Thị giá cổ phiếu

29.700 đồng/cổ phiếu

▲ Tăng 51,1% so với 2024

Tổng tỷ lệ cổ tức và cổ phiếu thưởng

29,69%

Thứ hạng giá trị vốn hóa

HẠNG 12

trong rổ chỉ số VN30 - tập hợp 30 cổ phiếu hàng đầu thị trường

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Trong năm qua, công tác IR của HDBank đã chuyển mình mạnh mẽ từ vai trò cung cấp thông tin thuần túy sang định vị là đối tác kiến tạo giá trị, thúc đẩy phát triển bền vững và mở rộng hiện diện trên trường quốc tế.

Tiên phong trong chuyển đổi số, HDBank mang đến trải nghiệm liền mạch cho cổ đông toàn cầu thông qua hệ thống Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến đa ngôn ngữ và bảo mật tối ưu. Toàn bộ văn kiện được công bố minh bạch bằng song ngữ Việt-Anh trước 22 ngày, kết hợp cùng đường dây nóng hỗ trợ 24/7, đảm bảo tối đa quyền lợi và sự thuận tiện trong việc tham gia biểu quyết của mọi nhà đầu tư.

Không dừng lại ở đó, HDBank năm 2025 đã chủ động vươn ra thị trường toàn cầu, tiêu biểu như chuyến làm việc tại Sở Giao dịch Chứng khoán New York (NYSE), các buổi tiếp xúc chuyên sâu tại London và Oxford, cũng như góp mặt tại Hội nghị Thường niên Ngân hàng Thế giới (World Bank) và IMF ở Washington D.C., hay Diễn đàn Nhà đầu tư CLSA tại Hong Kong. Qua đó, ngân hàng chủ động đối thoại về quản trị, ESG và nắm bắt các xu hướng công nghệ mới nhất cùng các định chế tài chính hàng đầu.

Tại thị trường trong nước, HDBank đẩy mạnh tổ chức các hội nghị nhà đầu tư, cập nhật kết quả kinh doanh định kỳ hàng quý, tạo điều kiện cho nhà đầu tư, chuyên gia phân tích trao đổi với lãnh đạo ngân hàng. Song song các cuộc tiếp xúc riêng lẻ, tiếp xúc tại các hội nghị đầu tư trong nước, trao đổi qua ứng dụng di động, email, cũng được thực hiện thường xuyên.

SỰ GHI NHẬN TỪ CÁC TỔ CHỨC UY TÍN

Cam kết về tính minh bạch và chuẩn mực quản trị của HDBank đã được khẳng định mạnh mẽ qua các giải thưởng danh giá trong năm 2025:

- **Giải Nhất Báo cáo Phát triển Bền vững (nhóm ngành tài chính)** tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA).
- **Top 5 Doanh nghiệp niêm yết xuất sắc** tại Giải thưởng Quản trị Công ty ASEAN.
- **Giải thưởng "Hội đồng Quản trị của năm" (Board of the Year)** do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) vinh danh.

HDBank thiết lập hệ thống hỗ trợ chuyên nghiệp, bao gồm tổng đài hotline và email, hoạt động liên tục để giải đáp mọi thắc mắc của cổ đông và nhà đầu tư. Nhà đầu tư có thể cập nhật thông tin về HDBank thông qua các kênh thông tin bao gồm:

- *Website của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh: https://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/SymbolView/706*
- *Website chính thức của HDBank: https://hdbank.com.vn/vi/investor*
- *Tổng đài của HDBank: 1900 6060*
- *Trao đổi với Ban Quan hệ Nhà đầu tư của Ngân hàng:*
  - Ban Quan hệ Nhà đầu tư - Văn phòng Lãnh đạo, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh
  - Điện thoại: +84 28 7308 8786 (Ext 100)
  - Email: ir@hdbank.com.vn

Bước sang năm 2026, HDBank tiếp tục đẩy mạnh chuyên môn hóa sâu công tác Quan hệ Nhà đầu tư với các trọng tâm chính:

- **Thúc đẩy nâng tầm quản trị để duy trì và phát huy các chuẩn mực quản trị ASEAN**, góp phần đưa HDBank trở thành tài sản ASEAN và hướng tới các chuẩn mực và giải thưởng quốc tế cao hơn.
- **Tiên phong về ESG:** Tích hợp sâu rộng hơn các mục tiêu của chiến lược phát triển bền vững của HDBank vào công tác IR, đóng góp tích cực vào công tác thu hút dòng vốn xanh quốc tế và lan tỏa các ý nghĩa của chiến lược ESG tới toàn hệ thống và các bên liên quan.
- **Số hóa và nâng cao trải nghiệm của cổ đông, nhà đầu tư:** Nghiên cứu ra mắt giao diện trang Quan hệ nhà đầu tư mới, phát triển các ứng dụng AI hỗ trợ cổ đông 24/7, tăng cường tương tác dữ liệu.

THÔNG TIN VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN VÀ GIÁ CỔ PHIẾU CỔ PHẦN

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần phổ thông của HDBank tại ngày 31/12/2025 là 5.005.276.323 (theo số vốn mới) cổ phiếu tương đương với vốn điều lệ là 50.052.763.230.000 đồng bao gồm:

Số lượng cổ phần lưu hành

5.005.276.323 cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phần

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng (ước tính) (*)

4.808.534.965 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng (ước tính) (*)

196.741.358 cổ phần

HDBank không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

Trong năm 2025 Ngân hàng thực hiện bán cổ phiếu quỹ.

Số lượng cổ phiếu quỹ trước giao dịch

15.081.522 cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ sau giao dịch

0 cổ phần

LỊCH SỬ CHI TRẢ CỔ TỨC QUA CÁC NĂM

Thời gian chi trả thực tế	2020	2021	2022	2023*	2024	2025
1. Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ	50%	25%	25%	25%	30%	25%
2. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng/Vốn điều lệ	15%	-	-	-	-	4,69%
Tổng cộng	**65%**	**25%**	**25%**	**25%**	**30%**	**29,69%**
Hình thức chi trả	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Tiền mặt: 10% Cổ phiếu: 15%	Tiền mặt: 10% Cổ phiếu: 20%	Cổ phiếu

(*) Việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2024 được thực hiện trong năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 25/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/11/2025 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 26/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/11/2025.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2025 (*)

Cơ cấu cổ đông của HDBank theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn - sở hữu trên 5% vốn cổ phần, cổ đông nhỏ):

STT	Nội dung	Số lượng Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ Cổ phần
1	Cổ đông lớn	01	385.643.232	9,99%
2	Cổ đông nhỏ	28.830	3.473.772.605	90,01%
	Tổng cộng	**28.831**	**3.859.415.837**	**100%**

HDBank chỉ có một cổ đông lớn sở hữu >5% cổ phần là Công ty Cổ phần Sovico, hiện sở hữu 9,99% cổ phần của Ngân hàng. Không có bất kỳ cổ đông nào khác sở hữu đến 5% cổ phần của Ngân hàng.

CƠ CẤU SỞ HỮU THEO LOẠI CỔ ĐÔNG (*)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	107.174.922	2,78%	5	5	0
2	Cổ đông lớn	385.643.232	9,99%	1	1	0
3	Công đoàn Công ty	19	0,00%	1	1	0
4	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%	0	0	0
5	Cổ đông khác	3.366.597.664	87,23%	28.823	325	28.498
	- Trong nước	*2.464.264.302*	*63,85%*	*28.048*	*168*	*27.880*
	- Nước ngoài	*902.333.362*	*23,38%*	*775*	*157*	*618*
	Tổng cộng	**3.859.415.837**	**100%**	**28.831**	**333**	**28.498**
Trong đó:						
	- Trong nước	*2.957.082.475*	*76,62%*	*28.056*	*176*	*27.880*
	- Nước ngoài	*902.333.362*	*23,38%*	*775*	*157*	*618*

(*) Tại ngày 30/12/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chấp thuận mức Vốn Điều lệ mới của HDBank là 50.052.763.230.000 đồng theo Quyết định số 4065/QĐ-NHNN. Tại thời điểm 31/12/2025, HDBank đang hoàn thiện những thủ tục để niêm yết và lưu ký bổ sung cho cổ tức năm 2025 nên tổng số lượng cổ phần tại ngày 31/12/2025 theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp chưa ghi nhận số cổ phiếu phát hành thêm.

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỔ PHẦN

Thời điểm tăng vốn	Giá trị sau khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị tăng trong kỳ (tỷ đồng)	Ghi chú
02/1989	3	0	Vốn điều lệ ban đầu
06/1992	5	2	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
10/1993	10	5	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
04/1994	22	12	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
01/1998	42	20	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
08/1998	50	8	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
02/1999	60	10	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
06/2002	70	10	Phát hành riêng lẻ
12/2004	150	80	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
08/2005	200	50	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
12/2005	300	100	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
12/2006	500	200	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
11/2007	1.000	500	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
10/2008	1.550	550	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
08/2010	2.000	450	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
01/2011	3.000	1.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
06/2012	5.000	2.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
12/2013	8.100	3.100	Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á làm tăng vốn điều lệ
10/2017	8.829	729	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
12/2017	9.810	981	Phát hành riêng lẻ
10/2020	12.708	2.898	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu
12/2020	16.089	3.381	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
10/2021	20.073	3.984	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
07/2022	20.273	200	Phát hành thêm cho cán bộ công nhân viên
11/2022	25.303	5.030	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
09/2023	29.076	3.773	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
03/2024	29.276	200	Phát hành thêm cho cán bộ công nhân viên
12/2024	35.101	5.825	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
10/2025	38.594	3.493	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi
12/2025	50.053	11.459	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

CHƯƠNG 6. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan báo cáo Phát triển bền vững	176
Quản trị hướng đến Phát triển bền vững	178
Các chủ đề trọng yếu	182
Gắn kết các bên liên quan	184
Thành tựu nổi bật trong thực hành Phát triển bền vững	188

TÀI CHÍNH XANH HÓA BỀN VỮNG VƯƠN XA



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



THÔNG TIN CHUNG

Chương phát triển Bền vững tích hợp tại Báo cáo thường niên của HDBank được lập hàng năm nhằm cung cấp một bức tranh toàn diện và chính thức về định hướng chiến lược, các mục tiêu trọng tâm và kết quả triển khai những chương trình, sáng kiến phát triển bền vững tại HDBank. Trong quá trình biên soạn, HDBank tuân thủ hướng dẫn Báo cáo Thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin, tham chiếu đến Nguyên tắc và Hướng dẫn mới nhất của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI Universal Standards 2021), đồng thời đối chiếu với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs) để đảm bảo tính minh bạch và khả năng so sánh quốc tế.

PHẠM VI BÁO CÁO

- Kỳ báo cáo: 01/01/2025 - 31/12/2025
- Thông tin trong báo cáo bao gồm toàn bộ hoạt động Ngân hàng: gồm Trụ sở chính, Chi nhánh, phòng giao dịch của HDBank và Công ty Tài chính TNHH HD SAISON có trụ sở chính tại TP. Hồ Chí Minh.

THÔNG TIN LIÊN HỆ/ĐẦU MỐI PHỤ TRÁCH HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Người quản lý cao nhất, chịu trách nhiệm triển khai các chính sách liên quan đến phát triển bền vững tại HDBank:

- **Ông Kim Byoungho** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập, kiêm Chủ tịch Ủy ban Chiến lược (trước đây là Ủy ban ESG)

Người phụ trách thực thi chính sách liên quan đến Phát triển Bền vững và rà soát, phê duyệt Báo cáo Phát triển bền vững:

- **Ông Nguyễn Hữu Đặng** - Tổng Giám đốc (theo Quyết định bổ nhiệm của HĐQT ngày 13/05/2025) - Trưởng ban chỉ đạo Ban Dự án ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị)
- **Ông Trần Hoài Phương** - Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp kiêm Chủ tịch Hội đồng Môi trường và Xã hội

Ngân hàng mong muốn được lắng nghe những ý kiến đóng góp nhằm cải thiện thực hành phát triển bền vững của Ngân hàng, kịp thời đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan. Mọi thắc mắc, khuyến nghị liên quan đến báo cáo và nội dung về phát triển bền vững, xin vui lòng liên hệ với Ngân hàng theo thông tin sau:

- **Email:** vphdqt@hdbank.com.vn
- **Điện thoại:** (028) 62 915 916
- **Website:** www.hdbank.com.vn
- **Địa chỉ:** Tòa nhà HD Tower, 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

HDBank luôn ý thức được tầm quan trọng của việc đảm bảo tính tin cậy, tính chính xác và tính đầy đủ của các thông tin công bố trong báo cáo phát triển bền vững. Theo đó, một số thông tin, dữ liệu được trình bày trong báo cáo này đã được kiểm tra độc lập bởi các tổ chức bên ngoài bao gồm:

- Các thông tin tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam Kiểm toán và đảm bảo.

QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HDBank kiên định theo đuổi định hướng hoạt động minh bạch, có trách nhiệm và gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển bền vững của nền kinh tế, môi trường và xã hội. Với tầm nhìn trở thành tập đoàn tài chính phát triển bền vững với cốt lõi là Ngân hàng thương mại, hoạt động để trao quyền cho con người, bảo vệ hành tinh và kiến tạo vì thịnh vượng chung. HDBank nỗ lực mang đến sự tin cậy cho các bên liên quan thông qua chiến lược phát triển bền vững gắn liền với quá trình số hóa và xanh hóa hoạt động ngân hàng.

Để hiện thực hóa định hướng này, HDBank đã xây dựng mô hình quản trị phát triển bền vững theo hướng tinh gọn nhưng hiệu quả, đảm bảo đầy đủ các chức năng, vai trò từ hoạch định, điều phối đến giám sát và triển khai. Hệ thống quản trị được vận hành nhất quán theo chiến lược từng giai đoạn do Ban Lãnh đạo đề ra, giúp đảm bảo các sáng kiến ESG được triển khai bài bản, xuyên suốt và đồng bộ trên toàn hệ thống.

Song song đó, HDBank chú trọng công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức của nhân viên, củng cố thống nhất trong hành động và tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị. Nhờ đó, các chương trình hành động và sáng kiến ESG được triển khai hiệu quả, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững mà HDBank theo đuổi.



CƠ CẤU QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bộ phận	Vai trò và Trách nhiệm
Cấp Hội đồng Quản trị	
	Hội đồng Quản trị ◆ Định hướng, chỉ đạo các vấn đề chiến lược về phát triển bền vững của Ngân hàng. ◆ Phê duyệt các mục tiêu, chương trình hành động và lộ trình phát triển bền vững để triển khai. **Ủy ban Chiến lược** ◆ Định ra định hướng chung cho toàn ngân hàng về các ưu tiên phát triển bền vững, đảm bảo hoạt động kinh doanh có trách nhiệm và minh bạch. ◆ Xây dựng và phê duyệt hệ thống văn bản, chính sách và tuyên bố thể hiện tầm nhìn và định hướng phát triển bền vững trong trung và dài hạn. ◆ Theo dõi và đánh giá việc triển khai các chương trình và sáng kiến nhằm hiện thực hóa các mục tiêu đã đặt ra.
Cấp Ban Điều hành	
	Tổng Giám đốc và Ban Điều hành ◆ Chủ trì xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các mục tiêu, chương trình hành động theo Khung chiến lược bền vững của HDBank. ◆ Tổ chức triển khai trên toàn hệ thống, đồng thời giám sát, đảm bảo việc thực hiện đạt được các mục tiêu đã đề ra. **Hội đồng Môi trường và Xã hội** ◆ Theo dõi tình hình thực hiện các kế hoạch hành động môi trường và xã hội đã được thống nhất giữa HDBank và (các) Bên cho vay của HDBank. ◆ Củng cố tính nhất quán và hiệu quả của hệ thống quản lý rủi ro môi trường - xã hội, đồng thời đảm bảo danh mục đầu tư tuân thủ đầy đủ các chính sách nội bộ của HDBank. ◆ Xây dựng, phát triển và giám sát các chỉ số hiệu suất chính (KPIs) về thực hiện môi trường và xã hội. ◆ Giám sát các cam kết của HDBank đối với việc đảm bảo tính bền vững đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường và xã hội (bao gồm biến đổi khí hậu) và đảm bảo việc Thực hành kinh doanh có trách nhiệm. ◆ Xem xét, đánh giá, cập nhật các vấn đề môi trường và xã hội mới nổi để đánh giá tính trọng yếu trong việc tạo ra giá trị dài hạn của HDBank cũng như các sản phẩm và dịch vụ mà HDBank cung cấp nhằm đưa ra các đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc về định hướng phát triển môi trường và xã hội của HDBank.

Bộ phận	Vai trò và Trách nhiệm
Ban Dự án ESG	
	◆ Quản lý triển khai các chương trình, sáng kiến phát triển bền vững thống nhất và phù hợp với mục tiêu chiến lược của Ngân hàng. ◆ Giám sát và kịp thời áp dụng biện pháp nâng cao hiệu quả thực hiện ESG. ◆ Tổng hợp dữ liệu, lập báo cáo phát triển bền vững toàn ngân hàng trình phê duyệt. ◆ Thiết kế, triển khai đào tạo về phát triển bền vững theo xu hướng trong nước và quốc tế.
Bộ phận Quản lý rủi ro về Môi trường & Xã hội	
	◆ Thực thi các chương trình và kế hoạch hành động về phát triển bền vững theo định hướng của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành. ◆ Triển khai các hoạt động thúc đẩy tín dụng xanh, phát triển ngân hàng xanh và tăng cường quản lý rủi ro môi trường trong cấp tín dụng theo quy định nội bộ và pháp lý. ◆ Thực hiện các chương trình đào tạo nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ nhân viên về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, tín dụng xanh và ngân hàng xanh. ◆ Đảm bảo cơ chế quản lý việc triển khai các chương trình hành động và sáng kiến phát triển bền vững được vận hành thống nhất, phù hợp với các mục tiêu chiến lược đã được phê duyệt. ◆ Giám sát và áp dụng các biện pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình và sáng kiến ESG. ◆ Rà soát và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp.
Các khối và bộ phận chức năng	
	◆ Triển khai các sáng kiến phát triển bền vững đã được phê duyệt và phân công cho từng bộ phận chuyên môn. ◆ Tổng hợp và lập báo cáo về kết quả triển khai các sáng kiến và chương trình hành động phát triển bền vững để trình cấp quản lý xem xét và phê duyệt.
Nhân viên	
	◆ Đảm nhiệm các công việc thường nhật liên quan đến phát triển bền vững. ◆ Kịp thời báo cáo khi phát sinh tác động đến các bên liên quan từ hoạt động của Ngân hàng.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Cam kết tuân thủ pháp luật và đảm bảo hoạt động tín dụng thân thiện với môi trường

HDBank cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các hướng dẫn của cơ quan quản lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Ngân hàng duy trì các tiêu chuẩn cao trong công tác quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Trong năm 2025, HDBank không ghi nhận bất kỳ trường hợp vi phạm pháp luật môi trường, khẳng định cam kết mạnh mẽ của Ngân hàng đối với phát triển bền vững và hoạt động tài chính có trách nhiệm.

Phối hợp với cơ quan quản lý trong xây dựng hệ thống dữ liệu môi trường - xã hội

Bám sát định hướng của Ngân hàng Nhà nước, HDBank tích cực phối hợp cùng các đơn vị chức năng nhằm xây dựng hệ thống dữ liệu về tuân thủ và vi phạm môi trường của doanh nghiệp. Hệ thống này sẽ trở thành nguồn thông tin quan trọng, hỗ trợ các ngân hàng thương mại nâng cao hiệu quả thẩm định, xác định rủi ro môi trường của khách hàng vay và hạn chế cấp tín dụng cho các hoạt động có khả năng gây tác động tiêu cực đến môi trường.

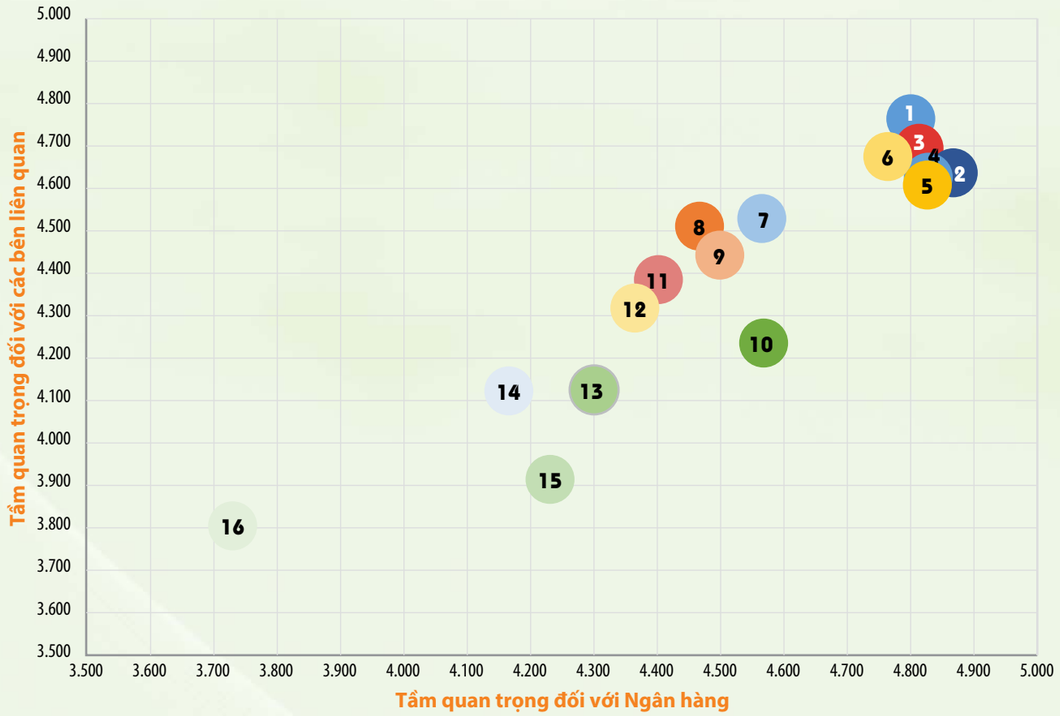
Trong giai đoạn triển khai, HDBank cùng các cơ quan quản lý xây dựng nền tảng dữ liệu môi trường và xã hội thống nhất, tạo điều kiện để các ngân hàng khai thác thông tin một cách hiệu quả và minh bạch hơn. Đến năm 2025, Ngân hàng tiếp tục thực hiện báo cáo định kỳ cho Ngân hàng Nhà nước về mức độ triển khai đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trong danh mục cho vay doanh nghiệp.

Năm 2026, HDBank dự kiến tiếp tục mở rộng phạm vi đo lường tác động môi trường - xã hội thông qua danh mục tín dụng doanh nghiệp. Các nội dung dự kiến bao gồm: đo lường phát thải khí nhà kính, ước tính mức đóng góp GDP, và đánh giá số lượng việc làm được tạo ra. Hoạt động này được triển khai trong khuôn khổ hợp tác với các tổ chức tài chính phát triển quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng quản lý tác động và thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong hoạt động ngân hàng.



CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Việc xác định và đánh giá các lĩnh vực trọng yếu không chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu báo cáo theo thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế, mà còn giúp HDBank định hướng phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả, tập trung vào những lĩnh vực có khả năng tạo ra tác động thiết thực, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng. HDBank tiến hành rà soát, cập nhật danh mục các chủ đề ESG trọng yếu định kỳ nhằm bảo đảm sự phù hợp với bối cảnh phát triển chung của quốc gia, xu hướng ngành ngân hàng cũng như yêu cầu của các bên liên quan.



1 Thực hành hành vi đạo đức và quản trị doanh nghiệp hiệu quả
2 Xây dựng thương hiệu và đảm bảo tính minh bạch
3 Lấy khách hàng là trọng tâm
4 Chuyển đổi số và bảo mật dữ liệu
5 Phát triển nhân lực và đảm bảo phúc lợi toàn diện
6 Môi trường làm việc hòa nhập và bình đẳng
7 Quản lý rủi ro ESG
8 Thực hành tài chính bền vững
9 Tăng cường Hợp lực Chiến lược với Các Đối tác then chốt
10 Quản lý năng lượng và nguyên liệu bền vững
11 Tăng trưởng toàn diện và khởi tạo giá trị kinh tế
12 Gắn kết cộng đồng địa phương
13 Quản lý phát thải bền vững
14 Thực hành mua sắm bền vững
15 Quản lý nước và chất thải hiệu quả
16 Bảo tồn đa dạng sinh học

Dưới đây là ma trận 16 chủ đề trọng yếu đã được Ngân hàng đánh giá cho năm 2025 trên hai khía cạnh "Tầm quan trọng với HDBank" và "Tầm quan trọng với các bên liên quan":

Hành động vì hành tinh xanh	Chủ đề 1. Quản lý năng lượng và nguyên liệu bền vững
	Chủ đề 2. Quản lý phát thải bền vững
	Chủ đề 3. Quản lý nước và chất thải hiệu quả
	Chủ đề 4. Bảo tồn đa dạng sinh học
Xây dựng cộng đồng bền vững và thịnh vượng	Chủ đề 5. Tăng cường hợp lực Chiến lược với các Đối tác then chốt
	Chủ đề 6. Thực hành Tài chính bền vững
	Chủ đề 7. Phát triển nhân lực và đảm bảo phúc lợi toàn diện
	Chủ đề 8. Môi trường làm việc hòa nhập, bình đẳng
	Chủ đề 9. Gắn kết cộng đồng địa phương
	Chủ đề 10. Lấy khách hàng là trọng tâm
	Chủ đề 11. Tăng trưởng toàn diện và Khởi tạo giá trị kinh tế
Hiện đại hóa vận hành & Quản trị có trách nhiệm	Chủ đề 12. Thực hành hành vi đạo đức và quản trị doanh nghiệp hiệu quả
	Chủ đề 13. Xây dựng thương hiệu và đảm bảo tính minh bạch
	Chủ đề 14. Chuyển đổi số và bảo mật dữ liệu
	Chủ đề 15. Quản lý rủi ro ESG
	Chủ đề 16. Thực hành mua sắm bền vững

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Cam kết của HDBank đối với các bên liên quan	Phương thức tương tác	Tần suất tương tác	Nội dung tương tác	Hành động và kết quả của HDBank
Cổ đông nhà đầu tư	HDBank cam kết duy trì công bố thông tin minh bạch và kịp thời đối với cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời chủ động tiếp nhận phản hồi để nâng cao chất lượng công tác quan hệ cổ đông - nhà đầu tư. Ngân hàng không ngừng cải thiện cơ chế trao đổi thông tin nhằm củng cố niềm tin và tăng cường sự đồng hành của các bên.	Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến.	Hàng năm	◆ Đảm bảo hiệu quả kinh doanh và tạo giá trị bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. ◆ Duy trì công bố thông tin minh bạch, đầy đủ và kịp thời theo quy định. ◆ Thực hiện trách nhiệm đối với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan thông qua cơ chế quản trị hiệu quả và đối thoại thường xuyên.	◆ Duy trì minh bạch thông tin thông qua công bố và báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời. ◆ Tăng cường quản trị công ty và nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ. ◆ Lắng nghe phản hồi và cải tiến quy trình giao tiếp với cổ đông - nhà đầu tư. ◆ Đưa ra quyết định chiến lược trên cơ sở lợi ích dài hạn của cổ đông và các bên liên quan. ◆ Hiệu quả kinh doanh bền vững với ROE duy trì trên 25% và chi trả cổ tức 25% từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 và cổ phiếu thưởng 4,69% phát hành từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ năm 2025. ◆ Thực hiện các hoạt động đối thoại và gặp gỡ nhà đầu tư, củng cố sự tin tưởng và đồng hành.
		Hội nghị Nhà đầu tư.	Khi phát sinh sự kiện quan trọng và/hoặc hàng quý		
		Bản tin nhà đầu tư định kỳ.	Khi phát sinh sự kiện quan trọng và/hoặc hàng tháng		
		Điện thoại và email.	Thường xuyên		
		Website chính thức của HDBank.	Thường xuyên		
		Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư.	Thường xuyên		
Khách hàng	HDBank duy trì sự tương tác chủ động với khách hàng, luôn lắng nghe và thấu hiểu nhu cầu của họ để kịp thời cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính phù hợp. Ngân hàng cam kết nâng cao chất lượng phục vụ thông qua việc tiếp nhận phản hồi và cải tiến liên tục.	Website và mạng xã hội chính thức của HDBank.	Thường xuyên	◆ Sự gia tăng nhu cầu sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính tích hợp công nghệ ngày càng tăng nhằm mang lại trải nghiệm thuận tiện và tối ưu hơn. ◆ Mong muốn được giao dịch trên các nền tảng công nghệ hiện đại, đảm bảo tính an toàn, nhanh chóng và ổn định trong suốt quá trình sử dụng. ◆ Mức độ hài lòng phản ánh chất lượng dịch vụ tài chính mà ngân hàng cung cấp. ◆ Việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin giao dịch là yếu tố khách hàng đặc biệt quan tâm. ◆ Kỳ vọng về quy trình tư vấn minh bạch, thông tin về sản phẩm tài chính được trình bày rõ ràng, đầy đủ và dễ hiểu.	◆ Tăng cường nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua việc ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, đảm bảo giao dịch nhanh chóng, thuận tiện và an toàn. ◆ Hỗ trợ cung cấp các gói sản phẩm tài chính linh hoạt, tạo điều kiện tiếp cận vốn kịp thời, luôn đồng hành cùng khách hàng đặc biệt trong những thời điểm khó khăn về tài chính. ◆ Duy trì thực hiện khảo sát định kỳ để ghi nhận phản hồi của khách hàng về chất lượng dịch vụ. ◆ Bảo đảm an toàn và bảo mật dữ liệu khách hàng trong toàn bộ quá trình giao dịch và sử dụng dịch vụ. ◆ Thực hiện đào tạo, kiểm tra và giám sát thường xuyên - cả định kỳ và đột xuất - đối với hoạt động tư vấn sản phẩm dịch vụ nhằm đảm bảo tính đúng đắn và minh bạch trong tương tác với khách hàng.
		Tương tác trực tiếp: Chi nhánh, phòng giao dịch và đội ngũ cán bộ, nhân viên quan hệ khách hàng, nhân viên của trung tâm dịch vụ khách hàng.	Thường xuyên		
		Các buổi hội thảo tổ chức tại các địa phương trên toàn quốc.	Thường xuyên		
		Hộp thư góp ý tại các điểm giao dịch.	Thường xuyên		



Bên liên quan	Cam kết của HDBank đối với các bên liên quan	Phương thức tương tác	Tần suất tương tác	Nội dung tương tác	Hành động và kết quả của HDBank
Người lao động	HDBank xây dựng hệ thống kênh trao đổi hai chiều với người lao động, giúp truyền tải thống nhất các định hướng phát triển của Ngân hàng và đảm bảo mọi thắc mắc, phản hồi của nhân viên được tiếp nhận và giải quyết kịp thời trên toàn hệ thống.	Cuộc họp định kỳ và hội thảo nội bộ. Khảo sát sự hài lòng và ý kiến từ nhân viên. Các cuộc gặp gỡ không chính thức để khuyến khích trao đổi ý tưởng. Các kênh truyền thông nội bộ như email, bảng tin và mạng xã hội nội bộ.	Hàng tháng Hàng năm Khi phát sinh Thường xuyên	◆ Môi trường làm việc cùng các chế độ và chính sách phúc lợi. ◆ Lộ trình thăng tiến và các cơ chế tạo động lực làm việc. ◆ Chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp. ◆ Đảm bảo an toàn và sức khỏe lao động. ◆ Thúc đẩy bình đẳng, không phân biệt đối xử và tôn trọng quyền con người. ◆ Bảo mật thông tin và dữ liệu cá nhân.	◆ Đào tạo và phổ biến Quy định chống phân biệt đối xử, cùng cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại. ◆ Đảm bảo chính sách thu nhập, phúc lợi và các chương trình bảo hiểm xã hội cho người lao động. ◆ Ứng dụng công nghệ trong quản lý và đánh giá năng lực nhân sự. ◆ Tổ chức các khóa đào tạo và chương trình thi đua nhằm tăng tính gắn kết và phát triển kỹ năng của người lao động. ◆ Khảo sát ý kiến người lao động về công việc, đào tạo, phúc lợi và môi trường làm việc. ◆ Phát triển các chương trình tuyển dụng đa dạng để thu hút nhân tài. ◆ Triển khai các chương trình giữ chân nhân tài (ESOP, đào tạo quản lý cấp cao và trung, đào tạo lãnh đạo tiềm năng,...). ◆ Khuyến khích sự tham gia của nhân viên vào các quyết định quan trọng của tổ chức.
Cơ quan quản lý	HDBank luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành và duy trì sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý thông qua việc chủ động trao đổi, cập nhật và thực thi đầy đủ các chính sách và quy định liên quan.	Hội nghị, hội thảo do Bộ, ban, ngành tổ chức. Cuộc họp, làm việc song phương, đa phương với cơ quan quản lý. Báo cáo xin ý kiến, hướng dẫn thực hiện.	Khi phát sinh hoặc theo yêu cầu Khi phát sinh Hàng tháng/quý/năm	◆ Tuân thủ quy định pháp luật. ◆ Tăng cường quản trị rủi ro, góp phần ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy phát triển bền vững. ◆ Quản lý các tác động môi trường và xã hội. ◆ Thường xuyên trao đổi trong quá trình thực thi chính sách và quy định pháp luật. ◆ Đẩy mạnh công tác truyền thông.	◆ Tuân thủ đầy đủ mọi quy định của cơ quan có thẩm quyền trong tất cả hoạt động. ◆ Tiên phong thực hiện các chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước về tín dụng xanh, tín dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông thôn, năng lượng tái tạo, và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ gia đình. ◆ Được lựa chọn tham gia nhiệm vụ nhận chuyển giao bắt buộc đối với tổ chức tín dụng yếu kém. ◆ Năm thứ 5 liên tiếp, HDBank được UBND TP. Hồ Chí Minh vinh danh là doanh nghiệp tiêu biểu, xuất sắc trong chấp hành pháp luật thuế và thực hiện tốt nghĩa vụ ngân sách Nhà nước.
Truyền thông báo chí	HDBank tăng cường triển khai các hoạt động truyền thông đa kênh nhằm lan tỏa hình ảnh thương hiệu đến công chúng, đồng thời chủ động tiếp nhận và phản hồi kịp thời các thông tin liên quan đến Ngân hàng.	Các sự kiện họp báo và phỏng vấn. Diễn đàn và hội thảo do báo chí tổ chức. Thông cáo báo chí. Website và mạng xã hội chính thức của HDBank. Điện thoại và email.	Thường xuyên Khi phát sinh Khi phát sinh Thường xuyên Thường xuyên	◆ Kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ và chiến lược phát triển ngắn hạn, dài hạn của Ngân hàng. ◆ Các thông tin và sự kiện quan trọng liên quan đến Ngân hàng.	◆ Phối hợp chặt chẽ để cung cấp thông tin minh bạch và kịp thời đến công chúng bằng tiếng Việt và tiếng Anh, theo các chuẩn mực quốc tế về quản trị và quan hệ nhà đầu tư. ◆ Duy trì trao đổi thường xuyên và định kỳ về các chương trình hoạt động và sự kiện đáng chú ý của Ngân hàng. ◆ Phản hồi nhanh chóng đối với mọi thông tin liên quan đến Ngân hàng.
Đối tác nhà cung cấp	HDBank ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp và đối tác có cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững trong hoạt động mua sắm.	Đối thoại trực tiếp. Điện thoại và email. Đánh giá xếp loại và lựa chọn nhà cung cấp vào đầu kỳ.	Thường xuyên Thường xuyên Hàng tháng/quý/năm	◆ Chất lượng dịch vụ và sản phẩm. ◆ Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo thỏa thuận và cam kết, bao gồm quản trị rủi ro, môi trường - xã hội và trách nhiệm cộng đồng. ◆ Đảm bảo an toàn môi trường làm việc và điều kiện sức khỏe cho người lao động.	◆ Tôn trọng và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ đã cam kết. ◆ Nâng cao nhận thức của nhà cung cấp, đối tác về thực hành quản trị doanh nghiệp và quản lý tác động môi trường. ◆ Ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp và đối tác có chính sách môi trường - xã hội bền vững.
Cộng đồng địa phương	HDBank chú trọng thúc đẩy phát triển cộng đồng địa phương thông qua cung cấp dịch vụ tài chính đa dạng và hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội.	Đối thoại trực tiếp. Trao đổi và phối hợp cùng chính quyền địa phương. Các kênh truyền thông báo chí. Điện thoại và email. Website và mạng xã hội chính thức của HDBank	Thường xuyên Thường xuyên Thường xuyên Thường xuyên Thường xuyên	◆ Đẩy mạnh phát triển tài chính toàn diện cho mọi đối tượng khách hàng, từ cá nhân đến doanh nghiệp. ◆ Tạo và mở rộng cơ hội việc làm cho người lao động tại địa phương. ◆ Triển khai các chương trình hỗ trợ cộng đồng và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.	◆ Đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế bền vững tại địa phương và tạo việc làm cho cộng đồng. ◆ Duy trì và tăng cường các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, tập trung vào giáo dục, y tế và nhà ở xã hội. ◆ Tổ chức thường niên và tham gia tài trợ các chương trình xã hội - cộng đồng nhằm nâng cao dân trí, sức khỏe và đời sống văn hóa.

THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG THỰC HÀNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đánh giá chung của Ban Điều hành về thực hành Phát triển bền vững

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Điều hành đánh giá HDBank đã triển khai hiệu quả các hoạt động quản lý môi trường, từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế và thể hiện rõ cam kết trong chiến lược "Hành động vì hành tinh xanh".

Công tác quản lý năng lượng và phát thải được triển khai bài bản, HDBank tiên phong kiểm kê phát thải Scope 3 theo chuẩn GHG Protocol, nâng cao năng lực quản trị carbon. Đồng thời, Ngân hàng duy trì hiệu quả quản lý tài nguyên nước, thúc đẩy vận hành "không giấy", "giảm nhựa" và đạt kết quả tích cực trong tài chính xanh thông qua tăng trưởng tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh.

Đánh giá liên quan đến người lao động

Ban Điều hành ghi nhận HDBank đã xây dựng được môi trường làm việc lấy con người làm trung tâm, đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và phát triển bền vững nguồn nhân lực.

- HDBank duy trì tỷ lệ lao động nữ cao (57%), trong đó cấp quản lý chiếm trên 43%. Ngân hàng áp dụng chính sách lương khởi điểm thống nhất, không phân biệt giới tính/vùng miền và luôn cao hơn mức tối thiểu vùng.
- 100% Cán bộ Nhân viên được khám sức khỏe và đóng bảo hiểm đầy đủ. Trong năm 2025, Ngân hàng chi 57,9 tỷ đồng để mở rộng chế độ phúc lợi. Đặc biệt, thu nhập bình quân đạt 34,8 triệu đồng/tháng, duy trì tháng lương 13 và thưởng hiệu suất cho hơn 98% nhân sự.

Triển khai

1.003 chương trình đào tạo

Với

139.608 lượt tham gia

- Triển khai 1.003 chương trình đào tạo với 139.608 lượt tham gia (đạt 168% kế hoạch), tập trung vào kỹ năng số, AI, quản trị rủi ro và ESG.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội

Ban Điều hành đánh giá cao hiệu quả và tính lan tỏa của các chương trình trách nhiệm xã hội mà HDBank triển khai trong năm 2025, với quy mô đầu tư lớn và định hướng rõ ràng, góp phần thiết thực vào phát triển cộng đồng.

Tổng kinh phí dành cho các hoạt động an sinh xã hội năm 2025 đạt 139 tỷ đồng, tập trung vào các chương trình trọng điểm về nhà ở và hạ tầng (xây dựng gần 2.600 căn nhà, tài trợ cầu giao thông nông thôn), giáo dục và y tế (hỗ trợ trẻ em khó khăn, học bổng, hệ thống nước sạch, phẫu thuật mắt miễn phí), hỗ trợ thiên tai (10 tỷ đồng cho các địa phương bị ảnh hưởng bão lũ, khôi phục hạ tầng), đồng thời duy trì các hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương thông qua chương trình OCOP và kết nối tiêu thụ nông sản.

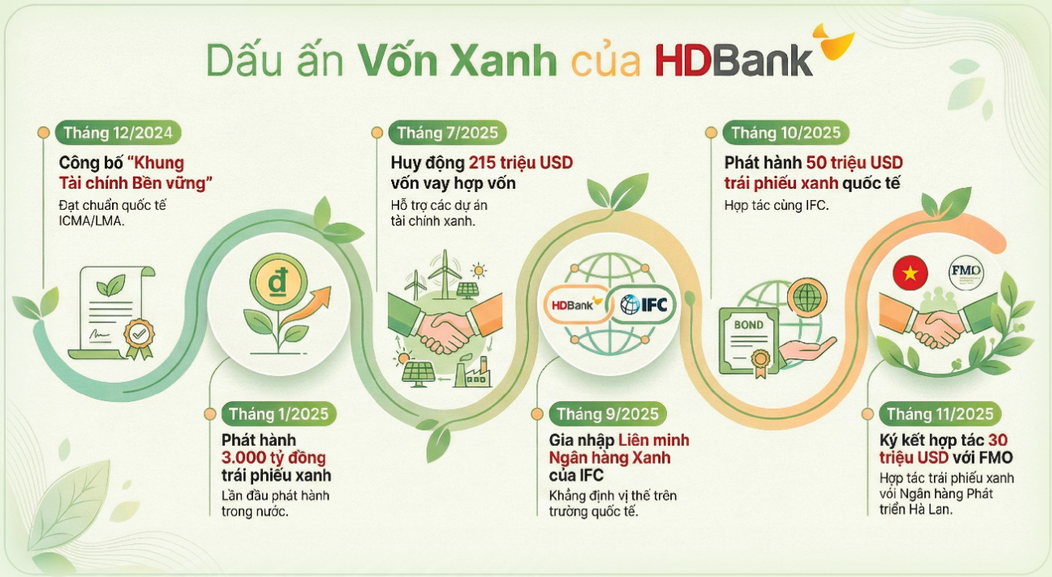
Tổng kinh phí dành cho các hoạt động an sinh xã hội năm 2025

139 tỷ đồng

THỰC HÀNH TÀI CHÍNH BỀN VỮNG

Là một trong những ngân hàng tiên phong thúc đẩy tài chính bền vững tại Việt Nam, HDBank duy trì chiến lược mở rộng tín dụng xanh gắn với mục tiêu chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp. Từ năm 2019 đến 31/12/2025, HDBank đã giải ngân hơn 42.000 tỷ đồng cho các nhóm ngành xanh, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong triển khai Đề án phát triển tín dụng xanh và thực hiện các mục tiêu tăng trưởng bền vững của Ngân hàng.

Trong năm 2025, HDBank tiếp tục đẩy mạnh chương trình tín dụng xanh thông qua việc triển khai các chính sách ưu đãi, củng cố tiêu chí thẩm định theo Khung Tài chính Bền vững, và đa dạng hóa danh mục sản phẩm tài chính xanh. Kết quả, Ngân hàng đạt mức giải ngân 10.835 tỷ đồng, tương ứng tốc độ tăng trưởng 28%, với dư nợ tín dụng xanh phân bổ vào các lĩnh vực trọng điểm như: điện gió, điện mặt trời áp mái và trang trại, công trình xanh, cho vay mua xe điện, và các mô hình nông nghiệp - lúa gạo phát thải thấp.



QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Năm	Điện năng (kWh)			Xăng phương tiện vận tải (lít)	Dầu (lít)	
	Điện lưới	Điện mặt trời	Điện gió		Phương tiện vận tải (lít)	Máy phát điện
2023	534.240	36.348	-	201.936	131.514	-
2024	536.681	22.983	-	189.351	143.153	-
2025*	4.236.281	63.219	1.686	192.820	197.353	2.250

(*) Năm 2025, HDBank đã rà soát và điều chỉnh lại phạm vi tính toán cũng như phương pháp thu thập dữ liệu của một số chỉ tiêu năng lượng nhằm đảm bảo tính chính xác, nhất quán và phản ánh đầy đủ hơn mức tiêu thụ năng lượng thực tế của Ngân hàng.

ĐIỆN NĂNG

- **Điện lưới:** Năm 2025, phạm vi đo lường đối với điện lưới được tiêu thụ bao gồm tòa nhà hội sở 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Đổi mới Sáng tạo GIH (Năm 2023 và 2024 chỉ bao gồm tòa nhà 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai).
- **Điện mặt trời:** Trong năm 2023 và 2024, đã thực hiện tính toán đo lường lượng điện mặt trời được sản xuất và tiêu thụ. Tuy nhiên, trong năm 2025, HDBank tạm thời không tổng hợp số liệu điện mặt trời tại Hội sở 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai do phương pháp đo đạc chưa được thống nhất, có thể dẫn đến sai số trong tổng mức tiêu thụ điện. Lượng điện mặt trời trong năm 2025 được thu thập từ Trung tâm Đổi mới Sáng tạo (GIH).
- **Điện gió:** Hiện tại, HDBank chỉ thực hiện đo lường lượng điện gió được sản xuất và tiêu thụ tại Trung tâm Đổi mới Sáng tạo (GIH).

XĂNG VÀ DẦU DO

Từ năm 2023 đến 2024, số liệu năng lượng cho nhóm xăng dầu được đo lường dựa trên mức tiêu thụ của đội xe hội sở HDBank tại TP. Hồ Chí Minh. Sang năm 2025, Ngân hàng đã **mở rộng đáng kể phạm vi thu thập dữ liệu**, bao gồm toàn bộ đội xe thuộc quản lý hội sở tại:

- Hà Nội
- TP. Hồ Chí Minh
- Long Khánh
- Đồng Nai
- Trảng Bom
- Và đoàn xe tiếp nhận từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á (nay là Vikki Bank)

Việc mở rộng phạm vi này giúp phản ánh đầy đủ hơn lượng nhiên liệu tiêu thụ trên phạm vi toàn hệ thống, đồng thời giải thích **nguyên nhân chính khiến chỉ tiêu xăng dầu trong năm 2025 tăng so với các năm trước**. Mức tăng không xuất phát từ nhu cầu sử dụng nhiên liệu cao hơn, mà chủ yếu đến từ phạm vi đo lường rộng hơn và đầy đủ hơn, giúp dữ liệu năm 2025 trở nên minh bạch và bao quát hơn so với giai đoạn 2023-2024.

Các biện pháp và sáng kiến quản lý tiêu thụ năng lượng hiệu quả

Mở rộng năng lượng sạch và tối ưu điện sử dụng trong vận hành

HDBank sử dụng nguồn điện từ lưới EVN kết hợp với hệ thống điện mặt trời áp mái tại một số tòa nhà để đáp ứng nhu cầu vận hành hằng ngày, qua đó tăng dần tỷ trọng năng lượng tái tạo và giảm phụ thuộc vào điện lưới. Bên cạnh đó, Ngân hàng triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm điện như tối ưu lịch vận hành thiết bị, chuyển đổi quy trình thủ công sang số hóa, tận dụng ánh sáng tự nhiên và lắp đặt hệ thống chiếu sáng thông minh có cảm biến tự tắt khi khu vực đủ sáng hoặc không có người. Những giải pháp này giúp giảm đáng kể mức tiêu thụ điện mà vẫn duy trì môi trường làm việc hiệu quả.

Nâng cao hiệu quả sử dụng của các hệ thống tiêu thụ điện lớn

Đối với hệ thống điều hòa - nhóm thiết bị tiêu thụ điện lớn nhất - HDBank vận hành theo cơ chế tiết kiệm thông qua việc sử dụng điều hòa inverter, duy trì nhiệt độ 26-28°C và phân vùng làm lạnh theo từng khu vực nhằm điều chỉnh công suất theo nhu cầu thực tế. Hệ thống điều hòa trung tâm được cài đặt tự động tắt sau 18 giờ và chỉ vận hành ngoài giờ khi được phê duyệt. Tại các hành lang và khu vực thông thoáng, Ngân hàng ưu tiên thông gió tự nhiên thay cho làm lạnh nhân tạo, góp phần giảm điện tiêu thụ và phát thải gián tiếp.

Tối ưu năng lượng trong hạ tầng công nghệ và các thiết bị dự phòng

HDBank cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng tại Trung tâm dữ liệu (Data Center) bằng cách thay thế các máy chủ thế hệ cũ bằng thiết bị có hiệu suất cao hơn, áp dụng công nghệ ảo hóa để giảm số lượng máy chủ vật lý và tối ưu phân bổ tài nguyên nhằm hạn chế vận hành ở mức tải thấp. Cùng với đó, dầu diesel dùng cho các máy phát điện dự phòng tại trụ sở và chi nhánh được quản lý thông qua lịch bảo dưỡng định kỳ, giúp thiết bị hoạt động ổn định, giảm tiêu hao nhiên liệu và bảo đảm vận hành liên tục khi nguồn điện lưới bị gián đoạn.

Giảm tiêu thụ xăng dầu thông qua tối ưu đội xe và đẩy mạnh phương tiện xanh

Để giảm nhiên liệu hóa thạch, HDBank kiểm soát chặt chẽ đội xe phục vụ hoạt động nội bộ thông qua quy trình phê duyệt sử dụng phương tiện và theo dõi định kỳ mức tiêu hao của từng xe. Ngân hàng áp dụng phần mềm quản lý lộ trình và GPS để tối ưu hóa hành trình di chuyển, rút ngắn quãng đường không cần thiết, hạn chế tắc nghẽn và tiết kiệm xăng dầu. Song song đó, HDBank mở rộng sử dụng phương tiện xanh thông qua hợp tác với Xanh SM, đưa xe điện vào phục vụ nhu cầu di chuyển hằng ngày nhằm giảm phát thải carbon và hạn chế tiêu thụ nhiên liệu truyền thống.

QUẢN LÝ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Giảm phát thải khí nhà kính là xu hướng bắt buộc tất yếu trên phạm vi toàn cầu và là một trong những ưu tiên trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững của HDBank. Từ năm 2023, Ngân hàng đã triển khai kiểm kê khí nhà kính hằng năm theo hướng dẫn của GHG Protocol, làm căn cứ đánh giá hiệu quả các biện pháp giảm phát thải và điều chỉnh lộ trình tiến tới mục tiêu Net Zero.

Trong năm 2025, HDBank tiếp tục thực hiện kiểm kê phát thải theo phạm vi 1 và phạm vi 2, tập trung vào các nguồn phát thải chính từ hoạt động vận hành:



Phạm vi 1 - Phát thải trực tiếp từ nhiên liệu tiêu thụ cho đội xe công vụ và máy phát điện tại tòa nhà 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Đổi mới Sáng tạo (GIH).

Phạm vi 2 - Phát thải gián tiếp từ lượng điện năng mua từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

Phạm vi 3 - Phát thải từ các chuyến đi công tác của nhân viên (theo dõi thông qua dặm bay).

Việc tính toán phát thải CO_2e tuân thủ hệ số quy đổi nhiên liệu theo Quyết định 2626/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng hướng dẫn của IPCC, và hệ số phát thải lưới điện quốc gia theo Công văn 327/BĐKH-PTCBT ngày 19/03/2024 của Cục Biến đổi khí hậu và tiêu chuẩn đo lường phát thải khí nhà kính GHG Protocol.

Mặc dù tổng phát thải năm 2025 tăng so với năm 2024, sự gia tăng này không phản ánh mức độ tiêu thụ năng lượng tăng, mà chủ yếu do HDBank điều chỉnh và mở rộng phạm vi thống kê nhiên liệu cho toàn bộ đội xe sử dụng phục vụ hoạt động công tác. Thay đổi về phạm vi và phương pháp tính đã được trình bày chi tiết tại mục - Quản lý năng lượng tiêu thụ của báo cáo này.

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp - Phạm vi 1 (tấn)	1.009,2	846,9
Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp - Phạm vi 2 (tấn)	2.866,3	363,1
Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp - Phạm vi 3 - Phát thải từ máy bay công tác (tấn)	241,8	291,5
Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp (tấn)	**4.117,3**	**1.501,5**

Đối với phạm vi 1 và 2 HDBank tiếp tục triển khai nhiều giải pháp giảm thiểu khí nhà kính trong vận hành, bao gồm: tối ưu hiệu quả sử dụng điện tại các tòa nhà, đánh giá hiệu quả hoạt động của việc sử dụng điện mặt trời tại 22 địa điểm đã lắp đặt để có giải pháp tốt hơn và tăng cường chuyển đổi sang phương tiện di chuyển ít phát thải, trong đó có việc sử dụng taxi điện và duy trì tiêu chuẩn khí thải Euro 5 đối với đội xe công vụ.

Đối với phạm vi 3, HDBank tiếp tục triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm lượng khí nhà kính phát sinh từ hoạt động công tác bằng đường hàng không, bao gồm:

- Tăng cường họp trực tuyến để thay thế các cuộc họp yêu cầu di chuyển trực tiếp.
- Khuyến khích tối ưu hóa lịch trình công tác nhằm giảm số lượt bay.
- Nghiên cứu các giải pháp bù đắp và giảm thiểu phát thải, phù hợp với lộ trình tiến tới mục tiêu Net Zero của Ngân hàng.

QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU BỀN VỮNG

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% Tăng / (Giảm)
Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng (tấn)	**215,158**	**233,701**	**Giảm 8%**
Giấy (tấn)	170	173,5	Giảm 2%
Mực in (tấn)	0,158	0,201	Giảm 22%
Nhựa (tấn)	45	60	Giảm 25%

Năm 2025, HDBank tiếp tục duy trì hiệu quả việc ứng dụng iPaper trong xử lý và phê duyệt hồ sơ nội bộ. Tổng cộng 80.772 hồ sơ đã được thực hiện và phê duyệt qua hệ thống, với 1.010.987 trang văn bản được xem và duyệt trực tuyến. Việc số hóa này giúp HDBank tiết kiệm khoảng 3,16 tấn giấy in (quy đổi theo trung bình 1 tờ A4 hai mặt ~ 6,25 gram), góp phần giảm chi phí vận hành và thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, nhằm hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 trước năm 2050, HDBank tiếp tục giảm thiểu sử dụng nhựa trong vận hành. Ngoại trừ túi đựng tiền - đã chuyển hoàn toàn sang loại tự hủy - Ngân hàng hạn chế tối đa nhựa dùng một lần tại văn phòng. Nhân viên được trang bị ly sứ cá nhân; phòng họp thống nhất sử dụng ly và chai thủy tinh; tại quầy giao dịch, HDBank thay thế ly nhựa bằng ly giấy phân hủy sinh học. Bao bì lịch tặng khách hàng và đối tác cũng chuyển sang chất liệu giấy. Đồng thời, Ngân hàng thực hiện thúc đẩy khách hàng giao dịch online, giảm thiểu giao dịch trực tiếp nhằm tăng tính tiếp cận và giảm thiểu vật liệu tiêu thụ cũng như đẩy mạnh lối sống bền vững trong toàn bộ đội ngũ, khuyến khích giảm sử dụng túi ni lông, hạn chế nhựa dùng một lần và ưu tiên sản phẩm tái chế trong công việc cũng như đời sống hàng ngày. Kết quả trên được thể hiện thông qua việc lượng nhựa sử dụng trong năm 2025 tại HDBank giảm 25% so với 2024, tương đương với 15 tấn nhựa.



QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Nước là nguồn tài nguyên thiết yếu cần được sử dụng hiệu quả và có trách nhiệm. Mặc dù hoạt động ngân hàng không gây áp lực đáng kể lên tài nguyên nước và phần lớn nhu cầu nước tại HDBank chỉ phục vụ hoạt động thông thường tại trụ sở và các điểm giao dịch, Ngân hàng vẫn duy trì nhiều biện pháp nhằm khuyến khích tiết kiệm nước trong toàn hệ thống.

Toàn bộ lượng nước đầu vào của HDBank được cung cấp bởi các đơn vị cấp nước đô thị địa phương, bảo đảm chất lượng theo quy định pháp luật hiện hành. Việc quản lý tiêu thụ nước được thực hiện tập trung, dựa trên số liệu ghi nhận trong hóa đơn tiêu thụ hàng tháng của từng đơn vị.

Năm 2025, HDBank tiếp tục theo dõi và tổng hợp dữ liệu sử dụng nước toàn hệ thống, làm cơ sở cho việc đánh giá xu hướng tiêu thụ, thúc đẩy các sáng kiến giảm lãng phí và nâng cao nhận thức về sử dụng nước bền vững trong đội ngũ nhân sự. Đồng thời trong năm nay, HDBank mở rộng phạm vi đo lường tổng lượng nước sử dụng bao gồm Tòa nhà Hội sở 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Đổi mới Sáng tạo (GIH) (năm 2024 chỉ gồm lượng nước tiêu thụ tại Tòa nhà Hội sở).

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lượng nước sử dụng (Nguồn từ các cơ sở cấp nước đô thị hoặc công cộng hoặc tư nhân khác) - m^3	37.250	26.961

HDBank chủ động triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng nước một cách hiệu quả tại các tòa nhà văn phòng của mình, xem đây là một trong những đóng góp thiết thực cho mục tiêu **"Vì Hành tinh Xanh"**. Với đặc thù là tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính, nhu cầu sử dụng nước của Ngân hàng chủ yếu đến từ các hoạt động sinh hoạt cơ bản của cán bộ nhân viên, bao gồm sử dụng nước uống tinh khiết và nước sạch từ hệ thống cấp nước đô thị. Dù có mức tiêu thụ nước không lớn so với các ngành sản xuất, HDBank vẫn coi việc tiết kiệm và sử dụng nước có trách nhiệm là một phần quan trọng trong chiến lược quản lý tài nguyên bền vững.



QUẢN LÝ NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

NƯỚC THẢI

Tại Hội sở HDBank, Ngân hàng đã triển khai hệ thống xử lý nước thải theo đúng yêu cầu pháp luật với công suất 35m^3/ngày đêm được thiết kế dựa trên nhu cầu sử dụng và xả thải thực tế của tòa nhà với ước tính trung bình 34,4m^3/ngày đêm. Nước thải từ các khu vực vệ sinh được dẫn về bể chứa và xử lý tại chỗ trước khi xả vào hệ thống thoát nước đô thị. Đối với phần bùn thải, sau khi bùn được đưa vào bể gom, phần lớn lượng bùn sẽ được bơm ngược lại về bể sinh học hiếu khí và phần còn lại sẽ được bơm đến bể nén bùn nhằm giảm thể tích khối bùn. Bùn sau khi được nén tách nước định kỳ 6-12 tháng sẽ được xe chuyên dụng đến thu gom.

Hoạt động giám sát chất lượng nước thải được thực hiện thường xuyên thông qua kiểm tra, lấy mẫu và phân tích theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, bảo đảm chất lượng nước sau xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT về nước thải sinh hoạt. Các kết quả kiểm tra giúp Ngân hàng kịp thời nhận diện các điểm cần cải thiện và duy trì hệ thống vận hành ổn định, tuân thủ quy định.

Đối với các điểm giao dịch và văn phòng có lượng nước thải nhỏ hơn 5m^3/ngày, nước thải sinh hoạt được xả trực tiếp vào hệ thống thoát nước đô thị theo quy định, không yêu cầu hệ thống xử lý riêng.

CHẤT THẢI

Hoạt động của HDBank phát sinh chủ yếu là chất thải sinh hoạt và hầu như không có các loại chất thải nguy hại. Tuy quản lý chất thải không phải lĩnh vực trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững, HDBank vẫn tuân thủ nghiêm các yêu cầu pháp luật và duy trì các biện pháp nhằm giảm thiểu chất thải phát sinh cũng như hạn chế tác động đến môi trường. Trong năm 2025, HDBank đã bắt đầu thực hiện đo lường lượng rác thải sinh hoạt thí điểm đối với Trung tâm Đổi mới - Sáng tạo (GIH) với lượng chất thải phát sinh là 150,37 tấn.

Ngoài ra, Ngân hàng đã ban hành hướng dẫn phân loại rác tại nguồn cho toàn bộ cán bộ nhân viên và ký kết với các đơn vị có chức năng thu gom - xử lý chất thải theo đúng quy định. Đối với chất thải nguy hại (nếu có), HDBank yêu cầu đối tác cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ giao nhận và xử lý, bao gồm thông tin về số lượng, tình trạng và phương pháp xử lý. Chất thải nguy hại được thu gom định kỳ một lần mỗi năm ngay tại các văn phòng và điểm giao dịch, giúp đảm bảo tính kiểm soát, minh bạch và tuân thủ.

Đối với chất thải rắn sinh hoạt, HDBank thuê đơn vị thu gom chuyên trách thực hiện với tần suất một lần mỗi ngày. Đối tác được yêu cầu bố trí nhân sự có chuyên môn, trang thiết bị phù hợp và thực hiện thu gom an toàn, đồng thời dọn dẹp rác phát sinh trong quá trình vận chuyển. Tất cả hoạt động thu gom - xử lý đều phải đáp ứng các quy định về vệ sinh môi trường và an toàn lao động.

Thông qua các biện pháp này, HDBank duy trì hệ thống quản lý chất thải có trách nhiệm, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và cộng đồng.

Đánh giá về rủi ro/tác động giữa các hoạt động cốt lõi của Ngân hàng với môi trường

HDBank nhận diện rủi ro môi trường chủ yếu phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng đối với các lĩnh vực có khả năng tạo phát thải cao, đồng thời xem đây là nhóm rủi ro trọng yếu cần được giám sát chặt chẽ. Ngân hàng đã tích hợp các tiêu chí ESG vào khung quản trị rủi ro và chính sách tín dụng, đồng thời định hướng ưu tiên cấp vốn cho các dự án xanh và lĩnh vực thân thiện môi trường, phù hợp cam kết hướng tới mục tiêu Net Zero.

Bên cạnh đó, tác động môi trường từ hoạt động vận hành được giảm thiểu nhờ đẩy mạnh chuyển đổi số, với tỷ lệ giao dịch số chiếm ưu thế, qua đó hạn chế tiêu thụ giấy và năng lượng trong hoạt động thường ngày. Việc tích hợp yếu tố môi trường vào toàn bộ quy trình quản trị và vận hành thể hiện cam kết của HDBank trong quản lý rủi ro môi trường và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VÀ CỘNG ĐỒNG

HDBank là ngân hàng duy nhất trên thị trường là "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" trong 8 năm liên tiếp do HR Asia - Tạp chí hàng đầu về nhân sự tại khu vực châu Á bình chọn.

Trong năm 2025, ngân hàng đẩy mạnh hợp tác chiến lược với nhiều trường đại học lớn trên toàn quốc, triển khai các chương trình thực tập, học bổng và đào tạo chuyên sâu nhằm thu hút và phát triển sinh viên năm cuối cũng như các nhóm tài năng trẻ nhằm xây dựng đội ngũ kế thừa chất lượng cao và đóng góp tích cực vào sự phát triển năng lực nhân sự cho ngành tài chính - ngân hàng. Đồng thời, các chương trình đào tạo lãnh đạo trẻ được triển khai thường xuyên, tạo điều kiện để nhân sự tiềm năng sớm đảm nhận các vị trí quan trọng. Điều này cũng được phản ánh rõ qua cơ cấu nhân sự mới tuyển, với 34% thuộc nhóm tuổi dưới 30, cho thấy định hướng trẻ hóa và phát triển nguồn lực bền vững của HDBank.

MỘT SỐ THÔNG TIN NỔI BẬT VỀ NHÂN SỰ NĂM 2025

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
Tổng số nhân viên (người)	18.273	18.533
Tổng số nhân viên nam	6.781	7.107
Tổng số nhân viên nữ	11.492	11.426

Tuyển dụng minh bạch - đa dạng - hòa nhập

Tại HDBank, toàn bộ quy trình tuyển dụng được vận hành theo nguyên tắc minh bạch - công bằng - không phân biệt đối xử, bảo đảm mọi ứng viên đều có cơ hội tiếp cận và cạnh tranh dựa trên năng lực thực tế. Thông tin về vị trí tuyển dụng, yêu cầu công việc, tiêu chí đánh giá hay chính sách phúc lợi đều được công bố công khai trên các kênh chính thức của HDBank và các nền tảng tuyển dụng uy tín, giúp ứng viên nắm bắt thông tin một cách đầy đủ và minh bạch. Năm 2025, HDBank đã thực hiện tuyển dụng 4.207 nhân sự thuộc mọi lứa tuổi và các cấp khác nhau, với tỷ lệ tuyển mới là 0,23.

Chính sách phát triển nhân sự - Nâng cao năng lực và bảo đảm tương lai nghề nghiệp

Với triết lý "học tập liên tục - phát triển toàn diện - đồng hành bền vững", HDBank xây dựng mô hình đào tạo linh hoạt, được thiết kế riêng cho từng vị trí dựa trên phân tích năng lực hiện tại, lộ trình nghề nghiệp cá nhân và yêu cầu chiến lược của từng đơn vị. Ngân hàng đồng thời theo dõi xu hướng năng lực của ngành để cập nhật nội dung đào tạo kịp thời, giúp đội ngũ duy trì lợi thế cạnh tranh và sẵn sàng đảm nhận những vai trò cao hơn trong tương lai.

Trong năm 2025, HDBank triển khai 1.003 chương trình và khóa đào tạo tương đương 803.474 giờ đào tạo/năm, trung bình 77,1 giờ đào tạo/nhân sự/năm (trong đó ở cấp quản lý là 68 giờ đào tạo/nhân sự/năm và cấp nhân viên là 53 giờ đào tạo/nhân sự/năm), thu hút 139.608 lượt nhân viên tham gia, đạt 168% kế hoạch, bao phủ đầy đủ các mảng nghiệp vụ, kỹ năng mềm, lãnh đạo cấp trung, chương trình cán bộ nguồn cũng như đào tạo liên quan đến công nghệ, kinh doanh số, AI và quản trị rủi ro và tài chính bền vững. Việc đầu tư quy mô này không chỉ đáp ứng nhu cầu vận hành thực tế mà còn giúp hình thành đội ngũ kế thừa chất lượng cao, có tư duy quản trị hiện đại và sẵn sàng thích ứng với các mô hình ngân hàng tiên tiến.

Năm 2025, HDBank triển khai

1.003 Chương trình và khóa đào tạo

Tương đương

803.474 giờ đào tạo/năm

Thu hút

139.608 lượt nhân viên tham gia

Gắn liền với hệ thống đào tạo là cơ chế quản trị hiệu suất minh bạch và dựa trên kết quả, đóng vai trò như "trục liên kết" giữa năng lực - mục tiêu - cơ hội thăng tiến của mỗi cá nhân. Quy trình đánh giá được thực hiện định kỳ hằng tháng thông qua bộ KPIs chuyên biệt theo từng vị trí, được số hóa toàn bộ trên nền tảng quản trị trực tuyến. Nhờ đó, mọi bước từ thiết lập mục tiêu, theo dõi tiến độ đến ghi nhận kết quả đều được thực hiện nhanh chóng, chính xác và loại bỏ tối đa các yếu tố cảm tính. Trong năm 2025, HDBank duy trì tỷ lệ nhân sự được đánh giá ở tất cả các cấp luôn ở mức trên 90%, phản ánh mức độ tuân thủ cao và sự đồng nhất trong hệ thống quản trị hiệu suất của Ngân hàng. Việc đánh giá minh bạch này đóng vai trò như "la bàn phát triển" giúp nhân viên hiểu rõ kỳ vọng, nhận phản hồi mang tính xây dựng và kết nối trực tiếp với các quyết định liên quan đến đào tạo, khen thưởng, phát triển năng lực và thăng tiến nghề nghiệp.

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Trong năm 2025, HDBank tiếp tục ưu tiên các chính sách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động thông qua việc vận hành nghiêm túc hệ thống Kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, Quản lý kinh doanh liên tục, phòng cháy chữa cháy và các chương trình diễn tập định kỳ theo quy định của cơ quan chức năng. Để bảo vệ sức khỏe dài hạn của cán bộ nhân viên, Ngân hàng không chỉ thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật mà còn triển khai thêm các chương trình bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn mở rộng, khám sức khỏe định kỳ hằng năm. Hồ sơ sức khỏe của nhân viên sau mỗi đợt khám được ghi nhận chi tiết và lưu trữ trong Hệ thống Quản lý Thông tin (MIS) với cơ chế bảo mật nghiêm ngặt, chỉ cho phép nhân viên truy cập bằng tài khoản cá nhân. Trong năm 2025, tổng ngân sách cho chế độ phúc lợi của HDBank là 284 tỷ đồng. Song song, công ty thành viên HD SAISON cũng triển khai các chương trình bảo hiểm tai nạn, với chi phí tăng 3,3%, từ 776 triệu đồng lên hơn 800 triệu đồng; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên với ngân sách khoảng 3,7 tỷ đồng.

Tổng ngân sách cho chế độ phúc lợi 2025

284 tỷ đồng

Chính sách phúc lợi và lương thưởng

HDBank đặc biệt chú trọng các chính sách thù lao và phúc lợi toàn diện nhằm hỗ trợ người lao động cân bằng tốt công việc - cuộc sống. Các chế độ về lương, phụ cấp, trợ cấp cơm trưa, điện thoại, đi lại, nhà ở... được thiết kế phù hợp với đặc thù công việc từng vị trí và từng khu vực. Trong suốt 06 năm liền, HDBank và HD SAISON chưa từng ghi nhận trường hợp trễ lương, đồng thời duy trì trên 98% nhân sự được được nhận tháng lương 13 và thưởng hiệu suất hàng năm. Chúng tôi đặt mục tiêu tăng thu nhập bình quân trên mỗi nhân viên qua các năm vươn lên đứng đầu về mức tăng thu nhập cho nhân viên so với nhiều tổ chức khác trong ngành với thu nhập bình quân đầu người 2025 là 34.818.000 VND. Chính sách phúc lợi được điều chỉnh linh hoạt nhằm ghi nhận nỗ lực của đội ngũ trong từng giai đoạn, đồng thời mang đến sự an tâm trong quá trình làm việc.

Đối với lao động nữ, Ngân hàng thực thi đầy đủ và nghiêm túc các chế độ nghỉ thai sản, nghỉ dưỡng sức cũng như các hỗ trợ đặc thù, bao gồm nghỉ 06 tháng khi sinh con, thời gian khám thai trong giờ làm việc, nghỉ 60 phút khi nuôi con dưới 12 tháng tuổi, và chế độ nghỉ cho lao động nam khi vợ sinh.

Ngoài ra, HDBank còn hỗ trợ cán bộ nữ mang thai khoản trợ cấp tương đương 1,5 tháng lương tối thiểu vùng, cùng chế độ nghỉ 05 ngày để khám thai. Riêng năm 2025, HDBank ghi nhận 429 nhân viên nữ nghỉ thai sản, trong đó 96% đã quay trở lại làm việc, thể hiện rõ mức độ tin tưởng và sự gắn bó của đội ngũ.

Thu nhập bình quân đầu người 2025

34.818.000 VND

GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2025, HDBank tiếp tục khẳng định cam kết mạnh mẽ đối với cộng đồng thông qua chuỗi chương trình an sinh xã hội được triển khai trên phạm vi cả nước, tập trung vào các lĩnh vực hỗ trợ người nghèo, phát triển trẻ em, nâng cao chất lượng giáo dục - y tế, khắc phục thiên tai và xây dựng hạ tầng cho các vùng khó khăn. Những hoạt động này không chỉ thể hiện triết lý phát triển bền vững mà còn tạo cơ hội để mỗi cán bộ nhân viên HDBank lan tỏa tinh thần sẻ chia, đồng hành cùng cộng đồng.

Trong khuôn khổ hợp tác với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, HDBank đã đóng góp 1 tỷ đồng trong năm 2025, mang lại những kết quả thiết thực gồm: hỗ trợ tiền mặt cho 780 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại nhiều tỉnh như Lâm Đồng, Thanh Hóa, An Giang, Quảng Nam; trao 290 suất học bổng cho trẻ em nghèo vượt khó tại Đồng Nai, Tuyên Quang; đồng thời tài trợ xây dựng một điểm vui chơi giải trí ngoài trời trị giá 160 triệu đồng, góp phần tạo sân chơi an toàn và lành mạnh cho trẻ em tại địa bàn kinh tế khó khăn. HDBank cũng tiếp tục đồng hành cùng Quỹ Vừ A Dính trong các chương trình phát triển nguồn nhân lực trẻ cho vùng sâu, vùng xa và hải đảo, giúp trẻ em dân tộc thiểu số có cơ hội tiếp cận giáo dục và phát triển toàn diện hơn.

Song song đó, HDBank triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội ở quy mô lớn trong năm 2025. Tiêu biểu, Ngân hàng đã trao tặng 10 tỷ đồng hỗ trợ đồng bào miền núi phía Bắc và miền Trung chịu ảnh hưởng nặng nề của bão lũ thông qua chương trình do Chính phủ phát động, thể hiện tinh thần sẻ chia với cộng đồng trong các thời điểm cấp bách. Ngoài ra, HDBank tiếp tục tham gia chương trình "Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát", một sáng kiến quy mô quốc gia nhằm cải thiện điều kiện sống cho người nghèo và gia đình chính sách.



Với tinh thần "lan tỏa xanh - nhịp sống số", giải chạy HDBank Green Marathon không chỉ là sân chơi thể thao mà còn là hành trình kết nối thiên nhiên với công nghệ, cộng đồng với tương lai bền vững.



Gần một thập kỷ "thắp lửa" cùng Giải Futsal Quốc gia.

Sau 02 năm triển khai, chương trình đã hoàn thành vượt tiến độ với hơn 334.000 căn nhà được xây mới hoặc sửa chữa; trong đó, HDBank và các đối tác chiến lược đã trực tiếp đóng góp gần 2.600 căn nhà, giúp hàng nghìn hộ dân có nơi ở an toàn và kiên cố. Thành tích này đã được Thủ tướng Chính phủ trao Bằng khen cho HDBank vào tháng 8/2025, ghi nhận những đóng góp nổi bật của Ngân hàng đối với công tác phát triển cộng đồng.

Bên cạnh hỗ trợ nhà ở, HDBank còn triển khai nhiều chương trình nhân đạo ý nghĩa tại các tỉnh thành. Tại An Giang, Ngân hàng trao hàng trăm phần quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và tài trợ 1.000 ca phẫu thuật mắt miễn phí bằng kỹ thuật phaco cho người nghèo - một chương trình HDBank đã duy trì liên tục 19 năm, mang lại ánh sáng cho hơn 16.000 bệnh nhân nghèo trên cả nước đến nay. Tại Đồng Nai, HDBank tài trợ khu vui chơi ngoài trời cho trẻ mầm non và trao học bổng nhằm khích lệ tinh thần học tập, góp phần tạo dựng môi trường giáo dục tốt hơn cho học sinh vùng biên giới.



HDBank đồng hành cùng Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP. Hồ Chí Minh, trao kinh phí phẫu thuật mắt cho hàng chục ngàn người nghèo trên cả nước.



Hiến máu tình nguyện đợt 1- 2025" tại Hội sở HDBank đã thu hút đông đảo cán bộ nhân viên HDBank khu vực TP. Hồ Chí Minh và khách hàng tham gia, tiếp nối hành trình vì cộng đồng

GIẢI THƯỞNG

TRONG NƯỚC

Top 10 ngân hàng - ESG Việt Nam Xanh 2025 - *ESG Việt Nam Xanh 2025*

Ngân hàng hỗ trợ nông nghiệp công nghệ cao
Ngân hàng vì cộng đồng - *VOBA - Giải thưởng ngân hàng Việt Nam tiêu biểu do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam bình chọn*

Tinh thần lãnh đạo ESG - *CSA 50 - Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu Việt Nam do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn*

Doanh nghiệp có thực hành Quản trị Công ty Tốt nhất *(Nhóm Tài chính)*
Doanh nghiệp có Báo cáo Phát triển bền vững Tốt nhất *(Nhóm Tài chính)*
Giải thưởng VLCA (Vietnam Listed Company Awards)

Top Doanh nghiệp Phát triển bền vững Việt Nam - *CSI100 năm 2025 (do VCCI tổ chức)*

QUỐC TẾ

Quan tâm chăm sóc nhân viên tuyệt vời - *HR Asia*

Top 5 Quản trị chuẩn mực ASEAN 2025 - *ASEAN Corporate Governance Scorecard (ACGS)*

NỀN TẢNG VỮNG BỀN VƯƠN TẦM HỘI NHẬP



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Ngân hàng") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Kim Byoungho	Chủ tịch/Thành viên độc lập
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Quốc Thanh	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2025)
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch (từ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2025)
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập

Ban Kiểm soát

Ông Đào Duy Tường	Trưởng ban
Bà Đường Thị Thu	Thành viên
Bà Bùi Thị Kiều Oanh	Thành viên
Ông Nguyễn Lê Hiếu	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Hữu Đặng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2025)
Ông Phạm Quốc Thanh	Quyền Tổng Giám đốc (thôi nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2025)
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 02 năm 2025)
Ông Đàm Thế Thái	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2025)
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc (thôi nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc (thôi nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc (thôi nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2025)
Ông Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2025)
Ông Phạm Văn Đẩu	Giám đốc Tài chính
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán trưởng

Người được ủy quyền ký Báo cáo tài chính hợp nhất

Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc (Theo Quyết định số 3967/2025/QĐ-TGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Người đại diện theo pháp luật)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH
HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất
TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Số: 1035/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2026, từ trang 206 đến trang 273, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 31 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Trần Thị Thúy Ngọc
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0031-2023-001-1

Nguyễn Khương Duy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5063-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 31 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MẪU B02/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A.	**TÀI SẢN**			
I.	**Tiền mặt, vàng**	**5**	**4.126.643**	**3.105.355**
II.	**Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước ("NHNN")**	**6**	**59.907.114**	**26.680.270**
III.	**Tiền gửi và cho vay các TCTD khác**	**7**	**184.262.209**	**101.600.254**
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		156.340.825	94.225.901
2.	Cho vay các TCTD khác		27.921.384	7.374.353
IV.	**Chứng khoán kinh doanh**	**8**	**490.537**	**21.955.775**
1.	Chứng khoán kinh doanh		490.537	21.955.775
V.	**Cho vay khách hàng**		**539.071.334**	**436.606.237**
1.	Cho vay khách hàng	10	546.370.779	442.484.841
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(7.299.445)	(5.878.604)
VI.	**Hoạt động mua nợ**	**12**	**23.746.425**	**-**
1.	Mua nợ		23.925.869	-
2.	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(179.444)	-
VII.	**Chứng khoán đầu tư**	**13**	**76.811.704**	**48.751.284**
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	13.1	72.904.811	31.407.524
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.2	4.039.836	17.436.610
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	13.5	(132.943)	(92.850)
VIII.	**Góp vốn, đầu tư dài hạn**	**14**	**1.158.184**	**857.783**
1.	Đầu tư vào công ty liên kết		1.040.690	729.739
2.	Đầu tư dài hạn khác		125.667	146.546
3.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(8.173)	(18.502)
IX.	**Tài sản cố định**		**1.860.436**	**1.765.927**
1.	Tài sản cố định hữu hình	15	973.157	887.455
a.	*Nguyên giá TSCĐ*		*2.169.180*	*1.983.500*
b.	*Hao mòn TSCĐ*		*(1.196.023)*	*(1.096.045)*
2.	Tài sản cố định vô hình	16	887.279	878.472
a.	*Nguyên giá TSCĐ*		*1.392.388*	*1.291.428*
b.	*Hao mòn TSCĐ*		*(505.109)*	*(412.956)*
X.	**Tài sản Có khác**	**17**	**39.669.359**	**56.043.573**
1.	Các khoản phải thu	17.1	22.309.755	46.334.855
2.	Các khoản lãi, phí phải thu	17.2	6.221.116	5.383.522
3.	Tài sản thuế TNDN hoãn lại		72.726	155.916
4.	Tài sản Có khác	17.3	11.119.977	4.216.206
5.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	17.5	(54.215)	(46.926)
	TỔNG TÀI SẢN CÓ		**931.103.945**	**697.366.458**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU B02/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	**NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU**			
I.	**Các khoản nợ Chính phủ và NHNN**	**18**	**11.425.972**	**15.434**
1.	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		11.425.972	15.434
II.	**Tiền gửi và vay các TCTD khác**	**19**	**169.207.295**	**99.460.579**
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	19.1	129.408.777	74.877.046
2.	Vay các TCTD khác	19.2	39.798.518	24.583.533
III.	**Tiền gửi của khách hàng**	**20**	**560.714.282**	**437.505.165**
IV.	**Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác**	**9**	**427**	**18.449**
V.	**Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro**	**21**	**2.721.952**	**2.788.443**
VI.	**Phát hành giấy tờ có giá**	**22**	**87.434.265**	**81.349.744**
VII.	**Các khoản nợ khác**		**21.314.230**	**19.571.383**
1.	Các khoản lãi, phí phải trả	23.1	9.306.729	8.013.166
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác	23.2	12.007.501	11.558.217
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**852.818.423**	**640.709.197**
VIII.	**Vốn chủ sở hữu**	**25**	**78.285.522**	**56.657.261**
1.	Vốn của TCTD		51.327.726	35.224.020
a.	*Vốn điều lệ*		*50.052.763*	*35.101.423*
b.	*Vốn đầu tư xây dựng cơ bản*		*89*	*89*
c.	*Thặng dư vốn cổ phần*		*1.274.874*	*535.956*
d.	*Cổ phiếu quỹ*		-	*(413.448)*
2.	Quỹ của TCTD		10.051.358	6.313.202
3.	Lợi nhuận chưa phân phối		14.191.046	12.953.881
4.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		2.715.392	2.166.158
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**931.103.945**	**697.366.458**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU B02/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh vay vốn	40	10.235	808.743
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	40	175.879.380	199.138.079
	Cam kết mua ngoại tệ		*3.923.340*	*6.816.847*
	Cam kết bán ngoại tệ		*2.086.845*	*8.977.349*
	Cam kết giao dịch hoán đổi		*169.869.195*	*183.343.883*
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	40	21.895.681	46.476.948
4.	Bảo lãnh khác	40	21.910.391	24.924.802
5.	Các cam kết khác	40	8.754.277	12.364.361
6.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	41	4.602.745	3.336.440
7.	Nợ khó đòi đã xử lý	42	29.593.134	20.134.777
8.	Tài sản và chứng từ khác	43	63.176.824	47.589.161
	Tổng cộng		**325.822.667**	**354.773.311**

Người lập	Người kiểm soát	Người phê duyệt	
Nguyễn Thị Ngọc Hân	**Hồ Đặng Hoàng Quyên**	**Phạm Văn Đẩu**	**Trần Hoài Nam**
Trưởng bộ phận	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc Tài chính**	**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU B03/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	67.992.416	57.995.528
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(33.246.226)	(27.138.452)
I.	**Thu nhập lãi thuần**		**34.746.190**	**30.857.076**
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		5.697.854	3.648.913
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(1.571.814)	(1.879.045)
II.	**Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ**	**28**	**4.126.040**	**1.769.868**
III.	**Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối**	**29**	**1.272.182**	**843.813**
IV.	**Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh**	**30**	**639.460**	**68.929**
V.	**Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư**	**31**	**855.910**	**68.253**
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		1.026.156	516.572
6.	Chi phí hoạt động khác		(289.538)	(163.991)
VI.	**Lãi thuần từ hoạt động khác**	**32**	**736.618**	**352.581**
VII.	**Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần**	**33**	**319.472**	**71.664**
VIII.	**Chi phí hoạt động**	**34**	**(11.600.987)**	**(11.980.755)**
IX.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng**		**31.094.885**	**22.051.429**
X.	**Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng**		**(9.748.394)**	**(5.321.434)**
XI.	**Tổng lợi nhuận trước thuế**		**21.346.491**	**16.729.995**
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	35	(4.189.679)	(3.561.555)
8.	(Chi phí)/Thu nhập thuế TNDN hoãn lại		(83.190)	79.208
XII.	**Chi phí thuế TNDN**		**(4.272.869)**	**(3.482.347)**
XIII.	**Lợi nhuận sau thuế**		**17.073.622**	**13.247.648**
XIV.	**Lợi ích của cổ đông không kiểm soát**		**549.234**	**484.695**
XV.	**Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu**		**16.524.388**	**12.762.953**
XVI.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)**	**36**	**3.584**	**2.826**
XVII.	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)**	**36**	**3.461**	**2.576**

Người lập	Người kiểm soát	Người phê duyệt	
Nguyễn Thị Ngọc Hân	**Hồ Đặng Hoàng Quyên**	**Phạm Văn Đẩu**	**Trần Hoài Nam**
Trưởng bộ phận	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc Tài chính**	**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU B04/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	67.209.207	58.776.168
02.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(32.013.429)	(29.501.519)
03.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	3.865.278	1.688.787
04.	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	2.804.876	1.428.830
05.	Thu nhập khác	138.063	285.759
06.	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	574.902	333.106
07.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(15.410.425)	(10.962.548)
08.	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(2.591.536)	(4.466.688)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	**24.576.936**	**17.581.895**
	Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09.	(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(20.547.031)	1.020.425
10.	(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(19.915.951)	5.473.554
11.	Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	110.079
12.	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(127.811.807)	(99.080.546)
13.	Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất	(8.154.036)	(3.497.287)
14.	Giảm khác về tài sản hoạt động	21.194.745	137.731
	Những thay đổi về công nợ hoạt động		
15.	Tăng/(giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN	11.416.452	(5.095)
16.	Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	70.615.586	(13.030.390)
17.	Tăng tiền gửi của khách hàng	123.209.117	66.727.277
18.	Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	2.031.161	14.682.660
19.	Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(66.491)	(22.686)
20.	(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(18.022)	18.449
21.	(Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động	(1.048.807)	2.517.620
22.	Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	(70.462)	(18.159)
I.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**	**75.411.390**	**(7.384.473)**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU B04/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01.	Mua sắm tài sản cố định	(350.338)	(541.148)
02.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	207.925	1.764
03.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	(658.075)
04.	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	11.880	17.375
05.	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	8.521	-
II.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**	**(122.012)**	**(1.180.084)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01.	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu	4.179.573	200.000
02.	Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	11.431.600	17.301.667
03.	Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	(8.253.023)	(1.174.801)
04.	Cổ tức trả cho cổ đông	-	(2.912.550)
05.	Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ	465.528	-
III.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**	**7.823.678**	**13.414.316**
IV.	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**	**83.113.056**	**4.849.759**
V.	**Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm**	**137.261.526**	**132.411.767**
VI.	**Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 37)**	**220.374.582**	**137.261.526**

Người lập	Người kiểm soát		Người phê duyệt
Nguyễn Thị Ngọc Hân	Hồ Đặng Hoàng Quyên	Phạm Văn Đẩu	Trần Hoài Nam
Trưởng bộ phận	Kế toán trưởng	Giám đốc Tài chính	Phó Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và hoạt động

Ngày 06 tháng 6 năm 1992, Ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là "NHNN") cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 00019/NH-GP với thời gian hoạt động là 99 năm kể từ ngày của giấy phép. Ngày 12 tháng 02 năm 2020, NHNN cấp Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 26/GP-NHNN thay thế cho Giấy phép thành lập và hoạt động số 00019/NH-GP và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Ngân hàng từ năm 2010 đến năm 2019. Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép Thành lập và Hoạt động mới nhất được NHNN ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2025.

Ngân hàng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu tiên số 0300608092 ngày 11 tháng 8 năm 1992 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) và bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp phép. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh gần nhất lần thứ 33 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05 tháng 9 năm 2023.

Hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá ("GTCG") khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ của Ngân hàng là 50.052.763 triệu VND.

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính; một (01) văn phòng đại diện khu vực miền Bắc tại thành phố Hà Nội; một (01) văn phòng đại diện tại Myanmar; tám mươi bảy (87) chi nhánh và hai trăm tám mươi tám (288) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có hai (02) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

STT	Tên công ty/ ngân hàng	Được thành lập theo	Lĩnh vực hoạt động chính	% sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON ("HD SAISON") (i)	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 05/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 08 tháng 5 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 67/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 31 tháng 10 năm 2017	Tài chính ngân hàng	50%
2	Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Số VIKKI ("Vikki Bank") (ii)	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 0009/NH-GP do NHNN cấp ngày 27 tháng 3 năm 1992 và Quyết định điều chỉnh gần nhất số 237/QĐ-NHNN ngày 14 tháng 02 năm 2025	Tài chính ngân hàng	100%

(i) Theo thỏa thuận giữa các bên góp vốn vào HD SAISON, Ngân hàng có quyền kiểm soát công ty.

(ii) Ngày 17 tháng 01 năm 2025, NHNN công bố Quyết định số 116/QĐ-NHNN của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc chuyển giao bắt buộc Ngân hàng TMCP Đông Á cho Ngân hàng. Sau chuyển giao bắt buộc, Ngân hàng TMCP Đông Á hoạt động dưới hình thức pháp lý là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Ngân hàng làm chủ sở hữu với tên gọi Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đông Á, có pháp nhân độc lập, và đã được đổi tên thành Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Số Vikki theo Quyết định số 42/QĐ-TTGSNH2 ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Cơ quan Thanh tra, Giám sát ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2024, Ngân hàng không phải hợp nhất báo cáo tài chính của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Số Vikki và được loại trừ khi tính tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất.

Công ty liên kết

STT	Tên công ty	Được thành lập theo	Lĩnh vực hoạt động chính	% sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty Cổ phần chứng khoán HD ("HDS")	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 50/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 6 năm 2024	Chứng khoán	29,99%

Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 18.273 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 18.533 người).

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trong Thuyết minh số 25.3.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN MỚI VÀ HƯỚNG DẪN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Áp dụng hướng dẫn mới

Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ("Luật Tổ chức tín dụng 2024") quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng; việc xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng. Luật Tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, thay thế cho Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017, trừ một số điều khoản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Luật số 96/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã ban hành Luật số 96/2025/QH15 ("Luật số 96") sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024. Thay đổi chủ yếu của Luật số 96 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong tương lai bao gồm quy định về khoản vay đặc biệt từ NHNN và một số điều kiện khi xử lý nợ xấu và tài sản đảm bảo. Luật số 96 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật số 56/2024/QH15 ("Luật số 56") sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính. Luật số 56 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trừ một số điều khoản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ("Nghị định 135") thay thế Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 quy định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại các tổ chức tín dụng. Nghị định 135 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.

Một số thay đổi chủ yếu của Nghị định 135 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng bao gồm:

- Quy định về doanh thu, chi phí và các nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí của ngân hàng thương mại; và
- Quy định về quản lý và sử dụng vốn, tài sản của ngân hàng thương mại; và
- Quy định về việc trích 10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trừ các khoản theo quy định vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng tối đa không được vượt quá mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng.

Thông tư số 23/2025/TT-NHNN ngày 12 tháng 8 năm 2025

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 23/2025/TT-NHNN ("Thông tư 23") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019 quy định về thực hiện dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thay đổi chủ yếu của Thông tư 23 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong tương lai bao gồm mức giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng là bên nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Luật Tổ chức tín dụng 2024 theo phương án chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thông tư 23 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

Công văn 4848/NHNN-TCKT ("Công văn 4848") ban hành ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc hướng dẫn hạch toán đối với nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng

Ngân hàng nhà nước đã ban hành Công văn 4848/NHNN-TCKT ngày 11 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn hạch toán kế toán đối với nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động khác liên quan đến thư tín dụng. Theo đó, Ngân hàng đã áp dụng Công văn 4848 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã áp dụng các văn bản quy định trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Hướng dẫn mới đã ban hành nhưng chưa áp dụng

Thông tư số 70/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 70/2025/TT-NHNN ("Thông tư 70") sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kế toán. Thông tư 70 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN về việc ban hành hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN về việc ban hành chế độ chứng từ kế toán ngân hàng. Thông tư 70 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đánh giá rằng việc áp dụng Thông tư 70 không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong tương lai.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

4.2. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của công ty con do Ngân hàng kiểm soát được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Như trình bày tại Thuyết minh 01, Ngân hàng không thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Số VIKKI theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2024 khi lập báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Kết quả hoạt động của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

4.3. Ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại thời điểm cuối mỗi tháng, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá áp dụng vào ngày cuối tháng (tỷ giá áp dụng theo Thông tư 22/2017/TT-NHNN ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2017).

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại hàng tháng được ghi nhận vào khoản mục Chênh lệch tỷ giá hối đoái trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tại thời điểm cuối năm.

4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng, tiền gửi tại NHNN, các khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi tại các TCTD khác và các khoản đầu tư chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua.

4.5. Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Trước ngày 01 tháng 7 năm 2024, việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ("Thông tư 11") do NHNN ban hành ngày 30 tháng 7 năm 2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tương tự như chính sách áp dụng đối với các khoản cho vay khách hàng.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, việc phân loại nợ đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ("Thông tư 31") ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại và Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ("Nghị định 86") ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi không kỳ hạn tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại các TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng.

4.6. Các hợp đồng phái sinh

Các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ

Đối với các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ, chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán tính theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng tại khoản mục "Các khoản lãi, phí phải thu" hoặc "Các khoản lãi, phí phải trả" trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch này sau đó được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục "Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối" trong suốt thời hạn của hợp đồng.

Cam kết theo các hợp đồng kỳ hạn tiền tệ được đánh giá lại hàng tháng và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ của các hợp đồng này được ghi nhận vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cuối mỗi tháng và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tại thời điểm cuối năm.

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất

Giá trị cam kết trong các hợp đồng hoán đổi lãi suất một đồng tiền được theo dõi ngoài báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền có hoán đổi gốc, tại ngày bắt đầu hiệu lực hợp đồng, giá trị các cam kết được theo dõi ngoài báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và gốc trao đổi được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Các khoản thu nhập và chi phí phát sinh từ các ảnh hưởng lãi suất được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu, dự chi.

Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền không hoán đổi gốc, tại ngày bắt đầu hiệu lực hợp đồng, giá trị các cam kết được theo dõi ngoài báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Các khoản thu nhập và chi phí phát sinh từ các ảnh hưởng lãi suất được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu, dự chi.

4.7. Các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

4.8. Dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ

Trước ngày 01 tháng 7 năm 2024, việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay khách hàng được thực hiện theo Thông tư số 11.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với các khoản cho vay khách hàng, việc phân loại nợ được thực hiện theo Thông tư 31 và việc lập dự phòng được thực hiện theo Nghị định 86.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Theo Thông tư 31 và Nghị định 86, Ngân hàng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng với các tài sản Có (gọi tắt là "Nợ") bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng bao gồm khoản trả thay nghĩa vụ của khách hàng trong hoạt động bảo lãnh, nghiệp vụ thư tín dụng (trừ các trường hợp trả thay nghĩa vụ của khách hàng trong nghiệp vụ thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng) và các khoản trả thay khác theo cam kết ngoại bảng;
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi (trừ tiền gửi không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
- Mua, bán nợ theo quy định của NHNN trừ hoạt động mua nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;
- Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- Mua chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành;
- Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày Ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng; và
- Mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, trừ trường hợp ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó phát hành.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao nhất khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư 31 và nhóm nợ cao nhất tại các tổ chức tín dụng của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng ("CIC") của NHNN cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 ("Thông tư 02") và Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ngày 18 tháng 6 năm 2024 ("Thông tư 06") của NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn và các văn bản của NHNN về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 02 và Thông tư 06 được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi tháng. Dự phòng rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm tài chính đó.

Dự phòng cụ thể

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể theo kết quả phân loại nhóm nợ tương ứng tại ngày 31 tháng 12. Tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ theo quy định tại Nghị định 86 như sau:

Nhóm	Tên nhóm nợ	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng đã thực hiện trích lập 100% dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02.

Dự phòng chung

Theo Nghị định 86, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng số dư các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; các khoản mua chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán và các khoản nợ khác phát sinh giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo quy định tại Nghị định 86, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xem xét phê duyệt sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro các khoản nợ được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân bị giải thể, phá sản hoặc là cá nhân bị chết, mất tích.

Sau thời gian tối thiểu 5 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp của Hội đồng xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, khoản nợ có thể được xuất toán ra khỏi ngoại bảng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng.

4.9. Phân loại nợ cho cam kết ngoại bảng

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 31. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Ngân hàng không trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể cho các cam kết ngoại bảng theo các hướng dẫn tại Nghị định 86.

4.10. Hoạt động mua nợ

Các khoản mua nợ được ghi nhận theo giá mua nợ là số tiền Ngân hàng phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua nợ.

Trường hợp giá mua nợ nhỏ hơn hoặc bằng số dư nợ gốc của khoản nợ được mua

Ngân hàng hạch toán số tiền nợ gốc thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua vào số tiền đã mua nợ. Trường hợp, số tiền mua nợ đã được thu hồi hết, số nợ gốc còn lại (phần chênh lệch còn lại giữa số nợ gốc của khoản nợ được mua với số tiền mua nợ) thu được được ghi nhận vào thu nhập.

Số tiền nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua, Ngân hàng ghi nhận vào thu nhập.

Trường hợp giá mua nợ lớn hơn số dư nợ gốc của khoản nợ được mua

Ngân hàng hạch toán thu hồi số tiền nợ gốc, nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua vào số tiền đã mua nợ. Đến thời điểm khi số tiền đã mua nợ còn lại nhỏ hơn hoặc bằng số dư nợ gốc của khoản nợ đã mua tại thời điểm đó, số tiền nợ gốc, nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã mua, Ngân hàng thực hiện như trường hợp giá mua nợ nhỏ hơn hoặc bằng số dư nợ gốc của khoản nợ được mua.

Trường hợp nếu không thu hồi hết số tiền đã mua nợ, Ngân hàng thực hiện xử lý số tiền không thu hồi được theo quy định về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Phân loại và trích lập dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ

Ngân hàng phân loại số tiền đã thanh toán để mua nợ vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm mà khoản nợ đó đã được phân loại tại thời điểm gần nhất trước khi mua và tiếp tục thực hiện phân loại số tiền mua nợ tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng tại chính Ngân hàng (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng").

4.11. Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ, chứng khoán vốn được Ngân hàng mua hẳn và dự định bán ra trong thời gian không quá một năm nhằm mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo. Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở thực thu.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng") được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh".

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược của doanh nghiệp nhận đầu tư.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng trong thời gian đầu tư chứng khoán.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng") được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư".

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn, trong đó bao gồm trái phiếu đặc biệt được phát hành bởi Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam ("DATC"). Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận tương tự như chứng khoán nợ sẵn sàng để bán.

Định kỳ, chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng") được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được trích lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư".

Phân loại lại

Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của NHNN, việc phân loại lại sau khi mua chỉ được thực hiện tối đa một (01) lần đối với mỗi khoản mục chứng khoán đã đầu tư. Trong những trường hợp đặc biệt hoặc khi có số lượng lớn chứng khoán phải phân loại lại (lớn hơn hoặc bằng 50% giá trị khoản mục), Ngân hàng sẽ thực hiện thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất về sự tác động của việc phân loại lại trong tổng tài sản, công nợ, nguồn vốn cũng như thu nhập và chi phí của Ngân hàng.

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Ngân hàng có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Ngân hàng được hạch toán theo phương pháp giá gốc trong báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, phần vốn góp của Ngân hàng trong công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư vốn vào các đơn vị khác mà Ngân hàng nắm giữ, thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm mà Ngân hàng nắm giữ dưới 11% quyền biểu quyết và đồng thời Ngân hàng là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Điều hành. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được lập nếu doanh nghiệp mà Ngân hàng đang đầu tư bị lỗ theo các quy định kế toán hiện hành.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được ghi nhận như một khoản chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Khoản dự phòng được trích lập không vượt quá giá gốc ban đầu. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định một cách đáng tin cậy, việc lập dự phòng được thực hiện dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh).

Ghi nhận

Ngân hàng ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán và góp vốn, đầu tư dài hạn khác tại ngày Ngân hàng thực hiện theo điều khoản hợp đồng (kế toán theo ngày giao dịch). Các khoản đầu tư chứng khoán và góp vốn, đầu tư dài hạn khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư chứng khoán và góp vốn, đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo các chính sách kế toán trình bày ở phần trên.

Dừng ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán và góp vốn, đầu tư dài hạn khác bị dừng ghi nhận khi quyền nhận được các luồng tiền từ các khoản đầu tư bị chấm dứt hoặc khi Ngân hàng đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của các khoản đầu tư này.

4.12. Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết sẽ mua lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết sẽ bán lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

4.13. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các chi phí mua sắm, đầu tư nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần và giá trị còn lại của tài sản và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng.

Các chi phí đầu tư nâng cấp tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được đánh giá một cách chắc chắn, làm tăng lợi ích kinh tế của tài sản cố định vô hình so với mức hoạt động ban đầu, thì được phản ánh tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí khác liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần và giá trị còn lại của tài sản và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.14. Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, chi tiết như sau:

Loại tài sản	Thời gian hữu dụng ước tính (số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	07 - 14
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 10
Phần mềm máy tính	03 - 08

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không phải trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn được cấp quyền sử dụng đất.

4.15. Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Giá trị tài sản thuê hoạt động không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Tiền thuê phải trả được hạch toán theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục "Chi phí hoạt động" trong suốt thời hạn thuê tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

4.16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí thiết kế, chi phí xây dựng, chi phí lắp đặt thiết bị và các chi phí khác cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Ngân hàng. Các chi phí này được ghi nhận và theo dõi đến khi tài sản hoàn thành và ở trạng thái sẵn sàng sử dụng thì ghi tăng nguyên giá tài sản cố định.

Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.17. Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Khoản trả trước tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, phí dịch vụ trả trước và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Ngân hàng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời hạn không quá ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

4.18. Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng trong hoạt động ngân hàng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo. Các khoản phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; đối tượng nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chi phí hoạt động" trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi thì mức trích lập dự phòng theo các quy định kế toán hiện hành.

4.19. Các khoản dự phòng khác

Các khoản dự phòng khác được ghi nhận khi Ngân hàng có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Ngân hàng có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng khác được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

4.20. Hoạt động bán nợ

Giá bán nợ là số tiền Ngân hàng nhận được từ bên mua nợ theo hợp đồng bán nợ.

Khoản nợ đã bán chưa xử lý rủi ro

Trường hợp giá bán nợ cao hơn hoặc bằng dư nợ gốc của khoản nợ đã bán

Ngân hàng hạch toán thu hồi vào số tiền đã bán nợ đối với dư nợ gốc, nợ lãi thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã bán. Trường hợp dư nợ gốc, nợ lãi của khoản nợ đã bán được thu hồi hết, số tiền bán nợ còn lại (phần chênh lệch còn lại giữa số tiền bán nợ với dư nợ gốc, nợ lãi của khoản nợ đã bán) thu được được ghi nhận vào thu nhập từ hoạt động khác trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất của Ngân hàng.

Trường hợp giá bán nợ thấp hơn dư nợ gốc của khoản nợ đã bán

Ngân hàng hạch toán thu hồi vào số tiền đã bán nợ đối với dư nợ gốc thu được theo hợp đồng tín dụng của khoản nợ đã bán. Trường hợp dư nợ gốc của khoản nợ đã bán không được thu hồi hết, Ngân hàng thực hiện xử lý số tiền không thu hồi được theo quy định về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan.

Phân loại và trích lập dự phòng rủi ro hoạt động bán nợ

Ngân hàng phân loại số tiền chưa thu được từ bán các khoản nợ mà Ngân hàng chưa xử lý rủi ro tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng tại chính Ngân hàng (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng").

Khoản nợ đã bán đã xử lý rủi ro

Giá bán nợ theo hợp đồng bán nợ được ghi nhận vào thu nhập từ hoạt động khác trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất của Ngân hàng khi chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận.

4.21. Tiền gửi và vay các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá

Các khoản tiền gửi và vay của các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá được trình bày theo số dư gốc tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành giấy tờ có giá được ghi giảm số dư gốc của giấy tờ có giá. Sau đó, Ngân hàng thực hiện phân bổ dần các chi phí này vào khoản mục "Chi phí lãi và các chi phí tương tự" theo phương pháp đường thẳng dựa theo kỳ hạn của giấy tờ có giá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

4.22. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng tính toán và xác định riêng biệt giá trị cấu phần nợ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi theo phương pháp lãi suất thực. Cấu phần nợ được ghi nhận là nợ phải trả; cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) được ghi nhận là vốn chủ sở hữu. Sau ghi nhận ban đầu, định kỳ, Ngân hàng ghi nhận lãi trái phiếu theo lãi suất thực. Các chi phí phát hành trái phiếu khi phát sinh được ghi giảm phần nợ gốc, định kỳ phân bổ vào chi phí hoạt động tín dụng khác theo phương pháp đường thẳng. Khi đáo hạn, cấu phần vốn là giá trị quyền chọn cổ phiếu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc thực hiện quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu của người nắm giữ trái phiếu.

Loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một lượng cổ phiếu không xác định tại ngày đáo hạn được Ngân hàng hạch toán như trái phiếu thường.

4.23. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro

Ngân hàng nhận vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay của Chính phủ và các tổ chức trong nước, giao cho Ngân hàng để sử dụng theo các mục đích chỉ định, Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả vốn này khi đến hạn. Số tiền vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

4.24. Vốn và các quỹ

Vốn góp

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận vốn từ cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Ngân hàng đã phát hành, tổng số tiền thanh toán, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp cho việc mua lại cổ phiếu, sau khi trừ các loại thuế, được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được trình bày là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

Khi cổ phiếu quỹ được tái phát hành lại hoặc bán ra, giá vốn của cổ phiếu tái phát hành lại hoặc bán ra được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu tái phát hành lại hoặc bán ra được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Phân phối lợi nhuận

Các quỹ dự trữ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định theo trình tự sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 10% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng;
- Quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế; và
- Quỹ đầu tư phát triển và các quỹ dự trữ khác: trích theo quy định hiện hành và quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông.

Các quỹ dự trữ bắt buộc này không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông và được ghi nhận là một khoản phải trả trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

4.25. Thu nhập và chi phí

Thu nhập/chi phí lãi và các khoản thu nhập/chi phí tương tự

Thu nhập từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 31, lãi phải thu của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Thu nhập lãi từ khoản mua nợ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo nguyên tắc dự thu. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản mua nợ thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được phân loại từ nhóm 2 trở lên sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản mua nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Thu nhập lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được phân loại từ nhóm 2 trở lên sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản chứng khoán đầu tư này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí nhận được từ dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ khác, được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động riêng trên cơ sở dồn tích khi dịch vụ đã được cung cấp.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:
(a) Thu nhập được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn của chứng khoán.

Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng

Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng chủ yếu bao gồm các khoản phí cam kết rút vốn, phí hứa cấp tín dụng, phí trả nợ trước hạn và các khoản phí khác liên quan đến hoạt động tín dụng, được ghi nhận khi có thể xác định được nghĩa vụ đã hoàn thành theo hợp đồng/thỏa thuận một cách chắc chắn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các đơn vị được đầu tư thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động đầu tư trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Hạch toán doanh thu phải thu nhưng không thu được

Theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 ("Thông tư 16") của Bộ Tài chính, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng sẽ hạch toán vào thu nhập theo bản chất của khoản thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.26. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Ngân hàng có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của Ngân hàng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.27. Lợi ích của nhân viên

Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế

Ngân hàng phải đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho mỗi nhân viên bằng 17,5% và 3% tiền lương tham gia bảo hiểm xã hội hàng tháng. Theo đó, nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội, một cơ quan trực thuộc Chính phủ.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Điều 57 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% tiền lương tham gia bảo hiểm thất nghiệp của người lao động.

4.28. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng nếu:

(a) Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:
- Kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Ngân hàng (bao gồm các công ty mẹ, công ty con);
- Có góp vốn vào Ngân hàng và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng;
- Có quyền đồng kiểm soát Ngân hàng.

(b) Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Ngân hàng là một bên liên doanh, liên kết;

(c) Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng;

(d) Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c);

(e) Bên liên quan là Ngân hàng/công ty trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

4.29. Cấn trừ

Tài sản và công nợ tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc cấn trừ và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và công nợ theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và công nợ xảy ra đồng thời.

4.30. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận cần báo cáo là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng xác định rằng rủi ro và tỷ suất sinh lời của Ngân hàng bị tác động chủ yếu bởi Ngân hàng hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do vậy, báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng được lập theo khu vực địa lý. Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng xem xét, đánh giá và quyết định không lập báo cáo bộ phận thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh và không trình bày thông tin này do hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng là huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép. Kết quả hoạt động được trình bày trong phần doanh thu và chi phí hoạt động kinh doanh trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.31. Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 ("Quyết định 16"), Thông tư số 49/2014/TT-NHNN về chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD do NHNN ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 27/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định 16 là các khoản mục không có số dư.

5. TIỀN MẶT, VÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền mặt bằng VND	2.912.247	2.264.414
Tiền mặt bằng ngoại tệ	1.194.085	829.081
Vàng tiền tệ	20.311	11.860
	4.126.643	**3.105.355**

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi thanh toán tại NHNN		
Bằng VND	51.490.556	25.099.301
Bằng ngoại tệ	8.416.558	1.580.969
	59.907.114	**26.680.270**

Tiền gửi tại NHNN nhằm mục đích thanh toán và thực hiện dự trữ bắt buộc theo quy định của NHNN.

Theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc, Ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi trong tháng cho khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng không được thấp hơn tỷ lệ dự trữ bắt buộc nhân với số dư tiền gửi bình quân của từng loại tiền gửi phải dự trữ bắt buộc trong tháng trước tại Ngân hàng.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

7. TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

7.1 Tiền gửi tại các TCTD khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	**31.362.169**	**21.756.261**
Bằng VND	2.307.744	9.245.384
Bằng ngoại tệ	29.054.425	12.510.877
Tiền gửi có kỳ hạn	**124.978.656**	**72.469.640**
Bằng VND	119.100.000	68.910.000
Bằng ngoại tệ	5.878.656	3.559.640
	156.340.825	**94.225.901**

7.2 Cho vay các TCTD khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay tái tài trợ về nghiệp vụ UPAS L/C	**-**	**1.157.667**
- Bằng VND	-	1.157.667
Cho vay các TCTD khác	**27.921.384**	**6.216.686**
- Bằng VND	27.921.384	6.216.686
Trong đó: Chiết khấu, tái chiết khấu	-	*4.216.686*
	27.921.384	**7.374.353**

7.3 Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của Thông tư 31) như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	152.900.040	79.843.993
	152.900.040	**79.843.993**

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ		
Chứng khoán Chính phủ	490.537	778.827
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	-	21.176.948
	490.537	**21.955.775**

Thuyết minh về tình trạng niêm yết của chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ		
Chứng khoán Chính phủ	490.537	778.827
- Đã niêm yết	*490.537*	*778.827*
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	-	21.176.948
- Chưa niêm yết	-	*21.176.948*
	490.537	**21.955.775**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Phân tích chất lượng chứng khoán kinh doanh được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn (không bao gồm chứng khoán Chính phủ)	-	21.176.948
	-	**21.176.948**

9. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC KHOẢN TÀI SẢN/CÔNG NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực)	Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất)	
		Tài sản	Công nợ
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	89.560.262	35.619	36.046
- Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	*4.628.820*	-	*36.046*
- Giao dịch hoán đổi tiền tệ	*84.931.442*	*35.619*	-
Công cụ tài chính phái sinh lãi suất	-	-	-
- Giao dịch hoán đổi lãi suất tiền tệ chéo	-	-	-
	89.560.262	**35.619**	**36.046**
Giá trị thuần			**427**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	94.511.570	-	14.649
- Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	*3.420.583*	-	*3.182*
- Giao dịch hoán đổi tiền tệ	*91.090.987*	-	*11.467*
Công cụ tài chính phái sinh lãi suất	977.800	-	3.800
- Giao dịch hoán đổi lãi suất tiền tệ chéo	*977.800*	-	*3.800*
	95.489.370	**-**	**18.449**
Giá trị thuần			**18.449**

10. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay khách hàng (i)	**546.370.779**	**431.306.069**
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	543.236.391	428.318.105
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	2.710.815	2.713.908
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	180.717	248.071
Các khoản trả thay khách hàng	-	25.835
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	242.856	150
Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 (ii)	**-**	**11.178.772**
	546.370.779	**442.484.841**

(i) Bao gồm số dư liên quan đến nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng phát sinh sau ngày 01 tháng 7 năm 2024.

(ii) Đây là số dư liên quan đến nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng phát sinh trước thời hạn có hiệu lực của Luật Các tổ chức tín dụng 2024 số 32/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Thông tư số 21/2024/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2024.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Phân tích dư nợ cho vay theo chất lượng nợ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay khách hàng	**546.370.779**	**431.306.069**
Nợ đủ tiêu chuẩn	514.257.606	401.834.768
Nợ cần chú ý	18.792.886	20.915.070
Nợ dưới tiêu chuẩn	4.017.065	4.199.973
Nợ nghi ngờ	5.500.307	1.967.085
Nợ có khả năng mất vốn	3.802.915	2.389.173
Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2024	**-**	**11.178.772**
Nợ đủ tiêu chuẩn	-	11.178.772
	546.370.779	**442.484.841**

Phân tích dư nợ cho vay theo thời hạn gốc của khoản vay

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay khách hàng	**546.370.779**	**431.306.069**
Nợ ngắn hạn (đến 01 năm)	270.919.421	227.158.574
Nợ trung hạn (trên 01 đến 05 năm)	175.459.659	138.247.896
Nợ dài hạn (trên 05 năm)	99.991.699	65.899.599
Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2024	**-**	**11.178.772**
Nợ ngắn hạn (đến 01 năm)	-	11.178.772
	546.370.779	**442.484.841**

Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay khách hàng	**546.370.779**	**431.306.069**
Công ty trách nhiệm hữu hạn khác	228.506.157	155.438.528
Hộ kinh doanh, cá nhân	167.684.870	159.619.463
Công ty Cổ phần khác	139.883.573	109.598.655
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	6.815.673	3.844.723
Doanh nghiệp Nhà nước	3.426.407	2.725.717
Hợp tác xã và Liên hiệp Hợp tác xã	29.156	47.555
Doanh nghiệp tư nhân	27	1.000
Thành phần kinh tế khác	24.916	30.428
Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2024	-	**11.178.772**
Công ty Cổ phần khác	-	6.363.484
Công ty trách nhiệm hữu hạn khác	-	4.815.288
	546.370.779	**442.484.841**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Phân tích dư nợ cho vay theo ngành nghề đăng ký kinh doanh

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay khách hàng	**546.370.779**	**431.306.069**
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	167.684.871	159.619.463
Hoạt động kinh doanh bất động sản	70.168.206	68.291.984
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	101.108.960	68.168.362
Xây dựng	67.143.211	42.189.961
Hoạt động tài chính và bảo hiểm	44.812.245	30.706.538
Công nghiệp chế biến, chế tạo	20.338.452	18.627.260
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	8.562.982	9.570.183
Vận tải kho bãi	25.142.909	7.705.745
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	6.203.022	7.052.267
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản	4.178.853	2.996.341
Khác	31.027.068	16.377.965
Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2024	**-**	**11.178.772**
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	-	6.252.692
Hoạt động kinh doanh bất động sản	-	2.860.998
Công nghiệp chế biến, chế tạo	-	977.614
Xây dựng	-	414.344
Khác	-	673.124
	546.370.779	**442.484.841**

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Phân tích dư nợ cho vay theo loại tiền tệ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay khách hàng	**546.370.779**	**431.306.069**
Bằng VND	527.584.876	418.599.063
Bằng ngoại tệ	18.785.903	12.707.006
Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2024	**-**	**11.178.772**
Bằng VND	-	4.915.109
Bằng ngoại tệ	-	6.263.663
	546.370.779	**442.484.841**

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

11. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Biến động số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Cho vay khách hàng		Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2024		
	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025	**3.216.873**	**2.577.890**	**83.841**	**-**	**5.878.604**
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng trong năm	852.382	8.806.336	(83.841)	-	9.574.877
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(8.154.036)	-	-	(8.154.036)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	**4.069.255**	**3.230.190**	**-**	**-**	**7.299.445**

Biến động số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Cho vay khách hàng		Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2024		
	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	**2.563.216**	**1.491.241**	**-**	**-**	**4.054.457**
Trích lập dự phòng trong năm	653.657	4.583.936	83.841	-	5.321.434
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(3.497.287)	-	-	(3.497.287)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**3.216.873**	**2.577.890**	**83.841**	**-**	**5.878.604**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

12. HOẠT ĐỘNG MUA NỢ

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Mua nợ bằng VND	23.925.869	-
Dự phòng chung	(179.444)	-
	23.746.425	**-**

Giá trị nợ gốc của khoản nợ đã mua

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ gốc đã mua	23.925.869	-
	23.925.869	**-**

Phân tích chất lượng dư nợ của hoạt động mua nợ

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	23.925.869	-
	23.925.869	**-**

13. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

13.1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ	**72.904.811**	**31.180.589**
Chứng khoán Chính phủ	19.704.580	18.783.841
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	36.288.479	6.771.743
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	16.911.752	5.625.005
Chứng khoán Vốn	**-**	**226.935**
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	-	226.935
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	**72.904.811**	**31.407.524**
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	**(126.838)**	**(86.850)**
Dự phòng chung	(126.838)	(41.850)
Dự phòng cụ thể	-	(45.000)
	72.777.973	**31.320.674**

13.2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ	**4.039.836**	**17.436.610**
Tín phiếu NHNN	-	13.250.000
Chứng khoán Chính phủ	3.225.821	3.386.590
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	814.015	800.020
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	**(6.105)**	**(6.000)**
Dự phòng chung	(6.105)	(6.000)
	4.033.731	**17.430.610**

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

13.3. Thuyết minh về tình trạng niêm yết của chứng khoán đầu tư

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ		
Tín phiếu NHNN	-	13.250.000
- Chưa niêm yết	-	*13.250.000*
Chứng khoán Chính phủ (*)	22.930.401	22.170.431
- Đã niêm yết	*22.930.401*	*22.170.431*
Chứng khoán Nợ do các TCTD trong nước phát hành	36.288.479	6.771.743
- Đã niêm yết	-	*300.000*
- Chưa niêm yết	*36.288.479*	*6.471.743*
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	17.725.767	6.425.025
- Chưa niêm yết	*17.725.767*	*6.425.025*
Chứng khoán vốn		
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	-	226.935
- Đã niêm yết	-	*226.935*
	76.944.647	**48.844.134**

(*) Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất, một số chứng khoán Chính phủ đang được cầm cố để thực hiện vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác và để được cấp hạn mức cho các nghiệp vụ thực hiện với NHNN hoặc đưa đi thực hiện nghiệp vụ chiết khấu, tái chiết khấu (Thuyết minh số 39.3).

13.4. Phân tích chất lượng chứng khoán được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn (không bao gồm chứng khoán Chính phủ)	54.014.246	13.151.768
Nợ có khả năng mất vốn	-	45.000
	54.014.246	**13.196.768**

13.5. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		
	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025	**41.850**	**45.000**	**6.000**	**-**	**92.850**
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm	84.988	(45.000)	105	-	40.093
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	**126.838**	**-**	**6.105**	**-**	**132.943**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		
	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	**62.662**	**9.000**	**12.610**	**-**	**84.272**
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm	(20.812)	36.000	(6.610)	-	8.578
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**41.850**	**45.000**	**6.000**	**-**	**92.850**

14. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Phân tích giá trị đầu tư theo loại hình đầu tư

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Đầu tư vào công ty liên kết *(Thuyết minh số 14.1)*	1.040.690	729.739
Các khoản đầu tư dài hạn khác	125.667	146.546
Góp vốn, đầu tư dài hạn	**1.166.357**	**876.285**
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác	**(8.173)**	**(18.502)**
	1.158.184	**857.783**

14.1. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc quy đổi	Giá trị ròng của khoản đầu tư theo phương pháp VCSH	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc quy đổi	Giá trị ròng của khoản đầu tư theo phương pháp VCSH	Tỷ lệ sở hữu
	Triệu VND	Triệu VND	%	Triệu VND	Triệu VND	%
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	658.075	1.040.690	29,99	658.075	729.739	29,99
	658.075	**1.040.690**		**658.075**	**729.739**	

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	**593.779**	**469.289**	**477.572**	**413.352**	**29.508**	**1.983.500**
Tăng trong năm	74.846	66.947	71.093	24.346	12.054	249.286
Thanh lý, nhượng bán	(7.776)	(16.183)	(17.096)	(22.262)	(259)	(63.576)
Giảm khác	-	-	-	(30)	-	(30)
Số cuối năm	**660.849**	**520.053**	**531.569**	**415.406**	**41.303**	**2.169.180**
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm	**180.065**	**225.253**	**326.691**	**348.075**	**15.961**	**1.096.045**
Khấu hao trong năm	24.126	55.972	44.583	31.282	3.834	159.797
Thanh lý, nhượng bán	(4.052)	(16.155)	(17.096)	(22.254)	(259)	(59.816)
Giảm khác	-	-	-	(3)	-	(3)
Số cuối năm	**200.139**	**265.070**	**354.178**	**357.100**	**19.536**	**1.196.023**
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	**413.714**	**244.036**	**150.881**	**65.277**	**13.547**	**887.455**
Số cuối năm	**460.710**	**254.983**	**177.391**	**58.306**	**21.767**	**973.157**

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	652.522	643.809
	652.522	**643.809**

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Quyền sử dụng đất không thời hạn	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	**115.938**	**611.763**	**562.727**	**1.000**	**1.291.428**
Tăng trong năm	-	-	101.017	-	101.017
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(57)	-	(57)
Số cuối năm	**115.938**	**611.763**	**663.687**	**1.000**	**1.392.388**
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	**16.506**	**-**	**396.099**	**351**	**412.956**
Khấu hao trong năm	2.372	-	89.838	-	92.210
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(57)	-	(57)
Số cuối năm	**18.878**	**-**	**485.880**	**351**	**505.109**
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	**99.432**	**611.763**	**166.628**	**649**	**878.472**
Số cuối năm	**97.060**	**611.763**	**177.807**	**649**	**887.279**

Các thông tin khác về tài sản cố định vô hình:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá tài sản cố định vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	351.964	328.891
	351.964	**328.891**

17. TÀI SẢN CÓ KHÁC

17.1. Các khoản phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (i)	1.648.644	1.710.680
Mua sắm tài sản cố định	890.467	690.030
Các khoản phải thu bên ngoài (ii)	19.402.778	43.775.610
Các khoản phải thu nội bộ	367.866	158.535
	22.309.755	**46.334.855**

(i) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Công trình xây dựng tại		
Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	1.494.534	1.492.886
Các công trình khác	154.110	217.794
	1.648.644	**1.710.680**

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(ii) Các khoản phải thu bên ngoài

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND
Phải thu từ nghiệp vụ mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ do Ngân hàng phát hành	8.827.683	33.641.885
Phải thu từ nghiệp vụ mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ do TCTD khác phát hành	3.593.764	3.610.437
Phải thu tổ chức thẻ	5.621.500	5.652.930
Ký quỹ, đặt cọc	111.545	104.716
Tạm ứng chi phí xử lý tài sản đảm bảo	149.591	93.442
Phải thu từ thanh lý TSCĐ	-	205.000
Khác	1.098.695	467.200
	19.402.778	**43.775.610**

17.2. Các khoản lãi, phí phải thu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	4.339.475	3.754.327
Lãi phải thu từ đầu tư chứng khoán	1.294.068	521.369
Phí phải thu từ nghiệp vụ L/C	33.563	592.308
Phí phải thu từ nghiệp vụ mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ	66.035	259.889
Lãi phải thu từ tiền gửi	248.627	121.651
Lãi phải thu từ nghiệp vụ mua nợ	117.410	-
Lãi và phí phải thu khác	121.938	133.978
	6.221.116	**5.383.522**

17.3. Tài sản Có khác

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND
Tạm ứng cho khoản tiền gửi, tiết kiệm lãi trả trước	5.084.540	1.981.418
Chi phí trả trước chờ phân bổ (i)	5.645.476	1.849.528
Tài sản bảo đảm đã chuyển quyền sở hữu cho TCTD chờ xử lý (ii)	229.044	229.044
Vật liệu và công cụ	157.467	152.766
Tài sản Có khác	3.450	3.450
	11.119.977	**4.216.206**

(i) Bao gồm tiền thuê văn phòng tại tòa nhà Marina Central Tower, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh đã trả trước cho thời hạn thuê từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 3 năm 2066 với số tiền 3.534.301 triệu VND.

(ii) Thể hiện giá trị tài sản bảo đảm là bất động sản nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng chờ xử lý.

17.4. Phân tích chất lượng tài sản Có khác được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	3.593.764	3.610.437
	3.593.764	**3.610.437**

17.5. Dự phòng rủi ro các tài sản Có nội bảng khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	54.215	46.926
	54.215	**46.926**

18. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước	168	1
Vay NHNN	11.418.077	-
- Vay chiết khấu các giấy tờ có giá	*11.418.077*	-
Các khoản nợ khác	7.727	15.433
- Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (i)	*2.752*	*8.377*
- Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	*4.975*	*7.056*
	11.425.972	**15.434**

(i) Đây là khoản vay theo dự án Tài trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn II và giai đoạn III do Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) tài trợ thông qua NHNN.

19. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

19.1. Tiền gửi của các TCTD khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	**2.837.873**	**3.870.096**
- Bằng VND	2.826.500	3.862.541
- Bằng ngoại tệ	11.373	7.555
Tiền gửi có kỳ hạn	**126.570.904**	**71.006.950**
- Bằng VND	119.590.000	69.100.000
- Bằng ngoại tệ	6.980.904	1.906.950
	129.408.777	**74.877.046**

19.2. Vay các TCTD khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Phải trả về nghiệp vụ UPAS L/C	**5.816.757**	**11.024.095**
Bằng VND	1.005.886	1.373.932
Bằng ngoại tệ	4.810.871	9.650.163
Vay các TCTD khác	**33.981.761**	**13.559.438**
Bằng VND	1.704.227	2.950.000
Bằng ngoại tệ	32.277.534	10.609.438
	39.798.518	**24.583.533**

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

20. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	**67.857.913**	**51.696.973**
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	55.684.718	48.662.064
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	12.173.195	3.034.909
Tiền gửi có kỳ hạn	**491.206.575**	**384.822.714**
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	490.858.842	384.058.775
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	347.733	763.939
Tiền gửi vốn chuyên dùng	**985.313**	**423.528**
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VND	889.717	364.447
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	95.596	59.081
Tiền gửi ký quỹ	**664.481**	**561.950**
- Tiền gửi ký quỹ bằng VND	525.228	549.742
- Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	139.253	12.208
	560.714.282	**437.505.165**

Thuyết minh theo đối tượng khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Hộ kinh doanh, cá nhân	445.550.141	333.012.899
Công ty cổ phần khác	46.412.314	49.905.050
Công ty TNHH khác	33.747.248	31.805.535
Doanh nghiệp Nhà nước	12.248.227	9.088.249
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	13.597.542	4.979.624
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	3.573.749	4.549.652
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	263.675	822.981
Khác	5.321.386	3.341.175
	560.714.282	**437.505.165**

21. VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Vốn nhận tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay bằng ngoại tệ		
Vốn tài trợ chương trình hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện – Giai đoạn III	2.672.116	2.736.762
Vốn tài trợ dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhơn Trạch – Giai đoạn II	49.221	50.991
Vốn tài trợ từ Quỹ phát triển Nông thôn	615	690
	2.721.952	**2.788.443**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

22. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Dưới 12 tháng	**18.710.000**	**11.705.000**
Mệnh giá chứng chỉ tiền gửi bằng VND	18.710.000	11.705.000
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	**24.301.400**	**29.306.000**
Mệnh giá chứng chỉ tiền gửi bằng VND	6.047.000	12.756.000
Mệnh giá trái phiếu bằng VND	15.630.000	16.550.000
Mệnh giá trái phiếu bằng USD (*)	2.624.400	-
Từ 05 năm trở lên	**44.497.860**	**40.374.450**
Mệnh giá chứng chỉ tiền gửi bằng VND	215.000	80.000
Mệnh giá trái phiếu bằng VND	39.952.600	32.031.000
Mệnh giá trái phiếu chuyển đổi bằng USD (**)	4.330.260	8.263.450
Chi phí phát hành	**(74.995)**	**(35.706)**
	87.434.265	**81.349.744**

(*) Ngân hàng đã phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu cho các nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị là 100 triệu USD, mệnh giá 1.000 USD/trái phiếu, kỳ hạn 03 năm, lãi suất danh nghĩa dự kiến kỳ hạn SOFR 6 tháng + 2,0%/năm.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi đã phát hành thành công cho các nhà đầu tư nước ngoài là 165 triệu USD, mệnh giá 100.000 USD/trái phiếu chuyển đổi, kỳ hạn 05 năm 01 ngày, lãi suất 4,5%/năm. Lãi trái phiếu chuyển đổi trả hàng năm, gốc thanh toán một lần khi đến hạn nếu không chuyển đổi. Ngân hàng hạch toán toàn bộ lô trái phiếu chuyển đổi này là nợ phải trả vì các trái phiếu chuyển đổi này được phát hành bằng USD.

Ngày phát hành	Số lượng đã phát hành (Trái phiếu)	Giá trị (USD)	Giá chuyển đổi dự kiến (VND/ cổ phần) (***)	Thời điểm chuyển đổi trái phiếu
29/12/2021	1.650	165.000.000	43.061	Chủ sở hữu trái phiếu có quyền chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần thành cổ phiếu Ngân hàng vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 tháng và không muộn hơn 59 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu.

(***) Giá chuyển đổi dự kiến có thể được điều chỉnh theo các sự kiện pha loãng trong tương lai theo quy định.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CÔNG NỢ KHÁC

23.1 Các khoản lãi, phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Lãi phải trả tiền gửi	7.033.546	6.006.415
Lãi phải trả phát hành giấy tờ có giá	1.623.461	1.354.935
Lãi phải trả tiền vay	399.919	457.048
Lãi phải trả các giao dịch kỳ hạn, hoán đổi	203.786	140.021
Lãi phải trả vốn tài trợ, ủy thác, đầu tư	46.017	54.747
	9.306.729	**8.013.166**

23.2 Các khoản phải trả và công nợ khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Các khoản phải trả nội bộ	1.003.098	1.012.394
Các khoản phải trả cho bên ngoài	9.475.505	8.398.587
- Tiền giữ hộ và chờ thanh toán	*816.781*	*1.496.895*
- Phải trả giao dịch chuyển tiền nhanh qua thẻ	*4.169.816*	*4.677.439*
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Thuyết minh số 24)	*2.634.433*	*1.074.508*
- Các khoản phải trả khác	*1.854.475*	*1.149.745*
Doanh thu chờ phân bổ	1.466.945	2.100.473
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	61.953	46.763
	12.007.501	**11.558.217**

24. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm		Số cuối năm
		Số phải nộp	Số đã nộp	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Thuế giá trị gia tăng	60.055	518.855	521.347	57.563
Thuế thu nhập doanh nghiệp	915.608	4.189.679	2.591.536	2.513.751
Thuế thu nhập cá nhân	73.845	458.606	498.948	33.503
Thuế nhà thầu	16.394	127.115	113.893	29.616
Các loại thuế khác, các khoản phí, lệ phí và phải nộp khác	8.606	10.166	18.772	-
	1.074.508	**5.304.421**	**3.744.496**	**2.634.433**

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1. Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ (**)	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính	Các quỹ khác	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	**29.076.321**	**535.956**	**(413.448)**	**1.444.109**	**3.142.201**	**121.933**	**89**	**10.561.698**	**1.931.463**	**46.400.322**
Phát hành cổ phiếu cho người lao động	200.000	-	-	-	-	-	-	-	-	200.000
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	5.825.102	-	-	-	-	-	-	(5.825.102)	-	-
Chi trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	(2.912.550)	-	(2.912.550)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	12.762.953	484.695	13.247.648
Công ty con chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	(250.000)	(250.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	533.514	1.064.604	25.000	-	(1.623.118)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(10.000)	-	(10.000)
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(18.159)	-	-	-	(18.159)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**35.101.423**	**535.956**	**(413.448)**	**1.977.623**	**4.206.805**	**128.774**	**89**	**12.953.881**	**2.166.158**	**56.657.261**
Tăng vốn điều lệ từ nguồn										
Vốn chủ sở hữu	1.810.065	-	-	(1.810.065)	-	-	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	9.648.540	-	-	-	-	-	-	(9.648.540)	-	-
Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu	3.492.735	686.838	-	-	-	-	-	-	-	4.179.573
Bán cổ phiếu quỹ	-	52.080	413.448	-	-	-	-	-	-	465.528
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	16.524.388	549.234	17.073.622
Trích lập các quỹ trong năm (*)	-	-	-	2.891.237	2.704.869	25.000	-	(5.621.106)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	-	-	-	(20.000)	-	(20.000)
Điều chỉnh quỹ đã trích lập	-	-	-	-	(2.423)	-	-	2.423		-
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(70.462)	-	-	-	(70.462)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	**50.052.763**	**1.274.874**	**-**	**3.058.795**	**6.909.251**	**83.312**	**89**	**14.191.046**	**2.715.392**	**78.285.522**

(*) Ngân hàng đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ dự trữ bắt buộc khác từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 07/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 và theo Nghị quyết của công ty con trong năm 2025. Theo Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng Quản trị, Ngân hàng đã trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính từ lợi nhuận sau thuế riêng lẻ năm 2025 theo quy định của pháp luật.

(**) Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 không bao gồm giá trị ghi sổ của các trái phiếu chuyển đổi (Thuyết minh 22) có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tiềm năng với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 209.258.287 cổ phiếu (Thuyết minh 36).

25.2. Chi tiết vốn đầu tư của Ngân hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phiếu thường	Vốn cổ phiếu ưu đãi	Vốn cổ phiếu thường	Vốn cổ phiếu ưu đãi
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Vốn góp	50.052.763	-	35.101.423	-
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	89	-	89	-
Thặng dư vốn cổ phần	1.274.874	-	535.956	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	(413.448)	-
	51.327.726	**-**	**35.224.020**	**-**

25.3. Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.005.276.323	3.510.142.254
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.005.276.323	3.510.142.254
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã mua lại	-	(15.081.522)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.005.276.323	3.495.060.732
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

26. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập lãi cho vay	48.091.197	42.802.465
Thu nhập lãi từ tiền gửi	2.789.194	1.571.993
Thu lãi từ đầu tư chứng khoán Nợ	3.652.698	3.637.261
- Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	*3.635.429*	*2.954.066*
- Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	*17.269*	*683.195*
Thu phí nghiệp vụ L/C	1.623.794	3.123.610
Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	285.527	129.299
Thu lãi từ nghiệp vụ mua bán nợ	277.429	-
Thu khác từ hoạt động tín dụng	11.272.577	6.730.900
	67.992.416	**57.995.528**

27. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Chi phí lãi tiền gửi	26.150.925	20.578.179
Chi phí lãi tiền vay	1.673.463	2.984.870
Chi phí lãi phát hành giấy tờ có giá	5.195.023	3.531.995
Chi phí hoạt động tín dụng khác	226.815	43.408
	33.246.226	**27.138.452**

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

28. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	**5.697.854**	**3.648.913**
Thu từ dịch vụ thanh toán	1.910.707	1.879.608
Thu từ dịch vụ đại lý bảo hiểm	1.348.300	1.082.915
Thu dịch vụ khác	2.438.847	686.390
Chi phí cho hoạt động dịch vụ	**(1.571.814)**	**(1.879.045)**
Chi về dịch vụ thanh toán	(1.233.252)	(1.126.024)
Chi về dịch vụ đại lý bảo hiểm	(106.017)	(473.808)
Chi phí hoa hồng môi giới	(129.255)	(205.804)
Chi dịch vụ khác	(103.290)	(73.409)
	4.126.040	**1.769.868**

29. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**3.251.995**	**2.508.481**
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	1.891.369	1.056.852
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh	1.351.097	1.447.279
Thu từ kinh doanh vàng	9.529	4.350
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	**(1.979.813)**	**(1.664.668)**
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(1.410.596)	(463.140)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh	(569.216)	(1.199.983)
Chi về kinh doanh vàng	(1)	(1.545)
	1.272.182	**843.813**

30. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	673.417	412.368
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(33.957)	(343.439)
	639.460	**68.929**

31. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	951.994	297.870
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(55.991)	(221.039)
Trích lập dự phòng chứng khoán đầu tư	(40.093)	(8.578)
	855.910	**68.253**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

32. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động khác	**1.026.156**	**516.572**
Thu nhập từ nợ đã xử lý rủi ro	537.960	276.551
Thu từ nghiệp vụ mua bán nợ	208.115	19.924
Thu lãi trả chậm từ thanh lý tài sản	7.116	21.519
Thu từ các giao dịch phái sinh hàng hóa và lãi suất	49.553	38.012
Thu nhập khác	223.412	160.566
Chi phí từ hoạt động khác	**(289.538)**	**(163.991)**
Chi phí từ giao dịch phái sinh hàng hóa và lãi suất	(40.416)	(27.915)
Chi phí tài trợ khác	(99.191)	(95.308)
Chi phí khác	(149.931)	(40.768)
	736.618	**352.581**

33. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Cổ tức nhận trong năm từ góp vốn, đầu tư dài hạn	8.521	-
Phân chia lãi lỗ theo phương pháp vốn chủ sở hữu của các khoản đầu tư vào công ty liên kết	310.951	71.664
	319.472	**71.664**

34. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	**7.615**	**342.322**
Chi phí cho nhân viên	**6.652.127**	**6.915.153**
- Chi lương và phụ cấp	6.003.911	6.318.273
- Các khoản chi đóng góp theo lương	432.671	391.032
- Chi trợ cấp	78.997	69.365
- Các khoản chi khác	136.548	136.483
Chi về tài sản	**1.279.178**	**1.162.046**
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	252.007	195.128
- Chi thuê tài sản	520.137	510.494
- Chi về bảo dưỡng và sửa chữa tài sản	372.394	300.759
- Chi khác về tài sản	134.640	155.665
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	**3.113.127**	**3.132.472**
- Công tác phí	94.839	86.062
- Chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại	812.322	857.690
- Chi phí hội nghị, lễ tân, khánh tiết	232.505	458.607
- Chi phí điện, nước, vệ sinh cơ quan	160.138	141.194
- Chi phí về các hoạt động đoàn thể	1.826	6.311
- Chi khác cho hoạt động quản lý	1.811.497	1.582.608
Trích lập/(Hoàn nhập) chi phí dự phòng khác	**5.960**	**(1.233)**
Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	**542.980**	**429.995**
	11.600.987	**11.980.755**

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

35. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Lợi nhuận trước thuế TNDN	**21.346.491**	**16.729.995**
Điều chỉnh các khoản:		
- Chi phí không được trừ	246.920	789.279
- Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	(8.521)	-
- Các khoản doanh thu đã tính thuế các năm trước	(18.009)	(64.398)
- Các khoản điều chỉnh tính thuế thu nhập hoãn lại	(381.784)	396.038
- Điều chỉnh khác	(380.036)	(178.832)
Thu nhập chịu thuế	**20.805.061**	**17.672.082**
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN theo thuế suất	4.161.012	3.534.416
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước	28.667	27.139
Chi phí thuế TNDN trong năm	**4.189.679**	**3.561.555**
Thuế TNDN phải trả đầu năm	**915.608**	**1.820.741**
Thuế TNDN đã trả trong năm	(2.591.536)	(4.466.688)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	**2.513.751**	**915.608**

36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (sau khi trừ đi khoản trích quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (sau khi đã điều chỉnh cho ảnh hưởng của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Ngân hàng sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Lợi nhuận để tính lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)	Năm trước (Đã trình bày)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu	16.524.388	12.762.953	12.762.953
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(20.000)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	**16.524.388**	**12.742.953**	**12.762.953**
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**16.524.388**	**12.742.953**	**12.762.953**
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng pha loãng:			
Chi phí lãi vay và chi phí phát hành sau thuế phát sinh từ trái phiếu chuyển đổi	*156.340*	*311.958*	
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**16.680.728**	**13.054.911**	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)	Năm trước (Đã trình bày)
	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm mang sang	3.510.142.254	2.907.632.132	2.907.632.132
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã mua lại	(15.081.522)	(15.081.522)	(15.081.522)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm mang sang	**3.495.060.732**	**2.892.550.610**	**2.892.550.610**
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**4.609.989.735**	**4.508.762.244**	**3.476.568.929**
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng pha loãng			
Trái phiếu chuyển đổi (*)	*209.258.287*	*558.531.870*	
Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**4.819.248.022**	**5.067.294.114**	

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)	Năm trước (Đã trình bày)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) (**)	**3.584**	**2.826**	**3.671**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**3.461**	**2.576**	

(*) Các trái phiếu chuyển đổi được phát hành bởi Ngân hàng có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng có tác động suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được tính vào lãi suy giảm trên cổ phiếu ở trên.

Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Ngân hàng chưa thực hiện ước tính số tiền trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán dựa trên ước tính chưa bao gồm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số thực tế phân phối cho quỹ khen thưởng, phúc lợi sẽ được phê duyệt trong Đại hội đồng Cổ đông tổ chức năm 2026 và do đó lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể có sự khác biệt với số liệu nêu trên.

(**) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 08/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 351/2024/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 7 năm 2024 đã phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 với tỷ lệ 100:20. Ngày 12 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng đã hoàn tất phát hành 582.510.122 cổ phiếu, tương đương 5.825.101 triệu VND và thực hiện niêm yết bổ sung số cổ phiếu nêu trên vào ngày 16 tháng 12 năm 2024. Ngày 26 tháng 12 năm 2024, NHNN có Quyết định số 2785/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Ngân hàng. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại cho phù hợp.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

37. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm các khoản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất sau đây:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền mặt, vàng	4.126.643	3.105.355
Tiền gửi tại NHNN	59.907.114	26.680.270
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	31.362.169	21.756.261
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá 3 tháng	124.978.656	72.469.640
Chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua	-	13.250.000
	220.374.582	**137.261.526**

38. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	Năm nay	Năm trước
I. Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm (người)	**18.384**	**17.867**
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu VND)		
1. Tổng quỹ lương	5.809.314	6.142.967
2. Thu nhập khác	194.597	175.306
3. Tổng thu nhập (1+2)	**6.003.911**	**6.318.273**
4. Tiền lương bình quân tháng (triệu VND/người)	26,33	28,65
5. Thu nhập bình quân tháng (triệu VND/người)	27,22	29,47

39. TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

39.1. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu đảm bảo cho các khoản nợ nội bảng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Của khách hàng	**1.042.159.932**	**706.190.899**
Bất động sản	444.247.241	388.639.341
Cổ phiếu, giấy tờ có giá	96.400.745	87.864.753
Máy móc, thiết bị	11.018.807	11.814.167
Phương tiện vận chuyển	22.862.848	13.747.796
Hàng hóa, nguyên vật liệu	2.547.513	2.223.155
Tài sản khác	465.082.778	201.901.687
Của TCTD khác	**-**	**4.000.000**
Giấy tờ có giá	-	4.000.000
	1.042.159.932	**710.190.899**

39.2. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu đảm bảo cho các khoản nợ đã xử lý rủi ro

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Bất động sản	7.462.503	732.350
Cổ phiếu, giấy tờ có giá	840.364	512.482
Máy móc, thiết bị	134.885	113.894
Phương tiện vận chuyển	5.960.042	6.039.125
Hàng hóa, nguyên vật liệu	435.781	301.201
Tài sản khác	2.287.446	459.944
	17.121.021	**8.158.996**

39.3. Tài sản, giấy tờ có giá đem đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Chính phủ	13.787.000	2.040.000
	13.787.000	**2.040.000**

40. CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI BẢNG MÀ NGÂN HÀNG PHẢI CHỊU RỦI RO ĐÁNG KỂ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nghĩa vụ tiềm ẩn	**44.197.532**	**72.629.582**
Bảo lãnh vay vốn	10.235	808.743
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	22.150.762	46.647.030
Bảo lãnh khác	22.036.535	25.173.809
Các cam kết đưa ra	**184.633.657**	**211.502.440**
Cam kết giao dịch hối đoái	175.879.380	199.138.079
Các cam kết khác	8.754.277	12.364.361
Trừ: Tiền ký quỹ	**(381.225)**	**(419.089)**
	228.449.964	**283.712.933**

41. LÃI CHO VAY VÀ PHÍ PHẢI THU CHƯA THU ĐƯỢC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Lãi cho vay chưa thu được	1.937.149	1.242.873
Lãi chứng khoán chưa thu được	-	40.050
Phí phải thu chưa thu được	2.665.596	2.053.517
	4.602.745	**3.336.440**

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

42. NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	23.988.785	16.066.568
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	5.604.349	4.068.209
	29.593.134	**20.134.777**

43. TÀI SẢN VÀ CHỨNG TỪ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản khác giữ hộ	58.714.564	45.997.113
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	4.388.789	1.552.112
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	73.471	39.936
	63.176.824	**47.589.161**

44. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết các giao dịch lớn với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	266.866.544	62.994.370
Giảm tiền gửi của khách hàng	264.988.841	59.654.826
Giảm cho vay khách hàng	41.352	41.352
Thu nhập lãi cho vay	16.310	21.916
Thu phí dịch vụ từ bảo hiểm	991	2.849
Chi bảo hiểm tài sản	9.567	9.142
Công ty con (Vikki Bank) (*)		
Tăng tiền gửi của TCTD và trả chi phí lãi tiền gửi	232.125.761	-
Giảm tiền gửi của TCTD	221.815.385	-
Tăng cho vay TCTD	69.232.968	-
Giảm cho vay TCTD	41.311.584	-
Thu nhập lãi cho vay	345.362	-
Bán nợ	85.611.290	-
Mua nợ	852.501	-
Chuyển nhượng các khoản chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	8.621.678	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Công ty liên kết (HDS)		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	479.466.028	302.040.358
Giảm tiền gửi của khách hàng	480.543.767	300.872.111
Giảm cho vay khách hàng	3.000.000	-
Thu nhập lãi cho vay	40.291	101.134
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		
- Phí dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu	*179.801*	*9.113*
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng và thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	13.939.537	141.940.158
Giảm tiền gửi của khách hàng	13.940.466	141.175.763
Tăng cho vay khách hàng	245.976	4.074.577
Giảm cho vay khách hàng	186.440	1.677.063
Thu nhập lãi cho vay	13.224	43.951
Thù lao/thu nhập trả cho:		
- Hội đồng Quản trị	*19.402*	*27.323*
- Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng	*26.716*	*31.122*
Thù lao/thu nhập và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	15.083	12.214
Công ty chịu ảnh hưởng đáng kể bởi Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	162.081.351	162.405.115
Giảm tiền gửi của khách hàng	159.781.969	163.033.076
Tăng cho vay khách hàng	22.167.956	18.527.253
Giảm cho vay khách hàng	18.569.328	19.034.044
Thu nhập lãi cho vay	299.676	209.303
Credit Saison Co., Ltd (Cổ đông lớn sở hữu 49% vốn điều lệ của HD Saison)		
HD SAISON nhận tiền vay	2.170.680	1.845.345
HD SAISON trả tiền vay	1.974.090	1.067.430
Chi phí lãi tiền vay	33.527	19.512
Lợi nhuận đã trả	-	245.000

(*) Vikki Bank trở thành bên liên quan của Ngân hàng kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2025.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Chi tiết số dư lớn với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn		
Tiền gửi của khách hàng	8.797.126	7.203.382
- Tiền gửi thanh toán	*5.728.692*	*3.579.821*
- Tiền gửi có kỳ hạn	*2.613.952*	*3.479.858*
- Tiền gửi tiết kiệm	*440.482*	*129.703*
- Tiền gửi ký quỹ, đảm bảo thanh toán	*14.000*	*14.000*
Cho vay khách hàng	106.748	148.129
Lãi dự thu từ cho vay	314	419
Công ty con (Vikki Bank)		
Tiền gửi của TCTD tại Ngân hàng	10.312.556	-
- Tiền gửi thanh toán	*2.812.556*	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	*7.500.000*	-
Cho vay TCTD	27.921.384	-
Lãi dự thu từ cho vay	101.882	-
Cam kết trong giao dịch hoán đổi tiền tệ	2.477.685	-
Công ty liên kết (HDS)		
Tiền gửi của khách hàng	1.249.060	2.326.798
- Tiền gửi thanh toán	*1.249.060*	*2.326.798*
Cho vay khách hàng	-	3.000.000
Lãi dự thu từ cho vay	-	7.790
Phải thu dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu	172.718	10.024
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng và thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này		
Tiền gửi của khách hàng	764.372	713.712
- Tiền gửi thanh toán	*29.514*	*109.984*
- Tiền gửi có kỳ hạn	*4.000*	*5.000*
- Tiền gửi tiết kiệm	*730.858*	*598.728*
Cho vay khách hàng	340.363	227.144
Lãi dự thu từ cho vay	4.884	1.243
Công ty chịu ảnh hưởng đáng kể bởi Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng		
Tiền gửi của khách hàng	6.044.453	3.714.907
- Tiền gửi thanh toán	*5.475.502*	*3.174.874*
- Tiền gửi có kỳ hạn	*491.847*	*540.000*
- Tiền gửi ký quỹ, đảm bảo thanh toán	*77.104*	*33*
Cho vay khách hàng	6.624.056	2.884.273
Lãi dự thu từ cho vay	7.382	4.246
Credit Saison Co., Ltd (Cổ đông lớn sở hữu 49% vốn điều lệ của HD Saison)		
Vay từ Credit Saison Co., Ltd	2.020.560	1.876.455
Lãi dự trả từ đi vay	25.188	15.721

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Chi tiết các khoản thù lao/thu nhập (khoản thù lao/thu nhập này được trình bày trên cơ sở thực nhận đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành) của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		Triệu VND	Triệu VND
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		**19.402**	**27.323**
Ông Kim Byoungho	Chủ tịch, Thành viên độc lập	7.480	15.085
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	3.129	3.692
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	738	888
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	2.991	2.410
Ông Phạm Quốc Thanh	Phó Chủ tịch	2.786	858
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch (đến ngày 07 tháng 01 năm 2025)	145	2.514
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập	2.133	1.876
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG		**26.716**	**31.122**
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 05 năm 2025)	2.732	-
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 05 năm 2025)	1.800	3.476
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	3.134	2.621
Ông Nguyễn Văn Hảo	Phó Tổng Giám đốc	2.740	2.063
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	2.431	1.615
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	2.936	2.371
Ông Đàm Thế Thái	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 06 năm 2025)	1.410	-
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 05 năm 2025)	1.023	1.928
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 05 năm 2025)	1.139	2.501
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 05 tháng 06 năm 2025)	2.099	3.958
Ông Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 14 tháng 01 năm 2025)	544	4.645
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 16 tháng 12 năm 2024)	-	2.700
Ông Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính	1.959	1.940
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng	2.769	1.304

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

45. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG

	Tổng dư nợ cho vay (*)	Tổng tiền gửi (**)	Các cam kết tín dụng	Công cụ tài chính phái sinh (Tổng giá trị hợp đồng)	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Trong nước	574.292.163	690.123.059	44.197.532	89.538.881	77.435.184
Nước ngoài	-	-	-	21.381	-
	574.292.163	**690.123.059**	**44.197.532**	**89.560.262**	**77.435.184**

(*) Bao gồm cho vay TCTD khác và cho vay khách hàng.

(**) Bao gồm tiền gửi của các TCTD khác và tiền gửi của khách hàng.

46. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

CHỈ TIÊU	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam (*)	Nước ngoài	Điều chỉnh	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	34.345.128	9.018.498	100.444.634	-	(75.815.844)	67.992.416
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(21.650.360)	(6.329.870)	(81.081.840)	-	75.815.844	(33.246.226)
Thu nhập lãi thuần	**12.694.768**	**2.688.628**	**19.362.794**	**-**	**-**	**34.746.190**
Các khoản thu nhập thuần ngoài lãi	1.719.734	179.482	6.050.466	-	-	7.949.682
Chi phí hoạt động	(1.406.741)	(825.034)	(9.367.047)	(2.165)	-	(11.600.987)
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**13.007.761**	**2.043.076**	**16.046.213**	**(2.165)**	**-**	**31.094.885**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(817.859)	(298.618)	(8.631.917)			(9.748.394)
Kết quả kinh doanh bộ phận	**12.189.902**	**1.744.458**	**7.414.296**	**(2.165)**	**-**	**21.346.491**
Tài sản bộ phận	**221.093.551**	**65.618.324**	**656.684.158**	**1.164**	**(12.293.252)**	**931.103.945**
Nợ phải trả bộ phận	**208.903.649**	**63.873.865**	**592.330.832**	**3.329**	**(12.293.252)**	**852.818.423**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Trụ sở chính của Ngân hàng thuộc khu vực miền Nam thực hiện tính và nộp thuế TNDN cho các đơn vị trong Ngân hàng.

47. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các chính sách, hạn mức rủi ro, và các công cụ sử dụng để quản lý rủi ro được áp dụng đối với các hoạt động thường ngày của Ngân hàng.

Mục tiêu của Ngân hàng là quản lý rủi ro một cách phù hợp trong giới hạn cho phép. Do vậy, việc sử dụng các công cụ tài chính, bao gồm nhận tiền gửi của khách hàng và đầu tư vào các tài sản tài chính có chất lượng cao đã trở thành hoạt động mang tính then chốt giúp Ngân hàng đạt được mức chênh lệch lãi suất cần thiết. Xét từ khía cạnh quản lý rủi ro, điều này đòi hỏi Ngân hàng kết hợp một cách cân đối giữa các khoản vay cho các cá nhân và tổ chức thuộc các mức độ tin cậy khác nhau, bằng đồng nội tệ cũng như ngoại tệ, cũng như các cam kết ngoại bảng (như bảo lãnh và thư tín dụng). Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng đầu tư một phần vốn lưu động cho các ngân hàng khác vay.

Những rủi ro liên quan đến trao đổi ngoại tệ và thay đổi lãi suất được quản lý thông qua áp dụng hạn mức trạng thái nhằm hạn chế sự tập trung quá mức đồng thời tham gia vào các hoạt động có tác dụng cân bằng lẫn nhau để giảm thiểu rủi ro. Thông qua việc nắm giữ nhiều tài sản là các công cụ tài chính có chất lượng cao, cơ cấu báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng có đủ khả năng phòng ngừa rủi ro trọng yếu trong quá trình hoạt động kinh doanh và đảm bảo khả năng thanh khoản.

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

48. RỦI RO TIỀN TỆ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà tài sản của Ngân hàng hoặc giá trị của khoản đầu tư bị ảnh hưởng do những thay đổi về tỷ giá.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng là VND. Trong khi đó cơ cấu tài sản - nguồn vốn của Ngân hàng bao gồm một phần bằng ngoại tệ (bao gồm USD, EUR và các ngoại tệ khác) do đó có thể phát sinh rủi ro tiền tệ.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

CHỈ TIÊU	EUR quy đổi	USD quy đổi	Vàng quy đổi	Các ngoại tệ khác được quy đổi	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản					
Tiền mặt, vàng	40.613	947.558	20.311	205.914	1.214.396
Tiền gửi tại NHNN	595	8.415.963	-	-	8.416.558
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	122.512	31.031.034	-	3.779.535	34.933.081
Cho vay khách hàng (*)	-	18.701.371	-	84.532	18.785.903
Tài sản Có khác (*)	4	3.935.652	-	24	3.935.680
Tổng tài sản	**163.724**	**63.031.578**	**20.311**	**4.070.005**	**67.285.618**
Nợ phải trả					
Tiền gửi và vay các TCTD khác	1.930	42.016.094	-	2.062.658	44.080.682
Tiền gửi của khách hàng	117.016	11.922.810	-	715.951	12.755.777
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	30.926	(1.545.428)	-	787.978	(726.524)
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	2.672.731	-	49.221	2.721.952
Phát hành giấy tờ có giá	-	6.954.660	-	-	6.954.660
Các khoản nợ khác	9.438	557.878	775	245.718	813.809
Tổng Nợ phải trả	**159.310**	**62.578.745**	**775**	**3.861.526**	**66.600.356**
Trạng thái tiền tệ nội bảng	**4.414**	**452.833**	**19.536**	**208.479**	**685.262**
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	**-**	**(557.039)**	**-**	**58.482**	**(498.557)**
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	**4.414**	**(104.206)**	**19.536**	**266.961**	**186.705**

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

49. RỦI RO LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất là khả năng thu nhập hoặc giá trị tài sản của Ngân hàng bị ảnh hưởng khi lãi suất trên thị trường biến động. Ngân hàng thường xuyên thực hiện theo dõi, cân đối cơ cấu tỷ trọng, kỳ hạn của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng, ngoài ra còn thực hiện quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc kiểm soát mức chênh lệch lãi suất theo các thang kỳ hạn.

Thời hạn định lại lãi suất thực tế là thời hạn còn lại tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho tới kỳ định lại lãi suất gần nhất của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong việc xác định thời hạn tái định lãi suất thực tế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng:

- Tiền mặt, vàng bạc đá quý; tiền gửi tại NHNN; các công cụ tài chính phái sinh; góp vốn, đầu tư dài hạn; tài sản cố định; tài sản Có khác không chịu rủi ro và các khoản nợ khác được xếp loại là khoản mục "Không chịu lãi suất";

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

- Thời hạn định lại lãi suất thực tế của chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư được tính dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất hoặc thời gian nắm giữ còn lại của từng loại chứng khoán tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;

- Thời hạn định lại lãi suất thực tế của các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD; cho vay khách hàng; tài sản Có khác chịu rủi ro; các khoản nợ Chính phủ và NHNN; tiền gửi và vay các TCTD khác; tiền gửi của khách hàng được xác định như sau:

  - Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: Thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên thời gian đáo hạn thực tế tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
  - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: Thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;

- Thời hạn định lại lãi suất thực tế của các khoản mục phát hành giấy tờ có giá dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất hoặc thời gian đáo hạn còn lại của từng loại giấy tờ có giá.

			Trong hạn						
Chỉ tiêu	Quá hạn	Không chịu lãi suất	Đến 01 tháng	Từ 01 đến 03 tháng	Từ 03 đến 06 tháng	Từ 06 đến 12 tháng	Từ 01 đến 05 năm	Trên 05 năm	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản									
Tiền mặt, vàng	-	4.126.643	-	-	-	-	-	-	4.126.643
Tiền gửi tại NHNN	-	59.907.114	-	-	-	-	-	-	59.907.114
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	147.740.825	8.600.000	4.004	27.917.380	-	-	184.262.209
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	-	-	490.537	-	-	490.537
Cho vay khách hàng (*)	32.113.173	-	69.592.893	146.166.119	91.608.398	184.000.539	21.737.316	1.152.341	546.370.779
Hoạt động mua nợ (*)	-	-	1.642.497	9.619.131	5.466.936	3.774.098	3.423.207	-	23.925.869
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	538.536	1.753.300	11.236.680	17.897.281	26.592.382	18.926.468	76.944.647
Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	1.166.357	-	-	-	-	-	-	1.166.357
Tài sản cố định	-	1.860.436	-	-	-	-	-	-	1.860.436
Tài sản Có khác (*)	54.928	27.247.199	875.784	2.180.260	1.277.639	8.087.764	-	-	39.723.574
Tổng tài sản	**32.168.101**	**94.307.749**	**220.390.535**	**168.318.810**	**109.593.657**	**242.167.599**	**51.752.905**	**20.078.809**	**938.778.165**
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	1.986.863	9.434.655	520	1.040	2.894	-	11.425.972
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	122.350.952	17.260.292	24.136.039	5.460.012	-	-	169.207.295
Tiền gửi của khách hàng	-	744.191	153.414.657	110.445.540	129.465.182	134.648.763	31.995.677	272	560.714.282
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	427	-	-	-	-	-	-	427
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	1.641	2.672.116	-	1.738	13.433	33.024	2.721.952
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	3.346.997	13.216.491	13.477.740	39.406.445	17.591.649	394.943	87.434.265
Các khoản nợ khác	-	21.314.230	-	-	-	-	-	-	21.314.230
Tổng nợ phải trả	**-**	**22.058.848**	**281.101.110**	**153.029.094**	**167.079.481**	**179.517.998**	**49.603.653**	**428.239**	**852.818.423**
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất nội bảng	**32.168.101**	**72.248.901**	**(60.710.575)**	**15.289.716**	**(57.485.824)**	**62.649.601**	**2.149.252**	**19.650.570**	**85.959.742**

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

50. RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

Thời gian đáo hạn của các tài sản và nợ phải trả thể hiện thời gian còn lại của tài sản và nợ phải trả tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến khi thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đáo hạn của các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng:

- Tiền mặt và tiền gửi tại NHNN: được phân loại vào thang đáo hạn đến một (01) tháng;

- Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác, các công cụ tài chính phái sinh, cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư, tài sản Có khác, các khoản nợ Chính phủ và NHNN, phát hành giấy tờ có giá, các khoản nợ khác: Thời gian đến hạn được xác định dựa vào tính chất của khoản mục đó hoặc ngày đến hạn theo hợp đồng quy định;

- Thời gian đến hạn của chứng khoán kinh doanh được tính trên cơ sở thời gian dự kiến nắm giữ;

- Thời gian đến hạn của các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được coi là hơn năm (05) năm;

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

- Thời gian đến hạn của tiền gửi và vay các TCTD khác, tiền gửi khách hàng được xác định dựa vào tính chất của các khoản này hoặc thời gian đến hạn theo hợp đồng quy định. Tiền gửi thanh toán từ các TCTD khác và tiền gửi thanh toán được xếp vào thang đáo hạn đến 01 tháng. Thời gian đến hạn đối với các khoản vay và tiền gửi có kỳ hạn được xác định dựa trên ngày đến hạn theo hợp đồng quy định;

- Thời gian đến hạn của các tài sản cố định được được xác định dựa trên thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích của việc quản lý rủi ro thanh khoản là nhằm đảm bảo sự sẵn có của các nguồn vốn để đáp ứng những nghĩa vụ tài chính.

Ngân hàng huy động từ nhiều nguồn nhằm giảm thiểu rủi ro thanh khoản, đồng thời, cũng có chính sách quản lý tài sản có tính thanh khoản linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. Ngân hàng cũng đánh giá dòng tiền dự kiến trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.

Rủi ro thanh khoản còn được hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng lớn tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác, các khoản tiền gửi tại NHNN và các TCTD khác và các giấy tờ có giá. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản.

	Quá hạn		Trong hạn					
Chỉ tiêu	Trên 03 tháng Triệu VND	Đến 03 tháng Triệu VND	Đến 01 tháng Triệu VND	Từ 01 đến 03 tháng Triệu VND	Từ 03 đến 12 tháng Triệu VND	Từ 01 đến 05 năm Triệu VND	Trên 05 năm Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Tài sản								
Tiền mặt, vàng	-	-	4.126.643	-	-	-	-	4.126.643
Tiền gửi tại NHNN	-	-	59.907.114	-	-	-	-	59.907.114
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	147.740.825	8.600.000	27.921.384	-	-	184.262.209
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	-	490.537	-	-	490.537
Cho vay khách hàng (*)	13.320.287	18.792.886	26.505.611	53.160.477	217.370.246	156.429.964	60.791.308	546.370.779
Hoạt động mua nợ (*)	-	-	1.642.497	9.096.691	9.763.474	3.423.207	-	23.925.869
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	50.020	1.000.000	18.715.462	36.647.338	20.531.827	76.944.647
Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-	-	1.166.357	1.166.357
Tài sản cố định	-	-	644.206	927	24.014	440.636	750.653	1.860.436
Tài sản Có khác (*)	54.928	-	19.919.937	3.780.856	11.726.551	1.042.433	3.198.869	39.723.574
Tổng tài sản	**13.375.215**	**18.792.886**	**260.536.853**	**75.638.951**	**286.011.668**	**197.983.578**	**86.439.014**	**938.778.165**
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	1.984.355	9.435.002	2.989	3.626	-	11.425.972
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	121.038.777	11.197.928	23.087.062	13.883.528	-	169.207.295
Tiền gửi của khách hàng	-	-	154.158.847	110.445.540	264.113.946	31.995.677	272	560.714.282
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác			(143.083)	228.274	(84.764)	-	-	427
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	1.641	76.346	78.084	624.203	1.941.678	2.721.952
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	3.346.998	2.930.000	25.156.774	20.178.608	35.821.885	87.434.265
Các khoản nợ khác	-	-	12.759.618	3.770.582	4.406.744	373.950	3.336	21.314.230
Tổng nợ phải trả	**-**	**-**	**293.147.153**	**138.083.672**	**316.760.835**	**67.059.592**	**37.767.171**	**852.818.423**
Mức chênh thanh khoản ròng	**13.375.215**	**18.792.886**	**(32.610.300)**	**(62.444.721)**	**(30.749.167)**	**130.923.986**	**48.671.843**	**85.959.742**

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

51. RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với Ngân hàng. Trong đó, khách hàng (bao gồm cả TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có quan hệ với Ngân hàng trong việc nhận cấp tín dụng (bao gồm cả nhận cấp tín dụng thông qua ủy thác), nhận tiền gửi, phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Các chính sách quản lý và giảm thiểu rủi ro tín dụng

Ngân hàng đã thiết lập quy trình kiểm soát chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về mức độ tin cậy của khách hàng. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

Tổng mức rủi ro tín dụng tối đa

Mức rủi ro tín dụng tối đa là giá trị ghi sổ trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cũng như trên các tài khoản ngoại bảng của các công cụ tài chính, mà chưa tính đến tài sản thế chấp hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng khác. Đối với các khoản nợ tiềm tàng, mức rủi ro tín dụng tối đa là giá trị lớn nhất mà Ngân hàng sẽ phải thanh toán trong trường hợp nghĩa vụ đối với các công cụ tài chính này hình thành.

	Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và chưa bị giảm giá	Đã bị giảm giá và trích lập dự phòng	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	**184.262.209**	**-**	**-**	**184.262.209**
- Tiền gửi tại TCTD khác	156.340.825	-	-	*156.340.825*
- Cho vay các TCTD khác	27.921.384	-	-	*27.921.384*
Cho vay khách hàng (*)	**514.257.607**	**3.453.556**	**28.659.616**	**546.370.779**
Hoạt động mua nợ (*)	**23.925.869**	**-**	**-**	**23.925.869**
Chứng khoán đầu tư (*)	**54.014.246**	**-**	**-**	**54.014.246**
- Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	53.200.231	-	-	*53.200.231*
- Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	814.015	-	-	*814.015*
Tài sản Có khác (*)	**3.593.764**	**-**	**-**	**3.593.764**
Tổng cộng	**780.053.695**	**3.453.556**	**28.659.616**	**812.166.867**

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro

52. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Đến một năm	338.521	308.649
Trên một năm đến năm thứ năm	652.791	655.740
Trên năm năm	453.971	487.174
	1.445.283	**1.451.563**

MẪU B05/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của NHNN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

53. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM TÀI CHÍNH

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
AUD	17.576	15.872
CAD	19.237	17.743
CHF	33.135	28.216
CNY	3.767	3.511
EUR	30.926	26.574
GBP	35.398	32.011
HKD	3.378	3.284
JPY	168,38	163,55
KRW	18,38	18,00
NZD	15.165	14.362
SGD	20.466	18.773
SJC	151.800.000	83.200.000
THB	833,50	744,08
USD	26.244	25.426

54. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc chuyển đổi hình thức pháp lý của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần.

Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thông qua phương án đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu của HDBank tại Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON với tỷ lệ nắm giữ tối đa 75% Vốn Điều lệ của HD SAISON, dự kiến hoàn tất trong năm 2026.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Ngân hàng và tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động hợp nhất của Ngân hàng cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập	Người kiểm soát		Người phê duyệt
Nguyễn Thị Ngọc Hân	Hồ Đặng Hoàng Quyên	Phạm Văn Đẩu	Trần Hoài Nam
Trưởng bộ phận	Kế toán trưởng	Giám đốc Tài chính	Phó Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

36 NĂM

CAM KẾT
LỢI ÍCH
CAO NHẤT

HDBank

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH

25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
T (+8428) 62 915 916 | **F** (+8428) 62 915 900
Hotline 1900 6060 (24/7) | **www.hdbank.com.vn**

